

# CHI GI TÊN EM

Thời  
Trí  
Hàng



NHÀ XUẤT BẢN  
THỜI ĐẠI

# CHỈ GỌI TÊN EM

Thái Trí Hằng  
www.dtv-ebook.com

## Chương 1

"Hi, em là Noãn Noãn, còn anh?"

Lần đầu gặp Noãn Noãn là ở Trại hè sinh viên hai bờ eo biển Đài Loan.

Tên đầy đủ của trại hè này ra sao tôi cũng quên rồi, chỉ nhớ mấy từ trọng điểm như "tìm về cội nguồn văn hóa" gì đó.

Hồi ấy tôi vừa qua bài thi vấn đáp luận văn thạc sĩ, đúng lúc lên trang web trường làm thủ tục tốt nghiệp thì đọc được về hoạt động này, tôi đã định sẽ nghỉ ngơi một tháng rồi mới đi làm nên bèn đăng ký luôn.

Tôi với mấy thằng em khóa dưới cùng trường và nhóm sinh viên, nghiên cứu sinh của ba trường khác cùng bay đến Bắc Kinh. Sinh viên của bốn trường đại học Bắc Kinh đang đợi chúng tôi ở đó.

Hoạt động lần này diễn ra ở vùng phụ cận Bắc Kinh, kéo dài tám ngày bảy đêm. Dẫn đoàn có bốn giáo viên (Đài Loan, Bắc Kinh mỗi bên hai người), quản lý một nhóm khoảng năm mươi sinh viên.

Nói là quản lý nhưng các thầy chẳng hơn chúng tôi bao tuổi, mọi người đều cũng đã lớn cả nên các thầy chỉ phụ trách tượng trưng mấy việc như sắp xếp lịch trình giờ giấc, còn lại để mặc chúng tôi tự do.

Tuy lỡ có xảy ra chuyện gì đều do các thầy chịu trách nhiệm, nhưng người căng thẳng lại là chúng tôi.

Lần đầu gặp mặt là lúc chuẩn bị dùng cơm tối.

Giáo viên hai bên lần lượt nói mấy lời như đi đường vất vả rồi, không có gì không có gì, mời anh ngồi, không không mời anh ngồi trước, đừng làm khách một hồi, còn đám sinh viên ai nấy mặt mũi đều căng ra.

Nếu như bạn từng ngủ một giấc rất sâu, hẳn sẽ biết da mặt khi vừa ngủ dậy gần như không có tính đàn hồi.

Đúng thế, chính là cảm giác căng chặt thiếu đàn hồi đó đang bao phủ lên khuôn mặt tất thảy đám sinh viên chúng tôi.

Cả đoàn ngồi thành sáu bàn, hai phút sau khi món thứ nhất được bưng lên, không ai động đũa.

Các thầy chu đáo mời mọi người cầm đũa, đám sinh viên vẫn cứ im lìm.

Bàn tôi ngồi không có giáo viên, mấy bạn cùng bàn không chỉ yên lặng mà e rằng đã đạt đến cảnh giới tĩnh lặng trang nghiêm.

Đúng lúc một giáo viên Bắc Kinh ở bàn bên mời đến lần thứ ba: "Mọi người bắt đầu nào, đừng làm khách." Bạn nữ ngồi bên trái tôi cũng bắt đầu lên tiếng, tiện hỏi tên tôi.

"Tôi tên Lương Lương."

Ắt hẳn do tôi quá căng thẳng nên đã buột miệng nói ra cái tên này.

Nếu như bạn là bố mẹ hay bạn bè, hay người quen của tôi, bạn sẽ biết đó thực ra không phải tên tôi.

"Anh nói thật đấy à?" Giọng cô gái đầy hứng khởi: "Em là Noãn Noãn [1], anh tên Lương Lương [2]. Trùng hợp thật đấy." Noãn Noãn cười, trở thành sinh viên đầu tiên khôi phục cơ

"Các đồng chí, chúng ta tiến hành thôi."

Nói xong, tay phải Noãn Noãn cầm lấy đũa, xoay ngược đầu đũa xuống, gõ nhẹ lên bàn hai tiếng, rồi xoay đầu đũa lên, các ngón tay chỉnh lại tư thế cầm cho ngay ngắn, sau đó vươn tay về đĩa thức ăn.

Động tác của Noãn Noãn rất nhẹ, hơn nữa lại rất chậm, có ý bảo mọi người làm theo.

Như binh sĩ đang nấp trong chiến hào bỗng thấy chỉ huy đứng dậy khẳng khái hét lớn: "Xung phong!", mọi người rầm rập bò khỏi chiến hào, cầm lấy đũa.

Noãn Noãn gấp thức ăn về phía bát mình rồi đột ngột dừng lại, quay phải 90 độ đặt vào bát tôi.

"Món này làm chính cống đấy, anh nếm thử xem," em nói.

"Đây là?" tôi hỏi.

"Món Hồ Bắc."

Thực ra tôi chỉ muốn hỏi thứ đỏ đỏ mềm mềm này là thứ gì, nhưng em đã trả lời vậy, tôi đành hỏi tiếp: "Sao em biết đây là món Hồ Bắc?"

"Câu hỏi của anh thật sâu sắc," em trả lời. "Bảng hiệu ngoài nhà hàng có ghi mà."

Xem ra tôi đã hỏi một câu ngớ ngẩn, nếu như lại hỏi tiếp thì nên hỏi một câu thật sự sâu sắc mới được.

Tôi biết "chính cống" theo cách nói Đài Loan là "chính hiệu, chuẩn", có quá nhiều chương trình nghệ thuật ẩm thực của Đài Loan đã nhắc đến rồi.

Vì vậy tôi không thể hỏi cách nói "món ăn rất chính cống" liệu có phải vì thời kháng chiến chống Nhật, để tránh máy bay ném bom, dân ta chỉ có thể nấu ăn dưới hào cống, thành ra trong thức ăn có một hương vị đặc trưng

bất biến tượng trưng cho tinh thần chiến đấu quật cường, vượt mọi gian khổ của dân tộc, dẫn đến sau này người ta bèn dùng "chính cống" để khen thức ăn làm rất chuẩn hay không?

Nghĩ hồi lâu, tôi mới mở miệng hỏi một câu uyên thâm:

"Em là người Hồ Bắc à?"

"Không phải." Noãn Nảo lắc đầu. "Em ở Hắc Long Gi-ang, đến Bắc Kinh học đại học."

"Thảo nào." Tôi gật gật đầu.

"Sao cơ?"

"Em nói em là người Hắc Long Gi-ang phải không?"

"Vâng."

"Đây là Bắc Kinh, chắc thuộc tỉnh Hà Bắc, không sai chứ?"

"Đúng thế."

"Em chưa từng tới Hồ Bắc phải không?"

"Chưa."

"Thế sao em biết món Hồ Bắc này làm rất chuẩn, à không, rất chính cống chứ?"

"Câu hỏi này uyên thâm đấy." Noãn Noãn ngừng đùa, do dự một lúc mới nói: "Em nghe người khác nói."

"Hả?"

"Dù gì các anh cũng từ Đài Loan tới, em coi như là chủ nhà, cũng phải giả vờ hiểu biết tí chứ." Noãn Noãn nói xong, nhoẻn miệng cười.

Cảm giác căng thẳng trong tôi bất giác tiêu tan ít

Nhìn quanh bốn phía, da mặt đám sinh viên đã khô phục lại tính đàn hồi, giữa lúc múc canh, gấp thức ăn ai nấy cũng đã biết gật đầu mỉm cười với nhau.

"Đúng rồi, em họ Tần," Noãn Noãn lại nói. "Còn anh?"

"Anh họ Thái."

"Thái Lương Lương?" Noãn Noãn đột nhiên bật cười thành tiếng. "Lương Lương nghe rất hay, nhưng đi cũng họ Thái thì..."

"Tên có kêu thế nào thì đi cùng họ Thái cũng mất hay."

"Cũng không đến nỗi ấy."

"Thật không?"

"Đồ ăn nguội rồi là không ngon đâu, ăn nhanh cho nóng. Tên của anh rất có triết lý đấy," Noãn Noãn cười nói. "Bố mẹ anh chắc mong anh biết nắm chắc cơ hội, nỗ lực tiến lên."

"Vậy tên em là Noãn Noãn có hàm ý gì đặc biệt không?" tôi hỏi.

"Bố em nghĩ trời lạnh mà gọi Noãn Noãn, Noãn Noãn như vậy có lẽ sẽ không lạnh nữa," em trả lời.

"Tên của em rất hay, không quá uyên thâm lại có ý nghĩa."

"Cảm ơn." Noãn Noãn cười.

Tôi bắt đầu thấy bất an, bởi cái tên Lương Lương của tôi chỉ là giả.

Không ngờ hai chữ "Lương Lương" vừa thốt khỏi miệng, tiếp sau đã nhiều diễn biến thế này.

Mấy lần đã nói với Noãn Noãn tên tôi không phải Lương Lương, nhưng đều không nắm được thời cơ tốt để thể hiện lương tâm.

"Sao lại dừng đũa thế?" Noãn Noãn quay sang hỏi tôi. "Mau ăn đi."

Ăn đến nửa bữa, rất nhiều người đã bắt đầu cười đùa nói chuyện. Không khí khác hẳn với khi vừa ngồi xuống bàn ăn.

Noãn Noãn và tôi cũng tán đến mấy chuyện như Hắc Long Gi-ang lạnh lắm nhỉ, Đài Loan nóng lắm nhỉ.

Nói mãi nói mãi lại đến chủ đề địa danh, tôi nói ở Đài Loan có mấy địa danh như Củ Tỏi, Thái Bảo, Mặt Nước.

"Quê anh còn tên là Túi Vải," tôi nói.

"Chính là 'túi vải' dùng để đựng đồ đấy á?" Noãn Noãn hỏi.

"Chính xác."

"Cái tên này hay thật đấy."

"Ở Đài Loan cũng có một nơi gọi là Noãn Noãn đấy," tôi nói, giọng như thể đột nhiên nhớ ra chuyện này.

"Anh nói thật đấy á?"

"Lần này tuyệt đối là thật, không lừa em đâu."

"Lần này? Lừa?"

"Không có gì." Tôi vờ như không thấy ánh mắt nghi ngờ của Noãn Noãn, vội vàng nói tiếp:

"Noãn Noãn ở Cơ Long, có sông có núi, là một nơi rất đẹp, rất yên tĩnh."

"Anh đến đó chưa?"

"Anh cũng chưa đến." Tôi cười cười. "Lần này tới lượt anh giả vờ hiểu"

"Sao lại có nơi đặt cái tên ôn nhã hiền thực thế chứ?"

"Nói hay lắm. Noãn Noãn quả thực là một cái tên ôn nhã hiền thực."

"Đa tạ quá khen." Noãn Noãn cười.

"Đừng khách sáo. Anh chỉ có gì nói nấy thôi."

"Có thể kể thêm cho em về nơi tên Noãn Noãn ấy không?"

Tôi nghĩ một lúc rồi nói: "Theo như anh biết, hồi nhà Thanh đánh Pháp, quân Thanh cùng dân binh từng đóng ở Noãn Noãn gi-ao chiến với quân Pháp qua sông Cơ Long, ngăn quân Pháp vượt sông tấn công thành Đài Bắc."

"Về sau thế nào?"

"Quân Pháp làm thế nào cũng không vượt nổi sông Cơ Long. Sau đó phải ký hòa ước với nhà Thanh, rút khỏi Đài Loan."

"Còn có cả quăng lịch sử thế hả?"

"Ừ." Tôi gật đầu. "Cuối đời Mãn Thanh khó khăn lắm mới có trận không bị thua, đây là một trong số đó."

Noãn Noãn cũng gật đầu, rồi trầm ngâm suy tư.

"Em thật sự muốn tới thăm nơi có cái tên ấm áp ấy," mấy phút sau Noãn Noãn lại lên tiếng.



"Hay đây."

"Nơi đó thế nào nhỉ? Em rất muốn tới."

"Rất hay."

"Em nói thật đấy."

"Anh biết."

"Vậy hẹn thế nhé."

"Hả? Anh đã nhận lời gì à?"

"Tóm lại," Noãn Noãn cười bí hiểm, "em nhất định phải tới Noãn Noãn để xem thế nào."

Tôi nhìn em, không đáp lời, cố hiểu cảm giác muốn tới Noãn Noãn của em.

Tôi biết Noãn Noãn chắc không phải loại con gái cá tính mạnh kiểu anh không đưa em đi, em chết cho anh xem; càng không phải loại con gái hung bạo kiểu anh không đưa em đi, anh chết chắc cho xem.

Có lẽ em nói hẹn chỉ là tự hẹn với chính mình mà thôi.

Sau bữa cơm, chúng tôi đến ký túc xá của một trường đại học, bảy đêm tới đều sẽ trải qua ở đây.

Bữa cơm kéo dài hơn một tiếng so với dự kiến, lại xét đến sinh viên Đài Loan vừa xuống máy bay nên màn tự giới thiệu theo kế hoạch được bỏ qua, mọi người chia làm sáu nhóm, ai về phòng nấy nghỉ ngơi.

Vụ hủy bỏ tiết mục tự giới thiệu làm tôi nhẹ cả người, bởi tôi không thể nào giới thiệu tên mình là Thái Lương Lương trước mặt mọi người được.

Bốn người một phòng, nam nữ ở riêng (đây là chuyện đương nhiên chẳng thể làm khác được).

Thế nhưng khi phân phòng lại diễn ra một vụ hỗn loạn nhỏ.

Họ tên sinh viên Đài Loan đều gồm ba chữ.

Lấy tôi làm ví dụ, từ cấp Một, cấp H cấp Ba, rồi lên đại học, viện nghiên cứu, tôi chưa từng gặp ai có tên hai chữ bao giờ.

Nhưng họ tên của sinh viên Bắc Kinh lại hầu hết là hai chữ.

Tên con trai dễ phân biệt, còn mấy tên con gái rất trung tính, thậm chí còn hệt như tên con trai.

Có cô sinh viên Đài Loan thấy bạn cùng phòng với mình lại tên là Nhạc Phong với Vương Khắc thì kinh ngạc nên mới dẫn đến hỗn loạn.

"Cậu có tưởng tượng được một cô em đoan trang dịu dàng tên là Nhạc Phong không?" Cô gái tên Nhạc Phong nói giọng đau buồn.

Còn Vương Khắc, đây hóa ra lại là một cô bé thanh tú thân hình nhỏ nhắn.

Nhạc Phong và Vương Khắc, đều là những cái tên thâm thúy khiến người ta không sao đoán nổi.

Đám sinh viên bắt đầu nghiên cứu tên nhau, có người nói tên ba chữ nghe rất hay, tên hai chữ dễ nhớ; lại có người nói tên hai chữ nếu vào phải họ đồng nữa thì rất dễ trùng tên.

Bàn tán mãi đến quên cả về phòng, các thầy còn phải tới nhắc nhở mau chóng nghỉ ngơi mai còn dậy sớm.

Trên đường về phòng, vừa hay tôi lại gặp Noãn Noãn. "Lương Lương, mai gặp nhé," Noãn Noãn vừa xách túi vừa nói.

Mấy người bên cạnh nhìn tôi hồ nghi, tôi thầm nghĩ, chuyện tên Lương Lương sớm muộn cũng bị bại lộ thôi.

Bạn cùng phòng với tôi một người là cậu em khóa dưới, hai người còn lại đều là sinh viên Bắc Kinh, tên Từ Trì và Cao Lượng.

Hai cái tên Từ Trì và Cao Lượng thì không thâm thúy rồi.

Bởi tôi lớn hơn họ khoảng hai tuổi nên họ gọi tôi là Anh Thái, cậu em kia cũng gọi theo như vậy.

Bốn người chúng tôi ngồi trong phòng tán phét, tiếng Bắc Kinh gọi là "chém gió".

Tôi canh cánh chuyện Lương Lương trong lòng, lại thấy mệt nên cũng chỉ tán đôi ba câu được chẵn.

Nhắm mắt lại, tôi tự nói với mình đây là Bắc Kinh, tôi đang ở dưới trời Bắc Kinh, tôi đã tới Bắc Kinh rồi!

Để giữ lại ấn tượng đẹp về lần đầu gặp mặt với Bắc Kinh, nhất định tôi không được mất ngủ.

Nhưng có lẽ tôi chỉ lo hão, bởi chẳng bao lâu sau tôi đã mơ màng ngủ thiếp đi.

# CHỈ GỌI TÊN EM

Thái Trí Hằng  
www.dtv-ebook.com

## Chương 2

Sáng ngày hôm sau, dùng xong bữa sáng, mọi người lên đường tới Tử Cấm Thành.

Mấy sinh viên Bắc Kinh cùng đi đều là người tỉnh ngoài đến Bắc Kinh học, nhưng hầu như đều đã tới Tử Cấm Thành nên rất quen thuộc với nơi này.

Giáo viên chỉ nói giờ và địa điểm tập trung rồi rút lui để sinh viên Bắc Kinh dẫn sinh viên Đài Loan đi thăm quan.

Vừa bước vào Ngọ Môn, phản ứng đầu tiên của tất cả các sinh viên đều là phấn khích bắt chước theo mấy vị hoàng đế trong phim tức giận hét lớn: Lôi ra Ngọ Môn chém đầu!

Tuy cũng có người giải thích rằng lôi ra Ngọ Môn chỉ có ý không muốn làm ô uế Tử Cấm Thành, thực tế pháp trường nằm ở chỗ khác kia.

Thế nhưng không thể phủ nhận, ấn tượng Ngọ Môn để lại trong mọi người hầu như chỉ là chém đầu mà thôi.

Nếu như là tôi, phản ứng đầu tiên của tôi là:

Ý? Sao chưa qua Tảo\* Môn đã tới Ngọ Môn rồi? Vậy cánh cổng tiếp theo liệu có phải Văn Môn không?

\* Tảo – Ngọ - Văn: Sáng – Trưa – Tối

Nhưng tôi vốn đã chẳng phải người bình thường, vậy nên không cần để ý đến tôi làm gì.

“Lương Lương, hóa ra anh ở đây.” Noãn Noãn bất ngờ chạy đến gần tôi. “Mau! Em nhìn thấy nhà anh rồi!”

“Gì cơ?” Tuy tôi rất kinh ngạc nhưng vẫn chạy theo sau Noãn Noãn.

Chạy được hơn ba chục bước, Noãn Noãn dừng lại, thở hỗn hển đưa tay phải chỉ về phía trước: “Đến nhà anh rồi này.”

Theo hướng tay em, tôi thấy một người đàn ông trung niên đang cầm một túi vải màu xám trắng.

Tôi quay lại nhìn Noãn Noãn, tay phải em ôm lấy bụng, vẻ như cười đến đau cả ruột.

“Buồn cười lắm,” tôi nói.

“Đợi đã.” Noãn Noãn phì cười, cố lấy lại vẻ bình tĩnh, nhưng chưa bình tĩnh nổi một giây đã lại phá lên cười.

“Đợi đã đợi đã...” Xem ra Noãn Noãn hình như cũng không được bình thường cho lắm.

Tuy Noãn Noãn đã dần dần ngưng cười thành tiếng nhưng ánh mắt cười có lẽ khó lòng biến mất trong chốc lát.

Tôi nghĩ chắc giờ tâm trạng em rất vui, đây hẳn là thời cơ tốt để lương tâm tôi trỗi dậy.

Xuyên qua cầu Kim Thủy, chúng tôi như quan viên thời cổ lên triều, kẻ trước người sau thẳng hàng đi về hướng Điện Thái Hòa.

Đi mãi đi mãi, tôi hăng giọng nói: “Anh phải nói với em một chuyện.”

“Có gì anh cứ nói đi.”

“Thực ra tên anh không phải Lương Lương.”

“Sao?”

“Anh nói thật đấy, tên anh không phải Lương Lương.”

Ánh mắt cười của Noãn Noãn dần dần biến mất, thay vào đó là sự nghi hoặc khó hiểu, rồi là oán trách.

“Đến tên cũng lấy ra đùa, anh bệnh đấy à.”

“Sorry.”

“Nói tiếng Anh làm gì?”

“Trong tiếng Đài Loan, những lúc thế này thường nói xin lỗi, anh không biết ở Bắc Kinh có nói thế không.”

“Anh bệnh quá hóa điên à?” Noãn Noãn suýt nữa bật cười. “Đương nhiên là giống rồi!”

Tôi cũng thấy mình hơi ngốc, ngờ nghệch cười vài tiếng.

“Ê, anh vẫn chưa nói với em sao anh lại nói tên là Lương Lương?”

“Vừa nghe thấy Noãn Noãn, phản ứng đầu tiên của anh là Lương Lương.”

“Hử?”

“Vì đông ấm, hạ mát.”

“Đồng chí này,” ánh mắt Noãn Noãn rõ vẻ nghi hoặc, “suy nghĩ của anh sâu sắc đấy.”

“Nếu như em hỏi anh em trai AB là ai?” Tôi thử giải thích suy nghĩ sâu sắc của tôi. “Anh sẽ trả lời là CD”

“Hử?” Ánh mắt Noãn Noãn càng ngờ vực.

“Cũng như khi anh vừa nghe thấy cái tên Trần Thủy Biển \*, trực giác liền nghĩ ngay rằng nhà ông ta nhất định có năm anh em trai.”

\* Trần Thủy Biển: Luật sư, nhân vật chính trị Đài Loan, từng giữ chức Chủ tịch Đảng Dân chủ Tiến bộ khóa 10-11, thị trưởng thành phố Đài Bắc. 12/2010 bị cáo buộc tội tham ô, phạt 17 năm 6 tháng tù, đến 19/1/2011 được tuyên bố vô tội.

“Năm anh em trai?”

“Kim, Mộc, Thủy, Hỏa, Thổ. Trần Kim Biển, Trần Mộc Biển, Trần Thủy Biển, Trần Hỏa Biển, Trần Thổ Biển,” tôi nói. “Nhà họ xếp thứ tự theo Ngũ hành, Trần Thủy Biển là anh ba.”

“Nói như anh, Đạt Phân Kỳ \* là anh cả hơn nữa còn có một em trai tên là Đạt Phân Quái à”

“Đạt Phân Kỳ là ai ?”

“Anh không biết hả?” Noãn Noãn tròn tròn mắt. “Chính là người vẽ bức Nàng Mona Lisa ấy.”

\* Đạt Phân Kỳ: Leonardo da Vinci

“À,” tôi gật gù, “dịch sang tiếng Đài Loan gọi là Đạt Văn Tây, ông ấy không phải anh cả mà là anh hai, vì Đạt Văn Đông, Đạt Văn Tây, Đạt Văn Nam, Đạt Văn Bắc.”

“Chỉ có cách dịch khác nhau mà anh em thiếu mất tặn mấy người?”

“Xem ra là thế đấy.”

Noãn Noãn không hỏi nữa, chậm rãi bước về phía trước. Tôi đi phía sau, trong lòng thấp thỏm không yên.

Lúc sau, Noãn Noãn quay đầu lại nói: “Đừng buồn nữa. Em kể chuyện cười cho anh nghe.”

“Ừ.”

“Trên xe buýt chật kín người, có một kiều nữ vô tình giẫm phải chân một anh chàng, cô gái quay đầu chậm rãi nói: Ôi, anh, em sor-ry anh. Kết quả anh đoán xem chàng trai đó nói gì?”

“Chàng trai đó nói gì?”

“Chàng trai trợn trừng mắt nói: ‘Gì? Cô sor-ry tôi? Tôi mới sor-ry cả nhà cô ấy!’”

Kể xong Noãn Noãn bật cười, tôi cũng cười theo mấy tiếng.

Bởi điệu bộ Noãn Noãn trước giả làm kiều nữ yêu kiều thướt tha, sau giả làm anh chàng cục cằn thô lỗ rất sinh động thú vị.

“Anh cho em nói một câu, em sẽ bỏ qua cho anh,” Noãn Noãn ngừng cười nói.

“Không vấn đề gì.”

“Vừa rồi anh nói sor-ry...” Noãn Noãn cố nín cười. “Em sor-ry cả nhà anh.”

“Rất hân hạnh.”



“Thế là hết nợ nhé,” Noãn Noãn cười nói, “nhưng về sau em vẫn gọi anh là Lương Lương.”

“Được thôi.”

“Vậy cứ thế đi, về sau biệt danh của anh sẽ là Lương Lương

Tôi gật đầu cười, cùng em bước về phía trước.

Tới khoảng sân rộng trước Điện Thái Hòa, có bạn vẫy tay về phía chúng tôi, hét: “Lại đây làm kiểu ảnh!” Tôi và Noãn Noãn vội chạy lại, dưới Điện Thái Hòa đã có hơn chục sinh viên xếp thành hai hàng.

Chuẩn bị chụp ảnh, tôi giơ ngón trỏ và ngón giữa lên làm hình chữ V, Noãn Noãn rất tò mò.

“Sinh viên Đài Loan quen làm chữ V cho cool, hoặc chếch ngón cái và ngón trỏ để dưới cằm, hoặc dùng ngón tay đặt lên má, ngón nào cũng được, gọi là làm hàng.”

Tôi vừa nói xong đã nghe thấy tiếng cậu bạn chụp ảnh hét “Kon-ica”, giữa tiếng Kon-ica, một tia sáng lóe lên.

Hỏi Noãn Noãn vì sao phải nói Kon-ica?

Câu trả lời cũng như người Đài Loan hay nói chữ C trong tiếng Anh, đều là để nhe răng ra cười mà thôi.

Tôi và Noãn Noãn bước vào Điện Thái Hòa, đây là nơi hoàng đế đăng cơ, phải xem cho kỹ mới được.

Trong điện, sàn được lát bằng gạch vàng, có sáu cột trụ đường kính một mét, bề mặt chạm khắc họa tiết mây rồng thếp vàng.

Long kỷ và bình phong được đặt chính giữa sáu chiếc cột kim long, ngự trên đài cơ cao hai mét màu vàng.

Nhìn chiếc long kỷ thếp vàng, tôi bắt đầu đếm xem trên long kỷ có thật có chín con rồng hay không, đếm mãi đếm mãi đến thần người ra.

“Nhớ lại chuyện kiếp trước hả?” Noãn Noãn hỏi đùa.

“Không.” Tôi sực tỉnh, đáp: “Kiếp trước anh ở Ngộ Môn.”

“Cái anh này lạ thật đấy.” Noãn Noãn cười nói.

Sau khi ra khỏi Điện Thái Hòa, tôi vẫn đi dạo cùng Noãn Noãn.

Cảm giác phương hướng của Noãn Noãn hình như không được tốt, lại không thích nhìn biển chỉ dẫn bên đường nên thường vòng qua vòng lại một chỗ mấy lần.

Người khác đi từ Cung Càn Thanh sang Điện Dưỡng Tâm, chúng tôi lại đi từ Điện Dưỡng Tâm sang Cung Càn Thanh.

“Giời ạ, không đi lạc được đâu, anh yên tâm,” em luôn nói thế.

Trên đường đi Noãn Noãn hỏi về mọi thứ ở Đài Loan, cũng hỏi cả gia cảnh nhà tôi.

Tôi nói tôi là anh hai trong nhà, trên có một chị gái, dưới có một em gái.

“Có anh chị em chắc phải vui lắm. Không như em, là con một trong nhà,” Noãn Noãn nói.

“Nhưng anh toàn bị ăn đòn thôi.”

“Sao lại thế?”

“Lúc mấy chị em cãi nhau, bố anh khi thì nói lớn phải nhường bé, anh là đứa lớn nên bị đánh; có khi bố anh lại nói bé phải nghe lớn, anh lại thành đứa bé nên bị đánh. Vậy nên toàn bị ăn đòn.”

“Thật thế á?”

Tôi cười hì hì, nói tiếp:

“Người ta nói làm anh cả có thể bồi dưỡng phong thái lãnh đạo, anh cả khá ngang ngạnh, nhưng cũng chính ngang ngạnh nên mới thích hợp trở thành người dẫn đầu. Còn về những loại xếp giữa giữa như anh, vì hay bị đánh nên ngày nhìn thấy gậy là biết nói: đánh đi đánh đi, đánh chết con đi, do vậy mà học được tính độ lượng.”

“Độ lượng?” Noãn Noãn không đồng tình. “Thế gọi là chây ì.”

“Thế nhưng cũng có những người xếp giữa giữa rất xảo quyệt, đánh thẳng anh thì họ làm thẳng em, đánh thẳng em thì họ làm thẳng anh. Những người đó sau này lớn lên sẽ trở thành những nhân vật lợi hại.”

“Thật không?”

“Ví dụ như Trần Thủy Biển đứng thứ ba trong năm anh em trai chính là một nhân vật lợi hại biến đổi khôn lường.”

“Toàn nói bừa.” Một lúc sau, Noãn Noãn mới thốt ra câu này.

“Anh không biết em còn dẫn anh đi mấy vòng nữa mới ra khỏi Tử Cấm Thành, không nói bừa thì chán lắm.”

“Rồi, đến Ngự Hoa Viên rồi đây.” Em dừng bước chỉ về phía trước. “Qua Ngự Hoa Viên là đến Thần Vũ Môn, ra khỏi Thần Vũ Môn là ra ngoài Tử Cấm Thành rồi.”

Từ lúc bước vào Tử Cấm Thành đến giờ, cứ ngỡ thế giới đâu cũng đều cao lớn, vuông vức, rộng rãi, không ngờ Ngự Hoa Viên lại lung linh xinh xắn, thanh tịnh tú lệ thế này.

Trong vườn đầy những ngọn giả sơn, cây cổ thụ cao lớn, kỳ hoa dị thảo và những lầu gác trang nhã, dưới chân còn có đường đá quanh co uốn lượn.

Tôi và Noãn Noãn dạo qua những cây hoa, lầu gác, giả sơn trong Ngự Hoa Viên, còn thấy cả cây liên lý \*.

\* Hai cây có cành, nhánh hợp sinh gọi là cây liên lý.

Cây do hai nhánh chính của hai cây bách cuốn lấy mà thành, như thể một đôi tình nhân âu yếm ôm chặt lấy nhau.

Một nhóm người đang đứng dưới cây liên lý chụp ảnh, mà lại còn cứ từng đôi một nam một nữ.

Noãn Noãn nói cây liên lý này đã hơn 400 tuổi, tượng trưng cho tình yêu chân thành thuần khiết.

“Đẹp thật đấy,” ngắm nhìn chăm chú cây liên lý một lúc sau, Noãn Noãn mới nói, “phải không?”

“Đẹp thì đẹp đấy, nhưng chắc cô đơn lắm.”

“Cô đơn?”

“Vì trong hoàng cung này nó đâu chứng kiến nổi một tình yêu chân thành, thuần khiết, vậy nên cứ sống mãi vậy đó.”

“Hả?”

“Nếu như có một ngày, các cặp nam nữ trên đời đều có thể đối với nhau chân thành, thuần khiết, thì còn cần gì cây liên lý nhắc nhở chúng ta sự

chân thành, thuần khiết trong tình yêu nữa? Đến lúc đó, cây liên lý có thể ngậm cười héo khô được rồi.”

“Anh ẩm đầu đấy à?” Noãn Noãn chăm chú quan sát tôi. “Đợi lát em mua kem cho anh.”

“...” Phù, đúng là nóng thật.

Tháng Bảy ở Bắc Kinh khô nóng hệt ở Đài Loan, hướng hồ lại đã đi bộ cả một buổi sáng.

Qua Thần Vũ Môn, tôi lại đi thẳng tiếp, Noãn Noãn ở phía sau gọi tôi: “Lương Lương! Anh đi đâu đấy? Định học theo Sùng Trinh đấy à?”

“Sùng Trinh?” Tôi dừng lại, quay đầu phát hiện Noãn Noãn bước khỏi Thần Vũ Môn liền rẽ phải.

“Khi Lý Tự Thành tấn công vào Bắc Kinh, hoàng đế Sùng Trinh cũng như anh đi thẳng đến Cảnh Sơn đối diện treo cổ tự vẫn.” Noãn Noãn cười, đưa tay vẫy tôi. “Mau qua đây, đừng nghĩ quẩn.”

“Nguy hiểm thật,” tôi quay lại cạnh rồi nói.

Ở đây có sông Hộ Thành rộng hơn 50 mét, chúng tôi tìm một chỗ ngồi nghỉ dưới bóng cây xanh mát bên sông.

Noãn Noãn mua hai que kem, đưa cho tôi một que.

Hầu hết sinh viên đều đã đi ra, túm năm tụm ba tán chuyện, chụp ảnh hoặc uống nước giải khát.

Tôi và Noãn Noãn vừa ăn kem vừa lau mồ hôi, em nói hình như tôi đã trở về trạng thái bình thường, tôi nói điều đó chứng tỏ là không bình thường.

Tôi lại kể với Noãn Noãn, ở Đài Loan có một nơi tên là “Thiên Lãnh”, kem que ở đó cực kỳ ngon.

“Kem que chính là kem cây mà bọn em thường nói ấy.” Tôi giải thích thêm.

“Em hiểu mà.” Noãn Noãn mím cười, nụ cười có chút kỳ quái.

“Hi, thế lúc nào thì dẫn em đi thăm chỗ Noãn Noãn?” Noãn Noãn hỏi.

Hóa ra tôi vừa nói đến Thiên Lãnh lại làm Noãn Noãn nhớ ngay đến Noãn Noãn. Tôi nghĩ một lúc rồi nói: “Có lẽ vào mùa đông\*.”

\* Cũng là tên bài hát nổi tiếng năm 1988 của ca sĩ Tề Tân.

“Bài này mấy năm trước nổi lắm, gần thành Quốc ca đấy.”

Tôi đang định đáp trả thì Từ Trì đã đi về phía tôi hét lớn: “Anh Thái!”

Từ Trì tay cầm máy ảnh kỹ thuật số, nói: “Chụp cho hai người một kiểu nào.”

Tôi và Noãn Noãn lấy bức tường thành sau lưng làm nền, hai bên giữ một khoảng cách đến gió thổi gấu áo cũng chỉ vừa may chạm phải nhau.

Lúc chuẩn bị chụp, tôi theo thói quen làm hai dấu chữ V, Noãn Noãn nói tôi làm hàng, tôi bảo tôi già rồi đâu dám.

Từ Trì hét một, hai, ba, Kon-ica, Noãn Noãn cũng nói theo “Kon-ica”.

Tôi nhắm đúng lúc ấy hét: Ko-dak.

“Anh nói gì đấy.” Noãn Noãn phì cười khì khì.

Từ Trì nhanh tay bấm máy, hình như đã may mắn bắt được khoảnh khắc ấy.

Noãn Noãn vội vàng chạy lại, xem xong ảnh trong máy, em căng thẳng nói: “Không được! Cậu phải xóa cái ảnh này đi.”

Tôi cũng chạy lại xem cảnh Noãn Noãn phì cười lúc nãy thế nào, nụ cười của Noãn Noãn rất rạng rỡ.

Tôi đột nhiên nhớ đến từ “kiều” mới nghe tối qua.

Người Bắc Kinh dùng chữ “kiều” xem ra cũng có lý do, đã gọi là kiều nữ, chắc chắn phải rạng rỡ kiều diễm.

“Tớ cho cậu một cây kem, cậu xóa nó đi,” Noãn Noãn nói với Từ Trì.

“Anh cho chú hai que, không được xóa,” tôi cũng nói với Từ Trì.

“Chúng ta là anh em.” Từ Trì vỗ vỗ vai tôi, “Em có chết cũng không xóa.”

Tôi rưng rưng nước mắt, nắm chặt lấy hai tay cậu ta, suýt bật khóc.

“Sao anh không cho xóa?” Giọng Noãn Noãn có chút bức bối. “Miệng em mở rộng quá, không đoan trang.”

“Sao thế được? Đây là nụ cười tự nhiên, rất thân thiện, tóm lại chỉ có một chữ đẹp”

“Lại nói bừa nữa.”

“Em xem.” Tôi quay sang đối diện với em. “Mắt anh còn mở thao láo thế này, bừa là bừa thế nào.”

Noãn Noãn đang định phản pháo thì nghe tiếng các thầy giục mọi người tập trung.

Sinh viên tề tựu đông đủ xong cùng chụp một bức ảnh tập thể, rồi tới nhà hàng gần đó dùng cơm.

Phân nhóm quả có tác dụng, lúc ăn cơm cũng phân theo nhóm mà ngồi, không phải do dự hồ nghi gì nữa.

Tôi và Noãn Noãn cùng một nhóm, các bạn cùng bàn đại để cũng quen biết ít nhiều nên bữa ăn trôi qua rất suôn sẻ.

Bữa này có sủi cảo, mì vằn thắn, trời nóng nên tôi không có hứng ăn lắm, cũng không ăn được nhiều.

Ăn xong mọi người muốn đi dạo Bắc Hải, Bắc Hải là vườn Ngự Uyển của hoàng gia, nằm ngay phía tây bắc của Tử Cấm Thành.

Mạn phía tây của Tiền Môn có một tòa thành tròn, trong Điện Thừa Quang trên thành có thờ một bức tượng Đức Phật Thích Ca Mâu Ni đeo băng bạch ngọc cao gần một mét rưỡi tọa trên khám thờ Phật bằng gỗ khắc rỗng mặt quay về hướng Bắc.

Tượng Phật ngọc khiết bạch vô song, phát ra những ánh hào quang dịu nhẹ, chỉ đáng tiếc bên cánh tay trái bức tượng có một vết dao chém, là dấu tích Liên quân tám nước để lại.

Tôi đoán do tám nước muốn chiếm Phật ngọc, định xẻ bức tượng ra làm tám nhưng không thành.

Có thể thấy Phật ngọc là một tác phẩm nghệ thuật tuyệt mỹ, có thể khiến người ta trước cảnh binh đao máu lửa mà vẫn bình tĩnh suy xét đến phân chia công bằng.

Điện Thừa Quang trước có một đình nghỉ lát ngói lưu ly xanh, trên đài hoa sen bằng đá trong đình bày một chiếc vò ngọc hình bầu dục.



Vò ngọc màu lục thẫm có vân trắng, cao bảy mươi phân, chu vi chừng năm mét, trông như một cái bồn tắm.

...

Thầy Lý ở Bắc Kinh nói chiếc vò ngọc này là sau khi Nguyên Thế Tổ \* tiến vào Bắc Kinh, mở đại tiệc quân thần thưởng tướng sĩ, sai thợ lựa cả phiến ngọc thạch rồi tỉ mỉ đẽo khắc làm thành vò uống rượu, có thể chứa hơn ba mươi lít rượu.

\* Nguyên Thế Tổ: Hốt Tất Liệt

Vân trắng trên ngọc tạo thành những con sóng hung hãn, cuộn trào chảy xiết, những con rồng biển nhẹ nhàng giơ vuốt vươn mình trên lớp sóng biển; cũng có cả các loài động vật biển thể có vảy như lợn, ngựa, tê giác, hết như quỷ thần hình thú dưới Long cung trong truyền thuyết.

Toàn bộ phong cách điêu khắc thể hiện rõ khí phách hào phóng, dũng mãnh của dân tộc du mục.

“Càn Long khi còn tại vị cũng cho gọt giữa lại chiếc vò ngọc này bốn lần, do cách chế tác và phong cách giữa ngọc đời Nguyên, Thanh khác nhau, nên có thể phân biệt ra những điểm khác biệt đã từng qua gọt giữa,” thầy Lý nói. “Các bạn có nhìn ra không?”

Mọi người chăm chú quan sát chiếc vò ngọc, bàn tán sôi nổi.

Noãn Noãn hỏi tôi: “Anh nhìn ra không?”

“Đương nhiên.” Tôi gật đầu, “Vết đẽo của đời Nguyên khá tròn, còn vết của đời Thanh lại khá nông.”

“Thật á?” Noãn Noãn hơi cúi người, tập trung trí lực chăm chú nhìn vò ngọc.

“Nguyên tức là tròn vẹn, Thanh tức là nhẹ nhàng,” tôi nói. “Đây chính là thâm ý phía sau tên mỗi triều đại.”

Noãn Noãn ban đầu còn thần người ra, rồi lập tức đứng thẳng dậy, quay lại chỉ tôi nói: “Rõ ràng là không hiểu mà còn bày đặt.”

Tôi đương nhiên không hiểu, nếu như cứ chăm chú dị thường như vậy mà có thể nhìn ra điểm khác biệt thì tôi sớm đã đổi nghề làm nhà điêu khắc rồi.

Bắc Hải thực ra là hồ, giữa hồ có Đảo Ngọc, sau khi xuống thành tròn đi qua cầu Vĩnh An được lát bằng đá cẩm thạch trắng là tới.

Trên Đảo Ngọc có tòa Bạch Tháp, Noãn Noãn nói đó là biểu tượng của Bắc Hải, trong tháp còn có hai hạt xá lợi \*.

\* Hạt xá lợi là những hạt nhỏ có dạng viên tròn, oval, hoa sen, tượng Phật rất phong phú, hình thành sau khi thi thể của các vị cao tăng Phật giáo được hỏa táng. Theo quan điểm duy tâm và tâm linh của nhà Phật, xá lợi là kết quả của quá trình tu hành, khổ luyện và là kết quả của quá trình tu dưỡng đạo đức, chỉ xuất hiện ở những người có tấm lòng đại từ đại bi, luôn làm việc thiện.

Leo lên Bạch Tháp, phóng tầm mắt nhìn xa bốn phía, tầm nhìn rất đẹp, có thể thấy cả dải kiến trúc ở trung tâm Bắc Kinh.

Phía bắc Đảo Ngọc có thuyền, có thể chèo qua hồ tới bờ bắc, phần lớn các bạn đều chọn ngồi thuyền, nhưng tôi muốn đi từ cầu Trắc Sơn phía đông sang bờ đông rồi dạo quanh một vòng hồ.

Noãn Noãn nói không được, giờ trời đang nóng, nhờ tôi say nắng váng đầu lại nói mấy câu ngớ ngẩn đến khi nam nữ trên đời đều đối với nhau chân thành thuần khiết thì Bắc Hải có thể ngậm cười mà cạn rồi.

“Xem bói bảo anh tháng này kỵ nước.” Tôi vẫn lắc đầu.

“Lại còn nói vớ vẩn nữa.” Noãn Noãn nói với người bên cạnh: “Các đồng chí, kéo anh ấy lên thuyền thôi!”

Hai cậu nam sinh người bên trái người bên phải kẹp tôi lên thuyền, Noãn Noãn cười đắc ý.

Lên bờ, một đoàn người tiến vào Cửu Long Bích.

Hai bên Cửu Long Bích đều có chín con rồng lớn, trên tường lát đá lưu ly bảy màu độc nhất vô nhị, tôi ở Đài Loan sớm đã nghe danh qua sách vở.

Tôi cố gọi Từ Trì, nhờ cậu ta giúp tôi chụp riêng một kiểu, và lại đứng trước Cửu Long Bích giơ tay chữ V.

“Rồng quấy rồi kìa,” Noãn Noãn cười nói.

Tôi quay lại nhìn, gạch lưu ly rực rỡ sắc màu lại thêm ánh sáng phản chiếu đúng là khiến người ta có ảo giác rồng quấy.

Rời Cửu Long Bích, qua Ngũ Long Đình, rồi lại men theo bờ tây tới Tây Môn, xe đã đợi bên ngoài Tây Môn.

Tôi lên xe, đánh một giấc thì về đến “trường ngủ” (tôi không có ý xúc phạm trường đại học này đâu).

Rửa mặt qua loa, lát sau có vị học giả đến giảng bài về Lịch sử và Văn hóa Cố Cung.

Tiết giảng rất thú vị, không phải viết lên bảng mà dùng power point chiếu rất nhiều ảnh.

Hết giờ, chúng tôi phải ở lại làm tiết mục tự giới thiệu bù cho tối qua.

Giáo viên cũng hy vọng sinh viên Đài Loan bày tỏ một chút cảm tưởng về Bắc Kinh hoặc Cố Cung.

Màn tự giới thiệu trên thực tế chỉ mang tính hình thức, bởi đám sinh viên đã quá quen với nhau rồi.

Điều khiến tôi đau đầu là cái gọi là “cảm tưởng”.

Tôi nhớ lại lúc ở sân bay đợi làm thủ tục lên máy bay rời Đài Loan, trong lòng hồ hởi phấn khởi không để đâu cho hết.

Trước khi chuyển tiếp từ Hồng Kông tới Bắc Kinh, nhìn hai chữ “Bắc Kinh” trên cửa máy bay, cảm giác phấn khởi trong tôi trở nên trong suốt, tuy vẫn tồn tại nhưng dường như quá mơ hồ.

Địa danh vẫn luôn khoan thai nằm trong sách giáo khoa của tôi từ tiểu học, trung học rồi đến cả đại học.

Tôi thường nghe nói về nó nhưng chưa từng tận mắt thấy diện mạo nó thế nào.

Tôi không thể tưởng tượng nổi sau khi tiếp xúc với Bắc Kinh, cảm xúc sẽ ra sao?

Điều này hơi giống như nghe bài hát của ai đấy cả đời, bỗng một ngày tự nhiên phải chạy lại bắt tay người ca sĩ ấy.

Bắt tay xong rồi, anh hỏi tôi cảm tưởng thế nào?

Tôi chỉ có thể nói xin đợi chút, tôi phải hỏi tay phải của tôi đã.

Lúc này tôi đứng trên bục giảng, giới thiệu xong tên mình lại phải nói ra cảm tưởng sau khi bắt tay.

Tôi có thể giơ tay phải ra bảo mọi người talk to this hand không?

Tôi chỉ có thể nói Cỗ Cung rất lớn, Bắc Kinh lại càng lớn, ngay đến sủi cảo và vằn thắn bữa trưa ăn cũng lớn hơn ở Đài Loan.

“Tóm lại, chỉ có một chữ LỚN,” tôi đi đến kết luận.

“Sau đó thì sao?” thầy Lý bên Bắc Kinh hỏi.

“Vì lớn, nên khiến người ta cảm thấy mình nhỏ bé.”

“Còn gì nữa?” thầy Trương bên Bắc Kinh hỏi.

“Ừm...” tôi nghĩ một lúc. “Nhỏ bé có thể giúp người ta học được cách khiêm tốn. Có điều em vốn dĩ đã là người khiêm tốn, mà lại năm phần khiêm, năm phần tốn, rất phù hợp với đạo Trung Dung. Đến Bắc Kinh, thăm xong Cỗ Cung, biến thành tám phần khiêm, hai phần tốn, có hơi khiêm nhường quá rồi. Em phải đi xem lại một số thứ nhỏ bé mới có thể chỉnh lại được “

Cả giảng đường yên lặng như trước giờ chiều bóng.

“Em có thể đi xuống được chưa ạ?” đợi hồi lâu tôi mới hỏi.

Không đợi thầy giáo lên tiếng, toàn thể các bạn sinh viên đều vội vàng vỗ tay hoan nghênh tôi xuống khỏi bục giảng.

“Thế nào?” tôi ngồi về chỗ cũ, quay đầu hỏi Noãn Noãn. “Rất cảm động phải không?”

“Tóm lại, chỉ có một chữ bừa,” Noãn Noãn nói.

Tiết mục tự giới thiệu kiêm buổi phát biểu cảm tưởng kết thúc, liền đến bữa tối tôi mong đợi đã lâu.

Vì bữa trưa ăn ít nên buổi tối tôi rất mau đói.

Trước khi bước vào phòng ăn, tôi để tâm quan sát tấm biển hiệu, phát hiện một từ quan trọng: “Món Du”.

Hồi cấp Ba tôi học rất khá môn Địa lý, cũng biết Du là tên gọi tắt của Trùng Khánh, vậy nên đây hẳn là món Trùng Khánh.

Trùng Khánh ở tỉnh Tứ Xuyên, chắc cũng có nguồn gốc sâu xa với món Tứ Xuyên.

Món Tứ Xuyên...?

Tôi bắt đầu toát mồ hôi lạnh.

Tôi không giỏi ăn cay, hồi trước ở Đài Loan lần đầu đi ăn lẩu cay đã bị đau bụng mất ba ngày.

Trong ba ngày ấy, đi ra đi vào nhà vệ sinh, cuối cùng tôi cũng lĩnh ngộ ra thế nào là tí tách tí tách

“Ăn được cay không?” vừa bước vào phòng ăn, thầy Lý đã mỉm cười hỏi thăm.

Bạn đã thấy ai xé vé vào rạp rồi, phim sắp chiếu còn gào thét đòi ra chưa?

“Cũng được ạ,” tôi đành đáp.

“Vậy thì hôm nay ăn rất đã đấy,” thầy Lý lại nói.

Tôi không cầm được hai hàng nước mắt nam nhi.

Quả nhiên, món đầu tiên được bê lên đã khiến tôi liên tưởng ngay đến Biển Đỏ ở Is-rael.

Nước canh đầy những mảng dầu đỏ trôi nổi, tôi đâu ngờ đến nỗi cho rằng đây là nước cà chua.

“He he,” Noãn Noãn cười.

“Cười gì thế?” tôi hỏi.

“Nghe nói người giỏi ăn cay nhìn thấy đồ cay là mặt đỏ lên ngay; người không biết ăn cay thì mặt sẽ tái xanh.”

“Ý em là gì?”

“Không có gì,” Noãn Noãn nói. “Em thấy mặt anh rất đỏ, nên chỉ vui thay anh từ tận đáy lòng thôi.” Nói xong em lại cười khì khì mấy tiếng.

“Xin cho phép tiểu muội giới thiệu với huynh món này,” Noãn Noãn cười nói. “Đầu tiên thái cá tươi thành lát mỏng, múc dầu ớt cay từng thìa từng thìa trộn chín, thế là xong.”

“...”

“Từng thìa từng thìa đấy.” Noãn Noãn lại làm thêm động tác tay.

Tôi thử cầm bát lên, nhưng tay trái hơi run, bát lắc lư như gặp động đất.

“Xin cho phép tiểu muội phục vụ huynh.” Noãn Noãn gắp mấy miếng cá bỏ vào bát tôi, lại tưới thêm nước sốt, “Huynh thử đi.”

Tôi gắp một miếng cá lên, nuốt chửng vào bụng trước ánh mắt rạng ngời của Noãn Noãn.

Cay đến cháy da đầu mắt, cảm giác như có cột khói đang bốc thẳng lên đầu.

“Thấy thế nào?” Noãn Noãn hỏi.

“Cái... đang... cay” Lưỡi tôi phồng rộp, nói không nên lời.

“Xin cho phép tiểu muội giúp huynh đưa ra kết luận,” Noãn Noãn lại nói. “Thịt cá cay, nước sốt lại càng cay, tóm lại chỉ có một chữ cay.”

“Cái này quả thực là quá cay.” Cuối cùng tôi đành thú nhận: “Anh không giỏi ăn cay.”

“Anh ăn được chứ, đừng khiêm tốn quá. Ăn nhiều chút cay nhỏ bé này đi, anh sẽ cân bằng lại, không còn quá khiêm nhường nữa đâu.”

Món thứ hai lại là một đĩa đồ rục, trông như thể trên đĩa có lửa.

Tiêu đồ cay chiếm đa số, thịt gà chỉ chiếm thiểu số, còn đang hồ nghi liệu có phải bây giờ tiêu cay rẻ hơn thịt gà không thì Noãn Noãn đã xúc nửa bát nhỏ đặt trước mặt tôi. Chỉ có hai miếng thịt gà, còn đâu toàn là tiêu cay.

“Đây là gà cay, nghe nói tiêu cay mới là nguyên liệu chính, thịt gà chỉ là phụ liệu thôi,” Noãn Noãn cười nói.

Tôi không dám ăn riêng tiêu cay, đành gắp đồng thời cả gà cả tiêu, trên bột tiêu còn mấy hạt nho nhỏ.

Mới nhai một miếng, tôi đã quên mất sự tồn tại của cái ghế bởi toàn miệng tê liệt.

“Đừng coi thường mấy hạt be bé này, đây là tiêu hoa đấy.” Noãn Noãn dùng đũa khều mấy hạt nhỏ trên lớp tiêu đồ cay. “Sẽ làm anh cay đến nhảy dis-co luôn.”

Món này vừa tê vừa cay, quả thật quá chán chường, quá lạc hồn rồi.

“Lương Lương, anh khóc rồi à?”, Noãn Noãn hỏi.



“Dân tộc mình trước đây khổ quá.” Tôi lau lau khóe mắt. “Thật là khiến người ta thương cảm.”

“Vậy ăn nhiều chút, nuôi dưỡng tinh thần cho tốt mới báo đáp tổ quốc được.”

“Anh không ăn nổi nữa đâu.”

“Được mà.”

“Noãn Noãn, anh sai rồi. Tha cho anh đi.”

Noãn Noãn cười sặc sụa, bộ dạng rất vui vẻ.

Bụng đói cồn cào, tôi lại miễn cưỡng cầm đũa lên.

“Ăn tê sẽ hết ghê, ăn cay sẽ khỏi say,” tôi nói.

“Anh nói gì đấy?” Noãn Noãn hỏi.

Tôi nghĩ tôi đã cay đến nước mắt nước mũi ròng ròng, không biết nói trắng nói sao gì nữa rồi.

“Không ngờ món Tứ Xuyên lại cay tê thế này,” tôi lấy cốc nước, uống một hơi xong mới nói.

“Đây là món Trùng Khánh. Anh mà nói đây là món Tứ Xuyên thì người Trùng Khánh chắc chắn không tha cho anh đâu.”

“Hóa ra món Trùng Khánh không à?”

“Anh mà nói món Trùng Khánh không phải món Tứ Xuyên thì người Thành Đô chắc chắn sẽ tử thân lắm đấy.”

“Này, anh chỉ là một kẻ đáng thương không ăn được cay lại phải nhét tiêu đầy bụng, đừng làm khó anh nữa đi.”

“Thực ra là vì món Trùng Khánh muốn tách riêng, trở thành hệ ẩm thực thứ chín của Trung Quốc, nhưng món Tứ Xuyên lại không đồng ý.”

“Món Trùng Khánh với món Tứ Xuyên có gì khác nhau?”

“Đơn giản mà nói thì, món Tứ Xuyên có vị cay dịu dàng uyển chuyển, món Trùng Khánh lại cay kiểu thô mộc phóng khoáng.” Noãn Noãn cười cười. “Đợi lát nữa em chọn thứ gì không quá cay cho anh.”

“Vô cùng cảm kích.” Tôi vội vàng cảm ơn.

“Em chỉ có thể cố hết sức thôi. Dù gì chuyện này cũng như tìm xương trong trứng.”

Tôi thở dài, xem ra tối nay phải chịu bụng đói rồi.

“Sao tối nay lại phải ăn món Trùng Khánh cay thế này chứ?”

“Em nghĩ các thầy có lẽ đang muốn thị uy với mấy sinh viên Đài Loan các anh đấy.”

“Thị uy đáng nhẽ nên làm từ tối qua lúc xuống máy bay mới phải.”

“Nếu như tối qua đã thị uy, nhờ may làm quá, các anh lại chạy hết về Đài Loan thì sao được,” Noãn Noãn nói. “Hôm nay làm vẫn tốt hơn, đã lên sân khấu, hóa trang xong xuôi rồi, các anh còn có thể không hát được không.”

“Nham hiểm thật”

“Em đùa đấy, anh đừng có tưởng thật.”

Noãn Noãn dường như đã trở thành một viên quan ném độc, ăn trước xem có cay hay không rồi mới quyết định gắp cho tôi.

Lúc gặp thức ăn cho tôi, em còn tiện thể bỏ luôn mấy thứ tiêu cay với tiêu hoa.

Chỉ đáng tiếc là món Trùng Khánh thô mộc phóng khoáng, bỏ đi tiêu cay cũng chẳng thể thanh tao nho nhã nổi.

Kết quả là cả bữa ăn tôi chỉ ăn được vài miếng, đến canh cũng không dám uống.

Nhưng các sinh viên Đài Loan khác thì ăn rất đã, chỉ có hai ba người bị bất tỉnh vì quá cay.

Tôi về phòng nghỉ, không chịu nổi bụng rỗng lại mò ra đường kiếm hàng ăn gọi một bát mì.

Một bát mì cực to được bê lên, tôi nhìn quanh bàn chỉ có mỗi đĩa, bèn đứng dậy đi đến quầy, hỏi: “Cô có muống canh không?”

“Cái gì?” Cô bán mì hình như không nghe rõ.

Tôi nghĩ chắc cô không nghe được giọng Đài Loan, bèn thử uốn đầu lưỡi hỏi lại lần nữa: “Muống canh?”

“Cái gì?” Cô vẫn không hiểu.

Tôi đành dùng tay làm động tác mức canh đưa lên miệng.

“Thìa chứ gì?” Cô lấy một cái thìa đưa cho tôi, miệng còn nói lớn: “Thìa là thìa, nói cái gì mà muống canh? Muống muối gì?” Khách trong tiệm cười ha hả, cô bán mì cũng cười theo như thể thi xem ai cười to hơn.

Cô này, tôi từ Đài Loan đến không hiểu gì, cô nên nhỏ tiếng một chút, có phải tôi đỡ ngượng hơn bao nhiêu không.

Tôi ăn vội ăn vàng nửa bát mì rồi biến thẳng.

Trên đường về ký túc, tôi gặp cậu em khóa dưới đi vệ sinh. “Em bị đau bụng,” cậu ta nói.

“Đỡ chưa?” tôi hỏi.

“Chưa anh ạ.” Cậu ta lắc đầu. “Lại sắp bét bung ra như hoa hướng dương rồi đây.”

“Thằng đần!” Tôi vội vàng bịt miệng cậu ta lại. “Không được nói mấy lời đấy ở đây.”

Tôi cùng cậu ta về phòng, vừa may gặp đúng Cao Lương.

“Anh Thái, mọi người định đi dạo phố ẩm thực, anh đi cùng đi,” cậu ta nói.

Hóa ra sinh viên Bắc Kinh sợ sinh viên Đài Loan không quen ăn cay bèn đưa ra đề nghị đi phố ẩm thực đánh chén.

Các giáo viên cũng không cấm cản, chỉ dặn dò ra ngoài chú ý cẩn thận, đừng về muộn, đừng giả hồ đồ tưởng phố bar là phố ẩm thực.

Phố ẩm thực cũng giống như chợ đêm Đài Loan, chỉ có điều chợ đêm Đài Loan bán cả mấy thứ như quần áo, giày dép, CD, thỉnh thoảng còn có cả quầy coi bói, tiệm mát xa, còn phố ẩm thực chỉ có toàn đồ ăn.

Vừa ăn hơn nửa bát mì, tôi cũng không thấy đói nên chỉ ngậm ghía đây đó, dù gì ngậm cũng không mất tiền.

Lòng vòng một hồi, hương thức ăn bắt đầu kích thích làm tôi muốn thử chút ít.

“Lương Lương.” Tôi quay lại thì thấy Noãn Noãn, em đưa cho tôi hai xiên thịt dê, nói: “Này, cho anh.”

“Không cay chứ?”, tôi hỏi.

“Anh thử xem.”

Tôi hơi hãi, dùng mũi hít ngửi mấy cái, lại lè lưỡi liếm thử.

“Úi chao, hâm quá đấy,” Noãn Noãn cười nói. “Cứ như con cún ấy.”

“Hình như không cay lắm,” tôi nói.

“Em cố ý bảo người ta không cho cay quá mà,” Noãn Noãn nói.

“Cảm ơn em nhé.”

Noãn Noãn mỉm cười, “Buổi tối anh ăn ít, lát nữa ăn thêm nhiều vào.”

Tôi kể với Noãn Noãn chuyện lên ra ăn mì, tiện thể kể luôn quá trình hỏi xin muốn lại thành trò cười.

Noãn Noãn cười đến không khép nổi miệng, khó khăn lắm mới ngừng lại nói: “Dù gì thì cũng ăn rồi, chúng ta ăn thêm ít đồ ăn vặt nữa.” Nói xong bèn kéo tôi đi ăn Lư Đả Cỗn, Ái Oa Oa, Uyển Đậ Hoàng\* mang đậm phong vị Bắc Kinh.

\*Lư Đả Cỗn: Bánh cuộn bột nếp nhân đậu đỏ.

Ái Oa Oa: Xôi nếp nhân đậu đỏ phủ dừa bào.

Uyển Đậ Hoàng: Bánh đậu, thường có màu vàng, dùng trong ngày 3/3 âm lịch.

Nói theo cách của Đài Loan, mấy món này đều có thể quy vào đồ ngọt.

Chúng tôi gắng hết sức để ăn mỗi thứ một ít, nếu ăn không hết thì lại chuyển cho các bạn khác bên cạnh, rồi nói: “Cho cậu một ít, coi như làm quen.”

Dạo phố hơn một tiếng, mọi người bèn kéo về trường học.

Tôi ăn no quá, về đến phòng là nằm vật xuống nghỉ, cậu em khóa dưới và Từ Trì, Cao Lượng còn xem lại mấy bức ảnh đã chụp trong ngày.

“Anh Thái, gà của anh này,” Từ Trì gọi.

Tôi nhảy một phát từ trên giường xuống (tôi vẫn đang nằm trên giường mà), xúm lại với bọn họ, hỏi: “Đâu?”

Từ Trì giơ máy ảnh ra trước mặt tôi, màn hình máy ảnh hiện lên rõ ràng nụ cười của Noãn Noãn.

Tôi nhìn chăm chăm Noãn Noãn mấy giây, Từ Trì chuyển sang ảnh tiếp theo, tôi lập tức chuyển lại, lại nhìn chăm chăm mấy giây nữa.

“Anh Thái, anh về Đài Loan rồi em sẽ gửi cho anh mấy cái ảnh này,” Từ Trì nói.

“Trì huynh.” Tôi sung sướng ôm chầm lấy cậu ta. “Tôi gọi cậu là Trì huynh được không?”

Tối hôm đó tâm trạng bốn người chúng tôi đều rất phấn khởi, chém gió mãi đến tận khuya.

Cậu em khóa dưới thỉnh thoảng đang chém dở lại chạy vào nhà vệ sinh, Cao Lượng hỏi: “Không sao chứ?”

“Mông em thành tranh Phạn Cốc rồi đây,” cậu ta đáp.

Từ Trì và Cao Lượng hồi lâu sau mới hiểu ra Phạn Cốc chính là Phạn Cao, tức Van Gogh, chỉ vì cách phiên âm khác nhau mà thôi.

Tôi ngẫm nghĩ rất lâu mới nhớ ra loài hoa Van Gogh thích vẽ nhất là hoa hướng dương.

Định trèo xuống giường dưới trần cho cậu ta một trận vì cái tội nói năng bừa bãi, nhưng thấy cậu ta mồm miệng há hốc, mặt mũi ngu ngu, chắc đang ngủ mơ rồi. Tôi đành trèo lên giường mình, nhắm mắt nghĩ đến nụ cười của Noãn Noãn mà chìm vào giấc ngủ.

# CHỈ GỌI TÊN EM

Thái Trí Hằng  
www.dtv-ebook.com

## Chương 3

Sáng hôm sau chúng tôi làm vệ sinh cá nhân xong, ăn sáng rồi tới giảng đường nghe giảng. Có một học giả nghiên cứu rất sâu về Trường Thành tới diễn thuyết cho chúng tôi nghe. Thầy còn mang một mảnh gạch vụn từ Trường Thành to bằng bàn tay đến, để các bạn sinh viên thử độ cứng của nó.

“Có thể dùng bất kỳ bộ phận nào trên cơ thể các bạn, ai làm vỡ được sẽ có thưởng,” thầy cười nói.

Khi mảnh gạch chuyển tới tay tôi, tôi nói với cậu em bên cạnh: “No, cho anh mượn đầu cậu.”

“Anh mượn cái đầu lợn làm gì?” cậu ta đáp.

Tôi chẳng buồn đếm xỉa tới cậu ta, hai tay nắm chặt mảnh gạch vụn, vận hết tất tật công lực, tưởng tượng mình là Songoku trong Bảy viên ngọc rồng, miệng gầm AA... chuẩn bị biến hình thành Siêu Xayda.

“Gãy rồi,” tôi nói.

“Gãy thật rồi?” Noãn Noãn kinh ngạc hỏi.

“Ngón tay anh gãy rồi.”

Lần này đến lượt Noãn Noãn không buồn đếm xỉa đến tôi nữa.



Tiết giảng kết thúc vào khoảng 10 giờ, các giáo viên kêu mọi người chuẩn bị rồi đi leo Trường Thành.

Lại nhớ tối qua các thầy còn dặn đi dặn lại nên đi giày thoải mái, các bạn nữ đừng điệu đà đi giày cao gót, nhớ mang bình nước, đừng vứt rác bừa bãi ở Trường Thành, ai dám ký tên lên gạch Trường Thành thì chết chắc vân vân.

“Còn phải chuẩn bị gì nữa?” tôi tò mò hỏi Noãn Noãn. “Chẳng nhẽ còn phải đeo cà vạt nữa à?”

“Em nghĩ là muốn mọi người chuẩn bị tinh thần không lại vui quá mà ngất đi,” Noãn Noãn nói.

Tôi nghĩ cũng có lý.

Hồi đầu muốn tham gia trại hè lần này phần lớn cũng là vì muốn được leo lên Trường Thành.

Chúng tôi sẽ leo đoạn Trường Thành Bát Đạt Lĩnh cách Bắc Kinh chừng 70 cây số, có thể đi thẳng tới bằng đường cao tốc.

Nếu thời cổ kỵ binh vượt qua Bát Đạt Lĩnh, chẳng phải phút chốc có thể đến sát chân thành Bắc Kinh sao?

Đang toát mồ hôi sợ thay cho Bắc Kinh, đột nhiên trong xe rộ lên tiếng “Ồ”.

Tôi quay đầu nhìn ra cửa kính, bị cảnh tượng trước mắt làm cho sững sờ.

“Đây...” tôi lắp bắp.

“Đây là Cư Dung Quan,” Noãn Noãn nói.

Hai bên Cư Dung Quan là núi cao sừng sững chót vót như những lưỡi gươm, giữa là khe sâu, quan thành Cư Dung Quan nằm ở chính giữa khe sâu đó.

Địa thế hiểm trở, chặn giữ vị trí xung yếu của Bắc Kinh, chẳng trách Lã thị Xuân Thu \* từng đề: Thiên hạ cửu tắc, Cư Dung kỳ nhất.

\*Lã thị Xuân Thu còn gọi là Lã Lãm là bộ sách do Lã Bất Vi – thừa tướng nước Tần thời Chiến Quốc sai các môn khách soạn ra những điều mình biết, hợp lại thành sách.

Cư Dung Quan không chỉ hùng vĩ, mà phong cảnh còn mê đắm lòng người, dãy núi hai bên ánh màu lam biếc, dòng suối trong xanh chảy ở chính giữa. Thật khó tưởng tượng nổi chiến tranh có thể thay thế vẻ hào hùng, tú lệ nơi đây.

“Xem ra Bắc Kinh có thể thờ phào nhẹ nhõm rồi” tôi nói.

“Anh bảo gì cơ?” Noãn Noãn hỏi.

“Ky binh vượt qua Trường Thành – Bát Đạt Lĩnh, nhìn thấy Cư Dung Quan nhất định sẽ phải xuống ngựa chiêm ngưỡng cảnh đẹp này,” tôi nói. “Trong lúc cảm kích trước vẻ đẹp tú lệ nơi đây, có lẽ sẽ đột nhiên tỉnh ngộ, cảm nhận nhân sinh khổ đoản, đánh đánh giết giết quá vô vị, lên ngựa quay đầu rút về chưa biết chừng.”

Noãn Noãn trợn tròn mắt nhìn tôi, không nói gì.

“Em đừng lo.” Tôi cười cười với Noãn Noãn. “Bắc Kinh an toàn rồi.”

“Đã bảo anh phải chuẩn bị tâm lý mà.” Noãn Noãn trừng mắt với tôi. “Giờ lại toàn nói nhảm nữa.”

Qua Cư Dung Quan, chẳng mấy chốc đã đến Trường Thành – Bát Đạt Lĩnh. Nhìn đồng hồ, vẫn chưa đến mười một rưỡi.

Giáo viên nói giờ đi ăn mì trung tương trước, ăn no xong còn có sức lên đường.

(Câu “ăn no còn có sức lên đường” nghe thật kỳ kỳ, phạm nhân bị chém đầu vào phút cuối đều được nghe câu này.)

Lúc ăn mì trung tương, Cao Lượng khơi chuyện, cậu ta nói hồi nhỏ mẹ cậu ta thường nấu một nồi to tương, chỉ cần múc vài thìa tương rưới lên mì, đảo đảo mấy cái, xì xụp húp là hết một bát, bữa ăn coi như xong.

“Bình thường đều ăn thế đấy,” cậu ta nói.

Tôi bỗng nhớ ra từ lúc xuống máy bay đến giờ, một hạt gạo trắng cũng chưa từng nhìn thấy, chứ đừng nói đến cơm trắng.

Trong sách giáo khoa Địa lý có viết: Người miền Nam ăn gạo, người miền Bắc ăn mạch, cổ nhân nói quả nhiên không sai.

Lên đến cáp treo phía nam nối với Nam Tư Lâu, khoang cáp vừa khởi động, Noãn Noãn liền cười thích thú.

Em xoay người lại, quỳ lên ghế ngồi, nhìn ra bên ngoài cửa sổ, vẫy tay lia lịa, miệng còn nói gì đó.

“Ngồi chắc đi,” tôi nói.

“Lần đầu gặp cũng phải chào Trường Thành, nói câu ‘đã vất vả rồi’ chứ,” Noãn Noãn nói.

“Em...”

“Đây cũng là lần đầu em leo Trường Thành đấy.”

“Đã nói em chuẩn bị tâm lý mà,” tôi nói. “Giờ thì toàn nói nhảm rồi.”

“Anh mới nói nhảm ý.” Noãn Noãn lại xoay người ngồi ngay ngắn.

Xuống cáp treo, các giáo viên dặn dò ngắn gọn nên lượng sức mình, không miễn cưỡng cố quá, nhớ hẹn tập trung ở Phong Hỏa Đài.

Tôi nhìn ra xa, Trường Thành uốn lượn qua các mỏm núi, như một con rồng lớn đang đợi rướn mình bay thẳng lên bầu trời.

Nhìn sang trái phải, hai mặt tường thành độ cao không đều, hình dạng cũng không đồng nhất.

Cao Lượng nói những răng cửa lồi lõm kia gọi là tường lũy, cao gần một mét bảy, vừa đủ để che chắn cho những người giữ thành, phòng ngự kẻ địch bên ngoài. Tường lũy có các lỗ hổng để quan sát bên ngoài lúc tuần tra, dưới các lỗ hổng có một lỗ nhỏ hình vuông để đặt cung tên bắn; mặt thấp hơn chỉ cao một mét, gọi là tường hiên, cũng giống như những bức tường thấp khác.

“Tường hiên dùng để làm gì?” Noãn Noãn hỏi.

“Tuần tra mệt rồi có thể ngồi nghỉ uống miếng nước,” tôi nói.

“Đừng nói bừa,” Noãn Noãn nói.

“Người ngựa đi trên đường lên thành, nhờ may bị ngã xuống dưới thì nguy hiểm, tường hiên này có tác dụng bảo vệ,” Cao Lượng nói. “Hơn nữa tường hiên cách mỗi đoạn lại có một cửa tròn, trong cửa có bậc thang đá để binh sĩ lên thành xuống thành.”

Tôi nhìn Cao Lượng bằng ánh mắt kính trọng.

“Sau khi đến Bắc Kinh, cứ không có việc gì làm em lại leo Trường Thành mà,” cậu ta nói.

Chúng tôi cùng leo về phía Bắc, đoạn nào quá dốc còn có lan can sắt để mọi người vịn vào mà lên xuống.

Nhìn qua các lỗ hổng trên thành, toàn là núi non trùng điệp, cây khô, cỏ dại, làm thành một dải hoang vu.

Cứ cách trăm mét lại có một cái lầu thành hình vuông, loại hai tầng gọi là địch lầu, tầng trên cùng dùng để quan sát hoặc tấn công, tầng dưới để binh sĩ nghỉ ngơi hoặc trữ vũ khí; loại một tầng gọi là thành đài, bốn phía đều có lỗ hổng để tuần tra và tấn công.

Cao Lượng nói lầu Nam Tư, Nam Tam, Bắc Tam, Bắc Tư giờ vẫn hay gọi đều là các địch lầu.

“Chúng ta sẽ trèo lên Bắc Bát Lầu cao nhất so với mực nước biển trên đoạn Trường Thành Bát Đạt Lĩnh,” cậu ta nói.

Noãn Noãn dù gì cũng là con gái, thể lực yếu, thỉnh thoảng lại phải dừng lại dựa vào lan can thở lấy hơi.

Có lúc gió thổi khiến em nghiêng ngã, Cao Lượng nói đây là chỗ hút gió, nên gió rất lớn.

“Nếu là vào giữa mùa Thu Đông, gió còn mạnh hơn, trời còn lạnh hơn. Đến lúc đó leo Trường Thành mới càng có cảm nhận sâu sắc,” cậu ta nói.

Lúc này chúng tôi ai nấy đều mặc quần áo mỏng, chỉ mang thêm bình nước mà vẫn phải bám vào lan can lên xuống; vậy mà tướng sĩ giữ thành thời cổ cả người giáp sắt, tay mang binh khí, đầu đội cuồng phong chạy lên chạy xuống nơi này. Ngày ngày nhìn ra cảnh hoang vu bên ngoài, ngoài tấm áo bào của mình chẳng thấy nổi một bóng ai khác, hẳn phải đơn độc, cô quạnh đến nhường nào.

Muốn thấy bóng người lại cũng sợ thấy bóng người, bởi chỉ cần nhìn thấy một bóng người có thể sẽ đồng nghĩa với việc chiến sự bùng nổ, đây là kiểu tâm trạng mâu thuẫn gì?

“Nếu như...”

“Nếu như nam nữ trên đời đều có thể đối với nhau bằng tấm lòng chân thành thuần khiết,” Noãn Noãn ngắt lời tôi, nói tiếp: “đến lúc đó Trường Thành có thể ngậm cười mà sụp đổ rồi. Có phải anh muốn nói thế không?”

“Hi,” tôi bật cười. “Em nghĩ đủ chưa?”

“Rồi,” Noãn Noãn gật đầu.

Cao Lượng thể lực khỏe, dọc đường cứ giơ máy ảnh như giơ súng chụp đông chụp tây chẳng ngơi nghỉ. Tôi và Noãn Noãn cứ đến một địch lầu lại ngồi nghỉ ngơi uống nước, ngắm nghĩa tứ phía.

Trên tường thành thường thấy mấy dòng chữ “Đã từng đến đây” do các du khách đề lên, hiện tượng này cũng thường thấy tại các danh lam thắng cảnh ở Đài Loan.

Xem ra Tôn Ngộ Không trong Tây du kí quả là hại người không nhẹ.

Còn nhớ hồi đại học đi thăm nhà ma Dân Hùng, ở đó đâu đâu cũng bị viết “đã từng đến đây”.

Có cậu học sinh chơi ác, khắc xong dòng chữ “đã từng đến đây” còn tiện tay viết thêm điện thoại liên lạc với địa chỉ thầy giáo.

“Xem ông còn dám tùy tiện nữa không nào.” Viết xong cậu ta chưa thêm một câu.

Tôi đứng dậy xem trên tường còn có những chữ gì.

“Đến Trường Thành rồi! Mình là Hảo hán!”

Câu này quá thường, không chừng phải có đến tám nghìn viên gạch trên Trường Thành viết thế này.

“Mình phải học theo Trường Thành, kiên cường sừng sừng nghìn năm!”

Kiên cường cũng tốt, nhưng phải có công, tâm, đức. Không có công, tâm, đức mà sừng sừng nghìn năm chắc thành di họa nghìn năm mất.

“Tiểu Hồng! Tình yêu anh dành cho em ngun ngút như Trường Thành!”

Trò ngớ ngẩn làm lúc si mê, cũng có thể thông cảm. Tiểu Hồng làm ơn, đá thẳng cha đó đi.

“XX của ta còn dài hơn Trường Thành!”

“Mẹ kiếp!” tôi không kìm nổi buột miệng.

“He he...” Thấy Noãn Noãn đang nhìn, mặt tôi đỏ bừng. “Anh luống cuống quá.”

“Không sao,” Noãn Noãn nói, “anh chửi được đấy”.

“Anh còn có thể chửi khó nghe hơn ấy chứ.”

“Chửi nghe xem nào.”

Tôi mở miệng, trước sau đều không phun được từ nào nữa, cuối cùng đành nói: “Hay bọn mình đi tiếp đi.”

Trèo lên phía trước một lúc, cuối cùng cũng Phong Hỏa Đài, địa thế ở đây vừa cao vừa hiểm, tầm nhìn lại rộng rãi, vậy nên mới được dùng làm nơi đốt lửa báo hiệu.

Có khoảng hơn hai mươi sinh viên đang ngồi tán chuyện, Từ Trì nhìn thấy tôi bèn nói: “Anh Thái, chân anh vẫn ổn đấy chứ?”

Nghe cậu ta nói tôi mới cảm thấy chân mình đã hơi bủn rủn.

Trong bốn giáo viên đã có ba người tới nơi, thầy Lý phía Bắc Kinh bị tụt lại phía sau, thầy tới cũng có nghĩa là cả đoàn đã đầy đủ.

Mười phút sau, thầy Lý cuối cùng cũng cán đích.

Thầy thở hồng hộc, đếm lại số người, hăng giọng vài cái rồi nói:

Mọi người đều đã nghe câu “Bất đáo Trường Thành phi hảo hán” rồi, nhưng có nhất định phải leo Trường Thành mới chứng tỏ mình là hảo hán không? Các bạn cứ thử chọn một ngọn núi hiểm trở, rồi trèo từ chân núi lên đỉnh núi xem, ai dám nói các bạn không phải hảo hán? Hoặc giả các bạn đi bộ một lèo quanh Bắc Kinh, giữa đường không nghỉ, không gọi xe cấp cứu không khóc bố gào mẹ, lại chẳng phải hảo hán sao? Leo Trường Thành, mục đích không chỉ để chứng tỏ mình là hảo hán, nhìn dưới chân xem, các bạn đang giẫm lên những động mạch lịch sử. Có Trường Thành, nước Tần mới có thể thôn tính sáu nước, thống nhất Trung Nguyên; nếu như không có Trường Thành, lịch sử sẽ hoàn toàn thay đổi. Các bạn thường đọc trong sách những câu thơ ngấm vịnh Trường Thành cùng những tướng sĩ nơi biên cương, đó là nét đẹp của văn học; ngày hôm nay, các bạn leo một lượt, càng có cảm xúc sâu sắc hơn về nét đẹp văn học ấy, đồng thời các bạn cũng có thể cảm nhận tính chân thực của lịch sử. Lịch sử chính là dấu chân của nhân loại để lại qua hàng nghìn năm, dấu chân của các bạn lúc này đây cũng sẽ trở thành lịch sử trong tương lai đấy. Nhìn quanh bốn phía, địa thế càng hiểm yếu, càng thể hiện sự hùng vĩ của Trường Thành, nếu như Trường Thành được xây trên đồng bằng, thế lại chẳng như một bức tường sao. Đòi người cũng thế, càng khó khăn trắc trở, càng có thể thể hiện giá trị của các bạn, càng có thể khích lệ các bạn tiến lên, hiểu được tầng đạo lý này, các bạn mới là hảo hán đích thực.



Thầy nói xong mọi người rào rào vỗ tay, thầy Lý quả thực nói rất hay. Tuy nhiên hơi cảm tính quá thì phải.

Thầy Trương phía Bắc Kinh đứng dậy, cũng hăng giọng nói:

“Lát nữa mọi người cùng đứng chụp một bức ảnh tập thể dưới Phong Hỏa Đài. Trong lúc chụp ảnh, mong các bạn sinh viên hãy cùng thầm cầu nguyện trong lòng: Nguyện Phong Hỏa Đài mãi không còn đốt lên khói lửa.”

Giờ thì sao đây? Cảm tính cũng có thể bị lây nhiễm rồi.

Thầy Trương mời thầy Chu phía Đài Loan cũng lên nói vài lời, thầy Chu chậm rãi đứng dậy, nhìn quanh khắp lượt, nói:

“Thường nghe người ta nói: Đây chính là lịch sử. Câu nói này còn có một ý nghĩa sâu xa khác. Chúng ta đều biết ‘đây’ trong Tiếng Anh nói là ‘dít-sờ’ (this), đọc lên nghe rất giống ‘lịch sử’, do vậy this is lịch sử có nghĩa là...”

Thầy ngẩng đầu lên, nhìn về phía xa, nói: “Đây chính là lịch sử.”

Nghe xong câu này, tôi chỉ còn biết ngã lăn ra đất.

Phong Hỏa Đài dù có đốt lên khói lửa, nghe thầy nói một câu, có lẽ cũng tắt luôn.

Cuối cùng là thầy Ngô phía Đài Loan, thầy chỉ điềm nhiên nói:

“Các bạn sinh viên trong lòng nhất định có rất nhiều cảm xúc muốn được bộc bạch. Thế này đi, tối nay trước khi đi ngủ, mỗi người hãy nộp một bài viết 500 chữ về cảm xúc khi leo Trường Thành cho tôi.”

Tôi vừa nghe xong liền từ dưới đất đứng bật dậy, tru lên một tiếng bi thương.

“Tôi chỉ đùa thôi.” Thầy bật cười ha hả. “Lát nữa còn phải leo tiếp, cho các bạn liều thuốc kích thích ấy mà.”

“Hơi đâu đùa cái gì chứ.” Tôi hừ mũi.

“Thế còn anh?” Noãn Noãn hỏi. “Anh thì có cảm xúc gì?”

“Anh...”

“Có phải anh lại định nói cáp treo dài, Trường Thành lại càng dài, đến sợi mì ăn bữa trưa cũng dài hơn ở Đài Loan, tóm lại chỉ một chữ dài?”

Tôi cười không trả lời. Đúng là bị em nói trúng rồi.

Khi mọi người tập trung lại chuẩn bị chụp ảnh, thầy Chu lại nói:

“Mọi người lôi chứng minh thư ra để trước ngực chụp ảnh, như vậy mới kool.”

Giờ là lúc chụp ảnh tội phạm truy nã ư?

Tôi liếc trộm tấm thẻ chứng minh thư trong tay Noãn Noãn, còn em đường hoàn quay đầu nhìn chăm chú tấm thẻ của tôi.

Tôi khẳng khái đưa tấm thẻ cho em, em cười cười, cũng đưa tấm thẻ của em cho tôi.

Chứng minh thư của Noãn Noãn có in nổi bản đồ Trung Quốc màu trắng trên nền xanh dịu, còn có một cột biểu thị “Dân tộc Hán”.

“Tiếp tục lên đường thôi,” chụp ảnh xong, thầy Trương nói.

Mới leo được không lâu, đã thấy tận cùng của tường thành là vách núi, cụt đường rồi.

“Đây là nơi nàng Mạnh Khương khóc đổ Trường Thành phải không?”

“Không phải,” Noãn Noãn chỉ tay phải về phía Đông, “là ở Sơn Hải Quan kia, nơi Trường Thành nhập vào biển.

“Thật không?”

“Phía đông thành Sơn Hải Quan có làng Đá Vọng Phu, phía bắc ngôi làng là ngọn núi Phượng Hoàng, miếu nàng Mạnh Khương ở chỗ đó. Sau miếu có một hòn đá lớn, gọi là đá Vọng Phu. Phía trên bên phải có một vết lõm, là dấu chân em Mạnh Khương đứng trên hòn đá chờ chồng.”

“Em đến đó rồi à?”

“Em nghe kể thế.”

“Sao em toàn nghe kể thế?”

“Vì tai em tốt mà.” Noãn Noãn cười.

Noãn Noãn dứt khoát ngồi xuống, vẫy vẫy tay với tôi, tôi bèn ngồi xuống cạnh em.

“Trên mặt biển Bột Hải phía đông nam miếu nàng Mạnh Khương, có hai rặng san hô cao thấp đối xứng nhau, rặng cao đứng như một tấm bia, rặng thấp nằm như một ngôi mộ, nghe nói đó chính là mộ nàng Mạnh Khương.”  
Ngừng lại một lúc, Noãn Noãn lại nói tiếp:

“Dù cho nước biển dâng thế nào, cũng vĩnh viễn không nhấn chìm được ngôi mộ đó.” Giọng Noãn Noãn khi kể chuyện rất dịu dàng, khiến người ta không muốn chen ngang phá tan không khí.

“Rất đẹp phải không?” một lúc sau, Noãn Noãn hỏi.

“Ừ.” Tôi gật đầu.

Liếc mắt sang thấy Noãn Noãn khẽ ngẩng đầu, nhắm mắt lại, thần thái rất thả lỏng.

Sau lưng vang lên hai tiếng he he, tôi và Noãn Noãn cùng quay đầu lại, đã thấy Cao Lượng đứng sau lưng.

“Xin lỗi nhé, quấy rầy hai người rồi,” cậu ta nói. “Thực ra có rất nhiều lỗi hổng trong truyền thuyết nàng Mạnh Khương.

“Hở?” Tôi đứng lên.

“Thứ nhất, nàng Mạnh Khương và Tần Thủy Hoàng căn bản không phải là người cùng một thời, Tần Thủy Hoàng phải kêu nàng Mạnh Khương là bà cố cố cố cố..., vài từ cố nữa vẫn còn thiếu. Thứ hai, Trường Thành mà Tần Thủy Hoàng và các vị tiên tổ khác đã xây dựng chưa từng tới tận Sơn Hải Quan.”

Cao Lượng nói như đinh đóng cột.

Tôi tin những gì Cao Lượng nói là đúng với sử sách.

Nhưng, giữa nàng Mạnh Khương “đẹp” và nàng Mạnh Khương “thật”, nếu như hai nàng muốn xông vào đánh nhau một mất một còn, tôi thà giữ nàng Mạnh Khương “đẹp” lại lòng mình.

Dù gì tôi cũng đã lĩnh ngộ được cái “thật” của lịch sử, vậy hãy để tôi giữ lấy cái “đẹp” của nàng Mạnh Khương đi.

Nghe úi chao một tiếng, hóa ra Noãn Noãn muốn đứng dậy kết quả lại ngã phệt xuống đất.

“Chân hơi tê.” Noãn Noãn cười đứng dậy.

“Để anh giúp em.” Tôi đưa tay phải ra.

Noãn Noãn cũng giơ tay phải nắm lấy tay tôi, tôi thuận thế kéo một cái, em liền đứng dậy, phúi phúi ống quần.

“Có đường tắt,” Cao Lượng chỉ về một bên, “đi qua kia là có thể tiếp tục leo rồi.”

Cao Lượng dẫn tôi và Noãn Noãn lên Trường Thành qua đường tắt. “Sắp tới rồi,” cậu ta cứ luôn mồm nói vậy.

Nhìn thấy có một địch lầu không xa, tôi thầm nghĩ lại được nghỉ một lúc

“Cuối cùng cũng đến Bắc Thất Lầu,” Cao Lượng nói.

“Bắc Thất? Cậu khẳng định đây là Bắc Thất ư?”

“Đúng thế,” Cao Lượng nói. “Lầu tiếp theo là điểm cuối cùng, Bắc Bát Lầu.”

“Noãn Noãn!” tôi gọi lớn.

“Em ở ngay cạnh anh này,” Noãn Noãn nói, “anh gọi cái gì thế?”

“Mau, đây là lầu của em, em phải đứng đây chụp riêng một kiểu.”

Noãn Noãn và Cao Lượng hình như đều không hiểu mô tê gì.

Tôi giục mãi, Noãn Noãn nói: “Máy ảnh của cậu ấy chuyên nghiệp lắm, đừng lãng phí phim.”

“Phim cũng như tuổi trẻ ấy, đều dùng để lãng phí mà,” Cao Lượng cười cười.

Ồ? Lời Cao Lượng nói cũng sâu sắc thật.

Cao Lượng giơ ống kính ra ý Noãn Noãn mau chọn tư thế, Noãn Noãn nhìn ánh mắt gian tà của tôi, chỉ tôi nói: “Anh quay người đi, không được

nhìn.”

Tôi quay người đi, Cao Lượng chụp tách một kiêu, rồi nói: “Anh Thái, anh cũng làm một kiêu không?”

“Thôi,” tôi lắc đầu, “cái lều này chỉ có thể dùng để hình dung Noãn Noãn thôi.”

Phóng tầm mắt nhìn ra xa, Bắc Bát Lầu cô quạnh đứng giữa không trung, xa xôi nghìn trùng.

Tưởng như ông trời đã giơ tay ra tóm Bắc Bát Lầu nhấc lên trời, vậy nên con đường tới Bắc Bát Lầu mới theo đó mà thẳng đứng như vậy.

Đường càng đi càng dốc, thành càng đi càng hẹp, gạch trên tường thành dường như cũng càng dày nặng hơn.

“Đoạn đường này được gọi là dốc Hảo Hán,” Cao Lượng nói. “Anh Thái, cố nữa lên.”

Tôi sắp nước mắt rùng rùng rồi đây.

Phàm là những nơi mang tên dốc Hảo Hán, đều là chỗ ngang nhiên hành hạ con người.

Hồi đại học leo lên dốc Hảo Hán ở núi Ali, leo đến nỗi cuối cùng đứng thành bốn chân bò trên mặt đường mà leo.

Tôi bảo Noãn Noãn leo trước tôi, làm thế ngộ nhỡ em trượt chân rơi xuống tôi còn có thể đỡ kịp.

“Sư huynh, em ở sau anh này.” Tôi quay đầu bèn thấy cậu em khóa dưới, nhưng đến câu chào tôi cũng chẳng còn sức mà nói nữa.

Cậu ta tay phải kéo tay Vương Khắc leo lên, tay trái còn giơ chữ V ra với tôi.

“Em hơi sợ độ cao, nên...” Vương Khắc dường như thấy ngại, nhỏ nhẹ nói.

Không ngờ tên tiểu tử này tinh thần tốt vậy, còn có thể nắm tay con gái nhà người ta nữa, điều này khiến tôi thật không thoải mái.

“Đừng khựng mông lại chứ huynh.” Cậu ta lại nói, “Em không tránh được đâu.”

Nếu như không phải... tôi hết hơi... chửi người... Vương Khắc lại ở đây... tôi nhất định chửi cậu... đồ đầu lợn.

Tôi hẳn phải mệt chết rồi, ngay đến tâm tư trong lòng cũng bị ngắt quãng thế này

Noãn Noãn hình như cũng không chịu nổi nữa, dừng chân thở hồng hộc.

“Noãn Noãn,” tôi nói, “nói cho em chuyện này rất hay.”

“Gì?” Noãn Noãn quay lại.

“Em có biết ở Đài Loan đồ ngốc nói thế nào không?”

“Nói thế nào?”

“Chính là ‘bắc thất’.”

“Anh...”

Noãn Noãn trừng mắt chỉ tay về phía tôi.

“Muốn báo thù thì đi tiếp hăng nói.”

Noãn Noãn biến phần uất thành sức mạnh, cảm đầu đi tiếp. Sắp tới rồi... sắp tới rồi...

Cuối cùng cũng tới rồi.

Noãn Noãn chẳng còn sức đâu mà mắng tôi, ngồi liệt dưới đất. Còn tôi đến sức để ngồi cũng chẳng có nữa.

Vương Khắc lia lịa cảm ơn cậu em nọ, thằng nhóc chỉ biết cười ngớ ngẩn.

“Không có gì đâu,” cậu ta nói, “tớ hay dắt mấy bà lão qua đường lắm.”

Thằng khốn, đến tay bà già đầy vết nhăn nheo cũng không tha.

Cảnh sắc trên Bắc Bát Lầu càng hoang vắng, người đứng ở nơi này càng cảm thấy cô độc.

Tôi thầm nghĩ những binh sĩ trấn thủ nơi đây ăn cơm thế nào được? Có khi còn đưa cơm lên nữa.

Lúc đi xuống ăn cơm, cứ nghĩ đến ăn no xong lại phải leo một đoạn thế này, thì sao mà ngon miệng cho nổi.

Có khi lâu ngày rồi chẳng buồn xuống ăn cơm nữa.

Thật khiến người ta quá thương cảm.

Thầy Lý sau rốt cũng lên tới nơi. “Thế nào rồi?” thầy cười hỏi.

“Liệt rồi ạ.” Cả đám sinh viên kêu thảm thiết.

“Đã lĩnh ngộ được ‘Ý kiếm dục thùy ngữ, quan hà không uất hu’\* của thi nhân Cao Thích thời Đường chưa?” thầy hỏi.



“Ý kiểm dục thù ngữ, quan hà không uất hu”: Rút kiếm khỏi bao, chí hướng báo quốc tỏ cùng ai? Mặt sông biên cương, mênh mông khói sóng lặng như tờ.

“Một lĩnh ngộ quá đau đớn,” có sinh viên Đài Loan trả lời.

“Đây chính là lịch sử,” thầy Chu phía Đài Loan nói. “Mọi người nói có phải không?”

Lần này chẳng ai còn sức trả lời nữa.

“Hăng hái lên nào, các vị hảo hán.” Thầy Trương phía Bắc Kinh giơ máy ảnh lên. “Mọi người cùng chụp chung một bức ở đây, mong các bạn thâm nhủ trong lòng: tôi là một hảo hán yêu hòa bình.”

Lúc chụp ảnh, thầy Ngô phía Đài Loan kêu cậu em khóa dưới tôi nằm xuống đất giả chết, lại gọi thêm bốn sinh nữa lần lượt nằm lấy tứ chi cậu ta khiêng lên làm bối cảnh. Thật khổ cho thầy vẫn còn có hứng làm trò cười.

Từ đây, chúng tôi ngồi cáp treo phía bắc xuống thành. Ngồi trong khoang cáp, thấy buồn ngủ, nên xuống khỏi cáp treo, lên ô tô, chẳng bao lâu tôi đã ngủ thiếp đi.

Noãn Noãn lay tôi tỉnh, mở choàng mắt đã thấy mọi người đều đang xuống xe, tôi cũng nhồm dậy theo.

Trời đã tối, tôi cảm thấy mờ mờ ảo ảo, lúc xuống xe chân bước còn không vững.

“Cả đoàn đi rửa mặt mũi, xốc lại tinh thần trước đã,” thầy Lý nói. “Tôi thấy hay tối nay đừng ra ngoài nữa, cứ ăn trong nhà ăn của trường thôi.”

“Ăn trên xà ngang?” tôi hỏi Noãn Noãn. “Chúng ta đều biến thành vượn rồi sao?”

“Nhìn miệng em đây này.” Noãn Noãn nói lại rành rọt từng chữ: “Nhà – ăn.”

Hóa ra là ăn cơm tại căng tin trường, thế thì quá tốt, không cần phải vội vàng nữa.

Rửa mặt bằng nước lạnh xong, cũng coi như lấy lại được chút tinh thần. Bước vào căng tin, cuối cùng cũng nhìn thấy cơm trắng.

Ai chà, mấy ngày không gặp rồi, em vẫn trắng như thế, thật khiến người ta cảm động quá.

Lát nữa mà ta có ăn ít thì em đừng phật lòng nhé, đây không phải lỗi của em, chỉ là vì ta mệt quá thôi.

Ý? Hình như em khô đi hả, sau này nhớ vào nồi cơm điện rồi phải uống thêm ít nước nhé.

“Anh lầm bầm cái gì đấy?” Noãn Noãn bê đĩa cơm đứng trước mặt tôi. “Vẫn chưa tỉnh à?”

“Tỉnh rồi chứ.”

“Anh chắc không?” Noãn Noãn đặt đĩa cơm, ngồi xuống đối diện tôi.

“Anh biết em tên là Noãn Noãn, người Hắc Long Giang, lên Bắc Kinh học, thích tỏ ra sành sỏi, tai rất thính nên thường hay nghe nói. Như thế đã coi là tỉnh chưa?”

“Anh vẫn còn quên một chuyện.”

“Chuyện gì?”

“Em muốn tới Noãn Noãn.”

“Anh lại buồn ngủ rồi.” Tôi nằm bò ra bàn giả vờ ngủ. Nằm một lúc, không nghe thấy Noãn Noãn có phản ứng gì.

Cứ nằm bò ra cũng không phải cách hay, tôi bèn từ từ ngồi dậy, len lén cầm bát dưa.

“Mọi chân không?” Noãn Noãn hỏi.

“Ừ.” Tôi gật đầu. “Em cũng thế à?”

“Đương nhiên rồi, leo cả một ngày Trường Thành, lẽ nào chân vẫn còn bình thường được?”

“Tính hài hước của em sâu sắc thật đấy.”

“Thế ư?”

“Anh từng xem một bộ phim, nữ nhân vật chính và nam nhân vật chính đứng tránh mưa dưới cây dừa, đột nhiên từ trên cây rơi xuống một quả dừa, chàng trai nói: Là quả dừa đấy! Cô gái vặc lại: Từ trên cây dừa rơi xuống đương nhiên là quả dừa, lẽ nào lại là quả ổi chắc?” Tôi cười cười, “tính hài hước của em giống nữ nhân vật chính thật.”

“Anh thích xem phim à?” Noãn Noãn hỏi.

“Ừ,” tôi gật đầu, “phim gì cũng xem, nhưng phim nghệ thuật thì rất ít xem.”

“Sao lại thế?”

“Có lần anh xem một bộ phim nghệ thuật, trong đó Võ Tòng nói với Phan Kim Liên rất thâm tình thế này: trong lòng tôi, chị mãi là một bông hoa vàng trên đồng cỏ xanh.” Tôi cười sảng sặc. “Khoảnh khắc đó, anh sụp đổ luôn.”

“Sao lại cười kiểu thế?”

“Lúc đó anh cười thế đấy, kết quả bao ánh mắt như băng xung quanh đều chĩa hết lại. Từ đó anh không dám xem phim nghệ thuật nữa, sợ lại nghe thấy mấy câu thoại kinh điển kiểu thế.”

Nói xong, tôi lại không kìm nổi cười sảng sặc.

“Cười xong chưa?” Noãn Noãn nói. “Miệng anh không tê à?”

“He.” Tôi ngừng cười, nói: “Thật đến giờ anh vẫn còn sợ đây.”

Đột nhiên cảm thấy chỉ cần ở bên Noãn Noãn, tôi liền trở nên lảm lời.

Điều này có hai khả năng, một là em có thể khiến tôi bất giác muốn nói nhiều, hai là tôi dễ dàng cảm thấy em muốn nghe, thành ra càng nói càng nhiều chuyện.

Ngay như bây giờ, em có vẻ khá mệt mỏi, nhưng lại vẫn có tinh thần nghe tôi nói mấy lời nhảm nhí này.

“Thật mệt quá.” Em cúi đầu nhìn đĩa cơm. “Ăn không hết, phải làm sao đây?”

“Ăn không hết, gói mang về.” Tôi nói.

“Câu này không phải dùng thế đâu.”

“Ở Đài Loan dùng thế đấy.” Tôi cười he he mấy tiếng.

Tôi và Noãn Noãn ra khỏi nhà ăn, đi mấy bước, tôi bỗng dừng khựng lại.

“À. Suýt nữa quên mất,” tôi nói.

“Quên gì?”

“Anh mới là ‘bắc thất’,” tôi chỉ mình nói. “Lúc ở Trường Thành trên em, em đừng để bụng nhé.”

Noãn Noãn nghĩ một lúc rồi bật cười thành tiếng, nói: “Lần sau đừng có đem tiếng Đài Loan ra mắng em, em nghe không hiểu đâu.”

“Ừ,” tôi nói, “muốn mắng em nhất định phải mắng bằng tiếng phổ thông, thế em mới hiểu được.”

“Này!”

“Anh đùa thôi.”

Đi qua giảng đường, thấy phần lớn sinh viên đều đang ở bên trong, tiếng cười đầy ắp căn phòng.

Người nói chuyện, người khoe đồ lưu niệm hôm nay mua ở Trường Thành, có người lại xem ảnh trong máy kỹ thuật số.

Tôi và Noãn Noãn nhập hội với bọn họ, Từ Trì nói với tôi: “Anh Thái, em chụp trộm anh một cái đấy.”

Xích lại xem, hóa ra là kiểu tôi ngã phịch xuống đất ở Phong Hỏa Đài.

“Lúc đấy sao anh không làm chữ V?” Noãn Noãn nói.

“Em đúng là chỉ thấy cây mà không thấy rừng,” tôi nói, “hai chân anh choãi ra, chẳng phải là hình chữ V rồi còn gì?”

Tôi đặc ý cười ha ha, cười còn chưa dứt, mắt đã tia thấy cậu em khóa dưới đang ngồi cùng Vương Khắc trong góc giảng đường.

Tôi tò mò tiến lại.

Vương Khắc đang cúi đầu vẽ gì đó, cậu em ngồi đối diện, cũng cúi đầu xem Vương Khắc vẽ vẽ.

Tôi chen đầu vào giữa hai người, ba cái đầu vừa hay làm thành một tam giác cân.

Đó là một bản vẽ phác, Trường Thành uốn lượn trên các mỏm núi như một con rồng, người tới ngao du Trường Thành điểm xuyết thành những vây rồng.

“Vẽ đẹp quá!” tôi thốt lên cảm thán.

Vương Khắc ngẩng đầu lên, bẽn lẽn cười với tôi.

“Sư huynh.” Tên tiểu tử cũng ngẩng lên, ra chiều thần bí nói: “Sáng nhỉ.”

“OK,” tôi gật đầu với cậu ta, “anh hiểu.”

Lúc quay người định đi, tôi còn thấy ánh mắt Vương Khắc đầy vẻ bối rối.

“Ý của cậu ta là anh đang làm cái bóng điện giữa hai đứa ấy,” tôi nói với Vương Khắc. “Bóng điện chính là...”

“Sư huynh!” Cậu em đã hơi sốt ruột.

Vương Khắc đã hiểu ra, mặt lộ vẻ ngượng nghịu, lại cúi xuống vẽ tiếp.

Tôi cười thỏa mãn bỏ đi.

“Anh này, thật xấu gớm,” Noãn Noãn nói.

“Xấu gớm?” tôi hỏi. “Nghĩa là gì?”

“Gớm trong tiếng Đông Bắc nghĩa là rất, cực kỳ.”

“Ồ,” tôi bừng tỉnh linh ngộ, “Noãn Noãn, em thật xinh gớm. Nói thế có được không?”

“Cách nói thì không sao,” Noãn Noãn bật cười, “nhưng tính từ miêu tả em có vẻ không thích hợp”

“Đã không thích hợp sao em còn cười vui thế?”

“Lương Lương!” Noãn Noãn hét lên.

Tôi vội vàng dạt sang bên Từ Trì giả bộ bận bịu.

Mọi người ngồi trong giảng đường nói chuyện rất khuya, mãi đến khi các thầy tới đuổi mới chịu tan.

Về đến phòng, vừa nhảy lên giường đã thấy hai mắt trĩu xuống.

“Anh Thái, lần sau anh đến Bắc Kinh, em dẫn anh đi leo đoạn Trường Thành Tư Mã Đài,” Cao Lương nói.

Cậu ta bảo chỗ đó là đoạn Trường Thành heo hút, rất ít du khách, với lại phần lớn toàn là khách nước ngoài.

Cậu ta cũng nói Trường Thành Tư Mã Đài cực kỳ hùng vĩ hiểm trở, là thiên đường của các nhà thám hiểm, vân vân...

Tôi cũng chả nhớ nữa, vì cậu ta kể đến nửa tôi đã ngủ thiếp rồi, người đã ngủ trí nhớ vốn ngắn mà.

# CHỈ GỌI TÊN EM

Thái Trí Hằng  
www.dtv-ebook.com

## Chương 4

Ngày hôm sau tỉnh dậy, tôi nhảy một phát từ giường trên xuống, đây là thói quen hình thành từ hồi còn học đại học.

Một mặt có thể tức tốc tỉnh táo mà chạy cho kịp tiết đầu tiên, mặt khác, nhờ may mắn xuống không thành công, cũng có đầy đủ lý do để không phải lên lớp.

Nhưng hôm nay tuy hạ cánh thành công, song hai chân lại mỏi nhừ.

Tôi gần như không đi được.

May mà đánh răng rửa mặt với ánh sáng không cần dùng đến chân, nhưng chặng đường đến giảng đường thì thật lê thê.

“Này.” Vừa bước vào giảng đường, Noãn Noãn liền đưa một lọ gì đó cho tôi.

Tôi cầm trên tay quan sát tỉ mỉ, là thuốc trắng Vân Nam dạng xịt.

“Hiệu nghiệm lắm đấy,” em lại nói.

Tôi xắn ống quần, xịt mỗi bên bắp chân ba phát, cảm giác mát lạnh, đau tê dờng như cũng dần dần tan biến.

Trầm ngâm vài giây, tôi lập tức đứng dậy chạy khỏi giảng đường.



“Anh đi đâu đấy?” Tiếng Noãn Noãn với theo sau lưng. “Sắp vào giờ rồi.”

“Đùi cũng cần phải phun nữa,” tôi nói, đầu vẫn không ngoảnh lại.

“Thật là,” Noãn Noãn thấy tôi từ nhà vệ sinh quay lại bèn nói.

Thật là làm sao? Lẽ nào tôi có thể tụt quần giữa giảng đường phun thuốc lên đùi sao?

Hôm nay nghe nói người đứng lớp là một giáo sư đại học, sẽ giảng về đặc sắc ngôn ngữ của tiếng Hán.

Vốn nghĩ chắc sẽ là một học giả già nua, người như vậy thường có thể kiêm cả ảo thuật gia lẫn nhà thôi miên. Tức là vừa sẽ làm ảo thuật khiến mặt bàn có lực hấp dẫn, hút dính lấy mặt bạn; lại cũng là một nhà thôi miên dùng ngữ điệu giảng bài để ru bạn ngủ đi ngủ đi.

Thế nhưng vị giáo sư này tuy đã hơn 60 tuổi, song giảng bài lại rất hóm hỉnh thú vị, giọng điệu nhẹ nhàng không đao to búa lớn.

Bở đám sinh viên chúng tôi đến từ những khoa khác nhau, nên thầy hoàn toàn không giảng những lý luận uyên thâm.

Thầy nói từng âm từng chữ trong tiếng Trung đều có tính sắp xếp kết hợp mạnh, cách ngắt câu khác nhau, ý nghĩa cũng khác nhau. Thậm chí còn thường thấy những câu đọc xuôi cũng được, mà đọc ngược cũng xong.

Ví dụ như “Trẻ con ăn rau cải không thể hư hỏng” câu này sau khi sắp xếp tập hợp lại, có thể trở thành: “Trẻ con không thể ăn rau cải hư hỏng”, “Trẻ con hư hỏng không thể ăn rau cải” đều có nghĩa cả.

Lại có thể trở thành “Rau cải ăn trẻ con không thể hư hỏng”, tuy rằng câu này chỉ có thể xuất hiện trong mấy phim kinh dị.

Tiếng Anh phân làm các thời thì, là bởi coi trọng thời gian, vì vậy nó là ngôn ngữ mang tính khoa học; tiếng Trung không có thời thì, vì người Trung Quốc không chú trọng thời gian, không có quan niệm về thời gian.

“Đó là tán nhăng cuội thôi. Một động từ có ba cách viết, đúng là nhàn cư rủng mỡ. Thêm vào một từ biểu thị thời quá khứ chẳng phải là xong sao, hà tất phải khổ sở phân biệt. Đời người các thứ phải học nhiều vô vàn, đừng để động từ làm khó mình.” Thầy mỉm cười. “Đây chính là Phật.”

Tiếng Anh nói a book, a desk, a car, a tree, a man... đều chỉ có một chữ “a”, đơn giản; tiếng Trung lại có cách nói một cây, một hạt, một tờ, một cái, một quyển, một chiếc, một cỗ..., quá phức tạp.

“Đó là bởi người Trung Quốc biết vạn sự vạn vật đều có tính đặc trưng riêng, vì vậy đơn vị đo lường phải khác nhau, biểu thị sự tôn trọng.” Thầy cười lớn. “Đây chính là Đạo.”

Sức sống của tiếng Trung rất mạnh, một từ có thể có bao nhiêu nghĩa quan hệ mật thiết với từ tính của nó.

“Bạn sinh viên nào có thể lấy một ví dụ? Nếu lấy hay, tôi sẽ đích thân viết hai chữ ‘Tài tử’ tặng bạn đó.”

Thầy nói đùa: “Lên mạng bán, có lẽ cũng đáng mấy tiền đấy.”

“Chữ bút lông của vị giáo sư này cực kỳ đẹp,” Noãn Noãn thì thầm nói với tôi, “Lương Lương, thử xem?”

Tôi lắc đầu.

Tôi là người khiêm tốn, lẽ nào tài hoa của tôi cao tám đầu cũng phải để mọi người biết đến hay sao?

Cậu em khóa dưới đột nhiên giơ tay, làm tôi sợ thót tim, thầm nghĩ tên tiểu tử này điên rồi.

Chỉ thấy thầy giáo gật đầu nói: “Mời.”

“Sàng tiền minh nguyệt quang, mỹ nữ lai thường quang; y phục thoát quang quang, cộng độ hảo thời quang,” Cậu ta đứng dậy nói. “Bốn chữ ‘quang’ này đều có ý nghĩa khác nhau.”

“Bạn sinh viên này đến từ Đài Loan phải không?” thầy hỏi.

“Dạ.” Cậu ta gật đầu.

“Thật có dũng khí,” thầy giáo lại cười ha hả, “thiếu niên anh hùng.”

Xấu hổ quá, thật đáng xấu hổ. Tôi không ngẩng nổi đầu dậy.

“Vậy lát nữa thầy viết cho em chữ ‘tài tử’ hay ‘thiếu niên anh hùng’ nhỉ?” cậu ta nhỏ giọng hỏi tôi.

“Ngậm mồm vào,” tôi nghiêng răng nói.

Thầy giáo tiếp tục để sinh viên Đài Loan cùng sinh viên Bắc Kinh thảo luận về sự khác biệt giữa cách nói hai v

Có người nói, sinh viên Đài Loan nói năng mềm mại nho nhã, ngữ điệu không quá lên bổng xuống trầm, thường dùng từ cảm thán; sinh viên Bắc Kinh nói năng hào khí, ngữ điệu cao, trầm bổng rõ ràng, dùng từ cũng khá tinh giản.

Ví dụ như sinh viên Đài Loan nói “Cậu thật là xinh ấy!”, sinh viên Bắc Kinh sẽ nói “Cậu xinh thật”.

Người ta nói cảm ơn, sinh viên Đài Loan sẽ nói “Đừng khách sáo” ; người ta nói xin lỗi, sinh viên Đài Loan sẽ nói Không có gì.

Ngữ điệu luôn kéo bằng, nhỏ nhẹ chậm rãi.

Còn bất kể người ta nói cảm ơn hay xin lỗi, sinh viên Bắc Kinh đều nói “Không sao.”

Câu cuối lên giọng, ngắn gọn, khá có cảm giác hào hùng.

“Chúng ta thử làm một cuộc thử nghiệm nhỏ xem,” sau khi mọi người rào rào nói xong, thầy giáo nói.

Thầy đặt ra một tình huống: Bạn phải đi máy bay tới Bắc Kinh, muốn đi thăm Cố Cung và leo Trường Thành, trước khi ra khỏi nhà nói với mẹ xem phải ngồi máy bay mấy tiếng, mấy giờ tới Bắc Kinh, tới Bắc Kinh xong sẽ gọi về báo đã đến nơi an toàn.

Mọi người lần lượt nói xong, nội dung đều như nhau.

Kết quả phát hiện thấy một đoạn trần thuật gần 50 chữ này có vài chỗ khác nhau về cách nói.

Ví dụ, sinh viên Đài Loan sau cùng nói “Con sẽ gọi về nhà” ; sinh viên Bắc Kinh lại nói “sẽ điện lại nhà”.

“Giờ dùng đầu ngón tay đếm xem các bạn vừa nói tổng cộng bao nhiêu chữ?” thầy nói.

Sau khi tính toán bình quân, sinh viên Đài Loan nói 52, 4 chữ; sinh viên Bắc Kinh nói 48,

Để đánh giá khách quan, thầy giáo lại đưa ra ba tình huống nữa, kết quả cũng tương tự: trong một đoạn trần thuật gần 50 chữ, sinh viên Đài Loan bình quân dùng nhiều hơn 3 đến 4 chữ.

Tôi thấy không phục, nói với Noãn Noãn: “Mau ra bên ngoài giảng đường. Em nói thế nào?”

“Mau ra ngoài giảng đường.” Noãn Noãn nói.

Đếm ngón tay tính, em nói ít hơn tôi một chữ.

“Cái áo này không tệ,” tôi nói.

“Áo này đẹp đấy,” Noãn Noãn đáp lại.

“Cái áo này đẹp quá mất.”

“Áo này siêu đẹp.”

“Cái áo này quả thực quá tuyệt.”

“Áo này siêu siêu đẹp,” Noãn Noãn cười nói. “Em vẫn dùng ít chữ hơn anh.”

“Em cãi cố. Làm gì có ai nói siêu siêu đẹp.”

“Ở Bắc Kinh nói thế đấy.” Noãn Noãn cười he he.

Cuối cùng thầy giáo lấy tiểu thuyết kiếm hiệp ra làm ví dụ, kết thúc bài giảng buổi sáng hôm nay.

Trong tiểu thuyết kiếm hiệp, đại hiệp Bắc Kinh vừa bước vào quán trọ đã hét: Dem rượu lại đây!

Còn đại hiệp Đài Loan lại nói: Tiểu nhị, cho ta một bình rượu.

Đã thấy rõ khác biệt chưa?

Đại hiệp Đài Loan thường không bỏ qua chủ từ và thụ từ trong câu, chính là “ta” và “tiểu nhị” ; hơn nữa đơn vị đo lường cũng rất rõ ràng, một bình hay một vò, bắt buộc phải phân biệt rõ.

Đại hiệp Bắc Kinh lại đơn giản hơn nhiều, mặc người có là tiểu nhị, tiểu tam hay là chủ tiệm, cứ đem rượu lại đây.

Rượu thì tay ai mang ra mà chả giống nhau.

Vì là ta nói, nên đương nhiên là mang ra cho ta, lẽ nào kêu người đem đi tưới hoa?

Còn về đơn vị đo lường, bát kể dùng bình, vò, vại, chum, cốc, bát, nông hay sâu, cứ đựng được uống rượu là được.

Nếu như luyện đến cảnh giới cao nhất của võ công, đại hiệp Bắc Kinh sẽ chỉ nói: “Rượu!”

Còn đại hiệp Đài Loan dù có đạt đến cảnh giới cao nhất, có lẽ vẫn sẽ nói: “Cho bình rượu.”

Đương nhiên cũng vì vậy mà đại hiệp Đài Loan thường được các quán trọ đặc biệt chào đón.

Bởi chỉ lệnh của đại hiệp Đài Loan rõ ràng, đỡ khiến người ta nhầm lẫn.

Đại hiệp Bắc Kinh chỉ nói đem rượu, nhưng nếu tiểu nhị đem một vò rượu lớn cho đại hiệp Bắc Kinh, bạn đoán xem sẽ ra sao?

“Cái quái gì thế này!” đại hiệp Bắc Kinh tức tối gầm lên. “Người định dìm chết ta đấy à?” Lúc đấy nhất định tiểu nhị sẽ lăm bằm rửa thầm trong miệng cái tên khốn nhà ngài cũng đâu có nói đem ra bao nhiêu rượu.

“Định làm phản hả?” Đại hiệp Bắc Kinh hừ một tiếng bèn rút kiếm ra.

Vì vậy trong tiểu thuyết kiếm hiệp, những trận đánh đấu trong quán trọ thông thường đều xảy ra ở miền Bắc.

Từ xưa Hà Bắc bao tráng sĩ bi ca kháng khái, thường là rượu vào mà đánh nhau, thế còn không bi sao?

“Vậy quán trọ ở Đài Loan thì sao ạ?” một sinh viên hỏi.

“Quán trọ Đài Loan đương nhiên diễn ra nhiều câu chuyện ái tình lâm ly,” thầy cười cười nói. “Các bạn không thấy bán rượu trong quán trọ Đài Loan thường là các tiểu cô nương sao.”

Thầy nói xong, cười rất mờ ám, rồi lập tức thu lại nụ cười, vỗ tay.

“Không tán nhăng cuội nữa, sáng mai chúng ta lại học tiếp phần Văn tự,” thầy nói. “Các bạn mau đi ăn trưa, ăn xong sẽ đi tham quan ngô cổ.”

Ăn qua quýt bữa trưa trong nhà ăn trường, mọi người lên xe đến thẳng Cổ Lô, leo lên lầu này có thể nhìn ra thành Bắc Kinh.

Đứng trên Cổ Lô nhìn ra khu thành cổ Bắc Kinh và những ngô cổ rồi rậm phức tạp, tầm nhìn rất đẹp.

“Trước tiên chúng ta đi dạo gần Thập Sát Hải, cảm nhận một chút,” xuống khỏi Cổ Lô, thầy Lý nói. “Lát nữa ngồi xe ba bánh dạo ngô cổ, không cần cuốc bộ nữa.”

Thầy vừa nói dứt, tiếng hoan hô đã âm âm vang dội.

Tôi và Noãn Noãn tới cầu Ngân Định, cây cầu đá vòm nổi liền Tiên Hải và Hậu Hải của Thập Sát Hải.

Cầu dài chưa đến mười mét, rộng gần tám mét, bên dưới còn có những con thuyền nhỏ xuôi dưới vòm cầu.

Đi từ cầu Ngân Định về phía Hậu Hải, bờ hồ cây cối sum sê, giữa vạt xanh của cây lá điểm xuyên những lầu gác đèn chùa cổ kính.

Mặt hồ lặng như gương, phía xa xa, Tây Sơn như ẩn như hiện, vài con thuyền nhỏ lững lờ trôi trên mặt nước, tạo nên một bức tranh sơn thủy tuyệt đẹp.

Tôi cùng Noãn Noãn đi men theo con đường phủ kín bóng cây ven hồ, tuy đang giữa mùa hạ, nhưng lại cảm thấy rất mát mẻ.

Noãn Noãn mua hai bình sữa chua, chia cho tôi một bình, chúng tôi ngồi bệt xuống đất, cùng phóng tầm mắt ngắm nhìn cảnh hồ.

Dòng thời gian dường như chảy chậm lại, gần như ngưng đọng.

Tôi uống một ngụm sữa chua, mùi vị rất tuyệt, cảm giác giống yagurt của Đài Loan.

“Em từng trượt băng ở đây rồi đấy,” băng một lúc, Noãn Noãn lên tiếng.

“Trượt băng?” Nhìn nước hồ xanh vắt màu ngọc bích trước mắt, tôi không khỏi thắc mắc: “Ở đây có sân trượt băng sao?”

“Mùa đông đến, mặt hồ kết băng, chẳng phải là sân trượt băng thiên nhiên còn gì?” Noãn Noãn cười khúc khích.

“Quả nhiên ve hè không biết đến băng,” tôi nói, “một người sống ở Đài Loan như anh rất khó tưởng tượng nổi.”

“Anh biết trượt băng không?” Noãn Noãn hỏi.

“Anh chỉ biết ăn băng thôi, không biết trượt băng.” Tôi cười hì hì, “Đến sân trượt băng anh còn chưa thấy nữa là.”

“Bao giờ có cơ hội, anh về quê em, em dạy anh trượt băng.”

“Được thôi. Em phải dạy kiểu, dắt tay anh, rồi nói anh giỏi thật, anh là thiên tài ấy.”



“Mơ đấy à. Em sẽ xuống, rồi mặc kệ anh, còn đứng bên cạnh mắng anh ngốc, làm thế anh sẽ học nhanh lắm.”

“Em mà dạy như thế, anh không học nữa.”

“Không được, anh phải học.”

“Sao chứ?”

“Em muốn nhìn anh ngã.” Noãn Noãn nói xong liền cười rũ.

“Em thật là xấu gớm,” tôi nói.

“Tính từ này thì sát thực hơn rồi đấy.” Noãn Noãn vẫn cười không dứt.

Chúng tôi lại đứng dậy tùy hứng dạo bộ, đi dạo ở đây thật là thoải mái.

“Em đã ở Bắc Kinh năm mùa đông rồi, mùa đông nào cũng đến đây trượt băng,” Noãn Noãn nói.

“Em tốt nghiệp đại học rồi á?” tôi hỏi.

“Vâng,” Noãn Noãn gật đầu, “sắp nghiên cứu sinh năm hai rồi, giờ này năm sau là em đi làm rồi.”

“Làm ở Bắc Kinh à? Hay về quê?”

“Chắc là vẫn ở lại Bắc Kinh làm việc.” Noãn Noãn như thở dài, nói: “Thời gian xa nhà càng dài, đường về nhà càng xa.”

“Nếu như em ở Bắc Kinh làm việc, anh sẽ đến Bắc Kinh tìm em,” tôi nói.

“Thật không?” Noãn Noãn mắt sáng bừng.

“Ừ.” Tôi gật đầu.

“Thế thì tốt quá, ở Bắc Kinh còn nhiều thứ hay lắm, em sẽ chỉ anh xem.”  
Noãn Noãn rất hứng thú. “Hay nhất là chúng ta có thể lại đi ăn món Tứ Xuyên, món Trùng Khánh, để anh cay ngất đi, chắc chắn là rất vui.”

“Nếu như vậy, anh sẽ lập tức về Đài Loan.”

“Không được, em cứ không cho anh về.”

Noãn Noãn cười rất vui vẻ, nét buồn vừa nãy phảng phất qua mắt em thoát cái đã tiêu tan.

Trong lòng tôi lại cứ nghĩ đến lần sau gặp lại em ở Bắc Kinh, không biết sẽ thế nào?

Cũng không biết là khi nào nữa?

Và chúng tôi lúc đó, còn có thể ngây thơ đơn giản như bây giờ được không?

“He, nếu như em về quê làm việc, thì anh không tới tìm em nữa à?”  
Noãn Noãn đột nhiên cất lời.

“Anh không biết Hắc Long Giang là nơi thế nào.” Tôi nghĩ ngợi một lúc, nói tiếp: “Có khi phải leo qua mấy ngọn núi tuyết, nhảy qua mấy con sông băng, chưa biết chừng đi đến hơn nửa tháng mới gặp một bóng người, hơn nữa người ở đó còn không biết nói tiếng phổ thông. Quan trọng là anh không biết săn bắn, không biết phải lấy gì nhét bụng đây.”

“Xem anh tưởng tượng về Hắc Long Giang thế nào kìa,” Noãn Noãn nói. “Hắc Long Giang cũng tiến bộ lắm đấy.”

Xem ra ấn tượng của tôi về Hắc Long Giang e rằng đã dừng lại ở cuối đời Thanh, mà có khi còn sớm hơn nữa.

“Nếu như Hắc Long Giang thật như anh hình dung, thì anh còn đến không?”

Noãn Noãn dừng bước, quay lại đối diện tôi.

“Noãn Noãn.” Tôi cũng dừng bước.

“Ừm?”

“Anh sẽ đến.” Tôi bật cười.

Noãn Noãn cũng cười, nụ cười thật rạng rỡ, như ánh mặt trời mùa đông, tươi sáng mà ấm áp.

Tôi thành thật tin rằng, để thấy lại nụ cười rực rỡ của Noãn Noãn, đến Himalaya tôi cũng sẽ đi.

“Nhưng em phải dạy anh săn bắn trước đã,” tôi nói.

“Cứ không đấy,” Noãn Noãn nói, “tốt nhất cứ để gấu đen cắn chết anh.”

“Gặp gấu đen thì giả chết chứ sao, gì chứ giả chết thì anh có nghề lắm.”

“Còn cả hổ Đông Bắc nữa.”

“Ồm...” tôi nói, “có khi anh không đi thì hơn.”

“Không được, anh vừa hứa sẽ tới mà.”

“Hứa bừa cũng có phạm pháp đâu.”

“Này.”

“Được rồi. Anh đi,” tôi nói. “Nhờ may gặp phải hổ Đông Bắc, anh sẽ nói lý với nó.”

“Hồ Đông Bắc không hiểu tiếng người đâu.”

“Để gặp em, anh nghìn dặm xa xôi, vượt núi băng ghềnh, chắc chắn khiến ông Trời cảm động. Ông Trời đã thấm thía cảm động rồi, huống chi là hồ Đông Bắc. Có khi nó còn ngậm ngùi xúc động chỉ đường cho anh cũng nên.”

“Đây là vì nó đói muốn xiu rồi, đột nhiên thấy thức ăn dâng đến miệng, nên ngậm ngùi xúc thì có,” Noãn Noãn vừa nói vừa cười. Tôi thấy thú vị, cũng cười hòa theo.

Tôi với Noãn Noãn vừa đi vừa cười nói, lại trở về cầu Ngân Định.

Thầy Lý đã tìm được hơn hai mươi chiếc xe xích lô, cứ hai sinh viên ngồi một xe.

Thầy để sinh viên lên xe trước, rồi đi dọn dò từng xe một, không biết nói những việc gì.

Thầy đến bên xe chở tôi và Noãn Noãn, chào người lái xe là bác phu, rồi dọn dò: điểm cuối cùng là Cung Vương Phủ, dọc đường đi nếu chúng tôi thích có thể tùy lúc xuống xe thăm thú, nhưng không được quá lâu.

“Cứ dạo từ tốn, thành thơ tản bộ.” Thầy Lý mỉm cười với chúng tôi.

Xe xích lô vừa lăn bánh, Noãn Noãn bèn nói em đến Bắc Kinh lâu vậy rồi nhưng đây là lần đầu tiên được ngồi xe ba bánh đi dạo ngõ cổ.

“Giống cô gái lớn rồi ngồi kiệu hoa ấy,” tôi nói.

“Hả?”

“Đều gọi là lần đầu tiên.”

“Anh nhạt thật đấy.” Noãn Noãn trừng mắt lườm tôi.

“Thưa ông, nghe giọng ông, chắc là người miền Nam?” Bác phu đột nhiên lên tiếng.

“Bác cứ gọi cháu bình thường thôi ạ.” Nghe bác ta gọi ông mà tôi rùn hết cả người. “Cháu từ Đài Loan tới.”

“Thảo nào,” bác phu nói, “người Đài Loan các ngài lịch sự lễ phép lắm, con người rất tốt.”

Tôi ngượng ngùng cười, rồi quay sang Noãn Noãn nói: “He, bác ấy nói anh rất lịch sự lễ phép đấy.”

“Đấy là khách sáo thôi,” Noãn Noãn dừng dừng nói.

“Cô gái ơi, hoàn toàn không khách sáo đâu.” Bác phu cười cười.

“Nghe thấy chưa, cô gái?” Tôi lấy làm đặc ý.

Không ngờ gọi tôi là ông, mà gọi Noãn Noãn chỉ là cô gái, thoát cái đã cách tới cả hai thế hệ, điều này khiến tôi rất đặc ý.

“Tôi thấy ông đây rất vui tính,” bác phu nói.

“Vì hôm nay thời tiết đẹp quá đấy ạ!” Thấy còn chưa đã, tôi không kìm nổi dang rộng hai tay hét lớn: “Quả thực quá đẹp ấy!”

“Trẻ con,” Noãn Noãn nói.

“Cô gái, cô nói gì?” tôi hỏi.

Noãn Noãn quay đi không thèm đếm xỉa đến tôi nữa, nhưng không lâu sau lại bật cười khúc khích.

“Đúng là trẻ con,” Noãn Noãn quay sang, nhắc lại.

Mấy trăm mét bên ngoài rợp trời nhà cao tầng chen chúc, trên đường tiếng còi xe huyên náo, đèn neon thi nhau nhấp nháy; nhưng chỉ cần rẽ vào ngõ cổ, ta liền như được trở về mấy trăm năm trước, bắt gặp cuộc sống đơn sơ, giản dị của người dân Bắc Kinh.

Bà lão ngồi nghỉ lim dim trước tứ hợp viện, ông lão ngồi kéo đàn nhị trong đại tạp viện, những con người này vẫn không hề bị cuốn đi theo dòng chảy của thời đại.

Từ đường cái rẽ vào ngõ cổ, tựa như đi qua đường hầm thời gian, chiêm ngưỡng hai thời đại khác nhau.

Ở đây không có tiếng xe, có chăng chỉ là những tiếng rao hàng trầm bổng réo rắt của những người bán rong.

Những bức tường và mái ngói phủ rêu xanh, những cánh cửa sơn đỏ loang lổ, những vòm cửa tróc lớp sơn vàng, những hốc trụ cửa sâu trũng, nét cổ xưa hiển hiện mọi nơi trong ngõ cổ.

Tôi và Noãn Noãn xuống xe, bước vào một đại tạp viện, những người sống trong đó rất thân thiện chuyện trò với chúng tôi vài câu.

Những thanh dầm mờ sơn, những bức tường sứt góc, đều khiến chúng tôi say mê nhìn ngắm.

Bác phu xe kể cho chúng tôi mọi thứ về ngõ cổ, bác nói còn có những con ngõ rộng chưa đầy nửa mét.

“Người hơi béo một chút là lách không nổi rồi,” bác cười nói.

“Vậy nếu như hai người gặp nhau trong ngõ thì phải làm thế nào?” tôi quay sang hỏi Noãn Noãn.

“Dùng khinh công vậy,” Noãn Noãn cười nói, “phóc một cái là nhảy qua luôn.”

“Nhờ hai người đều biết khinh công thì sao?” tôi nói. “Thế chẳng phải phóc phóc hai cái rồi bình một tiếng à.”

Noãn Noãn mang vẻ mặt vừa tức vừa buồn cười; còn bác phu thì bật cười ha hả, tiếng cười vang mãi khắp con ngõ.

Trong lúc cười cười nói nói, tôi bị mùi thơm thức ăn xào nấu bên đường thu hút, Noãn Noãn cũng chăm chú nhìn.

“Em muốn ăn không?” tôi hỏi Noãn Noãn.

Noãn Noãn hơi ngượng nghịu, gật gật đầu.

Tôi bảo bác phu dừng xe, tiến lại gần bên chảo dầu có một khối bột lớn đã nhào kỹ.

Hỏi là gì, thím bán hàng mới nói đây là bánh rán sữa, rồi thím véo một ít bột, dùng tay nặn thành hình tròn, thả bột vào chảo dầu cho nở to thành hình quả bóng, đến khi quả bánh có màu vàng ươm thì vớt ra, lại cho lăn qua đường trắng.

Tôi mua một ít đem về xe, chia cho Noãn Noãn cùng ăn.

Bánh rán sữa ngoài giòn trong non, vừa mềm lại vừa mịn, cắn một miếng hương sữa tỏa ra thơm phức.

Bác phu đạp xe đều đều, thỉnh thoảng còn ngâm nga hát khê.

Tôi và Noãn Noãn vừa ăn vừa nói chuyện, vừa nhìn ngắm xung quanh.

Ở một góc ngõ hẻm thế này, rất khó có cảm giác thời gian đang trôi đi, tinh thần cũng dễ dàng tĩnh lặng lại.

“Đến Cung Vương Phủ rồi.” Bác phu dừng xe.

Thầy Lý đứng trước Cung Vương Phủ điểm lại số người, thấy vẫn thiếu hai người nữa.

Một lúc sau, một chiếc xích lô chở cậu em khóa dưới tôi và Vương Khắc được bác phu hùng hục đạp đến với tốc độ nhanh nhất.

Tôi bước lại cốc cho cậu ta một cái, cậu ta làm mặt khờ sờ kêu không phải quên thời gian, mà là bị lạc đường.

Hóa ra cậu ta và Vương Khắc xuống xe đi bộ vào tham quan các ngõ, càng đi lại càng xa, càng xa lại càng rối rắm, càng rối rắm lại càng loạn, kết quả một lử giữa mấy con ngõ chằng chịt, Vương Khắc còn sợ quá bật khóc.

May mà về sau có một cụ già tốt bụng dẫn hai bọn họ

Cung Vương Phủ tuy nổi danh nhờ được vua Hàm Phong ban thưởng cho Cung Thân Vương Dịch Hân, nhưng thực sự khiến nơi đây trở nên nổi tiếng lại là vì đây từng là dinh cơ của vị sủng thần của vua Càn Long – Hòa Thân.

“Văn hóa Vương Phủ là sự kéo dài của văn hóa Cung đình, Cung Vương Phủ lại là tòa vương phủ được bảo tồn hoàn chỉnh nhất hiện nay. Bởi vậy còn có câu nói ‘Một tòa Cung Vương Phủ, nửa bộ sử Thanh triều’.” Thầy Lý mỉm cười nói tiếp: “Các bạn sinh viên cứ từ tốn thăm thú. Có hứng nghe chuyện thì lát nữa đi với tôi.”

Vừa nghe thầy Lý nói vậy, mọi người đều nhất loạt bám đuôi theo thầy.

Trên đường đi, cảnh vật thanh bình tuyệt đẹp, sắc xuân ngập tràn, ngoài phủ rõ ràng đang nóng oi ả, mà bên trong lại mát mẻ vô cùng. Thầy Lý kể về các kiểu kiến trúc, như cổng vòm kiểu Âu ở cửa hoa viên, vào thời đó ở Bắc Kinh chỉ có ba cánh cổng như vậy; các lầu kịch được xây toàn bằng gỗ,



ngay đến một cái đình cũng không dùng; Bát Sảnh với những mái ngói đầy họa tiết chữ Vạn 卐 của Phật giáo và hình vẽ con dơi (ý chỉ vạn phúc), ngay đến hình dáng bên ngoài cũng tựa như một con dơi đang sải cánh; Lưu Bôi Đình nơi Hòa Thân và các văn nhân nhã sĩ thường rượu, bên dưới đình có những rãnh hẹp uốn lượn, ly rượu trôi trên mặt nước, dừng trước mặt ai người đó phải làm thơ, không làm được liền bị phạt rượu; Yêu Nguyệt Đài trên giả sơn, lấy ý thơ “Cử yêu bôi minh nguyệt, đối ảnh thành tam nhân” của Lý Bạch; hai hành lang dốc đứng nối liền Yêu Nguyệt Đài gọi là “Thăng Quan Lộ”, Hòa Thân thường đi qua Thăng Quan Lộ, nên mới từng bước từng bước leo cao đến vậy. Cuối cùng là đến cửa Mật Vân Động, thầy Lý nói: “Tiếp theo là bia Phúc Tự. Hãy quan sát kỹ chữ Phúc trên bia, thử xem có thể nhìn ra mấy chữ.”

Đám chúng tôi từng người nối đuôi nhau bước vào động, Noãn Noãn đi trước đột nhiên vòng lại nấp sau tôi, nói: “Anh đi trước đi.”

“Vì sao?” tôi hỏi.

“Phía trước tối lắm, em sợ ngã,” Noãn Noãn cười nói.

“Anh cũng sợ chứ.”

“Đừng nhiều lời nữa.” Noãn Noãn khẽ huých nhẹ tôi. “Mau đi thôi.”

Mật Vân Động nằm dưới giả sơn, tuy có chút ánh đèn nhưng vẫn rất tối tăm.

Nơi sáng nhất trong động chính là tấm bia Phúc Tự, bởi dưới bia được lắp đèn vàng.

Tôi tiến gần lại xem, bia được che bằng một tấm kính, rất nhiều người không sờ được bia bèn sờ tấm kính cho thỏa nguyện vọng.

Tôi không sờ mà chỉ nhìn chăm chăm vào chữ Phúc một hồi, rồi đi ra.

“Em nhìn được mấy chữ?” tôi hỏi Noãn Noãn.

“Em tuệ căn mỏng, chỉ thấy một chữ thôi.” Noãn Noãn hỏi: “Thế còn anh?”

“He he.”

“Thôi đừng vờ vịt đi, anh cũng chỉ nhìn thấy một chữ Phúc thôi chứ gì,” Noãn Noãn nói.

“Bị em đoán trúng rồi.” Tôi bật cười.

Thầy Lý thấy mọi người đều đã ra đủ, kêu mọi người tập trung lại, rồi nói: Bia Phúc Tự có hơn ba trăm năm lịch sử, do đích thân vua Khang Hy chấp bút; bên trên còn có ấn tủy của Khang Hy. Trong thành Bắc Kinh, Khang Hy chỉ đề có ba chữ, hai chữ còn lại chính là “Vô Vi” trên bức hoành trong điện Giao Thái của Tử Cấm Thành, nhưng Vô Vi lại không được đóng ấn tủy của Khang Hy. Thái hậu Hiếu Trang mẹ vua Khang Hy, trước đại thọ sáu mươi đột nhiên lâm bệnh nặng, thái y bó tay hết cách, Khang Hy bèn viết chữ Phúc này để cầu phúc cho mẹ, Thái hậu Hiếu Trang nhận được chữ Phúc, quả nhiên khỏi bệnh. Tấm bia này là quốc bảo Đại Thanh, luôn được cất giữ trong Tử Cấm Thành, nhưng đã biến mất một cách thần bí vào thời Càn Long, không ngờ sau lại xuất hiện trong hoa viên sau của Hòa Thân. Vì sao Hòa Thân lại có nó trong tay vẫn là một bí ẩn không ai biết. Nhưng khi vua Gia Khánh lục soát nhà Hòa Thân, chắc chắn đã phát hiện ra vật quốc bảo bị mất này, vì cớ gì lại không mang đi?

Thầy Lý chỉ ngọn giả sơn, kêu mọi người quan sát tỉ mỉ hình dạng ngọn núi, rồi nói tiếp: Tương truyền kinh thành có hai dòng long mạch, một dòng nằm giữa Tử Cấm Thành, một dòng là sông Hộ Thành, Cung Vương Phủ nằm chính tại điểm giao nhau của hai dòng long mạch, do đó động bia có thể gây động long mạch. Lại nhìn ngọn giả sơn này, mọi người đã nhìn ra dáng rồng chưa? Trên giả sơn có hai miệng ang, có ống dẫn nước vào trong

ang, nhưng ang có lỗ thủng. Nước từ đáy ang chảy xuống giả sơn, đá núi lâu năm ẩm ướt bèn mọc đầy rêu xanh, tạo thành Thanh Long, Thanh Long lại là rồng nhà Thanh. Bia Phúc Tự đặt ở động dưới núi, tuy chỉ cao hơn một mét, nhưng dài gần tám mét, gần như xuyên suốt cả ngọn giả sơn; nếu như đem tấm bia đi, ngọn giả sơn sẽ bị sụp, Thanh Long cũng sẽ bị hủy. Gia Khánh sao có thể cắt đứt long mạch Đại Thanh cũng như hủy hoại Thanh Long chứ? Vì vậy vua Gia Khánh ôm hận dùng đá lấp kín cửa Mật Vân Động. Năm 1962, khi trùng tu Cung Vương Phủ, các nhà khảo cổ mới vô tình phát hiện tấm bia Phúc Tự thất lạc đã lâu này trong động.

“Tới Cổ Cung phải tận hưởng vương khí, tới Trường Thành phải tận hưởng bá khí, tới Cung Vương Phủ phải tận hưởng phúc khí. Mong rằng các bạn đều có thể hưởng được đầy mình phúc khí,” thầy Lý cười nói. “Còn về chữ Phúc này bao gồm bao nhiêu chữ? Cứ về rồi dần dần cân nhắc. Bây giờ mọi người tự do đi thăm quan, nửa tiếng sau tập trung ở cửa lớn.”

Cả đám sinh viên lần lượt tản ra, tôi và Noãn Noãn đi về phía xa vắng lặng, tới Mẫu Đơn Viện trong Thùy Hoa Môn.

Chính giữa Mẫu Đơn Viện có một cái hồ nhỏ, chúng tôi bèn ngồi nghỉ trên mấy tảng đá ven hồ.

“Chúng ta đều chỉ nhìn ra một chữ Phúc, như thế liệu có hưởng phúc được không?” Noãn Noãn nói.

“Ờ...” tôi thoáng nghĩ ngợi, “cũng không biết nữa.”

Mà tôi còn chẳng sờ vào tấm kính, không khéo tấm kính đã hút hết phúc khí của tấm bia Phúc Tự rồi cũng nên.

“Noãn Noãn,” tôi giơ má trái lại gần em, “làm đi, anh không ngại đâu.”

“Hả?”

“Vừa nãy em chắc chắn đã sờ vào tấm kính ấy, giờ lấy tay em sờ sờ mặt anh đi.”

“Anh mơ đấy à,” Noãn Noãn nói, “hơn nữa em cũng có sờ kính đâu.”

“Anh!” Cậu em khóa dưới tiến lại, nói: “Để em đến phục vụ anh.” Nói rồi, cậu ta chu mỏ, xõ vào tôi.

“Làm cái gì đấy?” Tôi đẩy cậu ta ra.

“Ở trong động em bị vồ ếch, vừa may hôn đúng vào tấm kính. Nào để em chia sẻ cho anh ít phúc khí.” Cậu ta lại chu mỏ xông tới.

“Muốn chết à.” Tôi lách qua, giơ chân đạp cho cậu ta một cái vào hông.

Cậu ta cười ha hả, vừa cười vừa chạy lại bên Vương Khắc.

“Ít nhiều gì thì cũng được hưởng chút phúc khí mà,” Noãn Noãn nói.

“Thực ra...”

Noãn Noãn ngắt lời tôi, nói: “Anh đừng có nói mấy câu kỳ quái nữa, kẻo làm phúc khí sợ quá chạy mất dép đấy.”

“Ờ.” Tôi ngậm miệng lại.

Noãn Noãn thấy tôi không nói gì nữa, bèn nói: “Thôi anh có gì thì nói đi.”

“Anh sợ nói ra mấy câu kỳ quái.”

“Nếu như kỳ thật, thì em đành chấp nhận vậy.” Noãn Noãn bật cười.

“Vừa rồi anh muốn nói, thực ra có đến Cung Vương Phủ hay không cũng chẳng thành vấn đề, vì đến Bắc Kinh lần này quen được em, đã là một cái phúc lớn rồi.”

Noãn Noãn mỉm cười ngượng nghịu, khẽ đưa mắt nhìn ra hồ.

Tôi thấy em không nói gì, cũng không nói nữa, ánh mắt cũng dần dần hướng ra hồ.

“Dưới hồ có cá đấy,” rất lâu sau, Noãn Noãn rốt cuộc cũng lên tiếng.

Trên mặt nước có năm sáu con cá nhỏ dài chừng ba xăng ti mét đang bơi lội tung tăng ven bờ, Noãn Noãn nhúng tay phải xuống nước, đùa giỡn theo đàn cá.

Tôi cũng nhúng tay phải xuống hồ, lúc thì đùa phía sau chúng, lúc lại vượt lên chặn đầu.

“Ấy, anh đừng có làm thế, làm cá sợ bây giờ,” Noãn Noãn cười nói.

“Thế em sợ rồi à?” tôi hỏi.

Noãn Noãn không trả lời, chỉ khẽ gật đầu.

“Ừm... vậy...” tôi hơi bứt rứt không yên, “anh chỉ là nói ra chút cảm nghĩ thôi, em đừng bận tâm nhé.”

“Không sao,” Noãn Noãn nói.

Tay phải của tôi và Noãn Noãn vẫn đang ngâm trong nước, khựng lại không động đậy, như thể trong không khí có một thứ cảm giác tinh khiết, chỉ cần khẽ khuấy động mặt nước hoặc thu lại tay về sẽ có thể phá hỏng sự tinh khiết ấy.

“Sao miệng anh hôm nay nói ngọt thế?” Noãn Noãn nói. “Anh nói thật xem, có phải vì ăn

“Cũng có thể,” tôi nói.

“Ăn xong bánh rán sữa, đến giờ hương vẫn còn lưu trong miệng em đây này.” Noãn Noãn nhoèn miệng cười.

“Anh cũng thế,” tôi nói. “Nhưng dù anh có ăn một đĩa lớn đậu phụ thối, miệng thối thì cũng vẫn sẽ nói thế. Vì đây không phải lời đầu môi chót lưỡi, mà xuất phát từ trong lòng anh.”

Sau đó là một quãng im lặng.

Tôi nhìn đồng hồ, quyết định phá vỡ bầu không khí im lặng, nói: “Noãn Noãn, cũng gần đến giờ tập trung rồi đấy.”

Noãn Noãn thu tay phải lại, đứng lên.

Tôi cũng đứng lên, xoay xoay cổ cho đỡ mỏi vì ngồi lâu.

Tay trái Noãn Noãn đang rút khăn giấy khỏi túi, tôi đột nhiên nói: “Đợi chút.”

“Hả?” Noãn Noãn dừng tay lại, nhìn tôi.

“Em xem,” tôi chỉ xuống hồ nước, “hồ nước này giống cái gì?”

Noãn Noãn quay đầu quan sát chăm chú hồ nước, rồi khẽ kêu thầm một tiếng: “Giống con dơi.”

“Cuối cùng chúng ta cũng hưởng được phúc khí rồi.” Tôi cười hả hê. “Đừng lau tay khô đấy.”

Đi được mấy bước, Noãn Noãn bỗng lấy tay phải búng nước lên mặt tôi, cười cười nói: “Cho mặt anh cũng được hưởng chút phúc khí.”

Những giọt nước làm mắt kính tôi bị lóa, gỡ kính xuống lau khô rồi đeo lại, Noãn Noãn đã chạy đi xa tít.

Đến khi tôi tới được cửa lớn Cung Vương Phủ tìm Noãn Noãn định báo thù, tay phải cũng đã khô cong.

Thầy Lý dẫn cả đoàn đến một khu ngõ cổ vắng vẻ, bữa tối sẽ là những món ăn thường ngày của người Bắc Kinh.

Cửa tiệm không lớn lắm bị đám sinh viên chúng tôi ngồi cho chật ních.

Bác chủ tiệm biết một nửa số chúng tôi là từ Đài Loan tới, bèn đi từng bàn hỏi: “Có ăn quen không?”

“Có phải ăn không quen thì không cần trả tiền không?” tôi quay sang hỏi Noãn Noãn.

“Nói bé thôi.” Noãn Noãn lấy cùi chỏ huých huých tôi.

“Có phải ăn không quen...” tôi tăng cao âm lượng.

“Này!” Noãn Noãn hốt hoảng, kéo mạnh tay áo tôi, làm đĩa trên bàn rơi hết xuống đất, phát ra tiếng kêu khô khốc.

Bác chủ bước lại, hỏi tôi và Noãn Noãn: “Ăn có quen không?”

“Quen lắm, rất quen, cực kỳ quen bác ạ,” Noãn Noãn vội vàng trả lời.

“Thực ra là không quen lắm,” tôi nói. “Cháu không quen ăn mấy đồ ngon thế này, cứ thấy có gì đó không thật, cứ như trong mơ vậy.”

Bác chủ ngậy người một lúc, rồi bật cười ha hả, vỗ vai tôi nói: “Chàng trai tốt, đúng là một chàng trai tốt.”

“Anh cứ phải nói linh tinh mới ăn được cơm đấy à?” Giọng Noãn Noãn có chút bất lực.

“Quen lắm, rất quen, cực kỳ quen,” tôi cười cười nói, “em lợi hại đấy, ba kiểu quen hợp nhất, đúng là vô địch”

Noãn Noãn và một miếng cơm, cũng tự thấy buồn cười, không nhin nổi nữa, bật cười khúc khích.

Bữa cơm rất thịnh soạn, có bắp cải luộc, đậu phụ tiêu cay, tôm rang, chân giò tỏi, thịt thái chỉ xốt xì dầu đặc sản Bắc Kinh, vân vân, món nào hương vị cũng đậm đà lại rất trôi cơm, khiến tôi ăn liền ba bát.

Thầy Lý bước đến bàn chúng tôi, mỉm cười nói: “Ông chủ tiệm vừa nói với thầy hôm nay giảm giá vịt quay, có làm chút không?” Mọi người tức khắc đặt đĩa xuống, vỗ tay rào rào. Cứ thế hết bàn này đến bàn khác dậy lên tiếng vỗ tay.

Xem ra bọn sinh viên chúng tôi quả thật đã được hưởng phúc rồi.

Ăn xong, rời khỏi tiệm, bác chủ tiệm còn ra tận cửa tiễn chúng tôi.

Tôi nói với bác: “Hoan nghênh lần sau lại tới chơi Bắc Kinh.”

Bác chủ tiệm lại cười ha hả nói: “Thằng nhóc này được lắm.”

Tôi ăn quá no, vừa lên xe đã ngồi phịch xuống ghế, bị Noãn Noãn mắng: “Đồ tham ăn.”

Lúc xuống xe, cũng phải nhờ cậu em khóa dưới kéo dậy, tôi mới đứng lên được.

Mọi người dường như đã thành nếp, kết thúc một ngày hoạt động, quay về trường tắm giặt xong, lại tập trung tại giảng đường.

Cậu em khóa dưới mua một cái áo phong có in chữ Phúc, đem trải lên bàn cho mọi người rầm rộ nghiên cứu cái chữ.



“Đã ngẫm nghĩ ra chưa?” thầy Lý bước vào hỏi.

“Vẫn chưa ạ,” mọi người đồng thanh trả lời.

“Bộ bên phải là cách viết chữ ‘Thọ’ trong Lan Đình Tự của vua Khang Hy,” thầy Lý vừa chỉ vừa nói. “Bộ bên trái giống chữ ‘Tử’ và chữ ‘Tài’, góc trên bên phải nét bút giống chữ ‘Đa’, góc dưới bên phải là chữ ‘Điền’, nhưng chữ Điền này lại không đóng bộ khẩu, thậm chí phúc lành vô biên.”

Mọi người gật đầu lia lịa, như đã ngộ ra chân lý.

“Chữ Phúc này bao gồm chữ Tử, Tài, Đa, Điền, Phúc, Thọ, ý chỉ đa tử, đa tài, đa điền, đa phúc, đa thọ,” thầy Lý cười, “đã hiểu chưa?”

“Tâm cơ của Khang Hy thật sâu xa,” tôi nói.

“Đừng nói linh tinh đi,” Noãn Noãn nói.

“Hòa Thân mới được gọi là có tâm kế, thông minh tuyệt đỉnh. Chỉ đáng tiếc, ông ta có hưởng cầu phúc, có đạo hưởng phúc, nhưng lại không biết tích phúc. Do vậy tuy vinh hoa một đời, lại là người nhiều phúc, cuối cùng vẫn rơi vào kết cục tự vẫn, nhà cửa bị tịch thu.” Thầy Lý ngừng một lúc, nói tiếp: “Ý nghĩa thực sự của phúc, thực chất là tích phúc.”

Thầy Lý nói xong, đoạn dặn dò mọi người mau về nghỉ ngơi sớm, rồi rời khỏi giảng đường.

Đám chúng tôi buôn chuyện một chập nữa, mới ai về phòng nấy.

Cậu em khóa dưới vừa về đến phòng liền mặc ngay chiếc áo phong chữ Phúc. Từ Trì còn lại gần sờ một vòng.

“Thoải mái quá,” cậu em nói, “Anh, anh cũng ra đây sờ đi.”

Tôi chẳng buồn để ý đến cậu ta.

“Anh, em còn mặc cả quần sịp chữ Phúc đây này,” cậu ta lại nói.  
“Không sờ thật à?”

“Đồ biến thái!” tôi túm lấy gối đập cho cậu ta mấy cái vào đầu.

Cậu ta cười ha hả, Từ Trì và Cao Lượng cũng cười phá lên.

Tôi nằm trên giường, ngẫm nghĩ về lời thầy Lý vừa nói: Ý nghĩa thực sự của phúc, thực chất là tích phúc.

Nếu như nói quen với Noãn Noãn thật sự là cái phúc của tôi, vậy lại phải tích phúc thế nào đây?

# CHỈ GỌI TÊN EM

Thái Trí Hằng  
www.dtv-ebook.com

## Chương 5

Sáng sớm ngủ dậy, bước tới phòng vệ sinh vẫn còn mơ mơ màng màng.

Đụng ngay phải cậu em khóa dưới, cậu ta bảo: “Anh, lêu anh cái mộng.”  
Tôi lập tức tỉnh táo, kẹp cổ cậu ta, đe: “Vừa sáng ra đã muốn ăn đòn hả.”

“Là Từ Trì dạy em,” cậu ta thều thào trước khi đứt hơi.

Từ Trì nói đây là tiếng địa phương ở quê cậu ta, dùng để chào hỏi.

Cũng chẳng biết là thật hay giả, nhưng trông bộ dạng Từ Trì chẳng giống đùa chút nào.

Nếu gặp phải con gái mà nói câu này chắc sẽ bị kiện tội quấy rối, còn nếu phải con trai, hẳn sẽ bị tấn cho một trận nhừ tử.

Nhưng vẫn còn hơn cậu chàng đó lại tụt quần xuống mời bạn chào hỏi thật.

Trước cửa nhà ăn, thầy Lý đứng bàn bạc với thầy Trương một lúc, rồi thông báo: “Hôm nay chúng ta ra ngoài uống nước đậu, cảm nhận chút ít văn hóa ẩm thực Bắc Kinh xưa.”

Tôi hỏi Noãn Noãn: “Nước đậu là sữa đậu nành á?”

“Đương nhiên không phải,” Noãn Noãn nói, “sữa đậu nành làm từ đậu tương, còn nước đậu làm từ đậu xanh. Nước đậu chỉ Bắc Kinh mới có, ở nơi khác không thể uống được.”

“Có ngon không?” tôi lại hỏi.

“Đảm bảo sẽ khiến anh có ấn tượng sâu sắc,” Noãn Noãn nói, thái độ rất kỳ lạ.

Tôi thấy lạ, lại hỏi Từ Trì: “Nước đậu có ngon không?”

“Sẽ khiến anh nhớ suốt đời.” Thái độ của Từ Trì cũng rất thần bí kỳ quái.

Tôi nghĩ Cao Lượng là người thật thà, lời nói có lẽ không giả, bèn hỏi tiếp Cao Lượng: “Nước đậu có ngon không?”

“Ờ...” Cao Lượng ậm ờ một hồi, nói: “Lần đầu em uống xong, ba tháng sau ngất ngưỡng ngật ngưỡng.”

Ấn tượng sâu sắc, nhớ suốt đời, ba tháng ngất ngưỡng ngật ngưỡng, tại sao đều là mấy loại hình dung này.

Trả lời có ngon hay không lại khó đến thế sao?

Nếu như bạn hỏi: Cô bé đó trông thế nào?

Người ta trả lời: Xinh lắm, bảo đảm khiến cậu nhớ suốt đời.

Bạn đương nhiên sẽ rõ, mình sắp được yế kiến một tuyệt thế giai nhân rồi đây.

Nhưng nếu như người ta chỉ trả lời: Đảm bảo khiến cậu ấn tượng sâu sắc, nhớ suốt đời, ba tháng ngất ngưỡng ngật ngưỡng.

Làm sao bạn biết cô bé đó có xinh hay không? Dẫu gặp khủng long cũng sẽ ấn tượng sâu sắc đến cả đời không quên, rồi ba tháng sau ngất ngưỡng ngật ngưỡng mà.

Vừa bước vào tiệm nước đậu, đã lập tức ngửi thấy một mùi men chua nghệt mũi, khiến người ta thấy không thoải mái cho lắm.

Bát nước đậu đặc sánh được bê lên, màu xanh tro trong vắt; ngoài ra còn có một đĩa dưa muối, một đĩa quẩy vòng.

Sợi dưa muối mỏng dài được rắc lên mấy hạt vừng với dầu cay, còn quẩy vòng được rán tới vàng ruộm.

“Cái này phải ăn nóng,” Noãn Noãn bảo tôi, ánh mắt vừa như cười lại như không cười.

Tôi lập cập bưng bát lên, cẩn trọng kê miệng vào thành bát, chậm rãi húp một ngụm nhỏ.

“Ặc!” Tôi kêu lên thảm thiết, nước đậu không chỉ chua mà còn có mùi kỳ kỳ như đậu phụ thối, khiến người ta buồn nôn.

Tôi phồng mang trợn má, bóp mũi bịt tai, nhăn nhó mặt mày, vận đủ ngũ quan mà vẫn không đuổi được cái vị kỳ quái đó đi.

Noãn Noãn cười khúc khích, vừa cười vừa nói: “Mau ăn ít dưa muối cho xuôi đi đã.” Tôi vội vàng gấp một gấp dưa muối bỏ vào miệng, nhồm nhoàm nhai vài miếng, quả nhiên có tác dụng.

“Vị nước đậu kỳ thật đấy,” tôi nói.

“Đấy là ảo giác thôi,” Noãn Noãn nói, “thử lại lần nữa xem.” Tôi lại bê bát lên, hít sâu một hơi, vũ trang lại tâm lý, rồi nín thở uống một ngụm nữa.

Đây nào phải ảo giác? Đây là mùi vị kỳ quái chân thực chứ còn gì nữa. Lúc nước đậu trôi tuột xuống cổ họng, tôi xém chút nữa thì sặc.

Xong đâu đấy, tôi đặt bát xuống, giương đôi mắt trống rỗng nhìn Noãn Noãn.

“Nước đậu này muốn uống được, nhất thiết phải đi kèm với dưa muối và quẩy vòng, không được thiếu thứ nào,” Noãn Noãn nói. “Nước đậu chua, dưa muối mặn và cay, quẩy vòng giòn, khi chua mặn cay giòn kết hợp với nhau, một hương thơm sẽ dần dần quyện mãi trong miệng.” Noãn Noãn húp một ngụm nước đậu, gắp một miếng dưa muối, một miếng quẩy vòng, mặt mày rạng rỡ, ăn rất ngon miệng.

Tôi càng nhìn càng thấy kỳ lạ, không thể tưởng tượng nổi.

“Đã quá đi mất, ăn một lại muốn ăn hai,” Noãn Noãn nói.

“Xin nhận của tiểu đệ một lạy,” tôi nói.

Cậu em khóa dưới ngời bàn bên đột nhiên chạy lại, ngời thục xuống tóm lấy vạt áo tôi, nói: “Anh ơi, em không xong rồi, mau đưa em đến bệnh viện.”

“Sao thế?”

“Em uống sạch cả bát nước đậu rồi,” cậu ta nói xong liền nhắm tịt mắt.

“Phấn chấn lên đi!” Tôi vả cho cậu ta hai phát bôm bốp.

Cậu ta mở bừng hai mắt, đứng dậy xoa má, quay lại chỗ ngồi.

“Vừa rồi anh tát thật đấy à?” Noãn Noãn hỏi.

“Ừ.” Tôi không nhịn nổi, bật cười khì khì. “Cậu ta thích đùa, anh cũng vui vẻ phối hợp thôi.”

“À mà, vừa nãy nói đến đâu rồi nhỉ?”

“Anh bảo anh muốn lạy em.”

Tôi lập tức đứng lên khỏi chỗ ngồi, quỳ một gối xuống đất, hai tay chấp lại, đoạn nói: “Cô nương quả không phải người phàm.”

Noãn Noãn bật cười kéo tôi đứng dậy, nói: “Thực ra lần đầu tiên em uống nước đậu, cũng không chịu nổi cái vị này đâu. Về sau uống liền hơn nửa tháng, quen rồi mới nhận được mùi vị, thậm chí còn nghiện luôn.”

“Thật đúng là đại ca phong lưu,” tôi nói.

“Gì cơ?” Noãn Noãn hỏi.

“Là không hiểu.”

“Hả?”

“Vì có câu không hiểu phong lưu, vì thế đại ca phong lưu, tức là đại ca không hiểu.”

“Anh uống nước đậu dẫn người ra đây à?” Noãn Noãn nói. “Em chả hiểu anh nói cái gì cả.”

“Ý anh là, anh rất rất không hiểu,” tôi nói, “muốn hỏi em chuyện này.”

“Hỏi đi.”

“Lần đầu tiên em uống nước đậu, phản ứng có phải cũng như anh không?”

“Ừ,” Noãn Noãn gật đầu, “có thể nói vậy.”

“Về sau em uống liên tục hơn nửa tháng mới quen, lại còn nghiện nữa?”

“Đúng vậy.” Noãn Noãn cười khúc khích. “Hồi đó chỉ cần nghe ngóng được chỗ nào có hàng nước đậu gia truyền, xa mấy em cũng đi bằng được.”

“Nếu như lần đầu tiên em uống nước đậu đã thấy không thể tiếp nhận nổi,” tôi nghiêng đầu ngẫm nghĩ hồi lâu, “thì sao lại uống tiếp liền hơn nửa tháng làm gì?”

Noãn Noãn trợn tròn mắt, không trả lời, rồi rơi vào trạng thái trầm tư.

“Đây thật đúng là tiểu đệ ngẫm mãi,” lâu sau, Noãn Noãn mới nói.

“Hở?” tôi nói.

“Cũng tức là không hiểu ấy,” Noãn Noãn cười cười nói. “Vì có câu ngẫm mãi không hiểu mà.”

“Sao em cũng lại nói chuyện kiểu đấy?”

“Làm thế để anh biết người nghe anh nói chuyện khổ đến mức nào.”

“Em vất vả quá,” tôi nói.

“Nói linh tinh.” Noãn Noãn bật cười khúc khích.

“Văn hóa uống nước đậu, nghe nói đã có hơn nghìn năm rồi. Vì thế vị của nước đậu có lạ thế nào đi nữa, em cũng phải kiên trì uống bằng được.” Noãn Noãn dường như đã tìm được lý do uống nước đậu. “Tóm lại, cứ cho là vì gốc đi.”

“Em thực quá siêu đấy,” tôi xuýt xoa khen.

“Lương Lương,” Noãn Noãn chỉ cái bát trước mặt tôi nói, “thử nữa không?”

Tôi đưa tay bưng bát, nhưng trước sau vẫn không có can đảm đưa lên miệng, thở dài một tiếng, rồi lại đặt bát xuống.



Noãn Noãn bật cười, bưng bát tôi lên. Tôi vội vàng nói: “Anh đã uống rồi”

“Không sao,” Noãn Noãn nói, “làm được nước đậu vắt vả lắm, đừng lãng phí.”

Từ Trì đi qua, thấy bát trước mặt tôi rỗng không, liền kinh ngạc nói: “Anh Thái, anh đã uống hết rồi á?”

“He he,” tôi chỉ cười không đáp.

“Không sao chứ?” Từ Trì nhìn mắt tôi, sờ sờ tay tôi, lại lắc lắc cả người tôi nữa.

“He he he,” tôi lại cười.

“Thật không ngờ đấy,” Từ Trì nói. “Nào! Anh em mình uống thêm bát nữa!”

“Trì huynh!” Tôi vội vàng túm cậu ta lại, “là Noãn Noãn uống hết giúp anh đấy.”

Từ Trì bật cười ha hả, Noãn Noãn cũng cười, còn tôi chỉ cười gượng gạo.

Tôi bắt đầu quan sát phản ứng của mọi người, sinh viên Đài Loan ai cũng đều có vẻ có kinh hồn bạt vía; phản ứng của sinh viên Bắc Kinh lại muôn hình muôn vẻ hơn, có những người siêu thích uống nước đậu như Noãn Noãn, Từ Trì, cũng có những người miễn cưỡng có thể uống được như Cao Lượng, đương nhiên còn có cả người nhắm mắt nhắm mũi đành phải uống.

Thầy Lý lo mọi người không quen uống nước đậu lại đói bụng, bèn gọi thêm mấy món điểm tâm như bánh đường nướng, bánh kỳ lân, bánh mật

vùng, bánh nướng mặn... ăn thêm.

Trên đường về trường, Noãn Noãn xúc động nói: “Không hiểu vì nguyên nhân gì mà các tiệm nước đậu càng ngày càng ít đi.”

“Anh biết nguyên nhân đấy,” tôi nói.

“Là vì sao? “ Noãn Noãn hỏi.

“Bây giờ lựa chọn về điểm tâm phong phú như vậy, tuy nước đậu có phong vị đặc biệt, nhưng làm gì có người trẻ nào cam chịu tập uống thứ nước thiu ấy một thời gian dài, cho đến khi nước thiu biến thành mật hoa cơ chứ? Ai mà chịu được cả quá trình ấy?”

“Lương Lương.” Noãn Noãn trầm ngâm nói: “Lời anh nói rất có triết lý đấy.”

“Thật à?”

“Ừm.” Noãn Noãn gật đầu, cười nói: “Thật hiếm có.”

“Nếu như nam nữ trên đời đều có thể đối với nhau chân thành thuần khiết,” tôi nhìn về xa xăm, nói: “tới lúc đó nước đậu có thể ngậm cười tỏa hương rồi.”

“Ngậm cười tỏa hương?”

“Nếu như ai ai cũng có thể thuần khiết, nước đậu sẽ không cần phải giả vờ chua, thiu để thử lòng con người nữa, mà trực tiếp đem hương thơm vốn có của nó ra đối diện với con người là được rồi.”

“Lời anh nói hết như nước đậu ấy,” Noãn Noãn nói, “nghe lâu rồi cũng thành quen.”

“Thế quen rồi thì có nghiện không?”

“Không nghiệm,” Noãn Noãn cười khúc khích, “mà sẽ miễn dịch.”

Trước khi vào giảng đường bắt đầu buổi học, rất nhiều sinh viên ra sức súc miệng cho trôi đi mùi vị quái lạ của nước đậu trong miệng.

Tôi đoán cái vị lạ ấy hẳn khó mà súc cho trôi được, bởi nó đã xộc thẳng vào não, lại bao phủ khắp toàn thân rồi.

Quả nhiên, thầy giáo vừa bước vào lớp đã hỏi: “Sao lại có mùi chua chua thế này? Các bạn vừa đi uống nước đậu về đấy à?”

Rồi thầy kể rõ cặn kẽ về từng loại nước đậu, cảm xúc như nhớ lại tình yêu đầu ngọt ngào vậy.

“Nước đậu vừa giàu dinh dưỡng, mùi vị lại đặc biệt, đã lâu rồi không uống, tôi rất nhớ hương vị ấy.”

Thầy ơi, xin thầy đừng nói đến nước đậu nữa, mau vào bài học cho rồi.

“Bạn sinh viên ‘Sàng tiền minh nguyệt quang’ hôm qua đâu nhỉ?” Đây là lời đầu tiên thầy nói sau khi trở lại chủ đề chính.

Mọi người sững ra vài giây, rồi cậu em khóa dưới tôi mới từ từ giơ tay lên.

“Đây,” thầy cười cười, đưa ra một cuộn giấy, “cái này tặng bạn.”

Cậu em khóa dưới bước lên bục giảng, tháo cái chun buộc trên cuộn giấy, mở ra, đó là một bức thư pháp cao bằng nửa người.

Bên trên có hai chữ viết bằng bút lông, vừa đen, vừa đậm, lại vừa lớn: “Tài tử”, bên cạnh còn có cả dấu lạc khoản.

Cậu ta mặt đỏ bừng, miệng cười hềnh hếch, mọi người đều hò reo phải chụp lại kiểu ảnh.

Cậu ta lúc thì tay trái làm chữ V, tay phải cầm bức thư pháp, lúc lại đổi tay trái cầm bức thư pháp, tay phải làm chữ V, tiếp nữa còn hai tay làm hai chữ V, mấy đầu ngón tay còn lại kẹp lấy bức thư pháp.

Đèn flash nháy liên tục, cậu ta cũng cứ miệng cười hi hi ngờ nghệch.

Đúng là đồ ngốc, có lẽ cậu ta còn chẳng biết mục tiêu của tất cả các ống kính chính là bức thư pháp nữa kìa.

Thầy giáo bắt đầu nhắc qua về quá trình phát triển của chữ Hán từ chữ Giáp cốt, chữ Kim, chữ Triện, chữ Lệ, chữ Khải, rồi đến chữ phồn thể, chữ giản thể.

Thầy nói xong bèn phát cho chúng tôi một bản đối chiếu chữ phồn thể nhỏ, để tiện cho chúng tôi về sau sử dụng, rồi nói: “Từ chữ phồn thể sang chữ giản thể dễ, nhưng từ chữ giản thể sang chữ phồn thể khó. Các bạn sinh viên Bắc Kinh phải dụng tâm hơn mới được.” Tiếp đó, thầy giảng đến lịch sử giản hóa Hán tự và mục đích giản hóa, rồi đến nguyên tắc và phương pháp giản hóa.

Tôi có thể coi là một trong những người Đài Loan đọc hiểu được chữ giản thể, bởi đã từng tiếp xúc với mấy quyển giáo trình bằng chữ giản thể khi còn trong viện nghiên cứu.

Lúc mới đầu nói thực là không hiểu lắm, nhưng lâu rồi cũng vỡ ra dần dần.

Thỉnh thoảng cũng gặp phải vài chữ không hiểu, nhưng chỉ cần liên hệ chữ ấy với mấy anh em của nó, thì vẫn có thể đoán ra được.

Chữ phồn thể giản hóa thành chữ giản thể cũng gây ra lắm chuyện bi hài, không cần thận rất dễ gây nhầm lẫn.

...

Tuy có vẻ phức tạp khủng khiếp là vậy, nhưng đối với những người viết tiểu thuyết bằng chữ giản thể thì đây lại là chuyện tốt.

Vì càng nhiều những từ đồng âm, đồng dạng, lại càng khiến tiểu thuyết thâm thúy, thú vị, đây là đặc quyền mà những người viết bằng chữ phồn thể không cách nào có được.

Trước khi hết giờ, thầy giáo kể trước kia thầy thường trao đổi thư điện tử với một người bạn Đài Loan, thời đó chức năng chuyển đổi chữ phồn thể - giản thể còn chưa hoàn thiện, đa phần chỉ có thể dùng tiếng Anh để giao tiếp.

“Thật không ngờ hai người đều nói tiếng Trung lại phải trao đổi với nhau bằng tiếng Anh,” thầy xúc động nói. “Kết quả là tiếng Anh của chúng tôi đều trở nên tốt hơn, còn tiếng Trung lại thành kém đi.”

Thầy nói đoạn dừng lại trầm ngâm, nhìn khắp toàn thể sinh viên một lượt, rồi nói: “Mong rằng về sau các bạn sẽ không gặp phải tình trạng đáng tiếc đó nữa.”

Tan học, thầy Lý vội vàng giục chúng tôi đến nhà ăn ăn cơm; tới nhà ăn rồi, lại giục chúng tôi ăn cho mau mau.

“Phải tận dụng thời gian,” thầy Lý nói, “đi Thiên Đàn nhất định phải đi lúc vắng người mới được.”

“Vì sao lại phải chọn lúc vắng người để đi Thiên Đàn?” tôi hỏi Noãn Noãn.

“Đừng hỏi em,” Noãn Noãn nói, “em cũng có biết đâu.”

“Thế vì sao đi Thiên Đàn lúc này lại là lúc vắng người nhất?” tôi lại hỏi.

“Hôm nay là ngày cực nóng, lại đúng giữa trưa thế này, làm gì có ai muốn ra khỏi nhà chạy lông nhông?” Noãn Noãn trả lời.

“Vì sao...”

“Đừng hỏi vì sao nữa,” Noãn Noãn ngắt lời tôi. “Còn hỏi nữa là em thu tiền đấy.”

Tôi rút ra một tệ đặt trước mặt Noãn Noãn, hỏi: “Vì sao em lại xinh đẹp thế?”

“Câu này không mất tiền,” Noãn Noãn bật cười, “vì em đẹp bẩm sinh thôi.”

Mọi người vào Thiên Đàn từ Nam Thiên Môn, quả nhiên vì thời tiết nóng nực lại đúng vào giữa trưa, gần như chẳng có bóng dáng du khách nào ở đây.

Vừa bước qua cổng đã thấy một đàn đá lộ thiên có ba tầng thượng, trung, hạ hình tròn, thầy Lý nói đây là Hoàn Khâu Đàn.

Hoàn Khâu Đàn bị hai bức tường thấp vây quanh hình vuông, bên trong hình tròn, tượng trưng cho trời tròn đất vuông.

Đây là nơi hoàng đế tới tế Trời vào ngày Đông chí.

“Chúng ta đi tiếp về hướng Bắc, lát nữa sẽ lại vòng trở lại,” thầy Lý nói.

Chúng tôi không leo lên Hoàn Khâu Đàn, mà đi vòng men theo tầng hạ của đàn đá, theo hướng chính Bắc đi thẳng về trước.

Vừa ra khỏi Hoàn Khâu Đàn, liền thấy một ngôi đền có mái cong vút lợp ngói lưu ly xanh lam.

“Đây là Hoàng Khung Vũ, là nơi đặt bài vị của Hoàng Thiên Thượng Đế và hoàng đế Tổ Tiên.” Mọi người nghe xong liền muốn đi vào điện xem thế nào, nhưng thầy Lý nói để lát nữa, giờ đi sang phía bên trước đã.

“Tuyệt quá, quả nhiên bây giờ không có ai.” Thầy Lý dừng bước bên bức tường bao hình tròn, nói: “Đây là vách hồi âm. Lát nữa hai người một nhóm, mỗi người đứng ở một đầu đường kính của hình tròn, quay mặt vào tường nói, âm lượng không cần lớn, cũng không cần kề sát vào tường. Mọi người thử xem có thể nghe thấy tiếng vọng không.”

Vách hồi âm có đường kính 61, 5 mét, cao 3, 7 mét, dày 0, 9 mét, là tường bao quanh Hoàng Khung Vũ.

Tường được xây bằng gạch nung màu tro nhạt, từng viên gạch liền kề san sát, trơn láng, không có lấy một khe hở, đầu tường lợp mái ngói lưu ly xanh lam.

Kỳ lạ ở chỗ, lúc này nhiệt độ ngoài trời chắc chắn vượt quá 30 độ, nhưng đi men theo bức tường tròn, lại cảm thấy vô cùng mát mẻ.

Tôi bước đến vị trí đã định, ghé sát tai vào tường, thấp thoáng nghe thấy tiếng gió, còn cả một số âm thanh vỡ vụn nữa.

“Lương Lương.” Tôi nghe thấy rồi, là tiếng Noãn Noãn, nhưng âm thanh dường như đã bị cho qua tủ băng, lạnh hơn, lại thấp hơn giọng thật của Noãn Noãn.

“Em là người hay là ma đấy?” Tôi nói với bức tường.

Noãn Noãn bật cười, tiếng cười mỏng manh, hơi giống tiếng chim hót.

“Em nghe thấy rồi,” là tiếng Noãn Noãn.

“Anh cũng nghe thấy rồi,” tôi nói.

“Anh ăn no chưa?” là tiếng Noãn Noãn.

“Anh ăn no rồi,” tôi nói.

“Lương Lương.”

“Noãn Noãn.”

“Em chẳng biết nói cái gì nữa,” là tiếng Noãn Noãn.

“Anh cũng thế,” tôi nói.

Noãn Noãn và tôi đều rất phấn khích, phấn khích quá lại thành ra không biết nên nói gì?

Trước đây đều là nhìn nhau nói chuyện, giờ lại nhìn tường nói, từ tường nghe thấy lời đáp, thật không quen tí nào.

Chúng tôi nói bừa mấy câu chả ra đâu vào đâu, dù gì lời nói cũng không quan trọng, quan trọng chỉ là phát ra tiếng.

Tôi giả tiếng chó sủa, Noãn Noãn giả tiếng mèo kêu, tôi lại giả tiếng chó bị xe đụng, Noãn Noãn bèn giả tiếng mèo bị chó cắn.

Tôi thử nói tiếng Anh, có khi vách hồi âm linh thiêng, chưa biết chừng lại coi thường tiếng Anh, nhưng Noãn Noãn vẫn nghe ra.

“Ta là tài tử đây, giai nhân em nơi nao?” là tiếng cậu em khóa dưới.

Ngoảnh đầu sang liền thấy Vương Khắc chỉ cách tôi có năm bước chân, cô bé liếc thấy thái độ của tôi, có chút ngượng ngùng bèn nhích ra xa một chút.

“Em muốn tới Noãn Noãn!” tiếng Noãn Noãn truyền đến.

Tôi giật thót mình, quyết định giả chết.



“Chẳng nghe rõ gì cả,” tôi nói.

“Đừng có giả vờ, rõ ràng là anh nghe thấy rồi.”

“Anh có giả vờ đâu.” Tôi nói xong liền nhận ra mình bị hớ.

Quả nhiên Noãn Noãn bật cười hả hê, mà còn cười rõ lâu, như thể muốn khiến tôi phải thấy xấu hổ.

Cùng với tiếng cười của Noãn Noãn, dường như tôi còn nghe thấy một tiếng nói trong lòng, có lẽ tiếng nói ấy vẫn luôn luẩn quất trong lòng tôi, để đến tận lúc này đây, khi gặp bức vách hồi âm, mới xuất hiện rõ ràng, trọn vẹn.

“Noãn Noãn, anh...” tôi nói.

“Đoạn sau nghe không rõ,” tiếng Noãn Noãn truyền lại.

“Noãn Noãn.” Nói đến đây, tôi ngửa cổ ra sau, nén cho tiếng mình thấp nhất, nhẹ nhất: “Anh thích em.”

“Đoạn sau vẫn nghe không rõ ấy.”

“Đừng có giả vờ,” tôi nói.

“Em không giả vờ mà.” Noãn Noãn dường như đã cuống lên.

Noãn Noãn, anh biết em không nghe thấy, nhưng dù gì anh cũng nói rồi.

Đây là tiếng vọng trong lòng anh.

Tiếng vọng này không cần được trả lời, nó chỉ muốn được truyền đi thôi.

Thầy Lý để mọi người chơi 20 phút, rồi mới giải thích qua về nguyên lý của vách hồi âm.

Nguyên lý này rất dễ hiểu, sóng âm ở bên trong mặt lõm của hình tròn, nên sẽ liên tục được phản xạ và truyền đi.

Mặt tường cứng cáp lại nhả bóng, độ tán của sóng âm được giảm đến mức nhỏ nhất, vì vậy mới có thể nghe được tiếng vọng trong vòng mấy chục mét.

Nguyên lý nói thì đơn giản, nhưng tính toán chính xác khi xây dựng, chọn lựa vật liệu, tỉ mỉ thi công, mới là điều kỳ diệu của bức vách hồi âm được xây dựng từ mấy trăm năm trước này.

Lúc này tôi mới hiểu vì sao thầy Lý nhất định chọn lúc vắng người nhất để đến đây, bởi chỉ cần đông du khách, hàng trăm cái miệng cùng hò hét: Nhóc con, Bố ơi, Em ơi, Anh ơi, Tôi muốn đánh rắm, Ăn shit không...

Bạn còn có thể nghe ra cái gì nữa đây?

Đừng nói là tiếng vọng trong mấy chục mét, kể cả có người đứng ngay gần hét lên “Cứu tôi với”, bạn cũng chưa chắc đã nghe thấy nữa là.

Thầy Lý dẫn mọi người trở lại trước điện lớn của Hoàng Khung Vũ. Thấy chúng tôi muốn bước vào điện, thầy lại bật cười nói: “Đợi đã nào.”

Thầy Lý sải ba bước dài trên hành lang từ bắc sang nam trước Hoàng Khung Vũ, rồi dừng lại trên phiến đá thứ ba.

“Đây là đá Tam Âm. Mọi người lần lượt đến vỗ tay ở đây, thử xem có thể nghe thấy ba tiếng vọng không,” thầy nói.

Chúng tôi lần lượt đứng trên phiến đá thứ ba, lấy hết sức vỗ tay, từng người vỗ tay xong, mọi người lại quây lại hỏi han xem nghe tiếng vọng lại thế nào, rồi thảo luận đến chuyện nguyên lý.

Phiến đá thứ ba này vừa vắn nằm đúng tâm đường tròn của vách hồi âm, âm thanh phát ra từ đây sẽ truyền đi bốn phía, đụng phải vách hồi âm phản xạ ngược lại, tụ về tâm ban đầu; rồi cứ thế tiếp tục truyền đi, đụng phải vách, lại phản lại, trở về tâm.

Chỉ có điều âm thanh cuối cùng cũng sẽ mất đi, vì vậy, tiếng vọng tai người nghe thấy sẽ càng lúc càng yếu đi.

Trong điều kiện môi trường cực kỳ yên tĩnh, lực vỗ tay đủ mạnh, trong tai không có ráy tai, chưa biết chùng cũng có thể nghe thấy loáng thoáng tiếng vọng thứ tư.

“Các bạn lợi hại đấy.” Thầy Lý vỗ tay.

“Thầy nên đứng ở phiến đá thứ ba vỗ tay, như vậy bọn em sẽ thấy còn lợi hại hơn,” cậu em khóa dưới tôi nói.

Thầy Lý bật cười, đứng trên phiến đá Tam Âm, lấy hết sức vỗ tay mười mấy cái, chúng tôi đều bật cười thích thú.

Điều này thực ra cũng chẳng có gì, bởi trong đám sinh viên chúng tôi, bất kể là từ Đài Loan hay Bắc Kinh, ít nhất cũng có đến một nửa học về khoa học.

Quay lại Hoàn Khâu Đàn cao ba tầng, chúng tôi trèo thẳng lên tầng cao nhất, trên đàn tế ngoài phiến đá trung tâm là hình tròn ra, những phiến đá quây các vòng bên ngoài đều có hình cánh quạt.

“Phiến đá này gọi là đá Thiên Tâm,” thầy Lý chỉ vào phiến đá tròn trung tâm, nói. “Nghe nói đứng giữa phiến đá này dù có nói nhỏ đến đâu, tiếng vọng cũng rất âm vang, lại như thể tiếng từ trên trời vọng xuống. Về nguyên lý thì các bạn hẳn nắm vững hơn tôi, có thể nói cho được không?”

Nguyên lý này cũng tương tự như đối với đá Tam Âm, đá Thiên Âm vừa đúng nằm ở tâm vòng tròn, xung quanh lại là lan can bằng đá cẩm thạch trắng.

Sóng âm truyền đi bốn phía, sau khi va phải lan can vòng cung kiên cố, phản xạ lại tâm vòng tròn.

Điểm khác với đá Tam Âm là, bề mặt Hoàn Khâu Đàn trơn nhẵn, trong đàn không hề có bất cứ vật cản nào, lại thêm bán kính của vòng tròn khá nhỏ, do vậy sau khi âm thanh phát ra, tiếng vọng sẽ được truyền lại với tốc độ cực nhanh, khiến người nghe không sao phân biệt nổi tiếng vọng và tiếng gốc.

Tiếng vọng và tiếng gốc cùng hòa vào nhau, kết quả là âm thanh nghe được sẽ có cảm giác vang vọng và cộng hưởng hơn.

Cũng vì sóng âm được phản xạ lại từ khắp tứ phía, không thể làm rõ hướng của tiếng vọng, nên có ảo giác như tiếng vọng đó từ trời vọng xuống.

“Thời xưa, khi hoàng đế đứng đây tế trời, chỉ cần hô khẽ một tiếng, khắp bốn bề đều vọng lại tiếng vang rền, như sấm truyền từ trời xuống vậy, cộng thêm không khí trang nghiêm lúc tế lễ, mọi sự càng trở nên thần bí.”

Thầy Lý cũng nói những phiến đá hình quạt bao quanh đá Thiên Tâm là đá ngải thanh, tầng thượng, tầng trung, tầng hạ mỗi tầng có chín vòng đá, càng là những vòng bên ngoài càng có nhiều phiến đá, nhưng số lượng đều là bội số của chín.

Cầu thang nối giữa các tầng đều có chín bậc, lan can đá tầng thượng gồm 72 phiến đá, tầng trung gồm 108 phiến, tầng hạ gồm 180 phiến, không chỉ đều là bội số của chín, mà cộng lại còn vừa đúng 360 phiến, vừa vặn ứng với 360 ngày trong năm.

Sở dĩ liên tục dùng chín và các bội số của chín là để phối hợp với “ngày Trùng Cửu”, đồng thời nhấn mạnh sự tối cao của trời.

Thầy Lý kêu chúng tôi lần lượt đứng thử lên phiến đá Thiên Tâm, tiếc là giờ đã bắt đầu có một vài vị khách, trong tiếng người hơi ồn ào, hiệu quả tiếng vọng e rằng sẽ không tốt lắm.

Còn có một bé gái cứ túm lấy bố gào khóc, tôi gần như buột miệng kêu mọi người ngậm miệng hết, để cô bé đứng khóc trên đá Thiên Tâm, xem xem có thể tiếng khóc chấn động trời xanh, khiến ông trời bực mình nện sấm xuống không.

Đến lượt mình đứng lên đá Thiên Tâm, tôi ngửa cổ nhìn trời, nói: “Xin cảm ơn.” Có thể là do tác dụng tâm lý, tôi cảm thấy âm thanh quả thực lớn hơn thật, lời mờ cũng nghe thấy cả tiếng vọng.

“Anh nói cái gì thế,” Noãn Noãn nói.

Tôi bảo với Noãn Noãn, hồi học cấp III từng học một bài văn tên “Tạ Thiên” do Trần Chi Phiên viết.

Mở đầu có câu: “Vì những người cần cảm tạ quá nhiều, nên đành cảm tạ ông trời vậy.” Hồi đó đọc xong mà xúc động bồi hồi, giờ cuối cùng cũng có thể trực tiếp bày tỏ với ông trời lòng cảm ân rồi.

“Anh còn nghe thấy cả tiếng vọng nữa đấy,” tôi nói. “Mà không chỉ một tiếng đâu.”

“Thật không?” Noãn Noãn rất tò mò.

“Ừ.” Tôi gật đầu. “Tổng cộng anh nghe thấy chín tiếng vọng, tiếng thứ nhất là: Đừng khách sáo.”

“...”

“Tiếng thứ hai là...”

“Anh đừng nói nữa,” Noãn Noãn ngắt lời tôi, “em có hỏi đâu.”

“Để anh nói đi mà.”

Noãn Noãn chẳng buồn để ý đến tôi nữa, rảo bước đi nhanh chóng.

Tôi đành ở lại đằng sau tự nói một mình, lần lượt từ câu thứ hai đến câu thứ tám: Người vất vả rồi, Người đúng là người khách khí, Giờ rất hiếm gặp được người nào tri ân đồ báo như người, Bắc Kinh có vui không, Có quen không, Có mệt không, Có bạn mới nào chưa.

“Tiếng vọng thứ chín là quan trọng nhất, vì là thứ chín mà,” tôi nói.  
“Tiếng vọng thứ chín nghe rất rõ ràng, đó là: Ủ, Noãn Noãn thật là một cô gái tốt.”

Noãn Noãn dừng lại, nói: “Sao tiếng vọng thứ chín lại nhắc đến em?”

“Vì lúc tiếng vọng thứ tám hỏi có bạn mới nào chưa? Anh liền trả lời thăm: Có, cô ấy tên là Noãn Noãn, là một cô gái tốt,” tôi nói, “thành ra tiếng vọng thứ chín trả lời thế đấy.”

Noãn Noãn quay người lại đối diện với tôi, khựng lại mất mấy giây, rồi nói: “Anh nói linh tinh lâu vậy rồi, đã khát chưa?”

“Rồi.” Tôi gật gật đầu.

“Lát nữa mua chai sữa chua uống.” Noãn Noãn bật cười.

“Được thôi.” Tôi cũng cười.

Tôi và Noãn Noãn kề vai đi bên nhau, em nói: “Muốn biết vừa nãy em nói gì ở đá Thiên Tâm không?”

“Em nói gì ở đá Thiên Tâm?” tôi hỏi.

“Em muốn tới Noãn Noãn,” Noãn Noãn nói. “Mà em cũng nghe thấy tiếng vọng nữa.”

“Em đừng có nói. Anh có hỏi đâu,” tôi nói.

“He he, em cũng nghe thấy chín tiếng vọng.” Noãn Noãn cười khúc khích. “Tám tiếng đầu tiên là: Được đấy, Đi đi thôi, Nhất định phải đi, Không đi không được, Không thể không đi, Không đi không xong, Không đi là ta dội sấm, Dội sấm rồi người vẫn cứ phải đi.”

Tôi chạy vọt đi, Noãn Noãn lập tức đuổi theo, tôi lách bên này lạng bên kia, Noãn Noãn vẫn theo sát bên cạnh.

“Tiếng vọng thứ chín là quan trọng nhất, đó là: Đây là lời hẹn giữa Noãn Noãn và Lương Lương,” Noãn Noãn nói với tôi.

“Cũng may là em chỉ nói linh tinh thôi,” tôi nói.

“Dù gì anh cũng nghe thấy rồi.” Noãn Noãn nhún vai.

Lại đến Hoàng Khung Vũ, lần này cuối cùng cũng có thể vào trong rồi.

Tổng cộng ba lần đi ngang qua cửa Hoàng Khung Vũ mà không bước vào lần nào, chúng tôi dường như đều đã thành Đại Vũ\* rồi.

\*Sự tích Đại Vũ trị thủy, Đại Vũ vì giúp dân chống lũ mà ba lần đi ngang qua cửa nhà đều không vào nhà.

Bên trong đền, thẳng hướng Bắc có một phiến đá tròn, nằm ở bài vị thờ phụng Hoàng Thiên Thượng Đế cao nhất trong gian thờ thần.

Hai chái đông tây trong đền mỗi bên xếp bốn bài vị, thờ tám vị hoàng đế đời Thanh, lần lượt là Nỗ Nhĩ Cáp Xích, Hoàng Thái Cực, Thuận Trị,

Khang Hy, Ung Chính, Càn Long, Gia Khánh, Đạo Quang.

“Anh nhớ đời Thanh có tất cả 12 vị hoàng đế,” tôi hỏi Noãn Noãn, “còn bài vị của Hàm Phong, Đồng Trị, Quang Tự, Tuyên Thống đâu?”

“Có thể bọn họ thấy mình làm Trung Quốc be bét ranh bành, nên ngại không vào ở đây,” Noãn Noãn nói.

Ra khỏi Hoàng Khung Vũ, chúng tôi tiếp tục đi về hướng Bắc, qua cầu Đan Bệ dài hun hút, hai bên bờ trồng toàn cây bách.

Thầy Lý nói trong Thiên Đàn có hơn sáu vạn cây bách, được trồng dày đặc khiến nơi này trở nên trang nghiêm hơn.

Cầu Đan Bệ nối từ nam sang bắc, cao dần lên, tỏa chia thành ba nhánh tả, trung, hữu.

Nhánh trung là Thần đạo, dành cho thần thánh; nhánh hữu là Hoàng đạo, dành cho hoàng đế; nhánh tả là Vương đạo, dành cho các vương công đại thần.

Thầy Lý vừa dứt lời, tất cả mọi người đều không hẹn mà cùng xông lên nhánh Thần đạo.

“Thần đạo vốn chẳng cần xây làm gì,” tôi nói. “Đã là thần, lẽ nào còn cần đi bộ nữa sao?”

Noãn Noãn trợn tròn mắt, lúc sau mới bật cười, nói: “Câu hỏi này của anh, thật khiến người ta không biết trả lời thế nào.”

Lại có người hỏi: Đây rõ ràng là đường, sao phải gọi là cầu?

Thầy Lý trả lời: Phía dưới có một thông đạo hướng Đông Tây, cắt ngang cầu Đan Bệ, vậy nên gọi là cầu.



“Thông đạo này để cho các loài gia súc như bò dê đi, đám gia súc sẽ đi đến một lò mổ cách đây vài trăm mét để bị giết mổ, rồi làm thành đồ tế. Vì vậy thông đạo này bị gọi là Quỷ Môn Quan, có bạn nào muốn đi thử xem không?”

Đầu óc mọi người đều rất bình thường, chẳng ai muốn thử cả.

Cuối cùng cũng đến điện Kỳ Niên tiêu biểu cho kiến trúc của Thiên Đàn, đây là tòa điện lớn hình tròn có ba tầng mái, đỉnh ngọc thếp vàng, mái hiên màu lam thẫm, được ốp bằng ngói lưu ly xanh lam. Màu xanh và hình tròn, đều tượng trưng cho trời.

Hoàng đế cử hành nghi lễ tại đây, cầu cho mưa thuận gió hòa, mùa màng bội thu.

Tòa điện cao chín trượng chín (gần 32 mét), được xây toàn bằng gỗ, dùng hai mươi tám cột gỗ chống đỡ trọng lượng của mái điện.

Hai mươi tám cột gỗ này xếp thành ba vòng, vòng trong bốn cột tượng trưng cho bốn mùa; vòng giữa mười hai cột tượng trưng cho mười hai tháng; vòng ngoài mười hai cột tượng trưng cho mười hai giờ\*; vòng giữa và vòng ngoài cộng vào thành hai mươi tư, tượng trưng cho hai mươi tư tiết khí một năm; tổng ba vòng là hai mươi tám, tượng trưng cho hai mươi tám vì tinh tú.

\*Đơn vị đo thời gian cổ, một ngày chia làm 12 giờ.

Điện Kỳ Niên tọa lạc trên nền đài ba tầng hình tròn bằng đá cẩm thạch trắng, mỗi tầng đều có lan can cẩm thạch trắng khắc hoa.

Từ xa nhìn lại, mái đền xanh lam sẫm, đá cẩm thạch trắng tinh khiết, cửa gỗ và cột gỗ đỏ sậm, lại thêm vàng, đỏ, xanh lục, xanh trời của màu sơn ngọc tỷ, tổng thể kiến trúc mang màu sắc đối chọi mạnh mẽ mà vẫn giữ vẻ hòa hợp.

Tôi và Noãn Noãn đứng trước cửa lớn điện Kỳ Niên phóng tầm nhìn ra xa, cầu Đan Bệ như một nét mác trải dài về hướng Nam, hàng cây bách cổ hai bờ xanh biếc một màu, thấp thoáng vài mái hiên đền chùa, tầm nhìn như kéo dài vô tận.

Điều này khiến người ta có một ảo giác như đang từ trên trời chầm chậm trượt xuống.

Noãn Noãn đi mua sữa chua về, chúng tôi bèn cùng hưởng thụ cảm giác lâng lâng vừa trượt xuống từ trời vừa uống sữa chua.

Mọi người rời Thiên Đàn qua cửa Bắc Thiên Môn, thầy Lý nói muốn để chúng tôi đi thăm Đại Thạch Lạt Nhi ở Tiền Môn.

Đại Thạch Lạt Nhi cách Thiên Đàn không xa, chỉ đi một chút là tới.

“Đại Thạch Lạt Nhi là khu thương nghiệp cổ nhất, và cũng phần hoa nhất của Bắc Kinh, nơi đây tập trung dày đặc các biển hiệu cửa tiệm cổ nhất Bắc Kinh. Đồng Nhân Đường bán thuốc bắc, Thụy Phù Tường bán vải, Mã Tụ Nguyên bán mũ, Nội Liên Thăng bán giày vải, Trương Nhất Nguyên bán lá trà, vân vân, đều là những cửa tiệm nổi tiếng có hàng trăm năm lịch sử.” Thầy Lý vừa đi vừa nói, đã đến đầu phố, trên hàng rào trạm lộng bằng sắt cao chừng một tòa nhà hai tầng, có đề ba chữ lớn thếp vàng: Đại Sách Lan.

“Đây...” Tôi có chút kích động, hỏi Noãn Noãn: “Lẽ nào đây chính là...”

“Đại Thạch Lạt Nhi.” Noãn Noãn bật cười khúc khích.

“Sách Lan nghĩa là hàng rào, có thể đọc thành Thạch Lạt à?”

“Em đã tra tự điển,” Noãn Noãn nói, “không đọc được.”

“Vây...”

“Đừng hỏi nữa,” Noãn Noãn nói. “Cứ gọi theo thế đi.”

Nghe nói, thời Hiếu Tông, để phòng trừ nạn trộm cướp ngày càng hoành hành trong kinh thành, hàng rào này được dựng lên đầu con phố, cứ đêm xuống là đóng chặt, ở những khu rào trọng yếu còn có binh sĩ đi tuần về đêm.

Vì ở đây tập trung nhiều tiệm buôn bán, hàng rào được xây cao lớn, vững chắc, nên người ta gọi đây là “Đại Sách Lan” tức hàng rào lớn.

Đầu đời Thanh có lệnh cấm: “Trong thành gần hoàng cung, nghiêm cấm huyên náo”, vì chỗ này vừa may nằm ngoài dải cô lập, mọi người đều đổ về đây tìm niềm vui, những khu ăn chơi như Khánh Lạc Viên, Quảng Đức Lâu, Quảng Hòa Viên vẫn còn tồn tại đến bây giờ, thuở đấy đều đêm đêm vang tiếng đàn ca.

Nơi đây cũng trở thành nơi người dân thưởng trà, xem kịch, mua sắm, là một phần trong cuộc sống sinh hoạt của người dân Bắc Kinh cổ.

Tôi và Noãn Noãn đi dạo dọc con phố, ngay lập tức bị thu hút bởi một lầu quán có kiến trúc như hý viên tự, bên trên còn có cả biển hiệu “Nơi sản sinh điện ảnh Trung Quốc”.

Bên trong là kiểu kiến trúc hình vòng hai tầng, bốn bề tường có treo rất nhiều tranh ảnh lịch sử.

Vốn dĩ đây là một rạp chiếu phim, bộ phim điện ảnh đầu tiên của Trung Quốc “Núi Định Quân” năm 1905 được chiếu chính tại đây.

Nhìn các máy móc chiếu bóng cổ trưng bày, tôi kể cho Noãn Noãn nghe còn nhớ hồi nhỏ được đi xem chiếu bóng ngoài trời.

Thời đó chỉ cần có lễ kỷ niệm, là khu đất trống trước đình chùa lại được chăng một tấm vải trắng lớn, vào buổi tối sẽ chiếu phim.

Tôi luôn thích đứng cạnh anh thợ chiếu bóng, xem anh chăm chặm quay cuộn phim.

Noãn Noãn nói hồi nhỏ em cũng cực kỳ thích xem chiếu bóng ngoài trời.

Ra khỏi lâu quán, lòng tôi vương đầy những hồi ức xưa cũ, dường như thấy chính mình đã trở lại thành thằng bé nhảy nhót nghịch ngợm thuở nào.

“Đại Sách Lan” là khu phố đi bộ, không hề có xe cộ đi vào, những biển hiệu cổ của các cửa tiệm càng làm tăng thêm vẻ cổ xưa cho cảnh phố.

Noãn Noãn nói ở đây có vài nơi em dường như đã từng thấy trong những bộ phim làm về triều Thanh.

Trong khu “Đại Sách Lan” đều là các tiệm buôn bán, nhưng tôi chẳng rùng rình gì, thành ra ham hố mua sắm cũng không cao.

Thái độ phục vụ ở đây cũng không tồi, mỗi khi khách mua đồ, nhân viên cửa hàng thường nói: “Đây là đồ - Ngài - mua, đây là hóa đơn - Ngài - cần, tôi để hóa đơn trong túi này, để - Ngài - tiện cầm.” Mỗi chữ Ngài đều được kéo dài ra, cũng khá thú vị.

Mỗi khi nhìn thấy giá tiền ghi trên một món đồ, phản ứng đầu tiên của tôi đều là đổi sang tiền Đài, quả nhiên rất rẻ.

“Nhân dân tệ với Đài tệ đổi thế nào?” Noãn Noãn hỏi.

“Khoảng một đổi bốn,” tôi nói. “Một nhân dân tệ đổi được bốn Đài tệ.”

“Ừm.” Noãn Noãn gật đầu tỏ ra đã hiểu, rồi chỉ vào một bình hoa ghi giá 200 tệ. “Vì thế cái này giá 50 Đài tệ?”

“Là 800 Đài tệ chứ!” Tôi tròn mắt không dám tin vào tai mình.

Noãn Noãn lè lưỡi, nói: “Em vốn không giỏi Toán mà.”

“Thế này sao gọi là không giỏi được?” Tôi nói. “Phải gọi là rất kém.”

Tôi rút trong ví ra một tờ 100 Đài tệ kể từ khi đến Bắc Kinh vẫn chưa được cho ra phơi nắng, nói: “Đổi cho em lấy 100 nhân dân tệ.”

“Anh mơ đấy à!” Noãn Noãn nói.

“Cũng được,” tôi cười cười, “môn toán của em cũng coi như chưa hết thuốc chữa.”

Noãn Noãn dường như rất tò mò về tờ tiền đỏ trong tay tôi, tôi bèn đưa cho em.

“Đây là Tôn Trung Sơn mà” Noãn Noãn xem xét xong, nói.

“Em cũng nhận ra à,” tôi nói. “Lợi hại đấy.”

“Ai mà không nhận ra chứ.” Noãn Noãn lườm tôi một cái.

Tôi thấy Noãn Noãn cực kỳ hứng thú với Đài tệ, bèn lại móc ví ra tờ 1000 Đài tệ màu xanh đưa cho em.

“Sao lại là trẻ con thế này?” Noãn Noãn tỏ vẻ nghi hoặc. “Em còn tưởng sẽ thấy Tưởng Giới Thạch chứ.”

“Hồi xưa thì đúng vậy, mấy năm trước mới đổi rồi.

“Quả nhiên em đoán không sai mà, các anh thế nào cũng in hình Tưởng Giới Thạch...” Noãn Noãn nói rồi đột nhiên ngừng bật.

“Làm sao thế?” tôi hỏi

“Em gọi thẳng tên Tưởng Giới Thạch, anh không sao chứ?” Noãn Noãn hỏi.

“Có gì mà sao với không sao?” Tôi lấy làm tò mò.

“Tưởng – Giới – Thạch,” Noãn Noãn nói rành rọt từng chữ, “thật là không sao?”

“Đương nhiên không sao rồi,” tôi nói, “em mà gọi là anh Giới Thạch, anh mới làm sao đấy.”

“Anh bệnh đấy à.” Noãn Noãn lại trừng mắt nhìn tôi.

Tôi sức hiểu ra, mấy hôm nay tiếp xúc vui vẻ, tự nhiên, khiến chúng tôi nói đủ mọi chuyện, quên mất rằng giữa đôi bên vẫn còn tồn tại một số khác biệt, thậm chí là cấm kỵ.

“Nếu như mười năm trước em gọi thẳng tên Tưởng Giới Thạch, có lẽ anh sẽ làm sao thật. Nhưng giờ thì không rồi.”

“Vì sao?”

“Ở Đài Loan, làm gì còn Tưởng Giới Thạch nữa!”

Noãn Noãn định nói gì đó lại thôi, dường như cũng chợt nhớ ra những cấm kỵ giữa chúng tôi, bèn cười xòa vài tiếng.

Noãn Noãn hẳn không biết tâm trạng tôi lúc nói những lời này.

Đối với thế hệ sinh viên chúng tôi thời nay ở Đài Loan, chúng tôi từng ngây thơ nhưng đó là vì nhiệt tình.

Những chân lý và tín ngưỡng vẫn kiên tường trong một giai đoạn thường chưa đến vài năm đã dễ dàng sụp đổ; mà giá trị quan mới được thiết lập cũng chẳng biết lúc nào sẽ lại rạn vỡ?

Không phải chúng tôi không tin lịch sử, chỉ là không biết nên tin ai?

Vì vậy, chúng tôi không còn tin nữa, cũng không còn nhiệt tình nữa.

Nếu như tôi nói điều này với Noãn Noãn, hẳn em sẽ chẳng thể nào hiểu nổi.

Tôi thử chuyển chủ đề nói chuyện, móc trong túi ra một tờ 100 nhân dân tệ màu đỏ, bên trên là chân dung Mao Trạch Đông.

Tôi đã đổi tiền đô Mỹ trước từ Đài Loan, tới Bắc Kinh lại lấy tiền đô đổi sang nhân dân tệ.

Tôi không muốn nói với Noãn Noãn quá trình phức tạp này, chỉ vào ba tờ tiền trong tay nói: “Giờ em thử coi, đây là tờ 1000 Đại tệ có hình Tưởng Giới Thạch, 100 nhân dân tệ in ảnh Mao Trạch Đông, 100 Đài tệ in hình Tôn Trung Sơn trên đó. Vậy một “tờ Tưởng Giới Thạch” có thể đổi được hai phẩy năm “tờ Mao Trạch Đông” và một “tờ Mao Trạch Đông” lại đổi được bốn “tờ Tôn Trung Sơn”. Em đã hiểu chưa?”

Noãn Noãn thấy thú vị, liền bật cười, gật gật đầu.

“Đúng rồi,” tôi nói, “anh vừa gọi thẳng tên Mao Trạch Đông, em không sao chứ?”

“Mao Trạch Đông vẫn luôn đứng cùng quần chúng nhân dân, gọi thẳng tên có gì sai đâu?”

“Mao – Trạch – Đông,” tôi đọc rành rọt từng chữ, “thật là không làm sao?”

“Anh nhạt toẹt quá đấy.” Noãn Noãn nói xong, liền nhớ ra vừa nãy mình cũng đã có phản ứng như thế, bèn phá lên cười.

“Từ Đài Loan bay đến Hồng Kông rồi lại bay đến Bắc Kinh, anh tiêu mất khoảng 10 tờ Tưởng Giới Thạch.” Nói đoạn tôi hỏi Noãn Noãn: “Xin

hỏi như thế là bao nhiêu ông Tôn Trung Sơn?”

“Quá đơn giản,” Noãn Noãn nói, “100 tờ Tôn Trung Sơn.”

“Thế bằng bao nhiêu tờ Mao Trạch Đông?” tôi lại hỏi.

“25 tờ chứ gì” Noãn Noãn vừa cười vừa trả lời.

“Tiếp theo là một câu hỏi rất uyên thâm,” tôi nói. “Nếu anh tiêu hết hai ‘tờ Tưởng Giới Thạch’, 3 ‘tờ Mao Trạch Đông’, 4 ‘tờ Tôn Trung Sơn’, xin hỏi anh đã tiêu hết bao nhiêu ‘tờ Mao Trạch Đông’?”

“Hả?” Noãn Noãn sửng người.

Chúng tôi bước vào tiệm Thụy Phù Tường, bên trong bày đầy các xấp vải lụa muôn hình muôn vẻ, khiến người ta hoa hết cả mắt.

Ở đây còn có một quầy cắt may, khách hàng chọn vải xong, người thợ may có thể giúp khách may y phục vừa vặn.

Cũng có thể đặt may xường xám, đo các số đo, chọn vải xong, chóng một chút là hôm sau có thể giao hàng; nếu là khách du lịch nước ngoài, cửa tiệm còn gửi xường xám đã may xong đến tận khách sạn cho khách.

“Chín ông Mao Trạch Đông!” Noãn Noãn đột nhiên nói.

Tôi giật thót người, người trong cửa tiệm dường như cũng đều giật mình, âm ập ném tới những ánh nhìn kỳ lạ.

“Đấy là đáp án của câu hỏi vừa rồi,” Noãn Noãn có vẻ ngượng nghịu, giảm thật nhỏ âm lượng.

Ra khỏi Thụy Phù Tường, bước vào Nội Liên Thăng, liền nhìn thấy bức hoành “Tiệm giày vải số 1 Trung Quốc”



“Noãn Noãn, cho anh mượn chân em xem nào,” tôi nói.

“Định mua giày cho người yêu hả?”

“Anh không có người yêu,” tôi nói.

Noãn Noãn bật cười khúc khích, cúi xuống cởi dây giày.

“Nhưng bạn gái thì có mấy cô, phải mua vài đôi,” tôi lại nói.

Noãn Noãn khựng tay lại, rồi buộc lại dây giày, đứng lên.

“Đùa thôi mà,” tôi vội vàng cười cười, “anh định mua giày cho mẹ anh.”

Noãn Noãn trừng mắt nhìn tôi, rồi lại cúi xuống tháo dây giày.

“Anh có biết cỡ chân của mẹ anh không?” Noãn Noãn hỏi.

“Chắc là biết.”

“Thật không?”

“Hồi nhỏ hay bị đánh, anh toàn quỳ dưới đất ôm lấy chân mẹ gào khóc: Mẹ, con sai rồi!” Tôi cười nói: “Nhìn lâu rồi, cỡ chân mẹ cũng in sâu trong óc.”

“Toàn nói linh tinh.” Noãn Noãn cũng bật cười.

Noãn Noãn giúp tôi chọn một đôi giày vải đế khâu thủ công, mặt giày màu đen có thêu vài bông hoa nhỏ màu đỏ.

Đây là hàng khuyến mại, giá 88 nghìn dân tệ, tôi rút tờ 100 nghìn dân tệ ra, rồi gọi Noãn Noãn lại: “Nào, chúng ta cùng tạm biệt Mao chủ tịch một tiếng,” tôi nói.

Noãn Noãn chẳng buồn để ý đến tôi, đi thẳng ra ngoài.

Nhân viên bán hàng trả lại cho tôi một tờ 10 tệ và hai đồng 1 tệ.

“Em xem,” tôi bước tới cạnh Noãn Noãn, chỉ vào chân dung Mao Trạch Đông trên tờ 10 tệ, nói: “Mao chủ tịch không nở xa bọn mình, thay quần áo cái lại trở về rồi này.”

“Bắc thất!” Noãn Noãn nói.

“Mãng hay lắm,” tôi nói, “câu này đúng là dùng thế đấy.”

Ra khỏi Nội Liên Thăng, Noãn Noãn nói em muốn đi mua một thứ, mười phút sau sẽ quay lại, rồi liền chạy mất tiêu.

Đợi chưa đầy năm phút, tôi đã thấy chán, bèn mua cây kẹo gậy, ngồi xồm xuống góc tường vẽ vòng tròn.

“Mua xong rồi.” Noãn Noãn chạy trở lại, hỏi: “Anh đang làm gì đấy?”

“Anh đang diễn cảnh đứa trẻ bị lạc mẹ.” Tôi đứng dậy.

“Đúng là mất mặt.” Noãn Noãn nói.

“Em mua gì thế?” tôi hỏi.

“Mấy hôm nữa rồi anh sẽ biết.” Noãn Noãn úp úp mở mở.

Phố đi bộ Đại Sách Lan kéo dài từ đông sang tây không đến 300 mét, nhưng tôi và Noãn Noãn vẫn đi bộ đến hai chân mỏi nhừ.

Vừa may trước cửa Đồng Nhân Đường có chỗ để ngồi, chúng tôi bèn ngồi xuống nghỉ giải lao.

“Chỗ này thích thật, cho mọi người được ngồi,” tôi nói. “Nếu như trời nóng quá đi bộ đến ong đầu, có thể vào luôn bên trong gặp bác sĩ bốc thuốc.”

Đúng thế.” Noãn Noãn lau mồ hôi, đưa cho tôi một bình sữa chua.

Tôi phát hiện mùa hè ở Bắc Kinh dường như không thể thiếu được sữa chua lạnh.

“Hay đọc tin trên báo về Đại Sách Lan, đến hôm nay mới có dịp đến đây dạo phố,” Noãn Noãn nói.

“Là những tin thế nào?” tôi hỏi.

“Phần lớn đều là giới thiệu về các cửa tiệm cổ hàng trăm năm, thỉnh thoảng cũng có thông tin về việc dỡ bỏ tu sửa.”

“Dỡ bỏ thật á?”

“Chắc là tu sửa. Nhưng tu sửa xong phong vị kinh kỳ có còn không thì cũng không biết được,” Noãn Noãn nói. “Tuổi này rồi, những thứ cần thuần khiết luôn rất chóng chết.”

Em nhìn ánh chiều tà, hồi lâu lại nói: “Dưới ánh chiều tà, bóng dáng người con gái ngồi nơi Đại Sách Lan uống sữa chua, có lẽ về sau cũng chẳng thể nhìn thấy nữa.”

“Nhưng tinh thần của em sẽ vẫn luôn trường tồn,” tôi nói.

“Nói cái gì thế.” Noãn Noãn bật cười thành tiếng.

Cũng gần đến giờ về, mọi người chậm chậm đến đầu phố phía đông Tiền Môn tập trung.

Tôi thấy biển hiệu “Toàn Tập Đức” phía đối diện, liền hào hứng nói với Noãn Noãn: “Toàn Tập Đức kìa!”

“Muốn ăn vịt quay à?” Noãn Noãn hỏi.

“Ừ.” Tôi gật đầu. “Hôm nay hình như có mời miễn phí.”

“Thật không?” Noãn Noãn giật thót mình. “Làm sao thế được?”

“Anh vừa mới thấy trước cửa tiệm có xếp mấy băng ghế dài, chắc là mời xem miễn phí người ta ăn vịt quay.”

“Anh...” Noãn Noãn không nói tiếp nữa, quay ngoắt đi không thèm để ý đến tôi.

Hai mắt tôi vẫn nhìn chăm chăm vào tiệm vịt quay Toàn Tự Đức phía đối diện.

“Lương Lương,” Noãn Noãn nói, “nếu anh muốn ăn, lần sau đến Bắc Kinh em sẽ mời anh.”

“Đây là lời hứa trong gió hả?”

“Hả?”

“Lúc có gió không nên hứa gì cả, làm vậy sẽ là lời hứa gió bay đấy.”

“Em có như anh đâu,” Noãn Noãn nói. “Em nói muốn tới Noãn Noãn, anh đến một lời hứa cho tử tế cũng không có.”

“Xe đến rồi,” tôi nói.

“Lại vờ vịt nữa.” Noãn Noãn khẽ hừ một tiếng.

Quay về trường ăn cơm xong, mọi người lại tập trung trong giảng đường trưng bày chiến lợi phẩm hôm nay.

Chiến lợi phẩm hôm nay vô cùng phong phú, xem ra hầu bao của rất nhiều người đều đã thất thoát không ít ở Đại Sách Lan.

Từ Trì cho tôi xem ảnh cậu ta chụp ở Đại Sách Lan, có một bức chụp bóng lưng tôi và Noãn Noãn đang kề vai uống sữa chua.

Nhớ tới lời Noãn Noãn nói lúc đó: “Tuổi này rồi, những thứ thuần khiết luôn rất chóng chết.”

Không biết lần sau tới Bắc Kinh (nếu như vẫn còn có lần sau), những thứ thuần khiết nào sẽ ra đi trước đây?

Và còn thứ thuần khiết nào vẫn rất thuần khiết?

Nằm trên giường nhắm chặt mắt, tôi thấp thoáng nghe thấy vài âm thanh.

Có lẽ là do ảnh hưởng của vách hồi âm ở Thiên Đàn, tiếng cười của Noãn Noãn vẫn cứ vọng lại trong tim tôi.

# CHỈ GỌI TÊN EM

Thái Trí Hằng  
www.dtv-ebook.com

## Chương 6

“Hôm nay đổi gió chút, chúng ta sẽ đến Đại học Bắc Kinh nghe giảng,” thầy Lý nói.

Sinh viên Bắc Kinh trong đoàn chúng tôi không có ai học Bắc Đại \*, đến đại học Bắc Kinh nghe giảng là điều rất mới mẻ đối với họ, còn đối với sinh viên Đài Loan, chuyển đi này ít nhiều mang ý nghĩa hành hương.

\* Đại học Bắc Kinh được gọi tắt là Bắc Đại.

Chúng tôi vào Bắc Đại qua cổng Tây.

Không ngờ cổng vào ngôi trường này lại mang kiến trúc cửa hoàng cung cổ điển, ba cánh cổng sơn đỏ nhìn vô cùng bắt mắt.

Nếu không phải ở giữa treo tấm biển “Đại học Bắc Kinh”, tôi còn tưởng đây hẳn phải vương phủ hay cung điện gì chứ.

Hai con sư tử đá được đẽo khắc tinh xảo, uy nghiêm trấn hai bên trái phải cổng trường, ánh mắt rực sáng long lanh rất có thần, bất nộ tự uy.

“Đây là sư tử đá trong Viên Minh Viên”, thầy Lý nói.

Cổng trường nườm nượp người qua lại không ngơi nghỉ, nhưng lại chẳng có ai để ý đến hai con sư tử đá đã trải qua hàng trăm năm thăng trầm này.

Từ cổng Tây bước vào Bắc Đại, thứ đầu tiên đập vào tầm mắt, là hai cột hoa biểu đứng sừng sững chót vót trên thảm cỏ.

Dưới sự tương phản của nền cỏ xanh rờn, cột hoa biểu đội ánh dương trở nên vô cùng khiết bạch trang nghiêm.

Tôi nhớ lại cột hoa biểu đã nhìn thấy ở Tử Cấm Thành, trong lòng dậy lên một nghi vấn: Sao trong khuôn viên trường lại dựng cột hoa biểu?

“Đôi hoa biểu này cũng là lấy từ Viên Minh Viên,” thầy Lý nói.

Lại là từ Viên Minh Viên?

Đi thẳng về hướng đông có thể thấy rất nhiều các tòa nhà xây dựng theo phong cách kiến trúc Minh – Thanh, rất điển nhã, với những vạt cây xanh bao bọc xung quanh.

Noãn Noãn kể với tôi, thầy Lý tốt nghiệp trường Bắc Đại, còn di tích Viên Minh Viên thì nằm ngay cạnh trường này.

Thầy Lý nói trường Bắc Đại nổi tiếng nhất là “nhất tháp hồ đồ”, nghe hết như nhất loạt hồ đồ.

Cái gọi là “nhất tháp hồ đồ” chính là chỉ tháp Bác Nhã, hồ Vị Danh và đồ thư quán tức thư viện Bắc Đại.

Đi qua một dãy đôi cây cối um tùm, liền thấy hồ Vị Danh, tháp Bác Nhã đứng sừng sững trên bờ hồ tây nam.

Chúng tôi đi thành hàng một men theo bờ hồ Vị Danh, bóng tháp Bác Nhã thấp thoáng ẩn hiện trên mặt hồ, cảnh đẹp vô cùng.

Những gợn sóng li ti đuổi trên mặt nước, hàng dương liễu trên bờ duyên dáng rủ bóng, giữa hồ lại có một hòn đảo nhỏ điểm xuyết giữa sắc hồ bóng tháp.

“Ban đầu khi đặt tên cho hồ này, có rất nhiều cái tên được đưa ra nhưng đều không khiến người ta hài lòng,” thầy Lý nói, “cuối cùng Đại sư Quốc học Tiền Mục bèn đặt luôn hồ là ‘Vị Danh’ tức ‘chưa có tên’, cái tên Vị Danh cũng lưu truyền rộng rãi từ đó.”

“Sau này anh cũng muốn làm Đại sư Quốc học,” tôi nói.

“Ý, muốn quyết tâm phấn đấu hả?” Noãn Noãn cười rất dễ thương.

“Ừ.” Tôi gật đầu. “Anh dốt nhất là đặt tên, nhưng nếu làm Đại sư Quốc học rồi thì sẽ không còn khó khăn gì nữa.”

Noãn Noãn đi ra chỗ khác, không thềm nói gì với tôi nữa.

Nhưng nhờ may lại nhiều Đại sư Quốc học quá, e rằng cũng vẫn còn khó khăn.

Ví dụ như có hai người Trung Quốc xa lạ gặp nhau trên nước Mỹ, chuyện nọ chuyện kia qua lại, uống rượu cười nói vui vẻ.

Người thứ nhất nói anh ta sống ở tòa nhà Vị Danh trên đường Vị Danh, người thứ hai liền hào hứng nói: Trùng hợp quá, tôi cũng thế đấy.

Người thứ hai nói anh ta tốt nghiệp trường cấp III Vị Danh, bờ song Vị Danh gần trường là nơi anh ta có mối tình đầu tiên.

Tôi cũng thế đấy! Người thứ nhất cực kỳ xúc động.

Hai người rưng rưng nước mắt vài giây sau bèn ôm chầm lấy nhau, hai con cháu Viêm Hoàng tương phùng nơi đất lạ xa xôi, thật đúng là tha hương gặp cố nhân! Hai người đều kêu lên hôm nay để tôi mời.

Nhưng rồi tiếp tục câu chuyện mới phát hiện ra một người ở Bắc Kinh, người kia ở Thượng Hải.



Cuối cùng người Bắc Kinh nói: Người Thượng Hải thực dụng lắm, người Thượng Hải nói: Người Bắc Kinh ngoan cố lắm, ánh dương đã dần khuất nơi triều tây mà tiền rượu vẫn chưa ai trả.

“Vẫn còn chưa xong à,” Noãn Noãn dừng lại, quay đầu trừng mắt với tôi.

“Còn xíu nữa thôi, cố kiên nhẫn một chút,” tôi nói.

“Nói mau lên.”

“Đã vô danh rồi, vậy cũng sẽ vô tranh,” tôi nói. “Hai từ Vị Danh dường như để nhắc nhở tất cả sinh viên Bắc Đại không cần màng danh lợi, rộng lượng không tranh chấp. Anh nghĩ đây mới là chủ ý của Tiên Mục tiên sinh.”

“Câu này mới còn ra hồn.” Noãn Noãn bật cười.

“Nếu học ở đây, hẳn phải dễ kiếm bạn gái lắm,” tôi nói.

“Hả?”

“Trường bọn anh cũng có một cái hồ, đi một vòng chưa hết mười phút. Nhưng đi dạo với con gái thì mười phút sao đủ được? Đành đi tiếp vòng thứ hai, vòng thứ ba, vòng thứ tư...” Tôi thở dài một tiếng, rồi nói tiếp: “Cuối cùng cô gái kia không chịu được nữa bèn nói: Đừng có dẫn tôi đi vòng vòng nữa! Chúng ta chia tay! Đừng tới tìm tôi nữa! Ba dấu chấm than kinh hoàng đã kết thúc một cuộc tình thế đấy.”

“Thế thì sao hồ Vị Danh lại giúp người ta có bạn gái?” Noãn Noãn hỏi.

“Hồ Vị Danh vừa rộng vừa đẹp, thanh niên nam nữ tan học xong đến đây dạo bộ đến cả quên cả thời gian. Đi mãi đi mãi, chàng trai bèn nói: Anh nguyện trở thành ngọn tháp Bác Nhã sừng sững uy nghi, còn em là nước hồ

Vị Danh dụ dàng đa tình, anh một bước không đi, ngày ngày đứng đó, chỉ mong bóng mình mãi chiếu xuống lòng em. Có khi còn chưa đi hết nửa vòng hồ, một cặp tình nhân đã ra đời rồi.”

“Sao đơn giản thế được.” Noãn Noãn không tán thành.

“Nếu như chàng trai nói: Chúng ta nhất định sẽ mãi ở bên nhau, vĩnh viễn dài lâu, không chia không lìa, không quản gió, không quản mưa, cũng không quản sấm sét. Liên quân Anh Pháp có thể đốt trụ Viên Minh Viên, cũng không sây sát được hòn đá trong lòng anh, bởi trên hòn đá trung thành ấy có khắc tên em. Thế này thì sao?” tôi hỏi.

“Quá sến,” Noãn Noãn nói, “Anh thử lại đi.”

Tôi ngoạo đầu nghĩ ngợi hồi lâu mà chẳng nặn nổi câu nào nữa.

“Không nghĩ ra chữ gì.” Noãn Noãn cười khúc khích, “vậy em có thể rảnh tai được rồi.”

“Dù gì thì hồ cũng đủ lớn, có thể đi rất lâu” tôi nói, “đi dạo lâu trong cảnh đẹp nên thơ này, có là người sấp cũng lây thêm vài phần ý thơ.”

“Như anh thì không thể rồi, anh chỉ biết nói nhảm thêm thôi,” Noãn Noãn nói.

Đi tiếp chừng mười lăm phút nữa, tháp Bác Nhã đã gần ngay trước mặt.

Tháp Bác Nhã được xây giả theo tháp đèn cổ Thông Châu, có mười tầng, cao 37 mét.

“Các bạn thử đoán xem, tòa tháp này dùng để làm gì?” thầy Lý chỉ tòa tháp hỏi.

Mọi người bắt đầu rào rào tranh luận, có người nói tháp thường được xây trong đền thờ Phật, xây trong khuôn viên trường thế này kỳ quá; cũng

có người nói chắc không phải giống tháp Lô Phong dùng trấn áp Bạch nương tử, ở đây cũng đang trấn áp một loài yêu quái nào đó ư?

Cuối cùng thấy Lý cũng công bố đáp án: Đây là tòa thủy tháp, một tháp cung cấp nước được cải trang như một tòa bảo tháp.

Tháp Bác Nhã được xây vào những năm 20, trước sau âm thầm lặng lẽ đứng bên bờ hồ, cung cấp nước sinh hoạt cho thầy và trò trường Bắc Đại.

Tôi ngẩng đầu ngược nhìn tòa tháp cao ngút tầng mây, tháp Bác Nhã dải đầu sương gió, xung quanh chỉ có những tán tùng bách bầu bạn.

“Một kiến trúc mang đầy vẻ đẹp nghệ thuật văn hóa, có thể chỉ giữ một vai trò đơn giản; hoặc nói cách khác, một người công dân làm nhiệm vụ cấp thoát nước có vẻ hèn kém, nhưng có thể nội tâm anh ta lại mang đầy hơi thở nghệ thuật văn hóa,” thầy Lý nói. “Trước đây khi còn học ở Bắc Đại, tôi thường tới đây trầm ngâm suy ngẫm, lần nào cũng đều có thu nhận đáng kể.”

Rời tháp Bác Nhã, chúng tôi đi về hướng Nam, tạm biệt hồ Vị Danh, chuẩn bị đến nơi sẽ lên lớp.

“Hồ Vị Danh đẹp thật.” Tôi ngoảnh lại nhìn hồ Vị Danh lần cuối, nói: “Nhưng khi đi bên em, lại thấy hồ Vị Danh cũng chỉ thường thường thôi.”

Noãn Noãn đột nhiên dừng khựng lại.

Tôi nói xong liền thấy có điều gì bất thường cũng dừng khựng lại.

Mọi người đều dần dần đi hết, chỉ có tôi và Noãn Noãn vẫn đứng nguyên chỗ cũ.

“Anh!” Cậu em khóa dưới ngoảnh đầu lại hét lớn gọi tôi: “Đừng có chuồn đấy!”

Chẳng hiểu sao tôi lại có thể buột miệng nói ra câu đó?

Là vì trong đầu đang tưởng tượng đến đoạn đối thoại nam nữ đi dạo trên hồ Vị Danh ư?

Hay vì trong lòng tôi vẫn luôn thấy Noãn Noãn rất đẹp, nên bất giác đem so sánh với vẻ đẹp của hồ Vị Danh?

Hai cái giả thiết trên đều đúng, chỉ vì tôi đã đem mình và Noãn Noãn gán vào đôi nam nữ kia?

“Đây chính là đáp án trước em bảo anh thử lại phải không?” Cuối cùng Noãn Noãn cũng lên tiếng.

“Cứ coi thế đi. Nhưng...ờm...” tôi trả lời, “anh cũng không chắc lắm.”

Không khí chẳng hề vì tôi và Noãn Noãn đều đã mở lời mà thay đổi.

“Anh.” Cậu em chạy lại, nói: “Bọn mình chơi trò rong biển\* đi.”

\*Trò rong biển: Một cách chơi Oẳn tù tì của Trung Quốc.

“Làm gì?” tôi hỏi.

“Rong biển à rong biển...” Cậu ta dang rộng hai tay như đại bàng xòe cánh, cánh tay uốn lượn như sợi rong biển.

“Nhật vừa chứ,” tôi nói.

“Rong biển à rong biển à...” Cậu ta lại giơ cao hai tay, cánh tay đang uốn lượn lên trên, tôi liền cốc cho cậu ta một phát, nói: “Lại còn nữa!”

Cậu ta liền cười sảng sặc rồi bỏ chạy, Noãn Noãn cũng bật cười khúc khích.

“Bọn mình đi thôi.” Noãn Noãn dứt lời bèn rảo bước về phía trước.

Tôi cũng rảo bước theo, bắt kịp Noãn Noãn, rồi bắt kịp đoàn người.

Đi qua đường Ngũ Tú, liền thấy một gian tứ hợp viện xây từ cuối đời Thanh, trên cổng có viết: Trị Bối Tử Viên.

Trước cổng còn có một bức tượng Lão Tử đẽo bằng đá, cao khoảng hai mét.

Trong sân là các đình viện nhỏ còn đậm hương sắc cổ, đâu đâu cũng toát lên một vẻ cổ kính, mộc mạc, điển nhã.

“Hôm nay lên lớp ở đây ư?” Tôi hỏi Noãn Noãn.

“Nghe nói vậy,” Noãn Noãn nói.

“Ừ,” tôi gật đầu, “chỗ này rất hợp với phong cách của anh.”

Noãn Noãn cười gập bụng, như vừa nghe thấy một chuyện cười siêu hài hước.

Thầy giáo đứng lớp hôm nay tóc bạc trắng, nhưng trên mặt chả có đến nửa cọng râu, giảng về tư tưởng của Lão Trang.

Bài giảng bắt đầu từ chương một “Đạo khả đạo, phi thường đạo; danh khả danh, phi thường danh” trong Đạo đức kinh.

“Đạo” là thứ có thể nói, nhưng đạo có thể biểu đạt bằng ngôn từ, thì đạo ấy chẳng vĩnh hằng bất biến; miêu tả diện mạo vạn sự vạn vật – tức “danh”, cũng có thể được định nghĩa, nhưng một khi đã định nghĩa quá rõ ràng, thì diện mạo vốn có của vạn sự vạn vật hẳn không thể được miêu tả chân thực.

Ừm, uyên thâm quá.

Bình thường nếu nghe phải bài giảng uyên thâm kiểu này, tôi đều tận dụng thời gian nghe giảng để nạp năng lượng.

Nhưng có thể học ở nơi thế này quả là một trải nghiệm cả đời khó gặp, tính tò mò của tôi dễ dàng đánh bại cơn buồn ngủ.

Len lén quan sát bốn bề phòng học, xà trên mái, gạch dưới đất đều hiển hiện những dấu ấn lịch sử.

Mùi vị không khí cũng khác hẳn, có một hương thơm nhè nhẹ, không sao gọi được thành tên.

Tôi viết lên tờ giấy trước mặt Noãn Noãn: Có người thấy một mùi hương đặc biệt không?

Noãn Noãn hít ng viết lên tờ giấy trước mặt tôi: Không. Là mùi gì?

Tôi lại viết: Mùi hương này rất giống mùi trên người anh.

Noãn Noãn viết: ?

Tôi viết: Đó gọi là hương sách.

Noãn Noãn viết: Ngâm miệng!

Tôi viết: Nhưng anh dùng tay viết mà.

Noãn Noãn viết: Thế thì dùng tay!

Trước khi hết giờ, thầy giáo nói bản tính của con người cũng như viên ngọc bị vùi sâu dưới đáy lòng, chỉ lộ ra một chút ít.

Mỗi người đều phải khai quật từng chút từng chút viên ngọc vùi giấu nơi đáy lòng ấy, đem nó ra, mài giũa nó.

Đây chính là quá trình tìm tòi tự phát huy bản thân.

“Cần nỗ lực khai quật chính mình.” Thầy lấy đây là câu kết của buổi học hôm nay.

“Anh đã khai quật được chính mình chưa?” ra khỏi Trị Bối Tử Viên, Noãn Noãn hỏi.

“Cái có thể khai quật đã chẳng phải khai quật. Thà rằng chẳng khai quật còn hơn,” tôi nói. “Đây là đạo gia đấy.”

“Còn gì nữa không?” Noãn Noãn nói.

“Khai quật chính là không, không chính là khai quật, đây là Phật gia” tôi nói.

“Tiếp theo?”

“Người chí sĩ bậc nhân nhân, không ai khai quật mà hại Đạo nhân, chỉ có kẻ không khai quật mà thành Đạo nhân. Đây là Nho gia.”

Noãn Noãn thở dài, nói: “Nói nhảm hình như chính là bản chất của anh.”

“Giờ em mới phát hiện ra à?”

Chúng tôi tới Tam Giác Địa ăn trưa. Ăn xong, tôi ra cửa hàng gần đó mua phong bì và giấy viết thư của trường Bắc Đại.

“Có ý nghĩa gì đặc biệt à?” Noãn Noãn hỏi.

“Anh định dung phong bì và giấy viết thư để viết CV tìm việc,” tôi nói. “Công ty nhận được thư chắc chắn sẽ nghĩ anh tốt nghiệp đại học Bắc Kinh, tò mò bèn đọc kỹ. Như vậy CV của anh mới không chìm ngấm giữa cả biển thư.”

“Anh nghĩ nhiều quá rồi đấy.”

“Nghĩ nhiều vẫn cứ tốt hơn. Giờ ở Đài Loan khó tìm việc lắm.”

Mọi người dạo bộ về hướng Bắc, gần đến hồ Vị Danh, liền trông thấy thư viện Bắc Đại.

Đây là tòa nhà mới của thư viện, cửa chính nằm ở hướng Đông, vừa vắn nổi liền cổng Đông của trường.

Nếu vào Bắc Đại từ cổng Đông, tầm mắt không có gì cản trở, sẽ có thể nhìn thẳng thấy thư viện Bắc Đại.

Thư viện thiết kế theo phong cách truyền thống kết hợp hiện đại, phần mái hệt như cung điện trong Tử Cấm Thành, toát lên vẻ cổ điển mà phóng khoáng.

Tổng thể kiến trúc có màu xám trắng, càng tràn đầy khí thế trang nghiêm, vững chãi.

Hai bên tường tòa nhà mới vừa khéo nối với tòa nhà cũ, tạo thành thư viện đại học có quy mô lớn nhất châu Á.

Thầy Lý nói có sinh viên trường Bắc Đại đã viết câu thơ miêu tả không khí trong thư viện thế này: Tĩnh, tĩnh một cách hùng hực sôi nổi.

Mọi người liền rộ lên muốn vào thư viện cảm nhận chút không khí.

Chúng tôi đem chứng minh thư đổi lấy một thẻ đọc tạm thời xong, bèn nhẹ chân nhỏ tiếng, lặng lẽ như cá bước vào thư viện.

Điều khiến tôi ấn tượng sâu sắc nhất là ánh mắt của những sinh viên đang đọc sách, hệt như loài mãnh hổ đang dõi sát theo con mồi.

Nếu như thế giới của sinh viên cũng có cảnh giới lý tưởng, thì đây hẳn chính là hình mẫu thế giới đại đồng.

Đáng tiếc tôi đã tốt nghiệp rồi, nếu như vẫn chưa, trở về Đài Loan rồi tôi nhất định sẽ càng dụng công học hành.



Nhưng đứng ở một góc độ khác mà nói, may là tôi đã tốt nghiệp rồi, không thì áp lực thật quá lớn.

Học khả học, phi thường học. Ủm, cứ học nhẹ nhàng là được rồi.

Chúng tôi lại đi về hướng Bắc tới ven hồ Vị Danh, tiếp tục thưởng lãm phong cảnh hai bên bờ hồ buổi sáng vẫn còn chưa dạo hết.

Phía tây hồ Vị Danh, trên mặt nước lộ ra một con cá đá đang quẫy đuôi há miệng hướng lên trời, đây cũng là một di vật của Viên Minh Viên.

“Cá đá trong hồ Vị Danh, thật là một điểm nhấn kết hợp kỳ diệu,” Noãn Noãn nói.

“Anh em bạn bè nó đều đã bị cháy trụ hết rồi, một mình nó hieu quạnh ở đây nhấn nhá nhất định rất cô đơn” tôi nói.

“Ừ! cười. “Thật không ngờ anh cũng có trái tim cảm tính đấy nhỉ.”

“Em có mang khóa ở đây không?”

“Mang khóa làm gì?”

“Anh phải khóa trái tim mình lại, không để em nhìn thấy nữa.”

“Em có mang súng đây, hay là, bắn chết nó luôn đi” Noãn Noãn nói.

Rời khỏi Bắc Đại từ cổng Tây, lên xe ngồi chưa nóng chỗ đã tới Viên Minh Viên, hai nơi này cách nhau chưa đến một cây số.

Nơi đây thực ra cũng chẳng còn lại gì nữa, sau trận cháy lớn ba ngày ba đêm liên quân Anh Pháp gây ra năm 1860, ngoài những hồ nước và bộ phận các văn vật điêu khắc đá vụn nát ra, mọi thứ đều đã bị cháy rụi.

Thế nhưng lá sen xanh biếc, hoa sen thắm sắc trong hồ, cây cối mọc lên từ những khe ngói, đồng đồ nát giấu mình giữa những thảm cỏ, tổng thể cảnh sắc tự nhiên vẫn mang một vẻ đẹp và một sức sống mãnh liệt.

“Ngoài chữ viết, tranh ảnh, phim truyện có thể ghi lại lịch sử, những phé tích cũng có thể là bằng chứng cho lịch sử,” thầy Lý nói. “Ý nghĩa tồn tại của công viên di chỉ Viên Minh Viên, chính là để nhắc nhở người dân Trung Quốc chớ quên đi lịch sử.”

Hồi những tử tôn học rộng biết nhiều ham mê cái mới, nhớ tới tổ tiên từng khởi gia với mười ba bộ giáp, viết bảy đại hận cáo thiên, phát binh đánh Minh, bất khả chiến bại, tự hào biết bao.

Nếu bây giờ bị cướp sạch đốt sạch vườn hoa nhà cửa, lẽ nào các bạn lại chỉ biết cúi đầu nhận lỗi, cắt đất bồi thường, vậy thì còn mặt mũi nào gặp lại tổ tiên!?

“Em nói đúng lắm,” tôi nói với Noãn Noãn, “chẳng trách Hàm Phong không dám vào ở Hoàng Khung Vũ trong Thiên Đàn”

“Em nói bừa thôi,” Noãn Noãn nói.

“Không, em không biết nói bừa, chỉ biết nói rõ thôi. Em lúc nào cũng sắc bén, nhìn xa trông rộng,” tôi nói. “Nếu như người con gái Hàm Phong gặp không phải Từ Hy mà là Noãn Noãn, kết cục nhất định sẽ khác.”

“Khác ở đâu?”

“Gỗ làm bài vị của Hàm Phong sẽ rất cứng, tên trên bài vị cũng rất lớn, hương thắp sẽ rất dài, lúc dâng hương mọi người cũng sẽ khóc rất to.”

“Nói đủ chưa thế?”

“Đủ rồi.” Tôi cười cười.

Chúng tôi dừng ở Viên Minh Viên không được bao lâu, đã lại lên xe tới Di Hòa Viên.

Di Hòa Viên nằm ở phía tây Viên Minh Viên, cũng ngời chưa nóng mông đã đến nơi.

Chính vì gần nhau như thế mà tiền thân của Di Hòa Viên – Thanh Y Viên, cũng đã bị cháy rụi bởi liên quân Anh Pháp.

Về sau Từ Hy trưng dụng ba mươi triệu lượng bạc trắng kinh phí hải quân xây dựng lại trong suốt mười năm, rồi đổi tên thành Di Hòa Viên.

Di Hòa Viên là khu nghỉ mát của hoàng gia cuối đời Thanh, và cũng là hành cung của Từ Hy.

Từ cửa Đông Cung bước vào, sáu tấm cửa đỏ tươi bên trên có khảm đỉnh vàng, phía trước cửa còn có một đôi sư tử lớn bằng đồng.

Đầu tiên chúng tôi vào thăm quan điện Nhân Thọ nơi Từ Hy xử lý chính sự, Đức Hòa Viên nơi Từ Hy nghe kịch, buồng ngủ Ngọc Lan Đường, rồi đi dạo ven hồ Côn Minh, chiêm ngưỡng cảnh hồ sắc núi.

Hồ Côn Minh gợn sóng biếc, núi Vạn Thọ dưới ánh nắng hòa vào dãy Tây Sơn, sơn thủy một màu.

Trên mặt hồ trải rộng, điểm xuyên ba hòn đảo nhỏ, quanh hồ có đủ các đình đài lầu gác điển nhã muôn hình muôn vẻ.

Di Hòa Viên vừa nguy nga tráng lệ kiểu hoàng gia, lại có linh khí thanh nhã của lâm viên Giang Nam.

“Hồ Côn Minh đẹp thật. Nhưng...”

“Này,” Noãn Noãn vội vàng ngắt lời tôi, “mấy lời quái đản ngày nói một lần là đủ rồi.”

“Hôm nay anh đã nói câu nào quái đản đâu?”

“Thì lúc ở hồ Vị Danh ấy, anh nói gì mà hồ Vị Danh đẹp thật...”

“Hồ Vị Danh đẹp thật, nhưng khi đi bên em, lại thấy hồ Vị Danh cũng chỉ thường thường thôi. Em bảo câu này hả?”

Tốc độ nói của tôi quá nhanh, vốn chẳng kịp nghĩ xem có nên nói hay không, đã liền một hơi nói hết ra rồi.

Noãn Noãn nghe xong dường như đỏ mặt, tôi cũng thấy hai vành tai mình nóng bừng lên.

“Noãn Noãn.”

“Hả?”

“Chúng ta hãy đứng trên lập trường người thứ ba để kiểm điểm đoạn đối thoại này, không mắc vào ân oán cá nhân.”

“Được.” Noãn Noãn gật đầu, rồi bật cười.

“Thanh niên nam nữ tán bộ ven hồ Vị Danh...” Tôi ngừng lại, nuốt nước bọt, rồi nói tiếp: “Nếu chàng trai nói ra một số câu quái đản, cô gái sẽ phản ứng ra sao?”

“Có thể thấy ngọt ngào, mà cũng có thể thấy nhàm chán. Có khi thấy buồn nôn,” Noãn Noãn nói.

“Giả sử, chỉ là giả sử, em là cô gái trong cặp nam nữ đang dạo hồ Vị Danh đó, khi em nghe thấy mấy lời quái đản ấy, em có cảm tưởng thế nào?”

“Cái đấy còn phải xem là ai nói đã.”

“Giả sử, là giả sử nhé, chàng trai đó là anh.”

“Ồm...” Noãn Noãn trầm ngâm một lúc, “mang tai em mềm, chắc cũng nghe lọt thôi.”

“Thật không?”

“Dù gì người như anh miệng cún chẳng mọc được ngà voi, khó lắm mới nói được câu dễ nghe, đương nhiên là phải nghe rồi.”

“Thế thì tốt.”

“Đấy là em nói, giả sử em là cái cô đó.”

“Nhưng đồng thời em cũng giả sử anh là anh chàng đó.”

“Em...” Noãn Noãn ập úng.

“Noãn Noãn,” tôi nói, “bọn mình đổi chủ đề đi.”

“Được thôi.” Noãn Noãn như trút được gánh nặng, thở phào nhẹ nhõm.

“Từ Hy quả là đã tốn nhiều tâm huyết,” tôi nói.

“Hả?”

“Nếu không phải Từ Hy trưng dụng kinh phí hải quân, làm sao có được một Di Hòa Viên đẹp thế này?”

“Nói gì thế,” Noãn Noãn nói, “lẽ nào anh không biết đạo chỉ này đã dẫn đến thất bại trong trận chiến Giáp Ngọ sau này à?”

“Nếu như Từ Hy không những không trưng dụng kinh phí hải quân, mà còn ủng hộ cả châu báu của bản thân cho hải quân, ví dụ như áo lót nam dạ minh châu với quần lót nam kim cương,” tôi nói, “lẽ nào trận chiến Giáp Ngọ có thể thắng được ư?”

“Cái này...”

“Số tiền đó nếu đổ vào túi người Nhật, thì chi bằng dùng để xây Di Hòa Viên còn hơn. Từ Hy biết về sau người dân Trung Quốc ngoài siêng năng làm việc, cũng cần một số danh thắng để kích lệ tinh thần, nên mới thà chịu thể nhân mạng chửi, cũng phải để lại Di Hòa Viên cho con cháu đời sau. Vì vậy mới nói, Từ Hy quả là tổn nhiều tâm huyết.”

“Nói nhảm.” Noãn Noãn trừng mắt nhìn tôi.

“Thế lại đổi chủ đề là được rồi,” tôi nói.

“OK. Nhưng không được nói mấy chuyện ngớ ngẩn kiểu chuối vấp ngã biến thành cà tím, đậu xanh từ gác rơi xuống lại thành đậu đỏ.”

“Được.” Tôi cũng gật gật đầu. “Đúng rồi, vừa rồi anh nói nhảm, Từ Hy chắc chắn cũng có thắt ruột tượng, vì vậy cái bà hiến tặng là dải ruột tượng được nạm mười chữ ‘Người phụ nữ Trung Quốc có thân hình đẹp nhất’ bằng các loại đá quý.”

“Chuyên chủ đề!”

“Từ Hy thật là tổn nhiều tâm huyết,” tôi nói.

“Này.”

“Trước khi chết, Từ Hy còn không quên gửi thuốc độc cho Quang Tự, bắt ông chết trước.”

“Thế coi là tổn nhiều tâm huyết vào việc gì?”

“Từ Hy biết Quang Tự hiếu thuận, nếu mình chết trước, Quang Tự nhất định sẽ đau khổ tột cùng. Nên thà mình mình chịu đựng nỗi thống khổ của kẻ đầu bạc tiền người đầu xanh, chứ không muốn để Quang Tự chịu cảnh bi ai mất mẹ.”

“Quang Tự có phải do Từ Hy sinh ra đâu, mẹ Quang Tự là em gái Từ Hy.”

“Nhưng trên danh nghĩa vẫn là mẹ, mà dù gì cũng vẫn cùng huyết thống mà,” tôi nói. “Tóm lại, bàn tay Từ Hy đưa thuốc độc run rẩy lắm. Vì vậy mới nói, Từ Hy quả đã tổn nhiều tâm huyết.”

“Nói như vậy, khi liên quân tám nước đến chân thành Bắc Kinh, Từ Hy trước khi bỏ trốn còn sai người đẩy Trân Phi xuống giếng, cũng là tổn nhiều tâm huyết à?” Noãn Noãn nói.

“Trân Phi bị nhốt mãi trong lãnh cung, thân thể nhất định đã đóng băng rồi. Từ Hy phải bỏ Bắc Kinh chạy đến Tây An, một lộ trình xa xôi là thế, Trân Phi làm sao chịu đựng nổi sự giày vò ấy? Vì không muốn để Trân Phi phải chịu đựng nỗi khổ của cuộc hành trình dài đằng đẵng, Từ Hy chỉ còn cách sai thái giám đẩy nàng xuống giếng. Lúc hạ lệnh, giọng Từ Hy nghẹn ngào mãi.”

“Đôi tiếp chủ đề,” Noãn Noãn nói, “và không được liên quan đến Từ Hy nữa.”

“Thế thì hết chủ đề rồi,” tôi nói, “nhưng chủ đề đầu tiên của anh vẫn chưa nói hết.”

“Chủ đề đầu tiên?” Noãn Noãn hơi nghi hoặc. “Tự nhiên em quên mất rồi, là gì thế?”

“Hồ Côn Minh đẹp thật. Nhưng khi đi bên em, lại thấy hồ Côn Minh và em như chị em gái, hơn nữa Noãn Noãn là chị, còn hồ Côn Minh là em.” Nói liền một mạch xong, tôi vội vàng bổ sung thêm: “Nếu như mạo phạm, xin được lượng thứ. Em cứ coi như anh đang nói nhảm đi.”

“Được, em phá lệ,” Noãn Noãn cười nói: “một ngày nghe tận hai câu quái đản.”

Chúng tôi tới bến thuyền Thủy Mộc, khi Từ Hy đi đường thủy từ thành Bắc Kinh tới Di Hòa Viên, thuyền ngự đều neo tại đây.

Đi về hướng Bắc một chút, chính là điện Lạc Thọ nơi Từ Hy ở, phần lớn thời gian những năm cuối đời, Từ Hy đều trải qua ở đây.

Trong điện Lạc Thọ còn có một bức ảnh Từ Hy đóng vai Quan Âm, cảm giác khi nhìn tổng thể chỉ thấy kỳ quái.

Bạn có thể liên hệ giữa chó săn với người đẹp được không chứ?

“Từ Hy quả là tốn nhiều tâm huyết,” tôi nói.

“Anh lại nữa rồi,” Noãn Noãn nói.

“Từ Hy đóng Quan Âm, mục đích là để nhắc nhở mọi người, thế gian này có rất nhiều con sói đội lốt cừu, tuyệt đối đừng để ngoại hình che mắt,” tôi nói. “Vì vậy mới nói, Từ Hy quả là tốn nhiều tâm huyết.”

“Từ Hy rốt cuộc phải tốn tâm huyết đến tận lúc nào đây?”

“Đến đây thôi,” tôi nói.

Từ điện Lạc Thọ đi về hướng Tây qua Yêu Nguyệt Môn, liền đến hành lang dài Trường Lan nổi tiếng của Di Hòa Viên.

Trường Lang được xây dựng theo kiểu kiến trúc điển hình của Trung Quốc, là hành lang nối giữa các phòng, chỉ có nóc mà không có tường hai bên, vì vậy khi tản bộ trên Trường Lang ta vừa có thể thưởng thức cảnh đẹp, lại có thể tránh nắng tránh mưa.

Trường Lang trong Di Hòa Viên, phía nam cõ Côn Minh, phía bắc kề núi Vạn Thọ, phía đông dựng Yêu Nguyệt Môn, phía tây có Thạch Trường Đình; dài tới 728 mét, cứ bốn cột trụ làm thành một gian, tổng cộng có 273 gian.



Nửa trên mỗi gian lắp các thanh ngang, nửa dưới lại đặt băng ghế bằng gỗ dọc theo lan can.

Trên các thanh dầm của Trường Lang vẽ kín những bức tranh màu sắc tươi sáng, tổng cộng có hơn 14000 bức, không bức nào giống bức nào.

Những bức tranh này được vẽ theo phong cách hội họa Giang Tô, đại để có thể phân thành bốn loại: người vật, sơn thủy, chim hoa, kiến trúc phong cảnh.

Với kiến trúc độc đáo, hội họa phong phú, Trường Lang được công nhận là gallery tranh dài nhất thế giới.

Tản bộ trên Trường Lang, dường như ta đang bước vào một gallery hội họa trang nhã độc đáo; mỗi người như cũng tự biến thành một chú cá, bơi lội trong họa cảnh.

Những bức tranh trong Trường Lang, cùng đình đài lầu các, sông núi hoa cỏ bên ngoài san sát nối tiếp nhau, khiến mắt người không kịp nghỉ ngơi.

Nếu đi mệt rồi, ta có thể ngồi xuống những băng ghế gỗ hai bên bất cứ lúc nào. Ngồi thưởng thức tranh cũng là một kiểu nghỉ ngơi lý thú.

“Anh!” Cậu em khóa dưới chạy lại nói: “Thử vừa đi vừa ngắm đầu ngắm tranh xem, mỗi bức đều phải nhìn cho kỹ ấy, xem anh đi được mấy bước mà không chóng mặt.”

“Từng này tuổi đầu rồi còn chơi mấy trò trẻ con ấy nữa.” Tôi tỏ vẻ khinh bỉ.

“Thử đi mà,” Noãn Noãn nói.

“Ừ,” tôi lập tức thay đổi thái độ, “giữ tâm hồn thơ trẻ cũng ha

Tôi ngửa cổ nhìn lên, đi từng bước chậm rãi, xem thật kỹ từng bức tranh trên các thanh ngang, thanh dầm.

Những bức họa đầy màu sắc, tạo hình phong phú, tôi dần cảm thấy mắt hoa lên, bèn dừng lại.

“Anh mới đi được 29 bước,” cậu em nói, “em đi được 37 bước, Vương Khắc còn đi được tận 48 bước.”

“Thế thì làm sao?” tôi nói.

“Thế chứng tỏ IQ của anh thấp hơn em với Vương Khắc.”

“Vớ vẩn!”

“Anh ấy thẹn quá nổi giận rồi,” cậu ta quay sang nói với Vương Khắc, “chúng ta mau chuồn thôi.”

Bóng cậu chàng và Vương Khắc khuất xa rồi, tôi mới quay sang Noãn Noãn nói: “Noãn Noãn, em cũng thử xem.”

“Không cần thử nữa,” Noãn Noãn nói, “IQ của em chắc chắn cao hơn anh.”

“Cái đó cũng chưa chắc.”

“Hay là thử đánh cược xem, nếu như IQ của em cao hơn anh, anh phải đưa em tới Noãn Noãn.”

“Em nói đúng đấy,” tôi gật đầu, “IQ của em chắc chắn cao hơn anh.”

Tới Bài Vân Môn, cũng vừa đúng dạo hết nửa phía đông của dãy hành lang. Chúng tôi ngoảnh sang hướng Bắc, đi thẳng tới núi Vạn Thọ.

Từ Bài Vân Môn đi men lên theo núi Vạn Thọ, lần lượt thấy Nhị Cung Môn, Bài Vân Điện, Đức Huy Điện và Phật Hương Các.

Những kiến trúc này trải từ nam tới bắc, từ thấp lên cao, tăng dần tầng thế núi, cảnh sắc hùng vĩ.

Bài Vân Điện tầng tầng trùng điệp, ngôi lưu ly bảy màu sắc sỡ, là nơi Từ Hy nhận lễ mỗi lần mừng thọ.

Bên trong trưng bày những món quà các vương công đại thần mừng thọ Từ Hy 70 tuổi, còn có cả một bức tranh sơn dầu vẽ Từ Hy.

Từ Bài Vân Điện tới Đức Huy Điện, leo tiếp 114 bậc cầu thang, là tới Phật Hương Các.

Cầu thang 114 bậc cao chừng 20 mét, bằng một tòa nhà sáu tầng, đội hẳn Phật Hương Các lên cao.

Từ dưới nhìn lên Phật Hương Các cheo leo nơi đỉnh núi, cảm tưởng như cao ngút chọc trời.

“Mình không leo đâu, mình sợ độ cao.” Chân Vương Khắc đã hơi bủn rủn.

“Nào,” cậu em tôi ngồi xồm xuống, quay lưng về phía Vương Khắc, “mình công bạn.”

“Cảm ơn.” Tôi ngồi lên lưng cậu ta. “Vất vả cho chú quá, chú thật chu đáo.”

“Mấy tuổi đầu rồi mà còn đùa nữa.” Cậu ta đứng phắt dậy.

Tôi vỗ phải một con ếch, cả Noãn Noãn và Vương Khắc đều bật cười.

“Noãn Noãn,” tôi hỏi, “em sợ độ cao không?”

“Không,” Noãn Noãn trả lời, “em thích độ cao.”

“Như chơi xếp hình ấy hả?”

“Đúng thế.” Noãn Noãn bật cười.

Mọi người đều đã đi xa cả rồi, bốn chúng tôi vì bệnh sợ độ cao của Vương Khắc vẫn cầm rế lại đây. Noãn Noãn đưa ra một sáng kiến: cậu em khóa dưới tôi sẽ đi trước dắt tay Vương Khắc, tôi và Noãn Noãn đi sau phụ trách cảm tầm nhìn của cô bạn này.

Chúng tôi nhất trí làm như vậy, cậu em tôi tay phải dắt Vương Khắc, tôi và Noãn Noãn một phải một trái áp sát đằng sau, còn Vương Khắc thì cúi gằm mặt, không nhìn lên cũng chẳng nhìn xuống, bước dần từng bước lên trên.

Leo mãi leo mãi, Noãn Noãn đột nhiên nói: “Từ Hy quả là tốn nhiều tâm huyết.”

Vương Khắc dường như khá kinh ngạc, quay đầu lại nhìn một cái, rồi lập tức quay lên.

“Bậc thang dốc thế này, Từ Hy không thể tự mình leo, chắc chắn phải có người khiêng lên. Từ Hy biết nguyên nhân yếu kém của người Trung Quốc là do thể chất không kiện toàn, nên mới xây bậc thang siêu dốc, để người đỡ bà ta rèn luyện sức khỏe. Khi Từ Hy ngồi giữa kiệu nhìn mấy người đang khiêng mình, nhất định rưng rưng nước mắt.” Noãn Noãn nói: “Vì thế mới nói Từ Hy quả tốn nhiều tâm huyết.”

“Noãn Noãn,” Vương Khắc phá lên cười, “cậu nói kiểu gì thế?”

Noãn Noãn cười đắc ý, tiếng cười vừa dứt, chúng tôi đã lên tới Phật Hương Các.

Phật Hương Các được xây dựa triền núi, cao 41 mét, có tám mặt, ba tầng lầu, bốn lớp mái, vô cùng uy nghi.

Bên trong có thờ một pho tượng Quan Âm nghìn tay bằng đất, cao chừng ba mét.

Cứ đến mùng một và mười lăm hàng tháng, Từ Hy lại đến đây dâng hương cúng Phật, những ngày còn lại hẳn đều có thể tùy tiện sát sinh.

Phật Hương Các nằm ở trung tâm Di Hòa Viên, từ đây nhìn xuống, có thể thu hết cảnh đẹp của Di Hòa Viên vào tầm mắt.

Nhìn ra Tiên Đảo nằm giữa hồ Côn Minh, rồi Trường Đê, Thạch Kiều, xa xa phía tây là núi Ngọc Tuyền và dãy Tây Sơn, nước hồ trong xanh sắc núi biêng biếc, lầu gác thanh nhã, khiến lòng người cũng vui vẻ thoải mái.

Chúng tôi xuống núi theo đường cũ, vốn lo không biết Vương Khắc sẽ xuống núi thế nào, nhưng rồi hơn hai mươi bạn sinh viên quây thành ba vòng tròn, lấy Vương Khắc là tâm, cả đoàn người từ từ xuống núi.

Wương Khắc lúc đầu còn thấy ngại, về sau lại cảm thấy buồn cười, chúng tôi cũng cười cười nói nói suốt chặng đi xuống.

Quay về Bài Vân Môn, lại đi bộ men theo bờ tây Trường Lang, đi hết Trường Lang liền trông thấy một con thuyền đá.

Thuyền đá có tên là thuyền Thanh Yến, lấy ý từ câu “hà thanh hải yến”, dài 36 mét, neo bên bờ hồ Côn Minh.

Thuyền đá được đẽo dựng từ đá cẩm thạch trắng, bên trên có hai tầng lầu mang phong cách phương Tây, còn phần mái là mái hiên kiểu Trung Quốc.

Sàn thuyền được lát đá hoa, cửa sổ khảm kính màu, trên nền đá cẩm thạch trắng càng hiện ra tinh xảo hoa lệ.

Kính màu khiến người ta liên tưởng đến phong cách trang trí nhà thờ phương Tây, hơn nữa bánh lái hai bên mạn thuyền cũng mô phỏng theo thuyền hơi nước của phương Tây, vì vậy có thể nói thuyền đá chính là sản vật kết hợp giữa Đông và Tây, là một biểu tượng quan trọng của Di Hòa Viên.

Thuyền Thanh Yến là nơi Từ Hy ngắm cảnh hồ và thưởng thức yến tiệc, có lúc còn sai cung nữ và thái giám hóa trang thành người cá.

Đáng tiếc con thuyền đá này đã không thể chạy trên mặt nước, mà cũng chẳng chở nổi giang sơn nhà Thanh.

Chúng tôi ở trên thuyền Thanh Yến xử lý mấy kiểu ảnh cuối xong, bèn tới phố Tô Châu sau núi Vạn Thọ.

Phố Tô Châu nằm hai bên bờ sông Tô Châu sau núi, xây mô phỏng theo những con phố ven sông ở vùng sông nước Giang Nam.

Cả con phố dài gần 300 mét, được sông Tô Châu chia làm hai dãy lầu ốc, nối với nhau bằng các cây cầu gỗ hoặc cầu đá.

Sông Tô Châu quanh co uốn lượn, thoát rộng thoát hẹp, kiến trúc hai bên bờ tuy đa dạng nhưng đều mang phong cách đơn giản thanh nhã, được xây bằng gỗ kết hợp gạch xám ngói xanh. Bờ sông kè bằng đá.

Điều này khiến tôi nhớ đến bài Nguyên khúc “Thiên tịnh sa – Thu tư” từng miêu tả: Tiểu kiều, lưu thủy, nhân gia.

Trên phố Tô Châu, biển hiệu cửa tiệm hai bên bờ đều mang dáng vẻ cổ xưa, rèm vải, màn che, cờ xướng đều được dùng làm biển hiệu.

Hoàng hậu đời Thanh thích dong thuyền du ngoạn tại đây, kẻ làm người ở trong tiệm đều do các thái giám cung nữ sắm vai.

Hàng trăm năm trước, nơi đây từng có những cửa tiệm phục vụ tốt nhất thế giới, bởi mỗi khi khách hàng bước vào nhân viên trong tiệm đều quỳ xuống nghênh tiếp.

Tôi và Noãn Noãn thả bộ dọc theo con phố, phía xa cây cối um tùm một màu xanh biếc, bờ sông liễu rủ thướt tha, trên sông thuyền nhỏ bơi qua bơi lại; nếu như không thỉnh thoảng lại thấy những biển báo nhắc nhở du khách cẩn thận kéo ngã xuống sông, mọi thứ đều khiến người ta như thể chìm trong một thế ngoại đào viên của thế kỷ 18.

Chúng tôi nhìn thấy một lá cờ trắng viền mép đỏ bên trên có viết hai chữ “Tiền Trang\*”, bèn tò mò bước vào.

\*Tiền Trang: Ngân hàng tín dụng tư nhân.

Hóa ra phố Tô Châu giao dịch bằng tiền đồng và nguyên bảo\*, Tiền Trang chính là điểm đổi nhân dân tệ sang tiền đồng và nguyên bảo, một tệ đổi được một đồng tiền đồng.

\*Nguyên bảo: Thoi vàng hoặc bạc khá lớn thời xưa. 1 nguyên bảo bạc = 50 lượng; 1 nguyên bảo vàng = 5 hoặc 10 lượng.

Tôi và Noãn Noãn đổi một ít tiền đồng và nguyên bảo, rồi bước vào quán bên cạnh uống trà nói chuyện.

Ngồi trên tầng hai trà quán, nhìn ra những cây cầu nhỏ vắt qua mặt nước, tưởng tượng miền sông nước Giang Nam thuở xưa có chẳng cũng giống như cảnh đang trước mắt.

Thời gian cũng giống như nước sông Tô Châu, cứ chậm rãi chậm rãi, lặng lẽ chảy.

“Đồ bán ở đây nhất định rất rẻ” tôi nói.

“Sao công tử lại nói vậy?” Noãn Noãn nói.

“Ý?” tôi nói, “cách nói của em thay đổi rồi.”

“Hoàn cảnh xô đẩy” Noãn Noãn nói.

“Xin cô nương trở lại thế kỷ 21, có được chăng?”

“Được thôi,” Noãn Noãn cười khúc khích, “anh nói đi xem nào.”

“Lúc dạo phố, Từ Hy hỏi: Cái áo này bao nhiêu tiền? Cung nữ đáp: Mười lạng bạc ạ. Từ Hy nói: Đắt quá. Cung nữ lập tức quỳ xuống dập đầu khóc than: Nô tài đáng chết!” tôi nói: “Kẻ bán đắt đều bị giết sạch, tự nhiên sẽ có truyền thống bán rẻ.”

“Lời công tử hẳn là nói xằng.”

“Hử?”

“Nói nhảm!” Noãn Noãn lại bật cười.

Rời khỏi trà quán, chúng tôi đi qua một cây cầu đá sang phố đối diện, trông thấy hàng chữ đen trên lá cờ trắng: Coi chữ.

“Anh chỉ nghe qua có coi bói với đo chữ, coi chữ là cái gì?” tôi hỏi Noãn Noãn.

Noãn Noãn lắc đầu, nói: “Vào coi thử xem”

Một ông lão râu dài đến ngực ngồi nghiêm trang trong trạm quán, bên cạnh có hàng chữ nhỏ: Năm đồng tiền.

Tôi và Noãn Noãn quay sang nhìn nhau, cùng gật gật đầu, rồi ngồi xuống.



“Viết lên tờ giấy này, cả hàng ngang lẫn hàng dọc, mỗi hàng khoảng mười chữ.” Ông lão đưa cho chúng tôi hai tờ giấy, nói: “Viết nhiều hơn vài chữ cũng không sao, số chữ hàng ngang hàng dọc khác nhau cũng không sao.”

Tôi nghĩ một chút, rồi viết hàng dọc trước: Làm chuyện gian tà, tận tụy đốt hương chẳng ích.

Rồi viết đến hàng ngang: Có lòng chính trực, gặp ta chẳng lay sao đành.

“Đây là cái gì thế?” Noãn Noãn hỏi.

“Là câu đối trong miếu Thành Hoàng ở Đài Nam,” tôi nói.

“Anh tỏ vẻ chứ gì?” Noãn Noãn cười rất vui vẻ.

“Đây là thói quen xấu của kẻ mọt sách, bị em nhìn thấu rồi,” tôi nói.

Noãn Noãn cũng nghĩ một lúc, rồi viết hàng ngang trước: Biết dụng tâm phản tặc tự tiêu, tự xưa hiểu binh không hiểu chiến.

Rồi viết đến hàng dọc: Không hiểu chuyện khoan nghiêm nhầm lẫn, về sau phải suy xét tỏ tường.

“Đây là câu đối trong đền Vũ Hầu ở Thành Đô,” Noãn Noãn nói.

“Em cũng có thói quen xấu của kẻ mọt sách hả?”

“Đúng thế,” Noãn Noãn cười nói. “Nhưng em mọt hơn, vì em nhiều chữ hơn anh.”

Chúng tôi đưa hai tờ giấy cho ông lão, ông ta chỉ liếc qua một cái liền hỏi tôi: “Anh đây viết chữ Phồn thể \*?”

\* Chữ Phồn thể: Tiếng Trung có hai kiểu chữ là chữ Giản thể và chữ Phồn thể, chữ Phồn thể nhiều nét và khó viết hơn. Người Đài Loan dùng chữ Phồn thể.

“Vâng ạ,” tôi nói, “Cháu từ Đài Loan đến.”

“Thảo nào.” Ông lão khẽ gật đầu.

“Có phải người viết chữ Phồn thể sẽ có vận mệnh khá tốt không?” tôi hỏi.

“Tôi chỉ xem tính cách, không xem mệnh,” ông lão nói.

Ông lão này bảnh thật, nói chuyện chẳng cười cợt chút nào.

“Cách sắp xếp hàng dọc và hàng ngang không giống nhau, về cơ bản sẽ có chín loại thế này  $\perp$ ,  $\dashv$ ,  $\vdash$ ,  $\top$ ,  $\perp$ ,  $\Gamma$ ,  $\gamma$ ,  $\perp$ ,  $\lrcorner$  đại diện cho suy nghĩ cơ bản của mỗi người.” Ông lão chấm bút xuống nghiên mực, vừa viết lên giấy vừa giảng giải: “Của anh đây là  $\dashv$  à, là cách viết duy nhất có hàng ngang xuyên qua hàng dọc, suy nghĩ khác biệt, thường bất đồng với người khác. Của cô đây là  $\perp$ , suy nghĩ cân trọng tỉ mỉ, không dễ mắc sai lầm.”

“Vậy còn những cái khác thì sao?” tôi hỏi.

“Hỏi nữa phải trả thêm một đồng tiền,” ông lão nói. “Câu này tạm không thu tiền, về sau là không được đâu đấy. Nói một cách đơn giản, cách viết thường thấy nhất ở người bình thường là  $\perp$  và  $\dashv$ , suy nghĩ dễ thiên về một phía, không biết suy nghĩ từ một góc độ khác.”

Tôi và Noãn Noãn đều không dám mở miệng, chỉ sợ hở ra lại phải đưa thêm một đồng tiền nữa. Ông lão uống ngụm trà xong, rồi nói tiếp: “Viết hàng ngang hay hàng dọc trước thể hiện phong cách hành sự. Anh viết hàng dọc trước, cúi đầu về phía trước, hành động tích cực; lại vừa hay kết hợp với kiểu  $\dashv$ , suy nghĩ độc đáo sẽ càng rõ ràng, cũng sẽ không quan tâm tới ý

kiến của người khác. Cô viết hàng ngang trước, phàm chuyện gì cũng cân nhắc trước sau, lấy an định làm đầu, lại kết hợp với kiểu 一, suy nghĩ sẽ càng bình tĩnh, thời gian và số lần suy nghĩ sẽ càng nhiều.”

“Loại nào thì tốt hơn?” Tôi nhớ hỏi xong liền đưa tay bịt miệng.

Ông lão không trả lời, bưng cốc trà lên uống một ngụm. Tôi lấy ra một đồng tiền đặt lên bàn, ông ta mới nói tiếp: “Người Trung Quốc theo đạo Trung Dung, vạn sự đều không có gì là tốt xấu tuyệt đối. Hành sự quá tích cực dễ liều lĩnh; suy nghĩ quá nhiều dễ giậm chân tại chỗ. Hai người đều có khuyết điểm, điểm yếu của anh là không màng trước sau, chăm chăm làm theo ý mình; điểm yếu của cô là chần chừ do dự, hành động không dứt khoát.”

“Hai vị hãy xem.” Ông lão hai tay cầm hai tờ giấy tôi và Noãn Noãn viết, nói: “Hai vị dù viết dọc hay ngang, hàng chữ đều rất thẳng. Hàng ngang chỉ không gian, hàng dọc chỉ thời gian. Hàng dọc thẳng chứng tỏ hai vị lúc nào cũng có thể tu tỉnh bản thân, có năng lực cảnh tỉnh; hàng ngang thẳng chứng tỏ hai vị muốn cải thiện hoàn cảnh, hơn nữa còn muốn dẫn dắt người bên cạnh đi theo hướng đúng. Điều này vừa hay có thể bù đắp chút ít cho điểm yếu của hai người.”

Ông lão nói xong, thu tờ giấy lại trước mặt, đặt lên mặt bàn, vuốt thẳng, rồi nói tiếp: “Nhìn từ nét chữ, anh dùng lực viết mạnh, hành sự dũng cảm; nét chữ quá thẳng, hành sự cứng nhắc, không biết sửa đổi. Ngay như chữ ‘ta’ này...”

Ông lão dùng bút khoang tròn chữ “ta” tôi vừa viết, nói:

“Nét móc góc dưới bên trái quá sắc, nét chấm thu bút góc trên bên phải quá lớn, lực dùng lại mạnh nhất trong cả chữ, thể hiện anh có tính cách góc cạnh, dễ đắc tội với người khác mà không biết. Quan trọng nhất là, chữ của anh quá ‘vuông’, dường như mỗi chữ khi viết, xung quanh đều đóng thêm

một cái khung vuông, nhưng trên giấy trắng hoàn toàn không có khung, khung được vẽ lên trong lòng anh, đấy chính là sự trói buộc trong anh.”

“Cô đây thì không có vấn đề gì.” Ánh mắt ông lão chuyển sang tờ giấy Noãn Noãn viết, ông nói:

“Lực viết vừa đủ, viết liền mạch không ngắt nét, giữa các nét bút vô cùng hài hòa, thể hiện cô là người có tính cách dễ gần, nhân duyên rất tốt. Đáng tiếc là nét bút cuối cùng vừa yếu lại không rõ ràng, khoảng cách giữa các chữ có hiện tượng càng lúc càng sát lại, do đó cái cô thiếu là dũng khí và quyết tâm hành động.”

“Vậy cô ấy nên làm thế nào?” Tôi lại lấy một đồng tiền đặt lên trước mặt ông.

“Hành sự không nên nghĩ quá nhiều, đối với người cũng không nên quá tốt” ông lão nói.

“Vậy còn cháu?” Tôi đang chuẩn bị móc tiền ra thì ông lão đã xua xua tay.

“Câu hỏi này xin miễn cho lão không trả lời, sự trói buộc trong anh chỉ có thể tự mình tháo gỡ mà thôi.”

Ông lão nói xong bèn đưa tay ra hiệu “Mời”, tôi và Noãn Noãn đành đứng dậy rời đi.

“Xin đợi đã,” ông lão gọi chúng tôi lại, “chữ viết là thứ có thể thay đổi, mấy năm nữa có lẽ sẽ không còn giống bây giờ nữa. Sau này hai người có thể so sánh với chữ trên giấy này.” Ông đưa hai tờ giấy ban nãy cho chúng tôi, Noãn Noãn giơ tay ra nhận.

Tôi chỉ đi hai bước, rồi lại quay lại đặt một đồng tiền xuống trước mặt ông lão, hỏi: “Xin hỏi cháu và cô ấy có thích hợp không?”

“Cô cậu có hai người, vì vậy tính là hai câu hỏi,” ông lão nói.

Tôi đành móc ra một đồng tiền nữa đặt lên bàn.

“Anh hỏi về tính cách?” ông lão nói.

“Phải.” Tôi nói xong, liền giơ tay phải nắm lấy một đồng tiền trên bàn

Ông lão tỏ vẻ kinh ngạc, tôi nói: “Vì ông cũng hỏi một câu.”

Ông lão lần đầu tiên khẽ nở một nụ cười, nói: “Như cá gặp nước, ý khí tương đầu.”

Tay phải tôi nắm chặt lấy đồng tiền, cả năm tay đập lên mặt bàn, đồng tiền va vào bàn gỗ phát ra một tiếng khô đét.

“Còn nữa...” Noãn Noãn đang ở bên cạnh, tôi không dám hỏi thẳng, nhưng vẫn thu hết can đảm, nói: “Ví dụ như, một nam một nữ, ngoài ý khí tương đầu ra, còn có gì khác, cũng tương đầu không?”

Ông lão nắm lấy đồng tiền, tay phải thuận thế tung lên trời, đồng tiền vẽ lên một đường vòng cung trong không trung, rồi rơi tòm một tiếng xuống sông Tô Châu.

“Câu hỏi này phải hỏi ông trời” ông lão nói.

Rời khỏi trạm quán, tôi và Noãn Noãn đều như có tâm sự, chẳng ai nói câu nào.

“Em thấy ông lão vừa rời thế nào?”

Tôi nói xong, bèn đưa một đồng tiền cho Noãn Noãn, em đưa tay nhận lấy.

“Rất kỳ quái.” Noãn Noãn lại đưa đồng tiền cho tôi, hỏi: “Anh thấy sao?”

“Không phải rất kỳ quái,” tôi nói, “mà là cực kỳ cực kỳ kỳ quái.”

Nói rồi chúng tôi nhìn nhau đầy hàm ý, cùng bật cười.

Mọi người tập trung trên một chiếc cầu đá hồng cao ngang tòa nhà hai tầng, sau đó rời Di Hòa Viên theo đường Bắc Cung Môn.

Bất luận là ngồi trên xe, ăn cơm trong căng tin trường, hay lúc tắm rửa, trong đầu tôi đều không ngừng hiện lên bộ râu của ông lão.

Tắm rửa xong tới giảng đường tán phét, hỏi rất nhiều người xem có coi chữ ở chỗ ông lão ấy không?

Kết quả mọi người đều chỉ đi qua chứ không vào coi chữ; duy có cậu em khóa dưới tôi là ngồi xuống coi.

“Em cứ nghĩ là coi về nhân duyên, nên mới để ông ta coi chữ” cậu ta nói.

Cậu ta kể ông lão còn chưa mở lời, cậu ta đã bô bô ra ngày tháng năm sinh, còn hỏi xem nhân duyên của mình có phải ở phương bắc không?

“Nhân duyên của cậu trên núi cao, nói là phương Bắc so với Đài Loan cũng không sai,” tôi nói chen vào.

“Sao lại là ở núi cao?” Cậu ta tò mò.

“Thiếu Lâm Tự trên núi cao,” tôi nói, “cậu có mệnh xuất gia.”

“Anh này,” cậu ta nhăn nhó mặt mày, “đừng có đùa nữa.”

“Được,” tôi cười cười, “thế ông lão nói thế nào?”

“Ông ấy nói: không coi nhân duyên, chỉ xem tính cách. Thế là em đành ngoan ngoãn viết chữ.” Cậu ta đưa mảnh giấy mình viết cho tôi, hàng dọc viết: Tôi đói bụng quá muốn về nhà ăn cơm.

Hàng ngang viết: Ông không xem nhân duyên thì ngồi đây làm gì.

Hai hàng xếp thành hình 冂, không thẳng cũng không lệch, cong cong như hình chữ S.

Dáng chữ xiêu xiêu vẹo vẹo, chữ to chữ nhỏ không đều.

Ông lão nói suy nghĩ của cậu ta không theo lý lẽ thông thường, không quy phạm, dễ tùy tiện xằng bậy; nhưng vì tính cách tốt, nên nét chữ tùy ý lại là một dạng phúc báo.

“Đúng rồi,” tôi nói, “sao cậu lại muốn hỏi nhân duyên?”

Cậu chàng ra hiệu tôi hạ âm lượng xuống, rồi mới nói khẽ: “Bước ra ngoài cái rồi nói.” Nói rồi cậu ta đi ra ngoài giảng đường, tôi cũng đứng lên đi một bước rồi dừng lại.

“Kìa anh,” cậu ta nói, “sao thế?”

“Cậu chỉ nói bước một cái thôi mà” tôi nói.

Cậu ta chạy lại, hoàn toàn mất kiên nhẫn đẩy thẳng tôi ra khỏi giảng đường.

Đã cách xa khu giảng đường, cậu em khóa dưới tìm một chỗ yên tĩnh không người, chúng tôi ngồi bệt xuống đất.

“Anh ạ,” cậu ta mở miệng, “anh có biết em thích Vương Khắc không?”

“Cũng nhìn ra” tôi nói.

“Tình thế sao?” Cậu ta tỏ vẻ kinh ngạc.

“Có thằng đàn mới không nhận ra,” tôi nói. “Thế cậu thích Vương Khắc, vậy thì sao?”

“Sáng ngày kia chúng ta phải về Đài Loan rồi, em muốn...” Thái độ cậu ta có vẻ ngại ngùng.

Tôi cũng sực nhớ ra.

Đúng rồi, sắp phải về rồi, cũng nên về rồi.

Mấy ngày nay ở Bắc Kinh, chẳng hề có ý nghĩ nhớ nhà, nhất thời quên rằng mình hoàn toàn chẳng thuộc về nơi đây

Nhưng bất kể bản thân có quen hay thích nơi này, cuối cùng cũng phải trở về thôi.

“Sắp về Đài Loan rồi, vậy nên?” tôi định thần lại, hỏi.

“Em muốn nói với Vương Khắc, là em thích cô ấy,” cậu ta nói.

“Vậy tốt quá rồi” tôi nói.

“Nhưng mà nếu cô ấy cũng thích em, thì phải làm thế nào?”

“Cậu thích cô ấy, cô ấy cũng thích cậu, vui vẻ thế còn gì?”

“Em ở Đài Loan, còn Vương Khắc ở tận Bắc Kinh đấy,” giọng cậu ta hơi kích động, “đường xá xa xôi, lại còn cách cả co biển Đài Loan, về sau sao mà tiếp tục được?”

“Vậy thì đừng nói với cô ấy nữa, cứ coi như một đoạn ký ức đẹp trong đời thôi.”



“Em sợ sau này đến già vẫn cô đơn một mình, dắt con chó già đi dạo trong công viên, lại cúi xuống lấm bắm với nó: Hồi trẻ tao từng thích một cô gái đấy, nhưng tao không nói với cô ấy, đây là di hận lớn nhất trong đời tao. Nói xong nước mắt còn rơi lã chã. Mà con chó già chỉ có thể ăng ăng mấy tiếng, liếm liếm những giọt nước mắt nơi khóe mắt em. Rồi sau em lặng lẽ ngồi lên băng ghế đá tróc sơn trong công viên, nhìn ánh tà dương xuống núi nơi chân trời. Màn đêm buông xuống, bóng hình một người một chó cứ nhạt nhòa dần trong đêm đen.”

Cậu ta càng nói càng cuống, càng cuống càng nhanh, nói liền một mạch chẳng dừng lấy hơi.

“Cậu đi viết tiểu thuyết được rồi đấy” tôi nói.

“Em nghiêm túc đấy,” cậu ta nói. “Anh, anh chẳng cũng thích Noãn Noãn còn gì?”

“Cậu nhận ra à?”

“Em cũng có phải thằng ngốc đâu,” cậu ta nói. “Anh định làm thế nào?”

Cậu em, anh lớn hơn cậu hai tuổi. Ở tuổi này của bọn anh, cứ tăng thêm một tuổi là những thuận khiết lại chết đi một ít.

Anh cũng từng khao khát một tình yêu kiểu “Dậu đông hái cúc vàng hoa, núi Nam thơ thới lòng ta cảm hoài” \* như Đào Uyên Minh; nhưng hoa cúc đã khô héo trong thực tại, còn anh cũng chẳng thông dong được nữa.

\* Đậu đông hái cúc vàng hoa, núi Nam thơ thới lòng ta cảm hoài

Âm Hán Việt: Thái Cúc đông ly hạ, Du nhiên kiến Nam Sơn. Hai câu thơ trong bài “Âm tửu” của Đào Uyên Minh, Hải Đà dịch.

Đây không phải thế giới nơi ta thích em, em thích ta là đôi mình có thể bên nhau.

Thế giới này có núi, có biển, cũng có những bức tường ngăn cách, chứ chẳng hề bằng phẳng như chúng ta tưởng tượng.

Tôi không thể nói với Noãn Noãn rằng tôi thích em, hoặc như lời ông lão coi chữ trên phố Tô Châu đã nói, đây là gút trói buộc trong tôi, là khung vuông tôi tự vẽ lên trong lòng.

Tôi không thể vượt qua cái khung ấy, nếu như vì thế mà phải dặt chớ đạo bộ trong công viên, thì cũng đành nhận vậy.

“Mặc anh định thế nào,” tôi nói, “cậu cứ nói với Vương Khắc đi.”

“Ngộ nhờ cô ấy nói thích em thì sao?” cậu em nói.

“Cậu đã tự nói là ‘ngộ nhờ’ rồi mà.”

“Đúng vậy, em nghĩ nhiều quá rồi.” Cậu ta như bỗng ngộ ra chân lý. “Nếu như em nói với Vương Khắc là thích cô ấy, chắc cô ấy sẽ nói: chúng ta cứ là đồng bào của nhau thì tốt hơn, không nên là người yêu.”

“Anh cũng nghĩ thế đấy”

“Thoải mái hơn nhiều rồi,” cậu ta cười cười nói. “Ngày mai em sẽ tìm cơ hội nói với cô ấy, dù gì cũng nói ra, sau này sẽ không phải ôm di hận nữa.”

Cậu em dường như đã hất được tảng đá đè nặng trong tim, bắt đầu bô bô ba la kể với tôi mấy chuyện vụn vặt xảy ra trong ngày.

Cậu ta còn giữ một nguyên bảo đối ở phố Tô Châu làm kỷ niệm.

Lúc tôi đứng dậy định quay lại giảng đường, cậu ta đột nhiên nói: “Anh này, như thế có phải đau xót lắm không?”

“Hả?”

“Em thấy mừng vì Vương Khắc sẽ từ chối em, như thế có phải xót xa lắm không?” Cậu ta cười gượng.

Tôi không sao trả lời được câu hỏi này, lại ngồi xuống bên cậu ta.

Tận đến khi quay về ký túc xá nghỉ ngơi, chúng tôi đều chẳng nói thêm câu nào.

# CHỈ GỌI TÊN EM

Thái Trí Hằng  
www.dtv-ebook.com

## Chương 7

“Tối qua anh chạy đi đâu đấy?” Vừa bước vào giảng đường, Noãn Noãn nhìn thấy tôi đã hỏi phủ đầu: “Em tìm mãi mà không thấy.”

“Tìm anh có việc gì không?”

“Không có việc gì thì không được tìm anh nói chuyện à?”

“Chúng ta vẫn cứ là đồng bào thì hơn” tôi nói.

“Nói cái gì thế?”

“Ừm,” tôi gật đầu, “chủ đề này uyên thâm lắm, anh phải suy nghĩ cái đã.”

Nói đoạn tôi bèn ngồi xuống, mặc cho Noãn Noãn tần ngần chẳng hiểu mô tê gì.

Tối qua cứ trần trọc lăn qua lăn lại trên giường, trong đầu toàn là mấy câu đối thoại với cậu em khóa dưới.

Tiếp xúc với Noãn Noãn mấy ngày nay, khoảng cách giữa đôi bên ngày càng gần lại, dần dần nảy sinh một ảo giác: cảm thấy mỗi ngày nhìn thấy Noãn Noãn, nói chuyện với Noãn Noãn là một chuyện rất hiển nhiên, cũng là một thói quen; quên mất rằng đây là cuộc gặp gỡ tình cờ trong đời, sau cuộc gặp gỡ này, mỗi người vẫn lại phải tiếp tục đi theo con đường riêng của mình.

Giờ này ngày mai, chắc tôi đang trên xe lên đường ra sân bay, lúc đó tâm trạng tôi sẽ thế nào đây?

Tâm trạng Noãn Noãn sẽ thế nào đây?

“Bị nhện đột biến gen cắn rồi, sẽ biến thành người nhện bảo vệ chính nghĩa.” Tôi thở dài nói: “Nhưng bị chó dại cắn rồi chỉ có thể mắc bệnh dại.”

“Lại nói gì thế?” Noãn Noãn hỏi.

“Đạo lý trên thế gian này, người trẻ như em sao có thể hiểu nổi?” tôi nói.

“Anh vẫn mơ ngủ đấy à?” Noãn Noãn nhìn tôi.

Đúng vậy, tối qua không ngủ được, giờ lại bắt đầu nói năng lảm nhảm rồi.

Thầy giáo đứng lớp hôm nay cũng là người hôm qua đứng lớp ở Trại Bồi Dưỡng Viên trường Bắc Đại, những bài giảng hôm nay là về Khổng Mạnh.

Nghe đến đây tôi đã muốn làm một giấc mộng rồi.

Tuy rất muốn lấy lại tinh thần, nhưng mi mắt lại là thứ “đời nhẹ khôn kham\*”, chỉ cần nó muốn khép lại, thì cố sức mấy nó cũng chẳng mở ra được.

\* “Đời nhẹ khôn kham”: Tên một tiểu thuyết của nhà văn Czech – Milan Kundera.

Giảng đường nay đã trở nên quen thuộc với tôi, tôi không còn thấy lạ lẫm nữa, mà có một cảm giác rất yên bình, hết như ở nhà; còn lời giảng của thầy như tiếng mẹ gọi dịu dàng: Con ơi, mệt rồi, về nhà thôi.

Thoảng nghe có tiếng văng vẳng bên tai: “Nho gia nhấn mạnh luân lý đạo đức, coi trọng tính xã hội của con người; Đạo gia lại nhấn mạnh sự thực

cuối cùng, coi trọng tính tự nhiên của con người...”

Sau đó tôi chẳng màng đến nhân thế nữa.

Bất chợt tỉnh dậy, thấy tờ giấy trắng trước mặt có viền mấy chữ “bắc thất”, đếm đi đếm lại, có tất cả 17 chữ.

“Anh tỉnh rồi à?” Noãn Noãn thì thào hỏi.

“Hồi quang phản chiếu \* thôi,” tôi cũng thì thào nói.

\* Hồi quang phản chiếu: Nguyên là từ trong Phật giáo, chỉ hiện tượng người hấp hối đột nhiên tỉnh táo lại trước khi chết.

“Đừng ngủ nữa.”

“Anh cũng muốn lắm.”

Noãn Noãn cầm bút viết lên trước mặt tôi: Em muốn tới Noãn Noãn.

“Anh tỉnh rồi.” tôi nói.

Giờ nghỉ giải lao đi rửa mặt mũi, gắng đuổi cơn buồn ngủ.

Vào giờ, lúc nào cũng cảm thấy Noãn Noãn đang dò xét bên cạnh, tinh thần tôi căng thẳng, nên cũng không mơ màng được nữa.

Cuối cùng cũng hết tiết, tôi thở phào nhẹ nhõm.

Đột nhiên nghĩ tới đây không những là buổi học cuối cùng của tôi ở Bắc Kinh, mà còn là buổi học cuối cùng trong đời sinh viên của tôi.

Không ngờ buổi học cuối cùng lại kết thúc bằng cảnh ngủ gật thế này, tôi thật là đến cuối đời còn chẳng giữ nổi tiết tháo.

Buổi trưa, mọi người đi xe tới cố cư của Kỷ Hiểu Lam.

Vừa xuống xe đã nhìn thấy hai cây tử đằng la đan quấn lấy nhau, thân cây cong cong thế rồng, cành lá sum suê, hoa tỏa hương ngào ngạt.

Hai cây tử đằng la này do Kỳ Hiếu Lam tự tay trồng, đã hơn 200 tuổi mà vẫn tươi xanh đầy sức sống.

Tử đằng la vốn nằm trong vườn cổ cư, nhưng khi làm đường khu vườn bị cắt mất một phần, thành ra cây lại nằm ngay bên đường.

Nếu như không phải dưới gốc cây có một tấm biển đá ghi rõ lai lịch, thì dù bạn có đi ngang qua cũng chưa chắc chú ý đến nó.

Chái đông cổ cư Kỳ Hiếu Lam có tiệm cơm Tấn Dương, là nơi chúng tôi ăn trưa.

Tiệm cơm Tấn Dương tuy gọi là “tiệm cơm”, nhưng lại nổi tiếng với các món mì Sơn Tây.

Thầy Lý gọi mì xắt lát, mì tai mèo, mì tát cá, kêu chúng tôi ăn xả láng một bữa.

Vừa nghe thấy tai mèo còn đang thắc mắc, hóa ra đây là món mì được nặn thành từng miếng nhỏ nhỏ như tai mèo.

Còn mì tát cá là mì nước, hơi giống như mì mụn cóc, nhưng cục mì đầu thon bụng tròn, giống như hình con cá.

Món ăn Sơn Tây vị khá nồng, cũng khá mặn, bề ngoài không bắt mắt nhưng hương vị rất độc đáo.

Nhất là hai món vịt chiên bơ và đậu phụ kén tằm đều được mọi người nắc nỏm tán thưởng.

Ăn xong chúng tôi vào thăm quan cổ cư của Kỳ Hiếu Lam.

Người chủ ban đầu ở đây không phải là Kỳ Hiếu Lam, mà là một đại tướng thời Ung Chính, hậu duệ của Nhạc Phi, Nhạc Trung Kỳ.

Về sau Nhạc Trung Kỳ bị kết án giam, khi đó phụ thân của Kỳ Hiếu Lam lại vừa tới kinh thành nhậm chức, bèn mua lại ngôi nhà này.

Hơn hai trăm năm nay, ngôi nhà đã qua nhiều đời chủ, trải qua bao thăng trầm, tiệm cơm Tấn Dương cũng kinh doanh ở đây.

Năm 2001 tiệm cơm Tấn Dương chuyển đến chái phía tây cổ cư, đồng thời Kỳ Hiếu Lam cổ cư cũng bắt đầu được tu sửa, một năm sau đó thì chính thức được mở cửa đón khách tham quan.

Kỳ Hiếu Lam cổ cư giờ chỉ còn lại hai gian nhà chính và một mảnh sân hướng Nam Bắc, rộng không đến một phần ba diện tích ban đầu.

Phía Nam là chính sảnh, hiện đang dùng làm phòng lưu niệm, trưng bày cuộc sống thường nhật của Kỳ Hiếu Lam cùng các tài liệu lịch sử liên quan, ví dụ như tuyển tập Tứ khố toàn thư ông từng làm chủ biên và Duyệt Vi Tảo Đường Bút Ký ông sáng tác những năm cuối đời; còn có một số những vật dụng và tàng thư trước kia Kỳ Hiếu Lam từng dùng, bao gồm cả tấu thuốc nổi tiếng của ông.

Bên trong có một bức tranh vẽ Kỳ Hiếu Lam cao bằng người thật, một ông lão có khuôn mặt xanh gầy, chòm râu dài buông trước ngực

Phản ứng của đám sinh viên chúng tôi khi lần đầu nhìn thấy bức tranh đều kinh ngạc, ông lão trước mắt tương mạo tầm tầm, thậm chí có thể nói là xấu hoắc; còn hình tượng Kỳ Đại học sĩ trong lòng mọi người lại là bậc phong lưu tài tử.

Như vậy cũng tốt, Kỳ Hiếu Lam thông minh đa tài, hóm hình hài hươc, nếu như cả tướng mạo cũng hơn người, thì thật hơi quá.



Vài cậu sinh viên nở một nụ cười an ủi, có lẽ trong lòng bọn họ đang nghĩ kẻ tướng mạo chẳng ra sao cũng có thể hào hoa phong lưu.

Kẻ hào hoa phong lưu có thể tướng mạo tầm tầm, nhưng không có nghĩa kẻ tướng mạo tầm tầm là có thể dễ dàng hào hoa phong lưu.

Lưu Đức Hoa nhìn như con lợn, con lợn nhìn như Lưu Đức Hoa, ý nghĩa của hai trường hợp này hoàn toàn không giống nhau!

“Hôm nay anh sao thế?” Noãn Noãn hỏi. “Cứ lăm bằm cái gì trong miệng.”

“Thế à?” Tôi định thần lại.

Noãn Noãn sẫm soi mặt tôi một hồi, gật đầu nói: “Có vẻ rất kỳ quái khó tả.”

“Có thể vì tối qua không ngủ được, sáng nay lại ngủ kỹ quá.” Tôi cười cười, nói tiếp: “Em có thấy bức tranh vẽ Kỷ Hiểu Lam, rất giống với ông lão hôm qua chúng ta đã gặp trên phố Tô Châu không?”

Noãn Noãn chăm chú xem xét bức tranh, nói: “Anh nói mới thấy, đúng là có nét giống thật.”

“Em còn mang tiền đồng không,” tôi nói, “đưa cho ông ấy một đồng, hỏi xem ông ấy ở đây có vui không?”

“Nhặt phèo” Noãn Noãn nói.

Phía Bắc là thư phòng của Kỷ Hiểu Lam - Duyệt Vi Thảo Đường.

Trong thảo đường có một bức vẽ Kỷ Hiểu Lam mặc quan phục, nhìn oai nghiêm mà cũng rất tự tại.

Trên tường treo kín tranh chữ, còn có một bức chân dung của Khổng Tử.

Thảo đường được phân thành ba nơi chính, một nơi dùng để tiếp khách uống trà, một nơi để đọc sách viết lách, còn một nơi để sinh hoạt.

Nhìn tổng thể, gian thư phòng rất giản đơn, thể hiện rõ tính đạm bạc tiết kiệm của Kỷ Hiểu Lam.

Chúng tôi đi ra sân, sân rất nhỏ, bốn phía trồng cỏ lơ thơ, phía tây có một ang nước lớn.

Một cây hải đường cao chừng hai tầng nhà cô đơn đứng ở góc đông bắc, nổi bật giữa mảnh sân giản dị.

Thằng cây hải đường có một bức tượng hình người tì nữ, tay cầm một cây quạt.

Thầy Lý dẫn mọi người đến bên cây hải đường, bắt đầu kể sự tích về cái cây này.

Cây hải đường này do chính tay Kỷ Hiểu Lam trồng, trước vốn có hai cây, một cây đã bị chặt bỏ khi cải tạo nhà.

Kỷ Hiểu Lam đã trồng hai cây này để tưởng nhớ đến mối tình đầu của ông – nàng Văn Loan.

Khi Kỷ Hiểu Lam gặp Văn Loan lần đầu, nàng mới 13 tuổi, là người trong nhà chú Tư của Kỷ Hiểu Lam.

Văn Loan tính tình đáng yêu, thông minh xinh đẹp, hai người lại trạc tuổi, thường chơi đùa cùng nhau dưới gốc cây hải đường nhà chú Tư.

Một năm sau, cha của Kỷ Hiểu Lam đem theo con rời quê lên kinh nhậm chức, Kỷ Hiểu Lam vô cùng lưu luyến, trước khi lên đường còn vội vàng chạy tới nhà chú Tư tạm biệt Văn Loan, tặng nàng một cây quạt làm kỷ niệm.

Mấy năm sau Kỷ Hiểu Lam trở về quê cũ, Văn Loan đã trở thành thiếu nữ, xinh đẹp thướt tha, rung động lòng người.

Hai người đứng dưới cây hải đường thề ước nguyện chung thân, hẹn sau khi Kỷ Hiểu Lam đạt được công danh sẽ về quê cưới nàng làm vợ.

Lần đầu ứng thí, Kỷ Hiểu Lam bị rớt, mãi đến năm 24 tuổi cuối cùng mới đỗ cao Giải Nguyên.

Ông không quên lời hẹn ước năm xưa, lập tức cử người tới nhà Văn Loan cầu thân.

Nhưng cha Văn Loan nhân cơ hội vợ được con rể vàng, thách cưới một khoản tiền rất lớn, hôn sự vì thế mà bị chậm trễ.

Văn Loan không hề biết chính cha mình là người cản trở bên trong, ngỡ rằng Kỷ Hiểu Lam đã quên sạch lời ước hẹn, từ đó buồn sâu mà lâm bệnh, ngày một héo hon, cuối cùng chết trẻ.

“Kỷ Hiểu Lam đau khổ tột cùng, bèn đích thân trồng hai cây hải đường ở đây,” thầy Lý nói: “Hai mươi năm sau, lúc Kỷ Hiểu Lam ngủ bên dưới gốc cây này, có mơ thấy một người con gái nhẹ nhàng bước lại, đứng yên không nói năng gì. Sau khi tỉnh lại, biết là Văn Loan, bèn hỏi thăm chỗ Văn Loan được chôn cất, nhưng người nhà nói mộ Văn Loan từ lâu đã bị cây đại cỏ hoang che kín, không còn nhận ra nổi nữa. Kỷ Hiểu Lam xúc động nghẹn ngào, viết nên bài thơ ‘Thu Hải Đường’. Đoạn mộng cảnh này được tả lại trong Duyệt Vi Thảo Đường Bút Ký của ông, các bạn có thể đọc qua.”

“Thầy có biết bài thơ ‘Thu Hải Đường’ không ạ?” Noãn Noãn hỏi.

Thầy Lý mỉm cười, chỉ lên tấm bia đá bên cạnh, nói: “Bài thơ đó được khắc lên ‘Hải Đường Bi Ký’ đây.”

Mọi người quay lại xem tấm bia, trên tấm bia viết cây hải đường Kỷ Hiếu Lam trồng đã hơn 200 tuổi, đến nay vẫn mỗi khi ân sang hoa nở đầy cây, mỗi khi thu đến quả sai trĩu cành. Tấm bia cũng viết lại tâm sự Kỷ Hiếu Lam lúc đó: Vạn nỗi đau buồn thương tiếc, trồng cây hải đường này, trồng cây nhớ người xưa ấy, một đời ta mãi bên nhau.

Cuối cùng còn có thêm mấy câu thơ trong bài “Thu Hải Đường”: Vô vàng u hoa cực đáng thương, tà dương sân xuống ngày thu muộn, từ nhân lão đại kém phong tình, hãng còn buồn thương bóng hồng tàn.

Mọi người không nén nổi thở dài, lúc này cũng mới vỡ lẽ bức tượng người tỳ nữ cầm cây quạt kia chính là nàng Văn Loan.

Thầy Lý kêu chúng tôi đi dạo dưới gốc cây hải đường, thử cảm nhận một Kỷ Hiếu Lam nặng tình nặng nghĩa.

“Các giai thoại về Kỷ Hiếu Lam đều không nằm ngoài phong lưu đa tình, hôm nay coi như đã giúp Kỷ Hiếu Lam phục hồi danh dự rồi,” thầy Lý nói xong, liền đi ra chỗ khác.

Tôi và Noãn Noãn nhẹ bước thả bộ quanh sân.

Nhìn thấy trên tấm biển quảng cáo “Tiệc danh nhân Duyệt Vi Thảo Đường” được tiệm cơm Tấn Dương bày ra có một món ăn tên là “Tâm tư hải đường”.

Tôi rất băn khoăn những người biết điễn cổ về cây hoa hải đường này, liệu có ăn nổi món “Tâm tư hải đường” này không?

“Noãn Noãn,” tôi nói, “bố em tính tình thế nào?”

“Hỏi bố em làm gì?” Noãn Noãn hỏi.

“Chỉ là muốn biết thôi.”

“Bố em tính tình rất tốt.”

“Thế thì tốt rồi” tôi nói.

Thầy Trương gọi mọi người cùng đứng lại dưới cây hải đường chụp kiểu ảnh, sau đó chúng tôi rời khỏi Kỳ Hiếu Lam cố cư.

Thầy Lý mua vài túi táo tàu khô là đặc sản quê Kỳ Hiếu Lam, chia cho mỗi người một ít mang lên xe.

Đi qua cây tử đằng la trước cửa, thầy Lý nói từng có mấy vị văn nhân vĩ đại như Lão Xá, đã thưởng rượu ngon ngấm thời xưa dưới giàn tử đằng la này.

Tôi vội vàng nhón lấy quả táo tàu bỏ vào miệng, rồi lại ngẩng đầu ngấm những chùm hoa tử đằng la san sát tựa mây.

“Làm gì thế?” Noãn Noãn hỏi.

“Về sau khi người ta nhắc đến những danh nhân từng đứng đây thưởng rượu ngon ngấm thời xưa, cũng sẽ tính cả anh nữa,” tôi nói.

Noãn Noãn không đếm xỉa đến tôi đi thẳng lên xe.

Chúng tôi ngồi trên xe vừa ăn táo vừa nghe thầy Lý kể những giai thoại về Kỳ Hiếu Lam, chẳng bao lâu đã tới Ung Hòa Cung.

Ung Hòa Cung do Khang Hy hạ lệnh xây dựng, tặng cho người con thứ tư là Ung Thân Vương làm phủ đệ, vốn gọi là Ung Thân vương phủ.

Ung Chính sau khi đăng cơ đã sửa vương phủ thành hành cung, đặt tên là Ung Hòa Cung; hoàng đế Càn Long cũng được sinh ra tại đây.

Vào thời Càn Long, Ung Hòa Cung lại được sửa thành Lạt Ma tự viện, tu viện Phật giáo Tây Tạng lớn nhất Trung Quốc.

Mỗi người chúng tôi mua một bó hương lớn, để vào tự viện thấp.

Bước vào trong cung, khói hương vẫn vút xa xa, tiếng chuông du dương bên tai, khiến người ta có cảm giác u nhã tĩnh mịch, sâu lắng

“Ung Hòa Cung là nơi rất có tính Phật, khi khấn Phật hãy nghĩ thầm nguyện ước trong lòng, nếu như bạn đủ thành tâm, ước nguyện sẽ dễ dàng trở thành sự thực,” thầy Lý nói.

Nếu là mười năm trước, nguyện ước của tôi sẽ là bằng vàng ghi danh; nếu là một năm trước, nguyện ước của tôi sẽ là thuận lợi tốt nghiệp; nếu là mười ngày trước, nguyện ước của tôi sẽ là sớm tìm được một công việc vừa ý.

Nhưng lúc này đây, nguyện ước của tôi rất đơn giản, đó chính là có thể thường xuyên nhìn thấy nụ cười của Noãn Noãn.

Thế là mỗi khi đến một điện thờ, nhìn thấy một bức tượng Phật, bất kể lớn bé, bằng đất, bằng đồng, hay bằng gỗ, tôi đều cầm nắm hương cúi đầu nghĩ tới nguyện ước hiện tại của mình.

Khóe mắt tôi liếc thấy cây hương trên tay Noãn Noãn cứ lắc qua lắc lại, chao đảo không yên.

“Cầm hương cho chắc.” Tôi đưa tay giúp em chỉnh lại cây hương. “Dễ làm bị thương người khác đấy.”

Noãn Noãn có vẻ ngượng ngùng, lè lè lưỡi.

Bước vào đại điện của Ung Hòa Cung, thầy Lý nói nơi này tương đương với Đại Hùng Bảo Điện.

“Đại Hùng Bảo Điện bình thường thờ phụng Hoàng Tam Thế Phật \*, ở giữa là Đức Phật Thích Ca Mâu Ni trụ trì cõi Ta Bà, bên trái là Đức Phật

Dược Sư trụ trì cõi Tịnh Lưu Ly ở phương Đông, bên phải là Phật A Di Đà trụ trì cõi Cực Lạc Phương Tây. Đây là ba cõi Phật trong không gian, tượng trưng nơi nào cũng có Phật. Nhưng ở đây lại thờ phụng Phật cõi Thụ tam,” thầy Lý nói. “Ở giữa là Phật Thích Ca Mâu Ni của Hiện tại, bên trái là Phật Nhiên Đăng của Quá khứ, bên phải là Phật Di Lặc của Tương lai. Đây là ba cõi Phật của dòng thời gian, tượng trưng cho hiện tại, quá khứ, và tương lai, vì vậy không lúc nào là không có Phật.”

\* Hoàn Tam Thế Phật: Gồm đức Phật Thích Ca Mâu Ni, Đức Phật A Di Đà, đức Phật Dược Sư.

Không gian cũng được, thời gian cũng xong, dù là nơi nào lúc nào, tôi đều muốn thấy nụ cười của Noãn Noãn.

Vừa nhắm xong ước nguyện hiện tại lần thứ 27, tôi đột nhiên cảm thấy đau nhói, vội vàng rút tay lại.

Hóa ra Noãn Noãn mãi mê ngắm bức Thangka \*, cây hương trên tay chọc trúng vào cánh tay trái tôi.

\* Thangka: Cuộn tranh vẽ của Tây Tạng, thường vẽ về chủ đề tôn giáo.

“Á?” Noãn Noãn nói, “Em xin lỗi. Không sao chứ?”

“Không sao,” tôi nói, “nếu vừa vụng chọc trúng giữa trán, thì giờ anh đã thành Quan Âm rồi.”

“Đừng nói nhảm,” Noãn Noãn nói.

Tuy miệng nói không sao, nhưng lúc cầm cây hương cúi đầu, cánh tay trái vẫn cứ râm ran một cảm giác nhoi nhói.

Bước vào Vạn Phúc Các, đập vào mắt là pho tượng Phật cao lớn sừng sững – Phật Mạ Đạt La.

“Mại Đạt La là tiếng Mông Cổ, tiếng Tạng là Champasak, tiếng Phạn là Di Lặc, tiếng Hán chính là Phật Đương Lại Hạ Sinh,” thầy Lý nói, “cũng chính là Phật Tương lai trong Tung Tam Thế Phật.”

Bức đại Phật Mại Đạt La được đeo nguyên cây gỗ đàn hương trắng, dưới mặt đất cao 18 mét, trên mặt đất cao 8 mét, tổng cộng cao 26 mét, là bức tượng Phật đeo băng gỗ lớn nhất thế giới.

Đầu tượng Phật đội mũ Ngũ Phật, thân khoác áo cà sa vàng, eo buộc thắt lưng ngọc khảm đá quý, tay mang khăn ha-ta lụa vàng; toàn thân tượng thếp vàng, đeo đầy các loại châu báu ngọc ngà như dây tua trang sức, ngọc lam, hổ phách...

Hai mắt Phật lim dim, nhìn thẳng về phía trước, thần thái tuy trang nghiêm nhưng vẫn có nét hiền từ, khiến người ta bất giác trầm trồ thán phục.

Mọi người hỏi tại sao pho tượng Phật này phải lớn đến vậy?

“Trong Kinh Phật nói, ở thế giới tương lai, khi Phật Di Lặc hạ sinh nhân gian, loài người sẽ cao lớn hơn bây giờ, vậy nên Phật Tương lai càng phải cao lớn hơn người bây giờ, vì vậy mới đeo khắc Phật Tương lai to là vậy.” Thầy Lý giải thích xong, ngừng một lát, rồi nói tiếp:

“Thế giới hỗn loạn như vậy, không tránh khỏi con người kỳ vọng vào Phật Tương lai – Phật Di Lặc có thể sớm hạ sinh cõi Ta Bà, phổ độ chúng sinh. Đây có lẽ cũng là nguyên nhân vì sao tượng Phật Tương lai lại lớn như vậy.”

“Tôi có một câu muốn hỏi các bạn,” thầy Lý nói, “pho tượng Phật này được chuyển vào Vạn Phúc Các bằng cách nào?”

Mọi người bất giác quay lại nhìn cửa miếu, lập tức sửng sờ.



Tượng Phật cao lớn là thế, dù có đặt năm ngang vác vào, cũng không thể vào nổi bên trong.

“Lương Lương,” Noãn Noãn hỏi, “làm sao có thể đem tượng Phật vào đây được?”

“Đây không phải là chuyện có thể hay không thể,” tôi nói, “mà là chuyện cần thiết hay không cần thiết.”

“Bạn Thái,” thầy Lý chỉ tôi, nói, “Thử phát biểu ý kiến xem sao.”

“Người bình thường thì không cách nào có thể chuyển bức tượng vào trong miếu được, nhưng có lẽ một người thông minh tuyệt đỉnh sẽ nghĩ ra cách. Nhưng nếu như thật sự thông minh tuyệt đỉnh, thì sao có thể không nghĩ tới cách đơn giản nhất là dựng tượng Phật trước rồi mới xây miếu chứ?” tôi nói.

“Các bạn đã hiểu ra chưa?” Thầy Lý cười cười. “Mọi người trong lòng ai cũng định sẵn rằng Vạn Phúc Các có trước, tượng Phật có sau, dù cho có cách thông minh đến đâu, thực ra lại là cách tồi nhất. Trong lòng có giới hạn, thì suy nghĩ sẽ không thể vẹn toàn được.”

Cả bọn bỗng nhiên hiểu ra, nhớ lại tình cảnh vừa nãy vắt óc suy nghĩ, không kìm được bật cười khanh khách.

“Có những lúc hoàn cảnh không tốt, bạn sẽ nghĩ đến việc cải thiện hoàn cảnh để thỏa mãn bản thân, nhưng kết quả thường khiến người ta nhụt chí nản lòng. Sao bạn không thử coi mình như Vạn Phúc Các, coi hoàn cảnh như bức tượng Phật khổng lồ, đem chính mình chuyển động phối hợp với hoàn cảnh bất động?” Thầy Lý nói xong bèn bật cười, hít một hơi dài, rồi tiếp tục:

“Đây là chuyến đi cuối cùng của chúng ta ở Bắc Kinh, nhiệm vụ của tôi đến đây cũng coi như đã hoàn thành. Trong Ung Hòa Cung vẫn còn rất

nhiều thứ có thể thăm quan, các bạn có nửa tiếng tự do, sau đó cả đoàn tập trung trước cửa cung.”

Mọi người lần lượt tách ra, tôi và Noãn Noãn đi ngược trở lại, ngoài điện chính ra cũng rẽ vào các điện thờ phụ hai bên.

Noãn Noãn rất hứng thú với bức Thangka, cả đoạn đường đi, em dừng lại khá lâu trước bức tranh ấy.

Đến giờ tập trung, trước khi chuẩn bị lên xe, tôi chạy đi mua một ít hương Tây Tạng.

“Anh muốn khấn Phật hả?” Noãn Noãn hỏi.

“Không. Anh muốn khấn anh,” tôi nói, “Trước khi thi thắp vài nén, sẽ thơm khắp cả người, y như Phật. Làm thế có khi lúc thi, gặp phải câu chưa học không biết chừng trí não lại có thể đột nhiên được khai thông.”

“Lại nói nhảm.” Giọng Noãn Noãn mang chút trách móc. “Thế này thì nguyện ước của anh sao mà thành sự thực được?”

Tôi sững sờ, gần như quên cả lên xe.

Về đến trường, tôi cảm thấy hơi mệt.

Không phải vì kiệt sức, mà vì cảm thấy chuyến đi này vậy là sắp kết thúc, có một cảm giác bất lực trống rỗng.

Mọi người dường như cũng đều chung cảm giác ấy, cả giảng đường hết sức yên tĩnh, hoàn toàn khác với không khí huyên náo mấy ngày trước.

“Tiền đã tiêu sạch rồi,” thầy Lý đùa đùa nói, “tối nay chúng ta tự nặn sủi cảo ăn.”

Mọi người cùng nhào bột, trộn nhân, nặn sủi cảo, luộc bánh, tiếng cười mới dần dần được đánh thức.

Lúc ăn cơm sao có thể thiếu tiết mục góp vui được?

Mọi người thống nhất, về nguyên tắc sẽ chia theo các nhóm, lần lượt đăng đài biểu diễn, nhưng cũng không hạn chế, ai muốn lên cứ lên.

Nhóm đầu tiên lên biểu diễn không biết kiếm đâu ra được một mảnh vải, ngăn giữa bục giảng.

Sinh viên Bắc Kinh đứng bên trái, sinh viên Đài Loan đứng bên phải.

Hai bên đứng cách nhau một tấm vải, nhìn bóng của bên còn lại, dỏng tai lắng nghe.

Bên này có động tĩnh, bên kia lập tức chụm lại thăm thì.

Mới đầu tôi không hiểu họ đang diễn gì. Về sau mới dần dần hiểu ra.

Tôi không khỏi nhớ lại lúc mới đến Bắc Kinh, sinh viên hai bên từ xa lạ đến dần dà thân thiết, thường nghe thấy sinh viên Bắc Kinh mở lời bằng: “Nghe nói bên ấy các cậu...”, nhưng không tránh khỏi úp úp mở mở.

“Nghe nói bên này các cậu...” sinh viên Đài Loan cũng mở lời, nhưng đều mơ mơ hồ hồ.

Đôi bên rất muốn thỏa mãn trí tò mò của mình nhưng lại sợ không cẩn thận dẫn đến hiểu lầm.

Hệt như cầm chiếc gậy dài đi thăng bằng trên dây cáp giữa không trung, cẩn trọng từng li từng tí duy trì thăng bằng với cây gậy trong tay, rồi lại thận trọng nhẹ nhàng từng bước từng bước nhích dần về phía trước.

Mức độ thân quen càng tăng dần, dây cáp dưới chân càng rộng dần, cuối cùng trở thành một tấm ván gỗ.

Cây gậy dài liền bị vứt ra xa, bước chân trở nên thuần thục, thậm chí còn bắt đầu nhảy nhót.

Phản ứng đầu tiên khi vừa nghe câu hỏi của đối phương luôn là kinh ngạc, sao có thể có kiểu nhăm lẩn như vậy, đến cuối cùng lại phá lên cười thoải mái, thấy sợ nhăm lẩn của đối phương là một chuyện hết sức thú vị; đồng thời cũng thấy sự nhăm lẩn của mình rất thú vị.

Hóa ra đôi bên đều chẳng hiểu gì nhau, lại cứ nghĩ rằng mình đã hiểu rõ lắm.

“Chúng ta phải giải phóng cho đồng bào Đài Loan” sinh viên Bắc Kinh bên trái đột nhiên nói.

“Tới đi tới đi, đợi lâu lắm rồi đây” sinh viên Đài Loan bên phải đáp lại.

“Đừng nói bừa!” Thầy Trương bên Bắc Kinh ngồi phía dưới rất căng thẳng.

“Mọi người thích đùa thôi, không sao đâu.” Thầy Lý ngược lại còn bật cười.

“Chúng ta phải cứu đồng bào Đại lục đang trong cảnh nước sôi lửa bỏng” sinh viên Đài Loan nói.

“Này!” Thầy Lý và thầy Ngô bên Đài Loan không chỉ đồng thanh, mà còn gần như cùng lúc đứng bật dậy.

“Sâu quá mất.”

“Nóng quá mất.”

Sinh viên Bắc Kinh hưởng ứng.

Đám sinh viên bên dưới đều cười ồ lên, còn các thầy thì mặt mày xanh lét.

Tấm vải ngăn giữa bục giảng bị tháo xuống, hai nhóm không còn chỉ thấy bóng người bên kia qua tấm vải mỏng, khi nhìn rõ mặt đối phương, biểu hiện đều vô cùng kinh ngạc.

Nhìn nhau một hồi xong, da mặt dần dần giãn ra; thử bắt đầu chuyện trò, rồi dần dần có tiếng cười.

Cuối cùng đôi bên bắt tay, lại còn khẽ ôm nhau.

Sinh viên trên bục giảng cùng cúi đầu chào, bên dưới rộ lên tiếng vỗ tay rào rào.

“Mấy bạn lên diễn đừng bày trò nữa,” thầy Trương vỗ vỗ ngực, “đừng dọa tôi lên cơn đau tim.”

Tiết mục tiếp theo là của hai sinh viên, một người phía Đài Loan, một người phái Bắc Kinh.

“Nhị Bát Đao” sinh viên Bắc Kinh nói.

“Tam Cước Mao” sinh viên Đài Loan nói.

“Đặng đài liền cúi chào,” hai người cùng đồng thanh.

Có lẽ là tấu hài, tôi nghĩ.

“Ở Đài Loan, có một bài đồng dao mà mãi tớ không hiểu, muốn thỉnh giáo cậu.”

“Thỉnh giáo thì không dám. Cùng cậu suy ngẫm chút thôi.”

“Cổng thành cổng thành bánh trứng gà, ba mươi sáu thanh đao. Cưỡi ngựa trắng, cầm thanh đao, bước vào cổng thành liền ngã nhào.”

“Bánh trứng gà là cái gì? Ba mươi sáu thanh đao là cái gì?”

“Không biết, hồi nhỏ hát thế đấy.”

“Cậu hát nhầm rồi. Cổng thành cổng thành bao trượng cao, ba mươi sáu trượng cao. Cưỡi ngựa lớn, cầm thanh đao, bước vào cổng thành vòng một vòng. Thế này mới đúng này.” “Ba mươi sáu trượng là gần một trăm mét, cao gần ba mươi tầng lầu, trên đời có tường thành nào cao đến thế sao?”

“Trẻ con nhỏ người mắt bé, nhìn tường thành thấy vô cùng cao, hợp lô gíc thế còn gì.”

“Hợp lô gíc?”

“Chắc chắn là hợp.”

“Vậy thì thêm một bài nữa?”

“Cậu nói đi.”

“Một hai ba, tới Đài Loan, Đài Loan có núi A Lý. Núi A Lý, có cây thần, năm sau nhất định về Đại lục.”

“Cái này thì tớ chưa nghe bao giờ. Về Đại lục là ý gì?”

“Ý là phản công Đại lục đó.”

Đột nhiên nghe “bình” một tiếng, thầy Chu phía Đài Loan bỗng nhiên đứng dậy, va trúng cạnh bàn.

Thầy Ngô đang ăn sủi cảo cũng sắc luôn, miệng ú a ú ớ, tay chỉ cậu sinh viên Đài Loan trên bục giảng.

“Từ nhỏ đã được chính phủ Quốc Dân Đảng ở Đài Loan truyền bá tư tưởng này hả?”

“Đúng thế, cậu thấy sao?”

“Quả là thâm thuần đấy!”

Thầy Trương phía Bắc Kinh không ngồi yên nổi nữa, đứng bật dậy nói: “Hai em diễn cho tử tế, đừng nói bừa nữa.”

“Các thầy sợ mất hồn rồi, chúng ta đổi chủ đề đi?”

“Được, đổi thì đổi.”

“Nghe nói tiếng Đài Loan các cậu dùng để chửi người là hay nhất.”

“Quả đúng thật. Cảnh giới cao nhất của chửi người là không cần dùng đến những từ bẩn thỉu, trong tiếng Đài Loan dù có là lời tốt đẹp khen ngợi người ta, cũng có thể dùng để chửi được. Ví dụ như, mẹ mày khá đấy. Câu này cũng là để chửi.”

“Mẹ mày khá đấy? Đây cũng là câu chửi?”

“Đúng thế. Tiếng Đài Loan nói là: Má mày khá nha.”

“Mạ may khá nha?”

“Gần đúng rồi đấy.”

Sinh viên Đài Loan phía dưới bị giọng trọ trọ của sinh viên Bắc Kinh trên bục giảng chọc cười ha hả.

“Câu này từ đâu mà có?”

“Sau trận chiến Giáp Ngọ, Đài Loan bị cắt cho Nhật Bản. Người dân Đài Loan dâng thư gửi Quang Tự, trong thư có câu này.”

“Sao lại dùng thế?”

“Hỏi thăm sức khỏe mẹ Quang Tự có khá không?”

“Hả?”

“Chính là thỉnh an Từ Hy ấy.”

Hai cậu cười hi hi, tiếp tục tán hươu tán vượn, đám sinh viên ngồi dưới thỉnh thoảng lại rộ lên cười như sấm.

Khó khăn lắm mới tán xong, các thầy dường như đều thở phào nhẹ nhõm.

“Mình muốn biểu diễn nghệ thuật dân gian,” cậu em khóa dưới tôi bước lên bục giảng nói.

“Rất hay,” thầy Chu, thầy Ngô, thầy Trương cùng đồng thanh. Ngay đến thầy Lý cũng gật gật đầu.

“Mình cần một trợ thủ. Anh!” Cậu ta chỉ tay về phía tôi. “Chính là anh đấy.”

Tôi vừa lên bục giảng, cậu ta bèn đưa tôi một viên kẹo thơm miệng, nói: “Xin hãy xé lớp giấy bọc.” Tôi xé xong, hai ngón tay nhón lấy viên kẹo, cậu ta nói: “Xin hãy giơ cao.” Tôi giơ tay lên cao ngang ngực, cậu ta chùn lưng ngửa cổ ra sau, hai tay chấp sau lưng, rồi chậm chậm xích lại gần tôi, sau đó dùng môi cắn lấy viên kẹo, tôi bèn thả tay.

Đôi môi cậu ta mím chặt, duy trì tư thế chùn lưng ngửa cổ, đi một vòng trên bục giảng.

Cuối cùng cậu ta đưa tay phải móc viên kẹo trong miệng ra, đứng thẳng người, cúi chào một cái: “Cảm ơn mọi người.”



“Cậu đang làm cái gì đấy?” tôi hỏi.

“Đây là kẹo cao su Mũi tên xanh,” cậu ta chỉ vào cái vỏ bao, “vì thể tiết mục mình vừa biểu diễn chính là một tiết mục nghệ thuật dân gian vĩ đại – ‘Nuốt tên’.” Toàn thân tôi cứng đờ, chết lạng tại chỗ.

“Mình còn có thể nhai nát mũi tên nữa kìa.” Cậu ta lại bỏ viên kẹo vào mồm, rồi nhai rau rầu

Khốn kiếp! Tự mình mất mặt chưa đủ, lại còn kéo theo cả tôi cùng mất mặt.

Tôi vươn hai tay tóm lấy cổ cậu ta, nói: “Nuốt vào cho tôi!”

“Bảo vệ...” cậu ta hỗn hển gọi, “bảo vệ...”

Tôi mặt đỏ phừng phừng bước xuống dưới, Noãn Noãn cười cười nói: “Tiểu đệ của anh sáng tạo thật đấy.”

Trên bục giảng lại có một nhóm sinh viên đang diễn tích Kỳ Hiểu Lam và Văn Loan.

Còn có một cậu sinh viên lấy bút mực đen viết lên áo: Văn Loan chi mộ, bởi vì cậu ra đóng vai bia mộ.

“Em Văn Loan, anh đến muộn rồi, hãy tha thứ cho anh nhé!” Kỳ Hiểu Lam vừa nói vừa gõ gõ vào “Văn Loan chi mộ”, tỏ ra đau khổ.

Rõ ràng là bi kịch đến tận cùng, mà lại diễn thành kịch siêu hài.

Điểm này giống hết diễn viên trong phim thần tượng Đài Loan, lúc nào cũng đem bi kịch diễn thành hài kịch.

Từ diễn xuất của sinh viên Bắc Kinh trong nhóm này có thể thấy, phim thần tượng Đại lục có lẽ cũng lành ít dữ nhiều.

Năm cậu con trai quỳ bò trên mặt đất, lưng bằng san sát, chân tay giao nhau, nhìn khá giống một bức tường thành.

Một cô bạn gào khóc: “Phu quân ơi!” thế rồi năm cậu con trai ngã lăn ra đất, tường thành sụp đổ.

Đây chính là tích nàng Mạnh Khương khóc đổ Vạn Lý Trường Thành với hiệu ứng Montage \* Còn có một nhóm diễn kịch lão binh Quốc Dân Đảng về quê thăm người thân.

\* Montage: dựng phim

“Tôi đã đi được 40 năm rồi, vì sao con mới 38 tuổi?”

“Nó quá nhớ ba, nên quên lớn đấy mà.”

Nhóm chúng tôi cũng thảo luận xem nên biểu diễn gì?

Tôi nói để bốn người thay nhau đóng Phật Mạ Đọt La, Noãn Noãn đứng trước Phật cầu nguyện: Xin mau mau hạ sinh nhân gian.

Rồi tôi đóng vai đứa bé vừa chào đời, lại để một người cầm đèn pin rọi vào trán tôi, thế là trên đầu thành có Phật quang.

“Để tớ đóng vai Phật Tương lai hạ sinh nhân gian, là có sức thuyết phục nhất,” tôi nói.

“Im miệng” Noãn Noãn và các thành viên khác nói.

Mọi người trong nhóm bàn tán sôi nổi, trước sau đều chẳng có chủ ý nào chắc chắn.

“Trở lại cái đơn giản nhất cho rồi, cứ hát một bài” Noãn Noãn nói.

“Hát bài gì?” tôi hỏi.

“Đảm bảo mọi người đều biết hát” Noãn Noãn úp úp mở mở.

Đến lượt nhóm chúng tôi lên biểu diễn, Noãn Noãn nói: “Chúng tớ sẽ hát bài ‘Có lẽ vào mùa đông’.”

“Không được!” đám sinh viên bên dưới nói.

“Sao lại không được?” Noãn Noãn nói.

“Muốn hát cũng nên để tất cả cùng hát!” Nói rồi mọi người bèn xông hết lên bục giảng, còn kéo luôn cả bốn thầy lên theo.

Có người hét 1, 2, 3, hát!

Hơn năm chục cái mồm bèn cùng lúc cất tiếng:

Nhẹ nhàng thôi, anh sẽ rời xa em, xin hãy lau đi giọt lệ nơi khóe mắt

Đêm dài vô tận, mai dài đặng đặng, em yêu ơi xin chớ khóc vì anh

Con đường phía trước dù quá lạnh lùng, xin hãy mỉm cười chúc phúc cho anh

Dù gió thổi, dù mưa bay, anh vẫn nhớ em trong mưa gió

Tháng ngày không có em, anh sẽ càng thương cảm chính mình

Năm tháng không có anh, em hãy nhớ chăm sóc bản thân

Em hỏi anh khi nào trở lại nơi cũ, anh cũng thì thầm tự hỏi mình

Chẳng thể là lúc này, không biết khi nao, anh nghĩ có lẽ vào mùa đông

Chẳng thể là lúc này, không biết khi nao, anh nghĩ có lẽ vào mùa đông.

Anh nghĩ có lẽ vào mùa đông...

Tiếng hát vừa dứt, tâm trạng mọi người cũng phấn khích hơn, đứng trên bục cười đùa hò reo.

Như thế vừa vào được chung kết World Cup, mà sáng hôm sau lại đấu chung kết luôn, người nào người nấy chí khí cao ngút, nhiệt huyết tăng ngùn ngụt.

Chỉ thiếu mỗi ánh tà dương ngoài cửa sổ nữa thôi.

Dần dần, mọi người nhớ ra đây chẳng phải dạ tiệc mừng công gì, mà là bữa tiệc trước đêm chia tay.

Sáng sớm mai, 8 giờ, sinh viên Đài Loan đã phải lên xe ra sân bay, để bắt chuyến bay lúc hơn 10 giờ.

Tâm trạng thay đổi trong nháy mắt, khi mọi người ý thức được sắp phải xa nhau, tiếng cười nhỏ dần, nụ cười cũng nhạt dần.

Sau đó bắt đầu chụp ảnh chung, lưu lại điện thoại và e-mail.

Có người còn chạy về ký túc xá cầm quà ra tặng nhau, coi như kỷ niệm.

Những món quà chủ yếu nho nhỏ như thẻ điện thoại, bưu thiếp...

Không khí trở nên có phần tế nhị, mang chút buồn ngùi.

Tôi không khỏi nhớ lại thời cấp III từng tham gia hoạt động dạng trại hè.

Buổi tối trước hôm hoạt động kết thúc, thường sẽ đốt lửa trại, mọi người đều vây quanh đồng lửa hát bài “Nối vòng tay lớn”.

Không khí lúc đó khiến ai ai cũng rưng rưng, rất ít người có thể bảo toàn được đôi mắt.

Như thế sắp phải chia xa với những bạn bè tốt nhất trong đời, sắp mất đi tình yêu, hận không thể biến thành Từ Chí Ma\*, dùng con chữ diễn tả nội tâm dồi dào, tràn đầy cảm xúc của mình.

\* Từ Chí Ma: Từ Chí Ma (1897-1931), nhà thơ hiện đại.

Đáng tiếc không có ai là Từ Chí Ma, nên chỉ có thể mặc cho những xót xa trong lòng xâm chiếm toàn bộ cơ thể.

Thế rồi xuống núi được một tuần, nụ cười và gương mặt của những bạn bè trên núi cũng bắt đầu nhạt dần.

Một vài bạn nữa mắt đã đỏ hoe, còn có người khe khẽ lau nước mắt.

Tôi đã sớm qua cái tuổi cầm thanh huyền quang lắc trái lắc phải mỗi đêm văn nghệ; cũng tin rằng những xúc cảm ngập tràn chẳng thể chối bỏ chỉ là sản phẩm tạo ra từ không khí ly biệt.

Tôi tự nói với mình, đây sẽ là ký ức đẹp đẽ trong tương lai, nhưng không cần thiết phải đổi bằng nước mắt.

Nhờ may bất cẩn không khống chế được cảm xúc của mình, tôi nhất định sẽ miệt thị cười mình ấu trĩ.

“Tớ ở Nam Đầu, nếu sau này cậu tới Đài Loan, tớ sẽ dẫn cậu tới đầm Nhật Nguyệt chơi.” Nghe một bạn nữ Đài Loan vừa quệt nước mắt vừa nói, tôi bỗng nhớ ra Noãn Noãn cũng muốn tới thăm Noãn Noãn, đột nhiên cảm thấy cay cay sống mũi.

Định thần lại, tôi lặng lẽ rời khỏi giảng đường.

Tôi đi tới một chỗ gần như đã không còn nghe thấy âm thanh gì từ phía giảng đường, ngẩng đầu lên nhìn bầu trời đêm.

Trời đêm ngày mai sẽ chẳng còn giống thế này nữa rồi, tôi thầm nghĩ.

“Lương Lương.” Tiếng Noãn Noãn vang lên sau lưng.

Tôi quay đầu lại, Noãn Noãn đưa tôi một tờ giấy.

“Anh vẫn chưa viết điện thoại và e-mail cho em đâu đấy” Noãn Noãn nói.

Tôi ngồi xổm xuống, tì giấy lên chân trái, viết điện thoại và e-mail, rồi đứng lên đưa tờ giấy cho em.

“Cả địa chỉ nữa,” Noãn Noãn không nhận lấy tờ giấy, chỉ cười, “có thể em sẽ viết thư.”

Tôi lại ngồi xuống, tờ giấy đổi sang đặt lên chân phải, viết địa chỉ, rồi lại đứng lên đưa cho em.

“Em không phải viết à?” Noãn Noãn hỏi.

“Dĩ nhiên là có rồi.” Tôi sờ khắp túi trên túi dưới, cũng không tìm ra nửa tờ giấy, đành rút trong ví ra một tờ tiền, đưa cho Noãn Noãn.

“Vinh hạnh thật,” Noãn Noãn nói, “có thể viết lên tiền.”

“Làm vậy ví của anh lúc nào cũng sẽ có tiền.”

“Hả?”

“Vì tờ tiền này lúc nào cũng sẽ nằm trong ví anh” tôi nói.

“Nếu anh đổi ví thì sao?”

“Tờ tiền này cũng sẽ chuyển nhà theo.”

“Nếu ví anh bị móc thì sao?”

Tôi vội vàng móc tờ tiền ra, tỉ mỉ ghi nhớ hàng chữ tiếng Anh và chữ số bên trên.

“Đừng lo,” tôi nói, “anh đã thuộc làu làu rồi.”

Gần bên có một chiếc ghế đá, tôi và Noãn Noãn bèn bước đến đó, ngồi xuống cạnh nhau.

“Anh biết vì sao phải hát ‘Có lẽ vào mùa đông’ không?” Noãn Noãn hỏi.

“Anh biết,” tôi nói. “Lúc ở sông Hộ Thành Tử Cấm Thành, em hỏi anh lúc nào mới đưa em tới Noãn Noãn, anh trả lời có lẽ vào mùa đông.”

“Anh nhớ là tốt rồi.” Noãn Noãn cười rất vui vẻ.

“Noãn Noãn,” tôi hỏi, “mắt em vẫn ổn chứ?”

“Mắt em?” Noãn Noãn chớp chớp mắt. “Không sao. Mắt em làm sao cơ?”

“Phải tạm biệt bao nhiêu bạn như thế, anh nghĩ chắc em sẽ buồn mà khóc.”

“Chỉ cần còn có thể gặp lại, mọi sự chia ly đều là tạm thời” Noãn Noãn nói.

Thái độ của Noãn Noãn rất ung dung, không nhận ra chút dao động nào.

“Vì sao sẽ còn gặp lại?” tôi hỏi.

“Anh quên rồi à?” Noãn Noãn nói: “Bên bờ Thập Sát Hải, anh từng nói nếu em làm việc ở Bắc Kinh, anh sẽ đến Bắc Kinh tìm em.”

“Anh nhớ lúc đó có gió, vậy nên có thể coi như lời hứa gió bay.”

“Lương Lương, anh...”

Noãn Noãn đột nhiên căng thẳng, mặt đỏ bừng lên, mắt cũng hơi hoe đỏ.

“Anh đùa thôi” tôi vội vàng nói.

“Là lúc nào rồi mà còn đùa nữa ?”

“Noãn Noãn, em biết đấy, anh là người cơm có thể không ăn, nhưng đùa thì không thể dừng được.”

“Em không biết. ”

“Luận ngữ nói rồi: Quân tử vô chung thực chi i nhân, tháo thứ tất vu thi, diên bá tất vu thị\*. Anh chính là loại quân tử điển hình, lúc vội vàng sẽ đùa, lúc khốn cùng cũng vẫn đùa.”

\* Quân tử vô chung thực chi i nhân, tháo thứ tất vu thi, diên bá tất vu thị: Luận ngữ/ Thiên IV: Lý nhân. Nghĩa là: Nhân cũng là đức tính quan trọng của người quân tử, người quân tử không thể xa rời nhân dù trong bất cứ hành vi nào.

“Luận ngữ mà dùng thế à?” Noãn Noãn lườm tôi một cái.

“Bất kể thế nào,” tôi cười gượng, “vừa rồi là đùa thật đấy.”

“Được,” Noãn Noãn nói, “giờ không có gió, anh nói xem, anh có đến Bắc Kinh tìm em không?”

“Lúc không gió anh không dám hứa gì” tôi nói.

“Này!”

“Em xem, anh lại đùa đấy, thời tiết này quả là không gì bằng được.”

“Anh có nói hay không?”



“Em đợi từ từ đã. Anh phải vui chơi trong tiết trời không gì bằng này mấy giây, mới nói được.”

“Rốt cuộc anh có nói không đây?”

“Sao gió vẫn chưa đến nhỉ?”

“Mau nói!”

“Nếu em làm việc ở Bắc Kinh, anh sẽ tới Bắc Kinh tìm em,” tôi nói.

“Lúc nào đến?”

“Vừa hát xong đây, có lẽ vào mùa đông.”

Noãn Noãn cuối cùng cũng bật cười.

“Vậy nên em mới nói, chỉ cần còn gặp lại, mọi sự chia ly đều là tạm thời” Noãn Noãn nói.

Em nói xong, bèn ngẩng đầu nhìn bầu trời đêm, dáng vẻ bình yên.

Tôi và Noãn Noãn có lẽ sẽ còn gặp lại nhau, nhưng khoảng thời gian ở giữa ấy sẽ là bao lâu, tôi không biết; tôi chỉ biết ngày mai một khi đã lên xe, khi bóng hình Noãn Noãn dần mất hút cuối tầm mắt, tôi sẽ bắt đầu nhớ em.

Mà cái gọi là ngày mai thực ra chẳng qua chỉ là màn đêm trước mắt chuyển từ tối sang sáng mà thôi.

“Cũng may. Giờ có mạng Internet rồi.” Giọng tôi nghe như tự an ủi chính mình.

“Đúng thế” Noãn Noãn nói.

“Đúng rồi, Đài Loan gọi là đường mạng cơ, em biết không?”

“Đương nhiên là biết” Noãn Noãn dài giọng. “Sao mà cứ toàn nói đầu đầu.”

“Anh sợ em không biết thôi. Không nhớ anh viết thư cho em trên đường mạng, em lại chạy ra đường cái chờ nhận thư thì sao.”

“Em còn chưa ngốc thế đâu.” Noãn Noãn khẽ hứ một tiếng.

“Có mạng thì thuận tiện hơn nhiều rồi” tôi nói.

“Mạng dùng để liên lạc thông tin thì rất tiện, nhưng dùng để liên lạc tình cảm thì...” Noãn Noãn lắc lắc đầu.

“Sao nói vậy?” tôi hỏi.

“Khoảng cách giữa trái tim nếu xa xôi như thế, dù mạng có nhanh cỡ nào cũng vô dụng” Noãn Noãn nói.

“Noãn Noãn,” tôi nói, “có lúc em nói chuyện mang cả triết lý vào, ngẫu nhiên cũng ra chân lý đấy.”

“Không phải ngẫu nhiên ra chân lý,” Noãn Noãn cười tôi, “mà là tất thuộc chân lý.”

“Nếu như nam nữ trên đời đều có thể đối với nhau chân thành, thuần khiết,” tôi ngẩng đầu nhìn màn đêm, “tới lúc đó mạng Internet có thể ngậm cười mà đứt rồi.”

“Đúng thế” Noãn Noãn nói.

“Sao lần này em không phản bác anh ?”

“Vì em cũng nghĩ như vậy mà.” Noãn Noãn bật cười.

“Trước khi mạng Internet còn chưa ngậm cười mà đứt, anh sẽ viết thư cho em” tôi nói.

“Em biết rồi” Noãn Noãn nói.

Sau đó chúng tôi đều im lặng, chỉ đơn giản là cùng ngồi bên nhau.

Tôi bắt đầu nhớ lại từng chút từng chút những kỷ niệm mấy ngày nay, nghĩ mãi nghĩ mãi, bất giác mím cười.

“Anh nhớ đến đoạn nào rồi ?” Noãn Noãn hỏi.

“Hả?”

“Không phải anh đang nhớ lại mấy hôm nay chúng ta đã làm những gì, nói những gì à ?”

“Em biết anh đang nghĩ gì à ?”

“Em biết.” Noãn Noãn nở một nụ cười thần bí.

Vừa qua 12 giờ đêm, đứng ra mà nói, hôm nay đã phải rời Bắc Kinh rồi.

Noãn Noãn đứng dậy nói muộn rồi, tôi gật đầu, cũng đứng lên theo.

Mới đi được hai bước, đột nhiên nhận ra đây có lẽ là chút thời gian cuối cùng tôi và Noãn Noãn ở riêng bên nhau.

Tôi muốn nói gì đấy, nói gì cũng được, nhưng lời đến miệng rồi lại vẫn nuốt trở lại.

Thế này không được, trong lòng tôi nhất định có mấy lời chỉ có thể nói bây giờ, không nói về sau sẽ chẳng còn cơ hội nữa.

Tuy tôi từng nói với cậu em khóa dưới, tôi sẽ không nói với Noãn Noãn rằng tôi thích em; nhưng giờ có phần xúc động, muốn vượt ra khỏi cái

khung vuông tôi tự vẽ nên trong lòng.

Tôi tự nhận mình có tâm can của một tay đua xe, dòng máu của một tay cờ bạc, nhưng lúc này đây lại chẳng thể duy trì nổi nhịp tim và nhiệt huyết bình thường được nữa.

“Noãn Noãn.” Tôi thu hết dũng khí mở lời: “Em biết đấy.”

Noãn Noãn quay lại nhìn về mặt của tôi, gật đầu nói: “Ừ. Em biết.”

Noãn Noãn, anh cũng biết.

Anh biết em hiểu anh muốn nói điều gì.

“Sớm mai trên đường dài, tiếc tấm lòng lúc này.” Noãn Noãn nói.

Tôi dừng bước.

“Đây là câu thơ của Tiền Chung Thư,” Noãn Noãn lại nói.

Ngày mai đã phải lên đường đi xa, đêm nay cảnh này tình này, tôi có muốn quên cũng không tài nào quên nổi.

“Noãn Noãn,” tôi nói, “Anh hứa.”

“Em biết” Noãn Noãn nói

Chúng tôi nhìn nhau cười, rồi ai về phòng nấy.

Về ký túc xá, tôi định tắm một cái rồi mới sắp xếp hành lý.

Vừa hay gặp đúng cậu em khóa dưới trước cửa nhà tắm, tôi hỏi: “Cậu nói với Vương Khắc chưa?”

“Nói rồi ạ” cậu ta trả lời. “Em tặng cho cô ấy bức thư pháp Tài tử, rồi nói: Tớ là tài tử, cậu có đồng ý làm giai nhân của tớ không?”

“Vương Khắc nói thế nào?”

“Cô ấy chẳng nói gì cả,” cậu ta nói. “Em đợi mười phút, cô ấy nửa chữ cũng chẳng nói, nét mặt cũng chẳng thay đổi gì, thế là em đi luôn.”

“Nghĩ theo chiều hướng tích cực, ít ra cô ấy còn chưa cho cậu một cái tát,” tôi nói.

“Đúng thế,” cậu ta lầm bầm nói, “nghĩ theo hướng tích cực.”

Tắm xong, vừa về phòng ký túc, Từ Trì và Cao Lượng lập tức tặng quà cho tôi.

Từ Trì tặng tôi bốn thanh đánh dấu sách bằng gỗ, bên trên có vẽ cảnh sông núi chim muông; Cao Lượng tặng tôi một bộ ba tấm phiếu Tặng thư.

Tôi vội vàng cảm ơn rồi nhận lấy, nhớ ra mình cũng nên có gì đó đáp lễ, nhưng lại chẳng có gì trong tay.

Đành rút trong ví ra hai tấm thẻ điện thoại, vừa may bên trên có in hình danh thắng ở Đài Loan.

“Đài Loan có hai loại thẻ điện thoại công cộng, hai cậu giữ làm kỷ niệm nhé.” Tôi ngại ngùng nói: “Rất xin lỗi, tôi không chuẩn bị quà gì, bỏ quá cho nhé.”

Từ Trì và Cao Lượng đều cười cười, nói không sao.

Tôi bắt đầu sắp xếp hành lý, đồ đạc tám ngày cũng kha khá.

Cao Lượng cẩn thận nhắc tôi chớ quên mang theo chứng nhận đồng bào Đài Loan và vé máy bay, Từ Trì nói: “Nhắc anh ấy làm gì? Tốt nhất là để anh ấy không đi nổi.”

Tôi sắp xếp xong, kéo dây khóa va ly, đút giấy chứng nhận và vé máy bay vào chiếc ba lô nhỏ mang theo người.

“Ngủ sớm đi, mai còn phải dậy sớm, máy bay không đợi đâu đấy” Cao Lượng nói.

Tôi định nói rồi lại thôi.

“Đừng có bày trò khóc lóc rưng rức, quyến luyến không rời, mau ngủ đi” Từ Trì nói.

Nằm trên giường, những suy nghĩ cứ ùa đến dữ dội, thật khó chìm vào giấc ngủ.

Vừa mới mơ mơ màng màng thì trời đã sáng, đánh răng rửa mặt, rồi đến nhà ăn ăn sáng.

Điều khác với mấy ngày trước đó là, trong nhà ăn im lặng như tờ.

Ăn xong bữa sáng thì quay về ký túc xá, kéo va li, đeo ba lô, xuống cổng trường đợi xe.

Sinh viên Bắc Kinh không cần lên xe cũng có mặt, dường như đều muốn tiễn các bạn Đài Loan trong chặng cuối cuộc hành trình.

Từ xa đã thấy Noãn Noãn chạy lại, em chạy tới bên tôi rồi thở hồng hộc, đưa tay ra nói: “Cho anh.”

Tôi đón lấy, là một món quà nhỏ được bọc kín, rất nặng.

“Chẳng phải cái gì quý giá đâu, anh không chê thì nhận lấy đi” Noãn Noãn

“Đây là?”

“Ba hôm trước mua ở Đại Sách Lan ấy.”

Tôi nhớ lại lúc đó Noãn Noãn đột nhiên bảo tôi đợi em mười phút, hóa ra là để chạy đi mua thứ này.

Tôi rất hối hận mình đã chẳng chuẩn bị quà gì tặng cho Noãn Noãn, trong lúc luống cuống lại rút trong ví ra một tờ tiền.

“Lại là tiền à?” Noãn Noãn nói.

“Cái này cho em.” Tôi đưa tờ 100 Đài tệ màu đỏ cho Noãn Noãn.

“Cho em tiền làm gì?”

“Không không không,” tôi nói, “em đừng coi nó là tiền, em xem trên này có chân dung Tôn Trung Sơn, nếu sau này em nhớ đến Tôn Trung Sơn, thì không cần phải đường xá xa xôi chạy đến lăng mộ Trung Sơn ở Nam Kinh nữa.”

“Được.” Noãn Noãn nhận lấy tờ tiền, bật cười. “Cảm ơn anh.”

Xe đến rồi, phải lên xe thôi.

“Noãn Noãn, em phải sống cho tốt nhé. Đừng học theo Văn Loan” tôi nói.

Noãn Noãn có lẽ đến sức để trừng mắt với tôi cũng không còn nữa, vẻ mặt có chút bất lực.

“Được.” Noãn Noãn mỉm cười. “Em sẽ cố.”

Lên xe, ngắm nhìn kỹ từng khuôn mặt, từng bàn tay đang vẫy qua cửa kính xe. Tôi tin rằng mấy tháng sau, thậm chí mấy năm sau, tôi sẽ vẫn nhớ những nụ cười này.

Từ Trì cũng vẫy vẫy tay, miệng nói: “Đi đi đi đi, đừng quay lại nữa nhé.”

Đúng là tên cả ngốc.

Ánh mắt tôi cuối cùng dừng lại ở Noãn Noãn.

Noãn Noãn chỉ khẽ mỉm cười, không vẫy tay.

Xe nổ máy, bánh xe mới lăn nửa vòng, Noãn Noãn đột nhiên vẫy tay cất lực.

“Lương Lương!” Noãn Noãn hét lớn: “Tạm biệt!”

Khoảnh khắc vẫy tay ấy, Noãn Noãn đột nhiên sống động hẳn lên.



# CHỈ GỌI TÊN EM

Thái Trí Hằng  
www.dtv-ebook.com

## Chương 8

Trước đây trên xe luôn ngồi kín người, giờ số người chỉ còn một nửa, cảm thấy thật trống trải.

Trong xe thiếu đi tiếng cười, ngay tiếng chuyện trò cũng chẳng có, chỉ nghe thấy tiếng động cơ chạy.

Yên tĩnh quá.

Tôi mở gói quà Noãn Noãn tặng, là một ống đựng đồ hình trụ bằng kim loại, thảo nào nặng thế.

Cái ống cũng không hẳn là hình trụ, nhìn từ trên xuống, có lõm vào một ít, giống hình trăng non đầu tháng.

Ống cao khoảng 10 xăng ti mét, bên ngoài mạ vàng, nhưng sắc vàng không sáng, mà phảng phất nét xưa cũ giản dị.

Bề mặt chạm nổi họa tiết hai con rồng vờn ngọc, bên trong rỗng, nếu như để bút, có lẽ phải được khoảng mười cái.

Tôi nghịch nghịch nó một hồi, rồi cẩn thận cất vào ba lô.

Đến sân bay Thủ Đức, xuống xe, mọi người ai nấy xách hành lý của mình.

“Tạm biệt các bạn, nhớ giữ liên lạc nhé.” Thầy Lý cười nói. “Hoạt động lần này có chỗ nào chưa chu đáo, mong các bạn bỏ quá cho.”

“Lên đường bình an” thầy Trương cũng nói.

Mấy ngày hôm nay, mỗi khi đến một điểm tham quan nào, thầy Lý lại tận tình giới thiệu, ân cần dịu dàng như một người cha; còn thầy Trương thì gần như ôm trọn mấy việc tạp vụ vào mình.

Nghe những lời khiêm nhường khách khí ấy của thầy Lý, mấy bạn gái lại đỏ hoe mắt.

Vài người tận dụng thời gian chụp hình kỷ niệm cùng hai thầy.

Tôi cũng nhân cơ hội nói tiếng cảm ơn thầy Lý từ tận đáy lòng, thầy nhẹ nhàng vỗ vai tôi.

“Tiễn bạn ngàn dặm, rồi cũng phải chia ly” thầy Lý nói.

Thầy Lý và thầy Trương cuối cùng bắt tay với thầy Chu, thầy Ngô, rồi lên xe ra về.

Làm xong thủ tục lên máy bay, va li cũng đã kiểm tra xong, lúc xếp hàng đợi kiểm tra an ninh, tôi thấy trong tay cậu em khóa dưới đang cầm một cuộn giấy, bèn hỏi: “Không phải cậu tặng cho Vương Khắc rồi à?”

“Cô ấy vừa đem trả em” cậu ta gượng cười đau khổ.

Nhìn dáng vẻ cô độc của cậu ta, tôi cũng không biết nên nói gì để an

Tôi đặt ba lô lên băng chuyền, khi ba lô đi qua máy X-quang, vẻ mặt của nhân viên an ninh có chút gì đó bất thường.

Nhân viên an ninh lôi từ ba lô tôi ra món quà Noãn Noãn tặng, hỏi: “Cái này dùng để làm gì?”

“Dùng để cho bút nghỉ ngơi” tôi trả lời.

“Hả?”

“Đây là...” Sợ lại rơi vào thảm cảnh trò cười của thìa với muỗng, tôi hơi do dự nhỏ giọng nói: “Ổng cầm bút?”

“Ổng cầm bút chứ gì?” Anh ta lại nhìn một lần nữa, rồi đưa trả lại cho tôi, nói: “Được rồi.”

Hóa ra các anh cũng gọi là ống cầm bút à.

Lúc sắp lại ba lô, tôi liếc thấy cuộn giấy của cậu em khóa dưới, bèn nhặt lên.

“Cậu đánh rơi này.” Tôi vỗ vỗ vai cậu ta.

Cậu em quay lại nhìn tôi một cái, nói: “Anh. Em không cần nó nữa, cho anh đấy.”

Tôi còn chưa mở miệng, cậu ta đã lại quay người đi thẳng.

Lên máy bay, ổn định chỗ ngồi xong, tôi tiện tay mở cuốn giấy ra.

Cuộn giấy vừa mở, từ trong đã rơi ra ba tờ giấy được cuộn giấu bên trong.

Tôi lần lượt mở ra từng tờ, chỉ nhìn qua đã biết là ba bức phác thảo chì.

Bức đầu tiên vẽ Trường Thành, bên trên có một đôi nam nữ, người con trai nắm tay người con gái leo lên; bức thứ hai vẽ đôi nam nữ trong khu ngõ cổ, người con gái ôm mặt khóc, người con trai nhẹ nhàng vỗ vai cô.

Bức thứ ba chắc là cầu thang dốc đứng trước Phật Hương Các, người con trai đứng trên cao nhất quay người lại kéo tay người con gái, người con gái cúi đầu, phía sau còn có một đôi nam nữ đứng hai bên trái phải cô gái cũng đang cúi đầu.

Ở phía dưới bên phải bức thư pháp “Tài tử”, còn có thêm hai chữ “Giai nhân” khá nhỏ.

Tôi không kịp nghĩ ngợi gì, lập tức đập đập vào cậu em đang ngồi phía trước, đưa bức thư pháp và ba tờ tranh cho cậu ta.

Cậu em vô cùng kinh ngạc, rồi lặng im trầm tư.

Cậu ta đột nhiên tháo dây an toàn, đứng lên, rời khỏi chỗ ngồi.

Tôi giật thót người, cũng lập tức tháo dây an toàn, đứng lên ôm chặt lấy cậu ta từ phía sau, nói: “Máy bay sắp cất cánh rồi, cậu đừng có làm bừa!”

“Anh,” cậu ta quay đầu lại, “em chỉ đi vệ sinh thôi mà.”

Nói rồi cậu ta đi về phía nhà vệ sinh, hai mắt tôi vẫn dõi chặt theo sau.

Cô tiếp viên hàng không nói với cậu ta: Máy bay sắp cất cánh rồi, mời anh lát nữa hãy dùng nhà vệ sinh.

Cậu em quay người đi về chỗ, ngồi xuống, đóng dây an toàn, rồi lại cầm cuộn giấy và bức tranh lên xem chăm chú.

Máy bay cất cánh, đèn cảnh báo dây an toàn cũng đã tắt, cuối cùng cậu ta mới chịu thu cuộn giấy và bức tranh lại.

Tôi thở phào nhẹ nhõm, nhắm hai mắt.

Noãn Noãn, anh càng lúc càng gần nhà, nhưng lại càng lúc càng xa em.

Từ Bắc Kinh đến Hồng Kông mất không đến bốn tiếng đồng hồ; thêm một tiếng ở Hồng Kông đợi chuyển máy bay; rồi từ Hồng Kông bay đến sân bay Đào Viên mất nửa tiếng; làm thủ tục thông quan, lấy hành lý mất 40 phút; ra khỏi sân bay ngồi xe về Đài Nam mất tiếng rưỡi; xuống xe đi taxi, mất 15 phút là về đến nhà.

Đoạn đường còn lại ngắn nhất mà cũng là xa nhất, tôi phải xách va ly leo lên năm tầng khu chung cư không có thang máy.

Đến nơi rồi, cũng mệt chết rồi.

Nằm trên cái giường quen thuộc lại có một cảm giác xa lạ.

Chỉ nằm được mười phút, tôi lại ngồi dậy mở máy tính, lên mạng.

Nhận được e-mail của Từ Trì, bên trong có đính kèm rất nhiều ảnh.

Nhờ có mạng Internet, mấy tấm ảnh này còn hạ cánh sớm hơn cả tôi.

Tôi chăm chú xem từng tấm, gần như quên luôn hiện thực rằng mình đã trở về Đài Loan.

Nhìn tấm hình Noãn Noãn vô tình phì cười ở Thần Vũ Môn, tinh thần tôi chợt bị khuấy động.

Nhưng chẳng được bao lâu, lại dậy lên một cảm giác trống trải mất mát.

Thở dài một tiếng, tôi lại xem tiếp, xem đến bức ảnh tôi chụp một mình trước Cửa Long Bích.

Cảm giác có chút gì quen thuộc, tôi cầm ống cầm bút Noãn Noãn tặng lên đối chiếu.

Hai con rồng vờn ngọc trên ống bút có nét duyên dáng rất giống hai con rồng trong Cửa Long Bích.

Có lẽ hình dáng hai con rồng trong tất cả các bức vẽ “ong hí châu” đều như vậy cả, nhưng tôi thà tin rằng đây là sự tỉ mỉ chu đáo của Noãn Noãn.

Lúc đó ở trước Cửa Long Bích, tôi khẳng khẳng muốn Từ Trì chụp cho mình một tấm hình riêng, vì vậy, em mới chọn món đồ này tặng tôi.

Noãn Noãn, em thật giống với chính tên mình, luôn khiến người ta thấy ấm áp trong lòng.

Tôi nâng niu cầm cái ống cắm bút trong tay.

Rồi đặt vào ngăn kéo tủ.

Vì không muốn nó dính chút bụi bặm nào, tôi thà cất nó trong một chỗ kín đáo.

Đây là kiểu yêu quý gì đây?

Điền e-mail của Noãn Noãn vào dòng người nhận, rồi gõ hai chữ:

Noãn Noãn.

Anh về đến nhà rồi, đi đường rất thuận lợi.

Em khỏe không?

Lương Lương ở Đài Loan. Gửi thanks

Yến My↓ Re: Chỉ gọi tên em - Thái Trí Hằng 15. 12. 2013, 22: 53

## CHƯƠNG 9

Thiếp đi một giấc, tỉnh lại đã sắp trưa.

Mở máy tính lên

Thư viết:

Lương Lương.

Anh còn sống là tốt rồi. Em rất khỏe, cũng vẫn sống.

Mau đi ăn cơm đi.

Noãn Noãn ở Bắc Kinh.

Tôi đi rửa mặt, rồi xuống nhà kiểm cái ăn.

Cảnh phố phường quen thuộc, giọng mọi người nói chuyện cũng quen thuộc, quả nhiên tôi đã về đến nhà rồi.

Ở Bắc Kinh 8 ngày liên tục phải nghe quá nhiều âm uồn lười, cứ nghĩ rằng âm thanh trong không trung sẽ chẳng còn truyền theo đường thẳng nữa, mà biến thành từng vòng, từng vòng như xoắn ốc khoan vào trong tai.

Tai tôi sắp thành cái xoáy nước rồi.

Bất giác sờ lên tai, nói: Lúc trước đã để mày chịu khổ rồi.

Ăn no xong, lại xem lại file ảnh Từ Trì gửi một lượt.

Mắt vẫn dừng lại trước ảnh Noãn Noãn rất lâu.

Xem xong, mắt tôi hơi cay cay, dụi dụi mấy cái chẳng hiểu vì mắt cay, hay vì buồn mà có chút rơm rớm nơi khóe mắt.

Tôi tắt máy tính, nằm soài trên giường.

Mở mắt ra lần nữa, thì trời cũng đã tối.

Bất kể ban ngày hay ban đêm, tôi lại lặp lại quá trình đi kiểm cái ăn, bật máy tính, xem ảnh, thần thờ, nằm xuống.

Cảm thấy ba hồn bảy vía đã thiếu mất một hồn hai vía rồi, người cũng trở nên hơi thơ thẩn.

Cứ vậy mà sống qua ngày đầu tiên hoàn toàn không được thấy Noãn Noãn.

Hai ngày tiếp theo, tôi vẫn không sao thoát khỏi trạng thái nhớ Bắc Kinh, trong đầu hỗn loạn.

Khi thấy mình thực sự không sao bình tĩnh nổi, tôi bèn viết e-mail cho Noãn Noãn.

Trong hai ngày viết bảy bức e-mail, Noãn Noãn cũng gửi cho tôi bảy bức.

Nội dung trong thư đều là những sự vật cụ thể, chứ không phải cảm xúc gì trừu tượng.

Tôi không thể viết: Gió Đài Loan, trong đêm tối không em, vẫn cứ vô tình thổi.

Noãn Noãn cũng không thể viết: Mất đi hình bóng anh, ánh mặt trời Bắc Kinh chẳng cách nào sưởi ấm lòng em.

Chúng tôi đều chỉ có thể nói với nhau: Vẫn đang nỗ lực sống, làm những việc nên làm.

Thỉnh thoảng tôi cũng có ý định gọi điện thoại cho Noãn Noãn.

Bây giờ di động rất phổ biến, có thể tìm thấy ai đó bất kỳ lúc nào, bất cứ nơi đâu; nhưng cũng vì bất kỳ lúc nào, bất cứ nơi đâu, nên đối phương đang ở đâu, làm gì, bạn hoàn toàn chẳng thể biết.

Ví dụ như, ngày thứ ba tôi ở Bắc Kinh, có nhận một cuộc gọi từ một người bạn đại học.

“Giờ cậu có rảnh không?” cậu ta nói.

“Rảnh,” tôi nói.

“Ra ngoài xem phim đi.”



“Nhưng tớ đang ở Bắc Kinh cơ.”

“ ... ”

Vì vậy tôi luôn cố kiềm chế ý muốn gọi điện cho Noãn Noãn.

Một mặt vì phí điện thoại có thể sẽ rất đắt, mặt khác là vì cảm thấy chưa có việc gì kỳ quái đặc biệt đến mức phải gọi điện thoại.

Nếu như đi trên đường tôi nhặt được rất nhiều tiền, hoặc đột nhiên trúng loto, vậy thì đều có thể thỏa mãn cả hai điều kiện trên; vừa có tiền lại vừa là chuyện cực kỳ hiếm gặp.

Nhưng tôi mãi vẫn chẳng nhặt được tiền, loto cũng chẳng mua.

Ngày thứ tư tỉnh dậy đã khá hơn nhiều, ít nhất cũng nhớ ra mình vẫn còn phải kiếm việc làm, gửi CV.

Tôi mở máy tính ra, nhận được một e-mail lạ, của Nhạc Phong gửi tới.

Tôi không chơi cùng Nhạc Phong nhiều, không thể coi là quen thân, trước khi về Đài Loan, cô ấy cũng không xin e-mail của tôi.

Sao giờ lại viết thư cho tôi chứ?

Đọc tiêu đề bức thư: Muốn nhờ anh một việc. Nhờ tôi một việc? Làm bạn trai cô ấy ư?

Chỉ trách tôi có thể nào cũng vẫn phong độ ngời ngời, Nhạc Phong mê tôi âu cũng có thể hiểu được.

Ài, tôi đúng là gây tội rồi.

Mở bức thư, trong thư viết:

Em biết e-mail của anh qua Noãn Noãn, xin cho em biết e-mail của bạn trai học dưới khóa anh, Vương Khắc cần.

Nhạc Phong.

Ps. Tiện thể chào anh.

Có làm không đấy?

Là thư gửi cho tôi mà lại chỉ chào tôi ở phần ps, lại còn “tiện thể” nữa chứ.

Đến reply tôi cũng chẳng buồn làm, trực tiếp gửi thẳng thư cho cậu em kia.

Sau đó tôi chỉnh đốn lại tâm tư vừa bị cái cô Nhạc Phong kia đùa cợt, bắt đầu chỉnh sửa bản CV.

Ngoài phần trình bày quá trình học tập và chuyên ngành đã chuẩn bị từ trước, tôi còn viết thêm một bức thư xin việc đơn giản.

Thư xin việc viết bằng tay, trên giấy viết thư mua từ trường Bắc Đại.

Ở thời đại máy tính phát triển này, cũng coi như một điểm đặc biệt. Có khi nhờ đó mà thu hút ánh mắt của nhà tuyển dụng.

Tổng cộng tôi tìm được năm công ty, đơn xin việc cũng viết năm cái.

Viết xong, kẹp với CV, lần lượt nhét vào năm chiếc phong bì thư của Bắc Đại, tôi xuống nhà gửi thư.

Ba ngày sau tôi nhận được điện thoại hẹn phỏng vấn.

Ngày hôm sau, tôi đóng bộ ngồi tàu hỏa lên phía Bắc đi phỏng vấn.

Quả nhiên vừa gặp người ta đã hỏi tôi: “Vì sao anh dùng giấy và phong bì thư của Bắc Đại?”

“Tôi là bạn trường Bắc Đại,” tôi nói. “Một người bạn của trường Đại học Bắc Kinh, tôi đã ở đó nửa ngày.”

Người phỏng vấn tôi sửng người giây lát, rồi nói:

“Hồi học thạc sĩ tôi có làm một bài nghiên cứu: người thích kể mấy chuyện cười nhạt, khi làm việc thường rất chăm chỉ. Vì những người này có tính khí lạ lùng, giao thiệp cũng không tốt, công việc trở thành nơi gửi gắm duy nhất của họ.”

Tôi không rõ điều này là tốt hay xấu? Trong lòng thấp thỏm không yên.

“Khi nào anh có thể tới làm việc?” một lúc sau, người đó nói.

“Càng sớm càng tốt ạ” tôi nói.

“Vậy thì bắt đầu từ tuần sau đi.”

“Không vấn đề gì ạ.”

Tôi tìm được việc rồi, chẳng hề có cảm giác hào hứng gì đặc biệt, chỉ như vừa hoàn thành một việc nên làm.

Sau đó lại tiếp tục nhận được hai cuộc điện thoại nữa, tôi đều lấy lý do đã tìm được việc rồi mà từ chối.

Dù gì đối với người mới như tôi trong xã hội chuyên nghiệp này, tính chất công việc đều giống nhau cả.

Tôi tìm được một căn hộ mới, chuẩn bị Bắc tiến.

Thu xếp mọi thứ xong xuôi, cái nào đóng gói thì đóng gói, cái nào xếp vào va li thì xếp vào va li, cái nào để lại thì để lại.

Ông cầm bút Noãn Noãn tặng năm yên ổn trong ba lô tùy thân.

Hôm qua đã hẹn với công ty chuyển nhà, một tiếng nữa người của họ sẽ đến.

Máy tính đóng gói cuối cùng, vì tôi còn định viết một bức e-mail cho Noãn Noãn.

Trong thư tôi viết:

Noãn Noãn.

Anh tìm được việc rồi

Anh phải chuyển nhà, chuyển đến Tân Trúc. (Đài Loan chỉ có Tân Trúc, không có Cựu Trúc)

Ổn định xong xuôi, rồi anh sẽ thông báo địa chỉ mới cho em.

Lương Lương ở Đài Loan.

# CHỈ GỌI TÊN EM

Thái Trí Hằng  
www.dtv-ebook.com

## Chương 10

Những ngày đầu đi làm rất điều độ, cũng rất bình thường.

Những ngày làm nghiên cứu sinh trước kia cũng có thể nói là điều độ, nhưng lại không được bình thường cho lắm.

Nói điều độ là bởi ngày nào trời sáng cũng chúc ngủ ngon, buổi trưa đi ăn sáng; nhưng như vậy chẳng thể gọi là bình thường cho được.

Hiện giờ tôi có hai người bạn cùng nhà - Tiểu Tào và Tiểu Hà, đều là con trai cả.

Mỗi người một phòng ngủ, chung phòng khách, phòng bếp và phòng tắm.

Tính chất công việc của bọn họ cũng giống tôi, chúng tôi đều làm ở Khu Công nghệ cao Tân Trú.

Người như bọn tôi thân quen rất nhanh, chỉ cần cùng làm ván điện tử là đã quen nhau ngay rồi.

Ba chúng tôi có chuyên môn giống nhau, nói chuyện hợp gu, ngay đến điệu cười cũng giống như khi bị điện giật.

Hôm mới dọn đến, tôi lắp lại máy tính trước tiên, nối dây mạng, gửi e-mail cho Noãn Noãn.

Sau đó mới bắt đầu dỡ hành lý, sắp xếp phòng ốc.

Chẳng có gì là không thể thích ứng, một thân một mình vật vờ nơi nào, tự khắc có thể sinh gốc bám rễ nơi đó.

Hàng ngày bảy rưỡi ra khỏi cửa, 8 giờ đến công ty, theo nguyên tắc năm rưỡi là tan làm, nhưng tôi đều ở lại đến 8 giờ tối.

Dù gì về nhà cũng đều ngồi đóng đinh trước màn hình máy tính, thà rằng ngồi ở cơ quan, trước cái máy tính tốc độ cao còn hơn.

Thời hạn th việc là ba tháng, nhưng chỉ sau hai tuần là tôi đã quen với công việc.

Quan hệ đồng nghiệp cũng rất hòa hợp, không hề xảy ra mấy tình tiết âm mưu đấu đá nơi văn phòng hay thấy trong các phim truyền hình.

Kỹ sư không hành tẩu giang hồ bằng cái miệng, trình độ của bạn thế nào, trong lòng mọi người đều biết rõ; hơn nữa thường những kỹ sư đặc biệt lợi hại, đều là những người không giỏi ăn nói hoặc xã giao.

Thỉnh thoảng cũng có vài người miệng khá loe, nhưng tỉ lệ thấp hơn cả ở trong trường.

Nếu như bạn đang học đại học, hẳn bạn có thể thấu hiểu sâu sắc trong trường đại học thật sự có không ít giáo viên miệng loe.

Trong công ty đồng nghiệp hầu hết là nam giới, khó khăn lắm mới thấy vài nữ đồng nghiệp, thông thường đều phụ trách mấy việc kế toán, hành chính.

Nhìn về ngoại hình của mấy cô thì...

Ừm, dùng lời lẽ uyển chuyển thì là, không thuộc vào nhóm người có thể khiến bạn bận tâm.

Thậm chí còn có thể ép bạn càng chuyên tâm vào công việc.

Công ty của Tiểu Tào và Tiểu Hà cũng ở trong tình trạng tương tự, Tiểu Tào thậm chí còn nói công ty cậu ta chọn lọc rất khắt khe.

“Nếu như lấy vào một cô hơi xinh đẹp một tẹo, trong công ty bao nhiêu kỹ sư nam như thế làm sao mà chuyên tâm nổi?” Tiểu Tào nói. “Vì vậy lúc phỏng vấn, công ty sẽ chọn lọc rất khắt khe, chuyên tuyển khủng long.”

Tôi ngẫm nghĩ cũng thấy có lý.

Đối với những người như chúng tôi, máy tính chính là người yêu; còn mạng Internet chính là linh hồn của người yêu.

Làm chúng tôi phát rồ rất dễ, cắt dây mạng là đủ rồi.

Chúng tôi ngày nào cũng mơ tưởng đến hình dáng nửa kia của mình trong tương lai, nhưng lại chẳng biết sẽ gặp nàng ở đâu?

Chỉ biết rằng nhất định sẽ không phải trong công ty.

Chúng tôi không thể và cũng không biết xởi lời, vì không giỏi ăn nói; chúng tôi vụng về biểu đạt, vì biểu đạt phải dùng đến lời lẽ chứ không phải ngôn ngữ lập trình.

Chúng tôi rất ngây thơ, vì thế giới 0 với 1 của máy tính trắng đen rõ ràng, không như hiện thực đủ sắc màu rồi rắm

Chúng tôi thường mắc lừa trên mạng, không phải vì ngu, cũng không phải vì quá cả tin; mà vì con tim nóng bỏng mang khát vọng giới tính đến mức cam tâm tình nguyện chịu mạo hiểm bị lừa, dù cho mức độ mạo hiểm có cao đến 99%.

Nhưng lừa gạt tình cảm của chúng tôi cũng như lừa gạt cô gái mờ tối đêm hôm đứng nơi ngõ nhỏ bán hoa, đều là loại mất nhân tính.

Song tôi và mấy đồng nghiệp có chút khác nhau.

Đó chính là tôi đã từng gặp một người con gái tốt đẹp, em tên là Noãn Noãn, em khiến cuộc đời tôi trở lên rực rỡ.

Tôi không cần mơ tưởng về nữa kia trong tương lai, bởi tôi đã biết em là ai.

Tuy tôi không biết liệu chúng tôi có ở bên nhau được hay không, hơn nữa e rằng tỷ lệ không thể cao, nhưng ít nhất tôi cũng không cần tưởng tượng.

Nhìn từ góc độ này, trái tim tôi đã no đủ rồi, khó mà nhét thêm được bất kỳ hình bóng kiều diễm của người con gái nào khác.

Dù cho một mỹ nữ năm sao ỏn ẻn thướt tha, khéo mắt phát điện, trên mặt nở một nụ cười mê hồn nói với tôi: “Anh đẹp trai, giúp em sửa máy tính với. Có được không nào, có được không nào...”

Tôi cũng có thể vô cùng bình tĩnh, giữ giọng nói -10oC mà rằng: “Không rảnh.”

Vì vậy tuy không thể thấy Noãn Noãn, không thể nghe tiếng em, nhưng Noãn Noãn vẫn ở trong trái tim tôi.

Thỉnh thoảng tôi lại gửi e-mail cho Noãn Noãn, nói mấy chuyện vụn vặt thường ngày.

Nhưng đối với kiểu người bất kỳ lúc nào ở đâu, đi đường cũng phải đi bên phải như tôi, cái gọi là chuyện vụn vặt vừa chẳng vặt lại cũng chẳng nhiều.

Có lần thực sự rất muốn gửi Noãn Noãn, nhưng lại chẳng tìm đâu ra chuyện vặt, đành phải viết: Hôm nay là ngày thứ bảy liên tiếp mặt trời mọc rồi.



Noãn Noãn gửi lại: Anh vất vả rồi. Cứ kể luôn chuyện bạn cùng phòng của anh đi.

Bạn cùng phòng tôi cũng chẳng có gì hay mà nói, bọn họ đều tẻ nhạt giống hệt tôi.

Mà vài chuyện khá đặc biệt hoặc buồn cười, tôi lại không tiện kể với Noãn Noãn.

Ví dụ như, Tiểu Tào một ngày không đánh điện tử là không chịu nổi, có hôm đột nhiên đi đọc kiệt tác văn học.

Mà lại còn là Hồng lâu mộng.

Tôi và Tiểu Hà kinh động đến thất sắc, vì đây là triệu chứng điển hình của bệnh thất tình.

“Hôm nay tớ lướt vào một trang web, trong đó viết về thông tin của các nữ diễn viên phim cấp 3 của Nhật. Thật không ngờ trong mục sở thích của bọn họ, phần lớn đều điền là đọc sách” Tiểu Tào nói. “Đọc sách ấy! Nữ diễn viên phim cấp 3 ấy! Một người đàn ông máu me như tớ làm sao có thể không bị kích thích cơ chứ?”

Tôi và Tiểu Hà quay người đi luôn, không thèm quan tâm đến cậu ta nữa.

Còn một lần khác, Tiểu Hà từ trong phòng tắm bước ra, đầu tóc chải rất gọn gàng.

Cậu ta bước từng bước thận trọng chậm rãi tới bên ngăn kéo bàn sách, nhẹ nhàng kéo ngăn kéo, lấy ra một đĩa CD.

Khẽ khàng gạt đầu chào cái đĩa, rồi dùng bàn tay run run đút vào đầu đĩa, vẻ mặt rất trang nghiêm.

“Cậu làm cái gì thế?” tôi và Tiểu Tào đồng thanh hỏi

“Nữ thần của ta,” cậu ta nói giọng thành kính, “Maria Takagi.”

“Với tư cách là bạn cùng phòng với cậu, tớ có nghĩa vụ chỉnh đốn hành vi sai lệch này của cậu,” Tiểu Tào cao giọng nói.

“Hử?” Tiểu Hà quay đầu lại.

“Người được gọi là nữ thần...” Tiểu Tào quỳ một chân xuống đất, hai tay bắt chéo hình chữ thập, ngẩng mặt nhìn trời, nói: “Chỉ có Azumi Kawashima\* mà thôi.”

\* Hai nữ diễn viên phim cấp 3 nổi tiếng của Nhật.

Sau đó hai người bọn họ cãi cọ ầm ĩ.

Bạn cùng phòng với tôi là những người như thế đấy, tôi sao có thể hé răng với Noãn Noãn được?

Vì vậy tôi vẫn chỉ đành cố gắng tìm ra những chuyện vụn vặt hàng ngày để kể với Noãn Noãn.

Hơn nữa, những chuyện vụn vặt này tốt nhất là không dính dáng đến Tiểu Tào và Tiểu Hà.

Lượng công việc của tôi càng nhiều, thời gian về nhà cũng dần muộn đi.

Lúc này mới bắt đầu thử nhắc đến một chút tâm tình với Noãn Noãn.

Noãn Noãn.

Tối qua 10 giờ bị call đến công ty sửa chương trình, 2 giờ sáng mới được về nhà.

Bỗng nhiên cảm thấy cảnh phố đêm khuya thật xa lạ.

Có chút hoang mang, cả mẹ.

Lương Lương ở Đài Loan.

Không ngờ mười phút sau đã nhận được thư trả lời của Noãn Noãn.

Lương Lương.

Người phiêu bạt trong giang hồ, sao tránh được gươm đao.

Áp lực công việc lớn, khó tránh có tâm trạng.

Ánh mặt trời sáng nay, sẽ chiếu sáng màn đêm của hôm qua.

Noãn Noãn ở Tuy Hóa.

Tuy Hóa?

Tôi lập tức viết lại hỏi Noãn Noãn, Tuy Hóa là chỗ nào?

Noãn Noãn cũng lập tức viết lại trả lời, Tuy Hóa là quê em.

Tối qua em về quê, khai giảng mới trở lại Bắc Kinh.

Trong đầu tôi bắt đầu mơ tưởng về quang cảnh Tuy Hóa.

Nhớ lại lúc bên bờ Thập Sát Hải, Noãn Noãn hỏi tôi nếu em về quê làm việc, tôi có đến tìm em không?

Lúc đó cũng không biết xúc động thế nào, mà tôi lại nói là có.

Tuy Hóa nghe có vẻ là một thành phố lớn, nếu như thật phải đi Hắc Long Giang tìm Noãn Noãn, chắc không khó lắm.

Tôi cũng trao đổi thư từ vài lần với Từ Trì và Cao Lượng, bọn họ vừa tốt nghiệp ra trường, đã tìm ngay được việc

Cao Lượng chưa quên lời hẹn dẫn tôi đi leo Trường Thành - Tư Mã Đài; Từ Trì lại không ngừng dặn dò: Sau này tới Bắc Kinh, nhất định phải báo cho cậu ta.

Tôi tin mấy lời này không phải khách sáo.

Cậu em khóa dưới vẫn còn đi học, thỉnh thoảng chúng tôi cũng gọi điện nói chuyện.

“Anh này, em nói với anh một chuyện.” Có lần cậu ta gọi đến cho tôi.

“Chuyện gì?”

“Hôm nay em đã gọi điện cho Vương Khắc đấy.” Giọng cậu ta rất phấn khích.

“Ờ. Cô ấy vẫn khỏe chứ?”

“Không khỏe.”

“Vương Khắc làm sao?”

“Cô ấy nhận được điện thoại của em, vui quá còn bật khóc nữa kìa.”

“...”

“Anh, anh có biết thế nào là vui đến phát khóc không?”

“Biết.”

“Vui - đến - phát - khóc đấy!”

“Cậu gọi điện để huênh hoang đấy hả?”

“Không phải huênh hoang với anh, mà là khích anh thôi. Em biết anh nhất định không dám gọi điện cho Noãn Noãn.”

“Mặc xác tôi.”

“Vui - đến - phát - khóc nhá!”

“Vui cái đầu cậu ấy!”

Tôi đập má, không thèm đếm xỉa đến cậu ta nữa.

Thời gian thử việc đã qua, lương cũng được tăng lên một ít, tôi bắt đầu có cảm giác ổn định.

Có lúc thậm chí còn có cảm giác sắp chết già nơi này, không thoát khỏi mồ hôi lạnh.

Noãn Noãn.

Công việc của anh ổn định rồi.

Nhưng rất sợ vì ổn định mà mất đi sức sống, lâu dần rồi trở thành bức tượng.

Hơn nữa còn là một bức tượng mặt mũi lạnh tanh.

Lương Lương ở Đài Loan.

Lương Lương.

Chưa thấy ai chê ổn định bao giờ.

Hay là anh muốn phiêu bạt?

Giang hồ cầu yên, phiêu phiêu bạt bạt dễ gặp gươm đao.

Hơn nữa trước khi còn chưa đến Bắc Kinh tìm em, anh không biến thành tượng được đâu.

Noãn Noãn ở Bắc Kinh.

Thời tiết đã bước sang mùa thu, tôi và Tiểu Tào, Tiểu Hà lái xe đến Cốc Quan tắm suối nước nóng.

Trên đường đi qua Thiên Lãnh, chúng tôi dừng xe lại mua kem que ăn.

Lúc đó tôi đột nhiên nhớ lại chuyện cùng Noãn Noãn đứng ăn kem ngoài Thần Vũ Môn ở Tử Cấm Thành.

Rồi nhớ đến chuyện Noãn Noãn hỏi tôi bao giờ đưa em tới Noãn Noãn, tôi trả lời có lẽ vào mùa đông.

Cuối cùng, từ có lẽ vào mùa đông lại nhớ đến đêm trước hôm rời Bắc Kinh, tôi và Noãn Noãn ngồi nói chuyện bên ngoài giảng đường.

“Sớm mai trên đường dài, tiếc tấm lòng lúc này.”

Tiếng Noãn Noãn dường như vẫn còn văng vẳng bên tai.

Hồi ức vẫn rõ ràng là vậy, không hề phai nhạt bởi thời gian.

Tuy chỉ ở Bắc Kinh có 8 ngày, nhưng mỗi ngày đều khắc lại một dấu ấn thật sâu trên cột mốc thời gian.

Bất kỳ khoảnh khắc nào trong cuộc đời ngoảnh đầu nhìn lại, tôi đều có thể thấy rõ mồn một những vết khắc ấy.

Noãn Noãn, anh rất nhớ em.

Em biết không? Kem que ở Thiên Lãnh thực sự rất ngon.

Mùa đông đến lạnh lẽ, cảm nhận đầu tiên không phải sự giảm nhiệt, mà là những cơn gió ngày càng mạnh.

Gió lớn ở Tân Trúc nổi tiếng như vậy cũng không phải không có lý.

Tan làm về nhà, còn bị gió thổi cho chao đảo cả người

Mở hộp thư, phát hiện có một bức thư viết tay, là gửi cho tôi.

Chuyện này quả thực quá hiếm gặp, có thể đi mua tờ loto rồi.

Từ khi mạng Internet và điện thoại di động trở lên thịnh hành, mấy trăm năm nay rồi tôi chưa nhận được bức thư viết tay nào cả.

Lúc đợi thang máy, ngó qua địa chỉ ngoài phong bì - Bắc Kinh.

Phản ứng đầu tiên là nghĩ ngay đến Noãn Noãn.

Tôi vội vàng rời chỗ thang máy, chạy ra cổng, đứng trước cổng cười ha ha hô hô một chập, vung chân múa tay một hồi, rồi mới lại quay vào trước cửa thang máy.

Không làm như vậy, lát nữa lên lầu ngộ nhờ phần khích quá, lại bị Tiểu Tào và Tiểu Hạ cười giễu.

“Về rồi đây,” bước vào nhà, tôi lạnh nhạt nói.

“Anh đụt thứ ba cuối cùng cũng về rồi,” Tiểu Tào nói.

“Lại là một ngày bình thường như mọi ngày, đi đường đến nửa em gái ra hồn cũng không thấy,” tôi nói.

“Tĩnh lại đi, A Đụt,” Tiểu Hà nói.

Tôi cố nhịn cười, giấu kín thư, bước từng bước thong thả về phòng.

Trước khi sắp nội thương, cuối cùng cũng vào đến phòng, đóng cửa lại, phi một phát lên giường.

Bóc thư ra, thư Noãn Noãn viết kín hai trang giấy.

Noãn Noãn nói, việc học của em rất nặng, thời gian để ngủ cũng ít đi, có lẽ sắp già đến nơi rồi.

Sau đó Noãn Noãn kể rất nhiều những chuyện vụn vặt hàng ngày, cũng nói em gầy đi rồi.

Em còn nói mấy hôm trước có mua bánh rán sữa, biết tôi thích ăn, nhưng tiếc là không được ăn.

Thế là em đem bánh rán sữa cho vào túi giấy, lấy giấy viết thư bọc lại, qua bảy bảy bốn chín tiếng, lại đem giấy ấy ra viết thư.

“Anh có ngửi thấy mùi thơm của bánh rán sữa không?”

Tôi ngửi ngửi tờ giấy, hình như đúng là có thể ngửi thấy mùi thơm thật.

Nhưng tôi tin rằng, hương thơm này đến từ tấm lòng Noãn Noãn.

Đọc đến đây, tôi mới đột nhiên nhận ra, Noãn Noãn viết bằng chữ phồn thể.

Nhớ lại thầy giáo dạy Hán tự ở Bắc Kinh nói, từ chữ phồn thể học chữ giản thể dễ, từ chữ giản thể học chữ phồn thể khó.

Lúc Noãn Noãn viết bức thư này, nhất định đã tổn rất nhiều tâm huyết.

Cuối thư, Noãn Noãn viết:

“Bắc Kinh sắp có tuyết rồi, lúc nào đưa em tới Noãn Noãn đây?”

Tôi hơi buồn, đặt bức thư xuống, nằm ra giường.

Noãn Noãn, anh tin rằng em biết anh muốn dẫn em đi, dù có khó khăn thế nào

Anh tin rằng em biết.



Nếu như em ở dưới nước kêu cứu, phản ứng đầu tiên của anh sẽ là lập tức nhảy xuống nước, sau đó trong khoảnh khắc chết đuối mới nhớ ra là mình không biết bơi.

Dù cho phản ứng đầu tiên của anh trước khi nhảy xuống nước có là nhớ ra mình không biết bơi, anh cũng vẫn sẽ nhảy xuống; vì anh tin vào ý chí, tin rằng nó sẽ đem đến cho anh sức mạnh.

Nhưng khi em nói muốn tới Noãn Noãn, phản ứng đầu tiên của anh lại là nghĩ tới eo biển Đài Loan, đó là nơi không thể chỉ dựa vào ý chí mà vượt qua được, ít nhất là không phải ý chí của anh.

Vì vậy anh không thể nhận lời em được.

Tôi nằm rất lâu, không biết nên trả lời thư Noãn Noãn thế nào.

Cuối cùng đành đánh liều, thu hết tinh thần, bước xuống ngòi đến bên bàn sách.

Rút bảng đối chiếu chữ phồn thể giản thể ra, viết lại từng chữ từng chữ thành chữ giản thể.

Cái này không giống như e-mail, chỉ cần ấn nút chuyển đổi, bất kể bao nhiêu chữ cũng có thể chuyển sang giản thể, phồn thể trong nháy mắt.

Thế là số chữ có thể viết xong trong vòng nửa giờ, giờ lại phải mất đến ba tiếng.

Tôi nói với Noãn Noãn, mấy hôm trước ăn kem ở Thiên Lãnh cũng rất muốn cho em ăn một que.

Nhưng nếu tôi dùng giấy viết thư bọc kem lại qua bảy bảy bốn chín tiếng, e rằng giấy sẽ hỏng mất.

Cuối thư, tôi viết:

Bất kể tuyết ở Bắc Kinh có rơi lớn thế nào, Noãn Noãn cũng không có tuyết đâu.

Tôi tin rằng Noãn Noãn nhận được thư xong, nhất định sẽ mắng tôi lại xỏ lá.

Nhưng nếu tôi không chơi trò xỏ lá, thì còn có thể sao đây?

Tôi và Noãn Noãn chẳng phải mấy vị lãnh đạo thúc đẩy cơn sóng thời đại, mà chỉ là những người bình thường bị cơn sóng thời đại ấy đẩy đi.

Trong cơn sóng thời đại, tôi và Noãn Noãn vừa không biết đích đến, lại chẳng cách nào chọn nổi phương hướng.

Chỉ còn biết cố gắng mà sống.

Một năm mới đến, rời Bắc Kinh cũng đã được nửa năm.

Tốc độ của dòng chảy thời gian vượt xa tốc độ tăng trưởng của những con số tiền lương.

Thi thoảng kinh ngạc nhận ra sự vùn vụt của dòng thời gian, rồi lại bắt đầu ngẫm nghĩ đâu là ý nghĩa cuộc đời?

Đâu là mục tiêu phấn đấu?

Nhưng phần lớn vẫn cứ nhớ đến Noãn Noãn.

Noãn Noãn đang làm gì? Có vui vẻ không?

Tôi thường xem lại file ảnh Từ Trì gửi, đó là một dạng lưu luyến.

Mỗi lần nhìn thấy bóng lưng tôi và Noãn Noãn ngồi sát bên nhau uống sữa chua trong ánh chiều tà, tôi lại nhớ đến từ “thuần khiết”.

Lần tới gặp Noãn Noãn, liệu cái “thuần khiết” ban đầu có đổi thay?

Tôi mong ước biết bao, mãi được cùng Noãn Noãn vai kề vai ngồi đó, ung dung thưởng ngoạn ánh chiều tà; nhưng trong cuộc sống thực thường là dưới ánh chiều tà tôi lết tẩm thân mệt mỏi sau một ngày làm việc trở về nhà.

Noãn Noãn, anh vẫn còn giữ phần thuần khiết ấy, anh cho rằng việc quan trọng nhất là cùng em ngắm ánh trời chiều; nhưng dù cho anh có sống chết ôm lấy sự thuần khiết đó, kiên quyết không buông tay, thì rồi sẽ có một ngày, anh cho rằng việc quan trọng nhất là kiếm tiền, thăng chức, mua nhà.

Tới lúc đó, thứ chi phối nhịp đập trái tim anh, có lẽ là mức tăng giảm của cổ phiếu; chứ không phải những vui buồn trong ánh mắt em.

Noãn Noãn, xin hãy cho anh sức mạnh, để anh có thể ôm chặt phần thuần khiết ấy.

Trước khi gặp em lần tới.

Lương Lương.

Thập Sát Hải đóng băng rồi.

Em đi trượt băng còn đập cả người tuyết, rất giống anh.

Chỉ thiếu mỗi cặp kính.

Anh vẫn chưa biết trượt tuyết phải không? Nào, em dạy anh.

Ngã rồi không được khóc.

Khóc rồi vẫn cứ phải ngã.

Noãn Noãn ở Bắc Kinh.

Lương Lương.

Băng không đợi người đâu. Mùa xuân đến rồi, băng tan rồi.

Hoa sắp nở rồi, cỏ sắp mọc rồi, cây sắp xanh rồi.

Noãn Noãn sắp già thêm một tuổi.

Còn Lương Lương thì sao?

Noãn Noãn ở Bắc Kinh.

Lương Lương.

Nóng chết mất.

Uống bao nhiêu sữa chua.

Nhớ ra anh cũng thích uống, nhưng không được uống thì làm sao đây.

Em uống sữa chua chua cả miệng, Lương Lương không được uống, có thấy chua xót không.

Muốn gửi sữa bò cho anh, đến lúc anh nhận được có lẽ cũng thành sữa chua rồi.

Noãn Noãn ở Bắc Kinh.

Lương Lương.

Tuần sau phải bảo vệ luận văn rồi.

Thấy hơi căng thẳng.

Anh nói nhảm gì đấy đi.

Anh nói nhảm là em có tinh thần ngay.

Nhưng đừng nói mấy chuyện kiểu chó đội tóc giả màu vàng liền thành  
sư t

Noãn Noãn ở Bắc Kinh.

Lương Lương.

Em tìm được việc làm rồi.

Anh đoán xem lương tháng là bao nhiêu ông Mao Trạch Đông?

Nói cho rõ nhé, em làm việc ở Bắc Kinh đấy.

Lúc đó anh nói, trời không có gió đâu.

Noãn Noãn ở Bắc Kinh.

Chớp mắt một cái đã xa Bắc Kinh một năm rồi.

Noãn Noãn, anh từng nói nếu em ở lại Bắc Kinh làm việc, anh sẽ đến Bắc Kinh tìm em.

Anh nhớ chứ, anh chưa từng quên.

Châu Tinh Trì từng nói: Con người nếu không có mơ ước, vậy thì có khác gì cá mắt.

Anh đến giờ vẫn chưa thành cá mắt, đó là vì vẫn luôn ôm ước mơ tới Bắc Kinh tìm Noãn Noãn.

Để thực hiện ước mơ này, tôi phải tiết kiệm thêm ít tiền, để ra một khoảng thời gian rảnh.

Tiền tôi đã tiết kiệm được một ít, còn về thời gian, mọi người đều nói thời gian cũng giống như khe ngực, có dồn ép thế nào thì vẫn cứ có.

Về mặt lý luận, ước mơ không khó để thực hiện, nhưng chỉ cần nghĩ đến Noãn Noãn cũng đang làm việc, tôi lại thối lui.

Có khi nào tôi từ xa xôi chạy đến Bắc Kinh, còn Noãn Noãn lại đang cố gắng phấn đấu vì cuộc sống, không có tâm trạng chơi bời nghỉ ngơi.

Nhờ may Noãn Noãn nói, anh đến không đúng lúc rồi, em đang bận lắm.

E rằng tôi sẽ sụp đổ trong nháy mắt.

Vì vậy tôi không cần kích động, kiểu kích động dưng nghĩ nhiều quá, đi là đúng rồi.

Những ngày bình thường cuối cùng cũng sẽ có chỗ không bình thường.

“Công ty muốn cử cậu đi Tô Châu một chuyến, ở nhà máy bên đó chừng ba tháng,” sếp nói. “Tầm cuối tháng Mười một đầu tháng Mười hai là có thể về Đài Loan. Cậu không có vấn đề gì chứ?”

“Không vấn đề gì ạ.” Tôi chẳng hề nghĩ ngợi gì. “Lúc nào thì đi ạ?”

“Tuần tới,” sếp nói.

“Không phải ngày mai ạ?” tôi nói.

Sếp có vẻ kinh ngạc, ngẩng đầu nhìn tôi.

Chỉ cần ở gần Noãn Noãn một chút, ước mơ có thể không xa vời nữa, huống hồ đã vượt qua eo biển Đài Loan khó vượt qua nhất.

Mấy ngày liền, cứ tan làm xong tôi lại sắp xếp hành lý, sẽ ở đó hơn ba tháng, không thể qua quít được.

Hỏi Tiểu Tào với Tiểu Hà thích quà gì?

“Cậu cầm máy ảnh đi trên phố, chụp hình các mỹ nữ Tô Châu rồi về đưa tớ,” Tiểu Hà nói.

“Nhân danh bạn cùng phòng với cậu, tớ thật khinh thường hành vi này của cậu,” Tiểu Tào cao giọng mắng Tiểu Hà.

Nói đoạn Tiểu Tào bèn cúi đầu xuống viết mấy chữ lên giấy, viết xong đưa tờ giấy cho tôi, trên giấy viết: “Tổng giám đốc Tào, anh thật là hào hoa lịch thiệp, phong độ ngời ngời, thật là đẹp trai quá, em sùng bái anh, em có thể hát một bài cho anh nghe không. (Tùy ý hát một bài)”

“Cái này để làm gì?” Tôi chỉ vào tờ giấy.

“Cậu chưa nghe nói tiếng Tô Châu êm ái dịu dàng lắm à?” Tiểu Tào nói.

“Kiểm một cô gái Tô Châu đọc to tờ giấy này một lượt, rồi hát thêm một bài, cậu ghi âm hết lại, rồi đem về đây cho tớ.”

“Cậu biến thái quá rồi đấy!” Tiểu Hà lớn tiếng nói.

Sau đó Tiểu Tào và Tiểu Hà lại cãi nhau ầm ĩ.

Tôi xé luôn tờ giấy, không thèm để ý đến bọn họ nữa.

Về phòng, mở máy tính, rồi lên mạng.

Noãn Noãn.

Ồi đi bệnh viện khám sỏi mật.

Dưa hấu đi bệnh viện khám xuất huyết nội.

Chuối đi bệnh viện khám vẹo cột sống.

He he, đấy gọi là nói nhảm.

Người phiêu bạt trong giang hồ, phiêu này bạt này.

Phiêu bạt qua eo biển Đài Loan rồi.

Đã nói thật.

Lương Lương ngày mai ở Tô Châu.



# CHỈ GỌI TÊN EM

Thái Trí Hằng  
www.dtv-ebook.com

## Chương 11

Công ty có một nhà máy ở Tô Châu, lần này tôi cùng vài kỹ sư nữa đến đó làm việc.

Chủ yếu là về công tác chuyển giao kỹ thuật.

Tôi xuống máy bay ở Thượng Hải, phía Tô Châu cử đến hai chiếc xe, đón chúng tôi về Tô Châu.

Bên nhà máy có khu tập thể, trong ba tháng tới chúng tôi sẽ ở đây.

Đám kỹ sư Đài Loan chúng tôi tuy được gọi đùa là cán bộ Đài Loan, nhưng mọi người đều gọi chúng tôi là “thầy”.

Tôi biết trong cách nói ở Đại lục, gọi người khác là thầy biểu hiện một sự kính trọng.

Nhưng dù gì cả đời này cũng chưa từng được ai gọi là thầy, nên nghe vậy vẫn thấy không tự nhiên.

Dỡ hành lý qua loa, thả lỏng chân tay xong, tôi lập tức cầm lấy điện thoại di động.

Tôi đã ở Tô Châu rồi, lý do này đủ để tôi gọi điện thoại cho Noãn Noãn.

“Xin hỏi cô có quen người đẹp số 1 Bắc Kinh, Tần Noãn Noãn không?”  
điện thoại vừa thông, tôi nói.

“Dạ?” Đầu dây bên kia dường như giật thót mình. “Tôi chính là Tần Noãn Noãn đây. Xin hỏi ai đấy ạ?”

Tôi nhận ra rồi, là tiếng Noãn Noãn, không sai đi đâu được.

“Giọng cô hay như vậy, lại là người đẹp số 1 Bắc Kinh, trên đời này còn vương pháp nữa không đây?” tôi nói.

“Lương Lương?” Tiếng Noãn Noãn có chút ngập ngừng.

“Xin gọi tôi là thầy Lương Lương” tôi nói.

“Lương Lương!” Noãn Noãn rất phấn khích. “Đúng là anh rồi!”

Tôi cũng rất vui.

Thật chưa từng nghĩ tới chỉ đơn giản ấn vài phím số mà có thể có một niềm vui lớn ngàn này.

Noãn Noãn nói tối qua nhận được e-mail của tôi, vốn định gọi điện cho tôi, không ngờ tôi đã gọi trước rồi.

Tôi nói cho Noãn Noãn lý do đến Tô Châu và thời gian lưu lại đây, Noãn Noãn nói Tô Châu rất đẹp, đừng quên đi dạo thăm thú.

“Em đến Tô Châu rồi à?” tôi hỏi.

“Em nghe người ta nói thế.”

“Lại là nghe nói.”

“Tai em tốt mà.” Noãn Noãn bật cười khanh khách.

Xa nhau đã hơn một năm. Chúng tôi đều có rất nhiều điều muốn nói, nhưng nhất thời chẳng thể sắp xếp được thứ tự.

Đành nói mấy chuyện vô vị như ngồi máy bay mất bao lâu, thức ăn trên máy bay có những gì, tiếp viên hàng không chắc đã lấy chồng sinh rồi, hơn nữa con đầu lòng đã học tới cấp III rồi.

Chúng tôi dường như chỉ thuần túy tận hưởng niềm vui được nghe giọng nói của nhau, tận hưởng điều thuần túy ấy, rồi cảm thấy cả hai đều vẫn đang sống thật là một việc đáng chúc mừng.

Không hiểu vì sao, trong lúc nói chuyện với Noãn Noãn, trong đầu tôi lại hiện lên hình ảnh vách hồi âm ở Thiên Đàn.

Có lẽ là vì giờ chúng tôi đang nói chuyện qua di động, nói vào di động, nghe câu trả lời cũng từ di động, so với lúc đối diện với bức vách nói, rồi từ bức vách nghe thấy câu trả lời, cảm giác rất giống nhau.

Cũng nhớ đến dừng khí nói thầm với Noãn Noãn những âm thanh vẫn luôn luân quần trong lòng - Anh thích em.

Tuy rằng tôi biết Noãn Noãn nhất định không nghe thấy.

“Noãn Noãn” tôi gọi to.

“Hả?”

“Noãn Noãn” tôi thấp giọng xuống.

“Nói đi.”

“Đây là Noãn Noãn ở giọng cao và giọng trầm.”

“Anh nói cái gì thế.”

“He he, Noãn Noãn.”

“Rốt cuộc anh định nói gì?”

“Đây là Noãn Noãn thêm he he.”

“Bại nào” Noãn Noãn nói.

Noãn Noãn không hề biết, chỉ cần có thể đơn thuần mở miệng gọi Noãn Noãn, đó đã là một điều hạnh phúc.

Cuộc gọi kéo dài hơn nửa tiếng mới kết thúc.

Ngắt điện thoại rồi, tôi tự nhiên thấy khóe miệng mỉm cười.

Có lẽ lúc nghe Noãn Noãn nói, tôi bất giác cứ giữ nguyên nụ cười trên miệng.

Tôi mở va li, sắp xếp qua loa đồ dùng hàng ngày, xem qua một số tài liệu bên nhà máy chuẩn bị.

Dù gì tôi cũng không đến đây chơi, phải làm cho tốt việc nên làm.

Tính chất công việc ở Tô Châu rất đơn giản, thậm chí có thể nói nhẹ nhàng hơn công việc ở Đài Loan.

Ngoài một số rắc rối nhỏ do việc lạ nước lạ cái, chưa quen sinh hoạt, tôi thích ứng rất nhanh.

Chỉ có sau giờ tan làm, thời gian không biết dùng vào đâu mới là vấn đề lớn nhất.

Các đồng nghiệp thỉnh thoảng rủ đi hát karaoke, trong đầu hát phần lớn là các bài nhạc Đài Loan thịnh hành, tôi rất quen thuộc.

Nhưng tôi hát lại không hay, không nỡ lòng nào đem niềm vui của mình xây trên nỗi thống khổ của người khác.

Vì vậy sau khi tan làm, tôi thường một mình ru rú trong nhà tập thể.

Đến ngày nghỉ, tôi bèn đi thăm thú Tô Châu.

Từng có người nói, Tô Châu là thành phố giống Đài Bắc nhất.

Đài Bắc tôi không rõ lắm, nên không biết Tô Châu trước mặt liệu có thật giống với Đài Bắc hay không?

Tôi nghĩ có lẽ là vì người Đài Loan ở Tô Châu đông, tình cảm nhớ quê hương nồng nàn mãnh liệt, nên mới có cảm giác này.

Nhưng cũng có một điểm tương đồng, xe máy ở Tô Châu nhiều và cũng chạy bạt mạng như ở Đài Loan.

Tuy nhiên nói một cách nghiêm túc, xe máy ở Tô Châu quá nửa là xe điện.

Nhớ năm ngoái lúc tôi ở Bắc Kinh, trên đường đến một chiếc xe máy cũng không có.

Đi qua đoạn đường phồn hoa tấp nập, bên tai vang lên bài hát “Nghe biển”, nhưng người hát lại không phải Trương Huệ Muội.

“Nghe kìa... tiếng biển khóc...”

Người khóc chắc phải là Trương Huệ Muội mất.

Nhìn tổng thể mà nói, đây đúng là một thành phố khiến người ta liên tưởng đến Đài Loan.

Tôi hoàn toàn không vì vậy mà có cảm giác nhớ nhà.

Nhưng có lần gặp một người Phúc Châu trong nhà máy, anh ta dùng tiếng Phúc Kiến nói chuyện với tôi.

Ngoài âm điệu có chút khác biệt ra, thì căn bản đó chính là tiếng Đài Loan, tôi giật thót mình.

Trên thực tế có lẽ chuyện chẳng có gì mà tôi cứ kinh ngạc quá lên, tiếng Đài Loan chính là tiếng Miền Nam, đương nhiên cũng giống với tiếng Phúc Kiến.

Thế là mỗi khi nói tiếng Phúc Kiến với anh bạn người Phúc Châu đó, tôi mới bắt đầu nhớ đến mọi chuyện ở Đài Loan.

Tuy nhiên phần lớn thời gian, vẫn là tôi nhớ đến Noãn Noãn.

Lần đầu tiên tôi viết e-mail gửi Noãn Noãn, nhìn bàn phím chẳng hề có dấu chú âm, nhiệt huyết trong tôi nguội đi một nửa.

Ở Đài Loan, khi đánh tiếng Trung thường dựa vào dấu chú âm, nhưng chữ giản thể lại dựa vào phiên âm tiếng Hán.

Ở Đài Loan luôn tuân theo phiên âm thông dụng, còn phiên âm tiếng Hán tôi hoàn toàn không hiểu.

Mới đánh được hai chữ Noãn Noãn (nghiêm khắc mà nói thì là một chữ), tôi đã vã mồ hôi đầu.

Đành phải cầu cứu các đồng nghiệp Tô Châu, nhờ họ dạy tôi gõ từng chữ, từng chữ.

Một bức e-mail 100 chữ, họ đã giúp tôi 88 chữ.

Vốn nghĩ dùng tiếng Anh viết luôn cho rồi, tuy trình độ tiếng Anh của tôi miễn cưỡng có thể biểu đạt sự việc, nhưng nếu để biểu lộ tâm tình thậm chí là tình cảm, sắc thái chắc hẳn sẽ không đúng cho lắm.

Ví dụ như câu này “Lời hỏi han ấm áp của Noãn Noãn đã sưởi ấm trái tim lạnh lẽo của Lương Lương”, dịch sang tiếng Anh e rằng sẽ thiếu mất vài

nghĩa cảnh. Dù là câu này gần như chẳng có nghĩa cảnh gì đáng nói.

Vì vậy mỗi khi muốn viết e-mail cho Noãn Noãn, tôi luôn phải thỉnh giáo mấy đồng nghiệp Tô Châu về phiên âm tiếng Hán của từng chữ.

Cũng may hỏi nhiều lần rồi dần dần cũng rút ra được vài kinh nghiệm, tự mình thử phiên âm, thường cũng phiên được ra, chỉ cần thử nhiều lần thôi.

Tôi cũng hay muốn gọi điện cho Noãn Noãn, nhưng vẫn cho rằng phải tìm được lý do gì đặc biệt mới nên gọi.

Noãn Noãn đang làm việc, hoặc đang rất bận, tôi không muốn tấm lòng của mình lại làm phiền tới em.

Thế nhưng hôm nay, khi đã có một lý do đủ đặc biệt để gọi điện cho Noãn Noãn, tôi chợt nhớ ra điện thoại của mình vẫn dùng sim Đài Loan, phí điện thoại gọi đến máy Noãn Noãn rất đắt.

Nếu như lại giống lần trước nói một mạch nửa tiếng đồng hồ, mỗi ngày gọi một cuộc thì tôi phá sản mất.

Tôi ra phố mua một thẻ điện thoại, gọi luôn bằng điện thoại công cộng bên đường, phí điện thoại như vậy cũng tiết kiệm khá nhiều.

“Sinh nhật vui vẻ!” Noãn Noãn vừa nhận điện thoại, tôi đã nói luôn.

“Lương Lương?” Noãn Noãn nói. “Hôm nay có phải sinh nhật em đâu.”

“Không phải ư?” tôi nói.

“Đương nhiên không phải rồi. Sao anh lại nghĩ hôm nay là sinh nhật em?”

“Anh cũng không biết sao nữa. Chỉ nghĩ, nếu em đón sinh nhật mà không có ai chúc mừng thì sẽ rất đáng thương.”

“Lương Lương.”

“Hả?”

“Chúc sinh nhật vui vẻ” Noãn Noãn nói.

“Sao em biết hôm nay là sinh nhật anh?” Tôi rất đỗi kinh ngạc.

“Chút ý đó của anh, em còn không đoán ra sao?” Noãn Noãn cười rất vui vẻ.

Tôi nói với Noãn Noãn, đã là sinh nhật tôi, vậy hôm nay có thể nói hết thẻ điện thoại được không?

Noãn Noãn bật cười nói được.

Từ điện thoại phát ra một tiếng tít chói tai chắc chỉ còn mấy giây cuối, Noãn Noãn nói lớn: “Lương Lương! Sinh nhật vui vẻ!” Tôi còn chưa kịp đáp lại, điện thoại đã tự động ngắt mất rồi.

Lúc đó là mùa thu, ngõ phố Tô Châu về đêm hơi lạnh lẽo.

Một câu sinh nhật vui vẻ của Noãn Noãn đã khiến tôi cảm nhận được sự ấm áp từ tận đáy lòng.

“Lời hỏi han ấm áp của Noãn Noãn đã sưởi ấm trái tim lạnh lẽo của Lương Lương”, câu này nếu thực sự có nghĩa cảnh, thì chính là lúc này rồi.

Tôi cất tấm thẻ điện thoại đã dùng hết tiền, coi như quà sinh nhật Noãn Noãn tặng tôi.



Thoắt cái đã tới Tô Châu được ba tháng, chỉ khoảng hai tuần nữa là phải rời khỏi nơi đây.

E-mail của Noãn Noãn lúc nào cũng nhắc “Lâm viên Giang Nam đệ nhất thiên hạ, lâm viên Tô Châu đệ nhất Giang Nam”, giục tôi nhất định phải đi thăm, không thăm sẽ hối hận, hối hận rồi vẫn cứ phải đi.

Chọn một ngày nghỉ, cùng mấy anh bạn kỹ sư Đài Loan khác tới thăm khu thành cổ Tô Châu.

Thành cổ Tô Châu đã có nghìn năm lịch sử, thành ban đầu có cả đường thủy lẫn đường bộ, sông phố tiếp giáp với nhau, bây giờ vẫn vậy.

Đáng quý nhất là khu thành cổ đến nay vẫn tọa lạc ở nguyên chỗ cũ.

Vào trong thành cổ, cứ năm bước thì gặp một cổ tích nhỏ, mười bước gặp một cổ tích lớn, thỉnh thoảng còn có thể thấy những cổ cư của các danh nhân trong lịch sử.

Giữa nơi đây và thành phố Tô Châu mới được xây dựng mà tôi đang ở có một sự khác biệt rất lớn, đây cũng là điểm làm nên đặc điểm tân cổ giao duyên của Tô Châu.

Nếu như bước đi trong thành cổ Tô Châu mà vẫn còn khiến bạn liên tưởng đến Đài Bắc, thì hẳn bạn nên viết truyện viễn tưởng đi thôi.

Chuyết Chính Viên nằm ở phía đông bắc khu thành cổ, là khu lâm viên nổi tiếng nhất trong tứ đại lâm viên của thành Tô Châu.

Trong vườn lấy nước làm chủ thể, dương liễu bên hồ phất phơ trong gió, các dãy hành lang lên xuống, đình các được xây gần nước, cầu đá như một chiếc cầu vòng rực rỡ bắc ngang bầu trời quang sau cơn mưa.

Cảnh sắc khu vườn tự nhiên, vẫn giữ được phong cách sôi nổi mộc mạc của lâm viên đời Minh, đậm chất sông nước Giang Nam.

Bắt đầu từ lúc bước vào cổ thành, cảnh phố xá, cảnh lâm viên đều khiến tôi có một cảm giác quen thuộc.

Về sau mới bàng hoàng nhận ra, đây chẳng phải phố Tô Châu trong Di Hòa Viên hay sao?

Phố Tô Châu vốn được dựng phỏng theo cảnh phố phường Tô Châu, tuy rằng quy mô và quang cảnh đều không bằng lâm viên Tô Châu, nhưng vẫn mang chút nét duyên dáng của lâm viên nơi đây.

Tôi nhớ đến cảnh cùng Noãn Noãn dạo bước ven phố Tô Châu; cũng nhớ đến lâu hai trà quán đã ngồi cùng Noãn Noãn, nhìn ra cây cầu nhỏ cong cong trên mặt nước, với nước sông Tô Châu đang chậm rãi chảy bên dưới; cuối cùng là nhớ đến ông lão coi chữ trên phố Tô Châu.

Lúc ở Đài Loan, thường là những tấm ảnh và những hình ảnh còn lưu lại trong óc gợi nên nỗi nhớ về Noãn Noãn; giờ đây khi cảnh vật cụ thể trước mắt, chẳng phải 2D mà hẳn 3D, tôi thậm chí còn cảm thấy như Noãn Noãn đang ở ngay cạnh mình.

Tôi nhận ra con tim nhưng nhớ Noãn Noãn của mình còn nóng bỏng hơn cả tôi tưởng tượng.

Tôi chợt có ý nghĩ đến Bắc Kinh tìm Noãn Noãn.

Nhưng vé máy bay về Đài Loan đã đặt rồi, sau khi trở về vẫn cũng còn rất nhiều công việc đang đợi tôi.

Nếu như từ Tô Châu không bay xuống phía Nam về Đài Loan, mà bay lên phía Bắc tới Bắc Kinh, liệu có quá ngông không?

Hơn nữa chẳng may đúng lúc Noãn Noãn đang bận tối mắt tối mũi, hà tất lại làm khó thêm cho em?

Tôi cứ trăn trở mãi, vẫn không đưa ra được quyết định.

Cuối cùng cũng đến đêm trước ngày rời Tô Châu, phía nhà máy muốn bù đắp cho những khó khăn vất vả của đám kỹ sư Đài Loan chúng tôi, đã phái một xe riêng, đưa chúng tôi đến Tây Hồ Hàng Châu thăm thú, ngay hôm sau sẽ lên máy bay luôn.

Lần đầu nhìn thấy Tây Hồ, tôi quá đỗi sửng sờ, lập tức mê mẩn trước vẻ đẹp của nàng.

Nhưng rồi chẳng bao lâu, tôi liền liên tưởng đến hồ Vị Danh trong Bắc Đại, hồ Côn Minh trong Di Hòa Viên, thậm chí là cả Thập Sát Hải.

Tôi biết rõ rằng vẻ đẹp của những hồ này hoàn toàn khác với vẻ đẹp của Tây Hồ, nhưng tôi vẫn bất giác nhớ đến lúc cùng Noãn Noãn bên hồ Vị Danh, hồ Côn Minh, Thập Sát Hải.

Lên xe xích lô, định đi dạo một vòng hồ.

Bác phu xe mới đạp mấy vòng, tôi lại nhớ đến chuyện cùng Noãn Noãn ngồi xích lô đi dạo ngõ cổ ở Bắc Kinh.

Phong cảnh Tây Hồ tuy kiêu diễm là vậy, nhưng vẫn chẳng khiến tôi phân tâm.

Nói đúng ra, tâm tư tôi đã hết lên Noãn Noãn, chẳng thể nào tịnh tâm lại thưởng thức cảnh đẹp này.

Có thể nói là: Cảnh đẹp trước mắt nhìn không thấu, Noãn Noãn trước sau vẫn trong lòng.

Ngay đến anh bạn kỹ sư Đài Loan ngồi cạnh tôi đây, tôi cũng suýt chút nữa thì tưởng anh ta là Noãn Noãn.

Rời Tây Hồ về lại phòng ở, sắp xếp ổn thỏa hành lý, đến khi lên giường thì tôi lại mất ngủ.

Hồi ở Đài Loan, dù tôi cũng rất nhớ Noãn Noãn nhưng chưa từng vì thế mà mất ngủ; không ngờ đến khi rời khỏi Bắc Kinh đã sắp một năm rưỡi, tôi lại ở Tô Châu mất ngủ vì Noãn Noãn.

Nhưng nhớ có tuổi, bởi nó biết lớn;

Ký ức trường sinh, bởi nó chẳng hề già.

Cũng như nỗi nhớ nhưng tôi dành cho Noãn Noãn vẫn tăng thêm tăng thêm theo từng ngày, còn ký ức về khoảng thời gian bên Noãn Noãn, dù có bao lâu chẳng nữa, vẫn cứ tươi mới như ngày hôm qua.

Tôi phải tới Bắc Kinh tìm Noãn Noãn.

# CHỈ GỌI TÊN EM

Thái Trí Hằng  
www.dtv-ebook.com

## Chương 12

Tô Châu cách Bắc Kinh gần 1379 km, 8 giờ tối lên tàu hỏa tốc hành ở Tô Châu, đến 7 giờ 20 phút sáng hôm sau mới tới Bắc Kinh, phải ngồi mất 11 tiếng 20 phút đồng hồ.

Quá lâu.

Tôi quyết định trước tiên cứ cùng đồng nghiệp ngồi xe của nhà máy từ Tô Châu đến Thượng Hải, rồi từ Thượng Hải bay đến Bắc Kinh.

Vé máy bay đắt một chút, nhưng nhanh hơn nhiều.

Dù gì tiền kiếm lại là được, còn thời gian thì một đi không trở lại.

Tôi trả vé bay Thượng Hải – Hồng Kông – Đài Loan, đổi thành vé Thượng Hải – Bắc Kinh.

Khách sạn ở Bắc Kinh cũng đã đặt xong, có một đồng nghiệp Tô Châu rất thông thuộc Bắc Kinh, tôi nhờ cậu ta đặt giúp phòng.

Mấy kỹ sư Đài Loan cùng đoàn rất ngạc nhiên chuyện tôi không cùng về Đài Loan với họ, xôn xao hỏi tôi đã xảy ra chuyện gì?

Tôi tưởng tượng mình là võ sĩ Tà Dương \* đối diện với biển lớn, thâm trầm nói: “Vì yêu đi đến chân trời.”

\*Một bộ phim của New Zealand, tên tiếng Anh: Once Were Warriors.

Chỉ thiếu mỗi chẳng có biển lớn trước mặt.

Tôi nhờ mọi người về đến Đài Loan thì giúp tôi xin nghỉ phép, rồi bọn họ bay về Đài Loan, tôi bay đến Bắc Kinh.

Tôi gọi điện cho Từ Trì, cậu ta vừa nghe thấy tôi sắp tới Bắc Kinh, bèn nói sẽ tới sân bay đón tôi.

“Như thế không tiện lắm” tôi nói.

“Thôi đi,” Từ Trì nói, “anh gọi điện cho em, chẳng phải là mong em đến sân bay đón anh còn gì?”

“He he” tôi bật cười.

Sau đó tôi lại gọi cho “Noãn Noãn,” tôi nói, “anh rời Tô Châu rồi, giờ đang ở sân bay Thượng Hải.”

“Thật không?” Noãn Noãn nói. “Vậy chúc anh thượng lộ bình an.”

“Noãn Noãn,” tôi cố ổn định lại nhịp tim và giọng nói của mình, “mấy hôm nay có bận không?”

“Bận lắm” Noãn Noãn nói.

“Ồ, vậy ngày nào em cũng không có thời gian rảnh nhỉ.”

“Đúng thế. Em còn đang hận không thể mọc thêm hai tay nữa đây.”

“Nhờ lúc này lại có một người bạn cũ muốn gặp em, em nhất định phải khó xử lắm.”

“Cũng chẳng còn cách nào khác. Đành phải nói: Không may rồi, đang bận lắm.”

Trái tim tôi thoát cái đã rơi xuống đáy, ngã oạch một cái rõ đau, tôi không nói nổi gì nữa.

“Mau nói cho em biết anh bay chuyển mấy giờ,” Noãn Noãn nói.

“Cái đó không còn ý nghĩa gì nữa rồi” tôi nói.

“Linh tinh gì thế, anh không nói làm sao em đến đón anh được?”

“Hả?” Tôi sững người. “Ờ...”

“Xem anh ngơ ra kìa, em đương nhiên phải tới sân bay đón anh rồi.”

“Em biết anh sẽ tới Bắc Kinh à?”

“Chút ý đó của anh, em còn không đoán ra sao?” Noãn Noãn bật cười.

“Vừa nãy đùa anh cho vui thôi.” Noãn Noãn vẫn cười không dứt.

“Em thật xấu gồm.”

“Anh mới xấu ấy. Định đến Bắc Kinh cũng không nói sớm đi.”

Tim lại đập nhanh, tôi bất giác đưa tay lên vỗ vỗ ngực.

Tôi nói với Noãn Noãn, mình bay chuyển mấy giờ, mấy giờ thì đến Bắc Kinh, Noãn Noãn vừa nghe vừa cười, xem chừng rất vui vẻ.

Tôi cũng rất vui, vừa xuống máy bay là đã có thể nhìn thấy Noãn Noãn, quả thực hạnh phúc hơn nhiều so với dự kiến.

“Noãn Noãn,” tôi nói, “anh sắp tới Bắc Kinh tìm em đây.”

“Ừ. Em đợi anh” Noãn Noãn nói.

Cầm thẻ lên máy bay, vai đeo ba lô, tôi sắp đến bên Noãn Noãn rồi.

Lúc xếp hàng đợi lên máy bay, đột nhiên nhớ ra phải nói với Từ Trì không cần đến đón tôi nữa, vội vội vàng vàng móc điện thoại di động ra.

Tôi nói với Từ Trì, Noãn Noãn sẽ tới đón tôi, không cần làm phiền cậu ta nữa.

“Em hiểu rồi,” Từ Trì cười rất mờ ám, “hi hi.”

“Anh phải lên máy bay đây” tôi nói.

“Muộn thế nào, cũng phải nhớ gọi điện cho em đấy” Từ Trì nói.

Tắt điện thoại, tôi lên máy bay.

Định nhắm mắt nghỉ ngơi, nhưng tâm trạng hào hứng khó mà bình tĩnh cho nổi.

Thời gian chậm rãi trôi qua, máy bay vẫn về phương Bắc, càng lúc càng xa Đài Loan, nhưng cũng càng lúc càng gần Noãn Noãn.

Nhịp tim của tôi tỉ lệ nghịch với khoảng cách giữa máy bay và Bắc Kinh.

Một tiếng động trầm truyền tới, máy bay hạ cánh rồi, chậm chậm chạy trên đường băng, tim tôi đập thành thịch.

Võ sĩ Tà Dương xách kiếm, không, xách ba lô, thở ra một hơi dài, điều hòa lại nhịp tim.

Kéo va li bước về phía trước, tay phải bất giác run run, chiếc va li cũng vì thế hơi lắc lư chao đảo.

Không biết Noãn Noãn giờ nhìn thế nào? Có còn nụ cười như trước đây nữa không?



Tôi rất muốn kích động nhìn quanh bốn phía tìm Noãn Noãn, nhưng đó không phải là phong cách của võ sĩ Tà Dương.

Tôi chỉ có thể giả vờ điềm tĩnh, lợi dụng khóe mắt quét khắp lượt những gương mặt đang đợi chờ ở sân bay.

Thế rồi, tôi nhìn thấy Noãn Noãn.

Cảm thấy như dòng máu đang sôi sục, con tim cũng sắp vọt khỏi miệng ra ngoài.

Chỉ còn vài bước nữa thôi, tôi phải trầm tĩnh, tôi phải lạnh lùng, tôi phải kiên cường.

Tôi không thể vút xoạch va li, vừa hò hét tên Noãn Noãn vừa dang đôi tay bay đến chỗ em, bởi tôi là võ sĩ Tà Dương.

Noãn Noãn nở nụ cười dịu dàng, hai tay cầm tấm bìa trắng bên trên viết to hai chữ Lương Lương, lắc lắc trước ngực.

Tóc Noãn Noãn có vẻ dài hơn một chút, nhưng nụ cười của em vẫn hết như trong những bức hình, hay trong ký ức của tôi

Tôi thậm chí còn nghi ngờ dù cho lông mày của em có tăng thêm một sợi, tôi cũng có thể nhận ra được.

Tôi vẫn giữ những bước đi vững chãi, điềm tĩnh bước tới trước mặt Noãn Noãn, rồi dừng lại.

Noãn Noãn cũng dừng lắc lắc tấm bìa trong tay.

“Hi, Lương Lương” Noãn Noãn nói.

“Hi, Noãn Noãn” tôi nói.

“Đi thôi” Noãn Noãn nói.

Tôi kè vai đi bên Noãn Noãn, hai chân vì quá phấn khích mà có chút cứng đờ.

“Cầm bảng làm gì thế?” tôi hỏi.

“Sợ anh không nhận ra em.”

“Em có hóa thành tro anh cũng nhận ra.”

“Câu này không dùng như vậy đâu” Noãn Noãn bật cười khanh khách.

“Ở Đài Loan dùng thế đấy” tôi nói.

“Anh cũng chẳng thay đổi gì cả. Anh vừa đi ra, em đã nhận ra rồi” Noãn Noãn nói.

“Anh vẫn sang trọng thế hả?” tôi nói.

“Lương Lương.” Noãn Noãn phì cười. “Nhớ lấy, đây là câu nói đùa đầu tiên của anh khi tới Bắc Kinh.”

“Cái bảng này cool thật đấy.” Tôi chỉ chỉ tấm bìa trong tay Noãn Noãn.

“Đúng thế,” Noãn Noãn bật cười, “bao nhiêu người đang nhìn em đây.”

“Đó là vì em xinh.”

“Đây là câu nói thật đầu tiên của anh khi tới Bắc Kinh,” Noãn Noãn lại cười, “nhớ lấy.”

Vừa bước khỏi cửa sân bay, gió lạnh đã thốc tới, tôi bị lạnh, không khỏi hắt hơi mấy cái.

“Anh mặc thế này phong phanh quá” Noãn Noãn nói.

“Anh nghĩ tới ở Tô Châu sẽ chẳng lạnh lắm, hơn nữa cuối thu đầu đông là về Đài Loan, nên không đem theo áo khoác dày.”

“Bắc Kinh lạnh hơn nhiều. Giờ mới 2 độ thôi.”

“Là 2 độ như mai khai nhị độ \* á?”

\* Mai khai nhị độ: Thành ngữ, chỉ cùng một việc, hai lần đều thành công.

“Đúng thế.”

“May thật,” tôi nói, “lần này anh đến Bắc Kinh, cũng coi như mai khai nhị độ rồi.”

“Lương Lương.”

“Anh biết rồi. Đây là câu nói nhảm đầu tiên của anh khi tới Bắc Kinh. Anh sẽ ghi nhớ.”

Vào bãi đỗ xe, Noãn Noãn bước về bên trái hơn chục bước rồi dừng lại, quay đầu bước về bên phải.

Nhưng bước được mấy bước, lại dừng lại, nhìn quanh bốn phía.

“Sao thế?” tôi hỏi.

“Em quên mất đỗ xe ở đâu rồi” Noãn Noãn nói.

“Hả?” Tôi vô cùng kinh ngạc. “Quên rồi?”

“Cũng không hẳn là quên sạch,” Noãn Noãn giơ tay vẽ một vòng tròn trên không trung, “chắc là quanh khu này.” Trí nhớ của Noãn Noãn rất rộng, “khu này” mà em nói, ít ra cũng có tới 200 chiếc xe.

“Là xe gì? Biển số là bao nhiêu?” tôi nói. “Anh tìm giúp em.”

“Là xe bốn bánh.” Noãn Noãn nói.

“Này.”

“Là xe của công ty, không phải của em,” Noãn Noãn nói. “Em không biết xe gì, cũng chẳng nhớ biển số.”

“Vậy em biết cái gì?”

“Là xe màu trắng.”

Tôi nhìn quanh bốn phía, tuy tỷ lệ xe màu trắng không cao, nhưng cũng không phải ít.

“Đây...”

“Ui chao, nếu không phải đi muộn quá, trên đường đi còn tắc, em sốt ruột, sợ anh xuống máy bay không thấy em, anh sẽ hoảng, không cũng đâu hồ đồ thế này. Em dừng xe rồi vội vội vàng vàng xông vào sân bay, chỉ mong sớm gặp anh, làm gì còn tâm trí đâu nhớ đến xe để chỗ nào.”

Noãn Noãn liền thoáng nói, giọng có vẻ lo lắng, âm điệu cũng hơi cao.

Từ lúc xuống máy bay nhìn thấy Noãn Noãn, mọi thứ đối với tôi đều như trong mơ, không hề chân thực.

Phải đến lúc này, tôi mới cảm thấy Noãn Noãn thực sự tồn tại.

Noãn Noãn vẫn hết như trước, chẳng hề có chút cảm giác phương hướng, luôn khiến người khác thấy lòng ấm áp.

Từ Đài Loan tới Tô Châu, từ Tô Châu tới Bắc Kinh, vượt qua 3000 cây số, cuối cùng tôi cũng có thể nhìn thấy Noãn Noãn rồi.

Đây không phải là mơ.

“Hi hi” tôi bật cười.

“Anh cười cái gì?” Noãn Noãn dường như đã hơi đỏ mặt.

“Không có gì,” tôi nói, “chúng ta cùng tìm đi. Nếu không thấy thì cả đời phải ở đây mất.”

“Đừng có nói nhảm.”

Tôi và Noãn Noãn tìm từng chiếc xe một, 20 phút sau, Noãn Noãn mới nhận ra xe mình qua thẻ căn cước trên kính xe.

Nhưng vị trí của chiếc xe màu trắng này, lại chẳng hề nằm trong “khu” mà Noãn Noãn vừa dùng tay vẽ.

“Tháng trước em vừa lấy bằng lái, giờ cho anh trải nghiệm, được không?” vừa lên xe, Noãn Noãn liền nói.

“Đây là vinh hạnh của anh,” tôi nói.

Rời sân bay thủ đô, xe chạy lên đường cao tốc, hai hàng cây bạch dương bên đường dường như đều đã rụng hết lá.

Thân cây thẳng muốt thẳng tắp, cành cây mềm dẻo, lay động trong gió rất đáng yêu, như một mỹ nữ e lệ.

“Anh ở khách sạn nào?” Noãn Noãn hỏi.

“Anh quên rồi,” tôi nói.

“Quên rồi?” Noãn Noãn vô cùng kinh ngạc.

“Ui chao, nếu không phải đột nhiên quyết định không về Đài Loan, vội vội vàng vàng tới Bắc Kinh tìm em, nhưng xuống máy bay xong em lại

không tìm thấy xe, anh lo em sẽ hoảng, chẳng tâm trí đâu mà nhớ tới khách sạn nữa, không cũng đâu hồ đồ thế này.”

Noãn Noãn cười rũ ra không dứt, khó khăn lắm mới ngừng cười, nói:  
“Lương Lương.”

“Ừ.”

“Anh ở khách sạn nào?”

“Khách sạn Đài Loan ở Vương Phủ Tỉnh” tôi nói.

“Chỗ đấy em biết.”

“Biết thật không?”

“Chớ coi thường em” Noãn Noãn nói.

“Không tìm ra cũng không sao, cùng lắm anh ngủ trong xe cũng được.”

“Không lạc đâu mà sợ” Noãn Noãn bật cười.

Trời dần tối, bắt đầu đổ mưa, không to cũng chẳng nhỏ.

Bên ngoài hẳn phải rất lạnh, nhưng trong xe có máy sưởi, lại thêm cả Noãn Noãn, nên rất ấm áp.

Tôi và Noãn Noãn tán chuyện trong xe, nói đông nói tây, trời nam đất bắc, rồi đông tây nam bắc đều nói cả.

Trời đã tối hẳn, dưới ánh đèn đường, tôi có thể nhìn rõ từng làn mưa.

Có thể là ảo giác, tôi bỗng thấy mưa ở trên cao khá mảnh và nhỏ, rơi gần xuống đất lại trở nên lớn và thô, tốc độ cũng chậm đi.

“Đường Nhị Hoàn lại tắc rồi” Noãn Noãn nói.

“Dù gì chúng ta cũng đã gặp nhau rồi,” tôi nói, “có tắc đến thiên hoang địa lão cũng chẳng sao.”

Xe đã dừng hẳn lại, Noãn Noãn quay sang tôi cười khố.

“Nếu nghĩ đến con lăn bánh xe, là tưởng thành cổ nhà Nguyên, anh sẽ có cảm giác gì?” Noãn Noãn nói.

Tôi nhất thời không nói được gì, có câu thành ngữ “thế sự xoay vần”, dường như miễn cưỡng có thể đem hình dung được.

Xe cuối cùng cũng xuống khỏi đường Nhị Hoàn, rất nhanh đã đến khách sạn Đài Loan.

Mưa đã tạnh, tôi thấy bên biên kính xe bị gạt nước quét qua hơi lấp lánh, tò mò bèn kê sát vào nhìn cho kỹ.

Đó hình như là những hạt băng nhỏ đóng kết lại, tôi lấy ngón tay quét nhẹ một cái, đúng thật là băng vụn.

Lẽ nào vừa rồi từ trời rơi xuống, không chỉ có mưa?

“Lát nữa có khi còn có tuyết rơi” Noãn Noãn nói.

“Ý em là thứ rơi xuống khi mùa đông cực lạnh á?”

“Đúng thế.”

“Thứ rơi từ trên trời xuống, trắng trắng á?”

“Đúng thế.”

“Thứ có thể đắp người tuyết, nặn cầu tuyết á?”

“Đúng thế.”

“Đúng là tuyệt rồi!” Tôi gần như kêu lên thất thanh.

Noãn Noãn không buồn để ý đến tôi, đưa tay chỉ vào cửa khách sạn.

Tôi kéo va li, đeo ba lô, tới quầy lễ tân làm thủ tục check in.

Noãn Noãn muốn xem phòng tôi thế nào, nên cũng đi cùng tôi vào thang máy.

“Phòng này cũng được đấy” Noãn Noãn bước vào phòng, ngó nghiêng bốn phía xong, nói.

“Oa,” tôi nói, “chỗ này tuy là khách sạn ba sao, nhưng lại cung cấp hoa quả tận năm sao.”

“Hoa quả năm sao cái gì?” Noãn Noãn nghi hoặc hỏi.

“Quả khế này” tôi nói.

“Hả?”

Tôi cầm dao gọt hoa quả, cắt một lát khế, rồi chỉ hình (ngôi sao) trên bàn, nói: “Đây chẳng phải sao còn gì?”

Noãn Noãn vừa tức vừa buồn cười, nói: “Thế cũng chỉ mới một sao.”

Tôi xoẹt xoẹt thêm bốn nhát nữa, nói: “Thế này là năm sao rồi, nên đây là hoa quả năm sao.”

“Anh định tiếp tục nói nhảm,” Noãn Noãn nói, “hay là xuống lầu ăn cơm.”

Khách sạn Đài Loan ở ngay đầu phố Vương Phủ Tỉnh, đi thẳng phố Vương Phủ Tỉnh rồi rẽ phải là đến Thiên An Môn



Tôi và Noãn Noãn đi trên phố Vương Phủ Tỉnh, trời càng lúc càng lạnh, tôi không khỏi rụt rụt cổ.

“Mai em mang khăn quàng cho anh” Noãn Noãn nói.

Sau đó Noãn Noãn dẫn tôi vào tiệm thịt dê nhúng Đông Lai Thuận, nói: “Thời tiết này ăn dê nhúng là ngon nhất đó.” Trong tiệm đông nghịt người, chúng tôi ngồi xuống một góc quán, bàn bên cạnh là một cặp vợ chồng ngoại quốc.

Nước dùng lẩu rất thanh đạm, rau cải dập dềnh trên mặt nước.

Chúng tôi gọi thịt bò và thịt dê, cả hai cái bánh rán, hai bình nước ép táo chua, không gọi rau.

Noãn Noãn nói chúng tôi hãy chuyên tâm vào nhúng thịt ăn.

Thịt dê thái mỏng vừa mềm, nhúng vài cái là chín, bỏ luôn vào mồm nhai.

Gia vị được chế biến đặc biệt khiến mùi vị thịt thêm thơm ngọt, cứ thế ăn rồi lại ăn rồi lại nhúng, nhúng rồi lại ăn.

Nếu như thấy hơi ngậy ngấy, uống một ngụm nước ép táo chua vào, là lại hùng hực sức chiến đấu ngay.

Noãn Noãn hỏi tôi, em có thay đổi gì không?

Tôi nói ngoài trở nên càng xinh đẹp ra, còn lại chẳng có gì đổi khác cả.

Noãn Noãn nói bệnh nói nhảm của tôi vẫn không sửa nổi, chỉ có dáng đi là hình như điềm tĩnh hơn.

“Đấy là vì lạnh,” tôi cười cười, “chân đông cứng lại.”

Liếc thấy cả vợ chồng ngoại quốc bàn bên vụng về cầm đũa nhúng thụt dề, tôi và Noãn Noãn bụm miệng lén cười.

Anh chồng đột nhiên cầm chiếc bánh rán lên, hình như định thả luôn vào nồi lẩu.

“No!” Tôi và Noãn Noãn đồng thanh hét lên.

Anh ta giật bắn cả người, bàn tay phải đang cầm chiếc bánh khựng lại trên cao.

“Tiếng Anh của em ổn không?” tôi hỏi Noãn Noãn.

“Hi hi.” Noãn Noãn cười cười.

“Thế ý là không ổn rồi.” Tôi nói xong bèn vội vàng đứng dậy, đi sang bàn bên cạnh.

“Don’t think too much, just eat it,” tôi nói.

Anh Tây sửng người, thu tay phải lại, rồi thử thăm dò đưa chiếc bánh lên miệng.

“Very good” tôi nói.

Anh ta cắn một miếng bánh, khẽ mỉm cười, dùng vốn tiếng Trung bập bõm nói: “Cảm ơn.”

“Nothing.” Tôi cũng mỉm cười, gật gật đầu.

Tôi trở lại chỗ ngồi, Noãn Noãn hỏi: “Anh vừa nói gì đấy?”

“Đừng nghĩ nhiều quá, cứ ăn là được rồi,” tôi trả lời.

“Câu ‘nothing’ cuối cùng cơ?”

“Anh ta đã nói cảm ơn, anh đương nhiên là nói không có gì rồi.”

“Anh gặp người nước ngoài cũng nói nhảm nữa?” Noãn Noãn tròn tròn mắt.

“Anh ta nghe hiểu đấy thôi, phải sao?” tôi nói.

Noãn Noãn nhìn tôi một hồi, không nhịn nổi phá lên cười.

Tôi cũng cười, không ngờ nói nhảm một hồi, Tây cũng hiểu.

Bữa này ăn vừa ấm vừa no, tôi và Noãn Noãn không giấu nổi nụ cười thỏa mãn.

Lúc thanh toán, Noãn Noãn định rút tiền, tôi vội vàng ngăn lại.

“Lương Lương,” Noãn Noãn nói, “đừng có tranh với em.”

“Em biết không,” tôi nói, “ở Đài Loan có một truyền thống, nếu như lần đầu ăn cơm với con gái mà để con gái trả tiền, thì người con trai sẽ xui xẻo suốt ba tháng.”

“Lại nói nhảm.”

“Em không tin cũng được, dù gì người xui xẻo cũng là anh mà.”

“Anh nói thật không?” Noãn Noãn ngừng tay lại.

“Anh trả xong rồi nói.”

Tôi trả tiền xong, mới đi được hai bước, Noãn Noãn lại hỏi: “Truyền thống đó của Đài Loan có phải thật không?”

Tôi cười cười, vừa đẩy cửa bước ra ngoài, lúc sau định trả lời câu hỏi đó, lại không nói nổi lời nào.

Vì thế giới tối thui bên ngoài đột nhiên đã chuyển sang sắc trắng.

Trên cây, trên mặt đất, đều một màu trắng, trong không gian lất phất những đốm trắng trắng.

“Có thể nào...” tôi lắp bắp, “lẽ nào...”

“Tuyết rơi rồi,” Noãn Noãn nói.

Chẳng trách người ta đều nói hoa tuyết hoa tuyết, tuyết thật giống những bông hoa li ti, lững thững rơi xuống.

Trong một tình huống hoàn toàn bất ngờ, tôi bắt gặp trận tuyết đầu tiên trong đời.

“Noãn Noãn,” tôi vẫn không dám tin, hỏi: “có thật là tuyết không?”

“Ừ.” Noãn Noãn gật đầu.

“Đây gọi là tuyết rơi hả?” Giọng tôi run run.

“Lương Lương,” Noãn Noãn bật cười, “tuyết rơi rồi.”

Tôi không thể khống chế bản thân được nữa, rảo bước xông ra giữa trời tuyết, xòe rộng hai lòng bàn tay hướng lên trên, ngửa cổ nhìn trời.

Cảm giác lạnh băng nhẹ nhàng rơi trên mặt, trên tay nói với tôi rằng, đây đúng là tuyết rồi.

“Oa!” tôi kêu lớn một tiếng, rồi cười sảng sặc như bị điên.

“Noãn Noãn,” tôi nói, “tuyết rơi rồi này!”

“Cẩn thận cảm lạnh đấy!” Noãn Noãn nói.

“Hôm nay được thấy Noãn Noãn, lại lần đầu tiên thấy tuyết, như tự được thông báo đạt giải Nobel, rồi bước xuống nhà mua vé số, kết quả lại trúng độc đắc. Noãn Noãn, còn người anh ưa hư danh, không ham tiền bạc, vì vậy Noãn Noãn, em là giải Nobel.” Tôi nói năng hơi lộn xộn, nhưng vẫn ra sức nói.

“Lương Lương,” Noãn Noãn chỉ mỉm cười, “đấy.”

Một năm rưỡi nay, tôi ôm hy vọng rồi sẽ có một ngày gặp lại Noãn Noãn mà chăm chỉ sống.

Tôi chăm chỉ giữ gìn sự thuần khiết của mình, cũng chăm chỉ nhớ tới Noãn Noãn, tôi thực sự đã rất chăm chỉ.

Ông trời rủ lòng thương, hôm nay cuối cùng cũng đã để tôi được gặp Noãn Noãn.

Trong cảnh khắp trời tuyết bay này, tôi chẳng còn cách nào duy trì kiểu gượng gạo của võ sĩ Tà Dương được nữa.

Khóe mắt tôi đột nhiên ươn ướt, không rõ là tuyết hay nước mắt.

# CHỈ GỌI TÊN EM

Thái Trí Hằng  
www.dtv-ebook.com

## Chương 13

Tôi đứng trong tuyết rất lâu, Noãn Noãn mới huých huých tôi, nói: “Mau về khách sạn thôi, sẽ bị cảm lạnh đấy.”

Trên đường đi về, tuyết vẫn cứ rơi, đường phố nhuộm đầy một màu trắng, cây cối cũng trắng xóa cả.

Tôi muốn ném thử vị tuyết, bèn ngẩng đầu lên trời, há miệng, lè lưỡi ra.

“Úi chao, mất mặt quá.” Noãn Noãn cười nói: “Hệt con cún.”

“Anh nhớ năm ngoái lúc cùng đi dạo phố ẩm thực, em cũng nói anh như vậy” tôi nói.

“Đúng thế,” Noãn Noãn nói, “anh chẳng thay đổi chút nào.”

“Không, a thay đổi rồi,” tôi nói, “từ cún lớn thành chó rồi.”

Noãn Noãn phì cười, không nói gì nữa.

Noãn Noãn còn phải lái xe về công ty, sau đó mới về nhà.

“Trưa mai, em đến đón anh đi ăn cơm,” Noãn Noãn vừa ngồi vào xe vừa nói.

“Vậy nên mai gặp lại?” tôi nói.

“Đương nhiên là mai gặp.” Noãn Noãn bật cười, rồi lái xe đi.

Một câu mai gặp lại đơn giản như vậy cũng khiến tôi cười từ khi xe lăn bánh cho đến khi bóng xe mất hút tầm mắt.

Tôi về phòng khách sạn, mở cánh cửa sổ kiểu Pháp, bê một chiếc ghế ra ban công.

Pha một tách trà nóng, nằm dựa lên ghế, thưởng thức cảnh tuyết rơi.

Từ trước đến nay chưa từng nhìn thấy tuyết, cũng không biết tuyết thế này là to hay nhỏ?

Đột nhiên cảm hứng ngâm thơ trào dâng, tôi không khỏi thốt lên: “Tuyết rơi...”

Chỉ ngâm được hai từ đó là đứt, vì không biết tiếp thế nào. Nhìn quanh bốn bề, may mà không có ai.

Tôi quả nhiên không có tài thi hứng, gặp phải cảnh đẹp hiếm có nhường này mà vẫn không sao làm thơ được.

Nhớ ra còn phải gọi điện cho Từ Trì, tôi bèn rút điện thoại ra gọi cho cậu ta.

Từ Trì nói 20 phút nữa sẽ đến, đợi tôi dưới sảnh khách sạn, gặp nhau rồi nói

20 phút sau, tôi xuống sảnh, vừa ra khỏi thang máy đã thấy Từ Trì đang ngồi trên ghế sofa giữa đại sảnh.

“Anh Thái!” Từ Trì đứng lên, dang rộng hai tay. “Nào, ôm anh một cái.”

Ai dà, nếu như câu này do Noãn Noãn nói ra thì tốt biết mấy.

Ôm ấp nồng nhiệt với Từ Trì xong, cậu ta nói: “Trời tối lại có tuyết, có nên làm một chén không nhi?”

“Một chén thì được,” tôi cười cười, “hai chén thì say mất.” Từ Trì ra ngoài cửa khách sạn gọi một chiếc taxi chúng tôi chạy thẳng tới chợ Hoa Sen ở Thập Sát Hải.

Năm ngoái giữa trưa hè tôi từng cùng Noãn Noãn tản bộ ven bờ hồ, nhưng giờ là đêm đông, hơn nữa còn là một đêm đông có tuyết rơi.

Từng có bông hoa tuyết chậm chậm rơi trên Thập Sát Hải, lặng thinh không một tiếng động, cũng chẳng lưu lại chút vết tích gì.

Nhớ lại hôm qua lúc đi chơi ở Tây Hồ Hàng Châu nghe người ta nói: Nắng Tây Hồ không bằng mưa Tây Hồ; mưa Tây Hồ chẳng bằng đêm Tây Hồ; đêm Tây Hồ sao bằng tuyết Tây Hồ. Vậy thì tuyết Tây Hồ chắc chắn là đẹp nhất rồi.

Thập Sát Hải liệu có phải cũng vậy không?

Biển hiệu chợ Hoa Sen nhuộm màu xưa cũ, ngạo nghễ đứng giữa những sắc đèn neon sắc sỡ rối mắt; quán bar mang màu sắc ngoại lai mở ở ven hồ đậm phong vị cổ xưa Trung Quốc, tiếng người huyên náo.

Khách khứa quá nửa là người nước ngoài, đến đây trải nghiệm phong vị Trung Quốc, lại có thể thưởng thức cuộc sống về đêm thời thượng.

Bắc Kinh nghìn năm tuổi, gân cốt liệu còn chịu nổi giày vò này chẳng?

Từ Trì vừa ngồi xuống, liền thao thao bất tuyệt kể chuyện của mình.

Chúng tôi vừa uống rượu, vừa nói chuyện quá khứ, hiện tại, rồi cả tương lai.

Tôi nhận ra cả quần áo lẫn cách nói chuyện của Từ Trì đều đã trở nên chín chắn hơn, người nhìn cũng già dặn hơn.



“Suýt nữa thì quên,” Từ Trì đột nhiên nói, “Cao Lượng hôm nay đi Vũ Hán công tác, trước khi đi còn giao em trọng trách xin lỗi anh, đành để lần sau dẫn anh đi leo Trường Thành Tư Mã Đài vậy.”

Nói xong, cậu ta rút từ cặp ra ba tấm ảnh đặt lên bàn, rồi nói: “Cao Lượng gửi anh này.”

Ba bức ảnh này thực chất đều cùng một kiểu, chỉ khác nhau về kích cỡ to, nhỏ, nhỏ.

Tấm to bằng tấm poster; tấm nhỏ rộng chừng 25 xăng ti mét; tấm nhỏ chỉ khoảng nửa bàn tay.

Tất cả chỉ đều là hình Noãn Noãn chụp trên lầu Thất Bắc ở Trường Thành Bát Đạt Lĩnh.

Noãn Noãn đứng thẳng người, hai tay giơ hai chữ V, mặt cười rạng rỡ.

“Cao Lượng nói, cái to để dán tường, cái nhỏ để bày bàn, còn cái nhỏ để bỏ ví.” Từ Trì cười cười.

Máy ảnh và kỹ thuật chụp của Cao Lượng đều rất tốt, vẻ duyên dáng của Noãn Noãn hiện lên sống động trên giấy ảnh.

Tôi vừa vui mừng kinh ngạc, vừa cảm kích vô cùng.

“Nào,” Từ Trì nói, “anh em ta uống vì Cao Lượng một chén.”

“Một chén sao đủ được?” tôi nói. “Ít nhất phải ba chén.”

“Được!” Từ Trì vỗ vỗ ngực. “Ba chén thì ba chén!”

Tôi lập tức nhét tấm ảnh nhỏ vào ví, rồi cẩn thận cuộn tấm to lại, buộc gọn gàng.

Tắm nhờ thì cứ đặt bên cạnh, cho ngồi cùng tôi cái đã.

Uống với Từ Trì một lúc sau, tôi thấy mặt cậu ta đã đỏ bừng bừng, ánh mắt mơ mơ màng màng, hẳn là say rồi.

Nhớ ra mai cậu ta còn phải đi làm, bèn hỏi: “Trì huynh, nhà cậu ở đâu?”

“Nhà em nơi dốc cao Hoàng Thổ, gió lớn từ sườn dốc thổi qua, dù là gió Tây Bắc hay gió Đông Nam, đều là bài hát của em bài hát của em...” Từ Trì hát lên ông ổng.

Tôi thầm nghĩ hẳn cậu ta say mềm rồi, lại thử hỏi lần nữa: “Cậu ở đâu Bắc Kinh?”

“Nhà em nơi dốc cao Hoàng Thổ, mặt trời đi qua sườn dốc, rọi vào hang em chiếu lên tay em, còn có con trâu theo em...”

Từ Trì vẫn cứ ông ổng hát.

Tôi đỡ Từ Trì, gọi một chiếc taxi đưa chúng tôi trở về khách sạn Đài Loan.

Từ Trì sớm đã ngủ chẳng biết trời trăng gì nữa, đành phải đưa cậu ta lên phòng tôi, quăng xuống giường.

Tôi tắm qua bằng nước nóng, tắm xong ra khỏi phòng tắm, đã thấy Từ Trì ngáy như kéo bể.

Nhìn đồng hồ, đã gần 1 giờ sáng, lay lay Từ Trì, chẳng thấy cậu ta phản ứng gì.

Dù gì cũng là giường đôi, tối nay đành ngủ cùng Từ Trì vậy.

Tôi gọi điện xuống quầy lễ tân, nhờ họ gọi morning call lúc sáu rưỡi sáng.

Lúc trước ở Đài Loan, nghe nói ở Đại lục gọi morning call là kêu giường, thấy rất thú vị.

Nhớ năm ngoái thầy giáo dạy tiếng Hán đã nói, tiếng Hán đọc xuôi cũng được, đọc ngược cũng xong.

Ở Đại Lục là đọc xuôi, vì vậy kêu giường có nghĩa là “gọi bạn dậy khỏi giường” ; nhưng ở Đài Loan là đọc ngược kêu giường lại biến thành “ở trên giường mà gọi”.

Hôm qua đi dạo ở Tây Hồ Hàng Châu, buổi tối trở về Tô Châu, sáng nay đáng ra phải từ Tô Châu tới Thượng Hải rồi về Đài Loan; không ngờ chỉ vì một ý nghĩ nhất thời, mà giờ đã nằm trên giường trong một khách sạn ở Bắc Kinh.

Nhớ đến những vội vàng và tâm trạng thất thường quãng thời gian ấy, cảm giác mệt mỏi nhanh chóng xâm chiếm toàn thân, tôi dần chìm vào giấc ngủ.

Morning call lúc sau rười sáng cùng lúc đánh thức tôi và Từ Trì.

Từ Trì nhận ra đang cùng nằm với tôi trên một chiếc giường, lúc đầu còn thất kinh, sau nhớ lại chuyện đêm qua, bèn bật cười ha hả.

Cậu ta đánh răng rửa mặt qua loa, rồi vội vàng đi làm.

“Vẫn là câu nói cũ,” Từ Trì nói, “lần sau đến Bắc Kinh, nhất định phải báo em đấy.” Nói xong cậu ta lại ôm tôi một cái nồng nhiệt.

Từ Trì vừa mở cửa ra, đã lại quay đầu lại nói: “Anh Thái, cố lên.”

Tôi hiểu ý Từ Trì, liền gật đầu tỏ ý tiếp thu.

Từ Trì đi rồi, tôi lại ngủ tiếp.

Nằm mơ một giấc mơ kỳ lạ, trong mơ hiện ra một quả núi, đại pháo của quân Thanh đang nã xuống chân núi, hai bên khẩu pháo nằm dạt một hàng dân binh, cầm súng ngắm bắn.

Dưới chân núi là mười mấy đội quân Pháp đang tấn công lên.

Tôi và Noãn Noãn đi dạo nơi trên núi, ngang qua đại pháo của quân Thanh, tôi nói với Noãn Noãn: “Chỗ này chính là Noãn Noãn.”

“Cuối cùng anh cũng dẫn em tới Noãn Noãn rồi.” Noãn Noãn cười rất rạng rỡ.

Trong tiếng pháo rền vang, thấp thoáng truyền lại tiếng chuông lanh lảnh.

Như thể giữa phim trường quay cảnh chiến tranh đột nhiên vang lên tiếng chuông di động, thế là đạo diễn tức giận hét lên: “Cut!” Tôi bị tiếng chuông đánh thức, phải mất mấy giây sau mới ý thức nổi đó chắc là chuông cửa.

Tôi mơ mơ màng màng ra mở cửa.

“Vẫn ngủ à?” Noãn Noãn nói. “Sắp trưa rồi kìa.”

Mọi tế bào trên cơ thể tôi lập tức tỉnh táo, quân Pháp cũng bị đánh cho tan tác rồi.

“Hả?” Tôi há hốc miệng. “Ờ...”

“Anh để em đứng đây,” Noãn Noãn bật cười, “hay là xuống dưới sảnh đợi anh?”

Tôi vội vàng mở rộng cửa, Noãn Noãn đi thẳng vào ngồi lên sofa.

Tôi bắt đầu hồi hận, giờ đang lúc binh đao loạn lạc, Noãn Noãn sẽ cười cho xem.

“Cứ từ từ,” Noãn Noãn nói, “đừng vội”

Mặt tôi đỏ dần, vội vàng xông thẳng vào nhà tắm, làm xong hết những việc phải làm trong vòng ba phút.

Tối qua vì sợ thú tính của Từ Trì bộc phát, tôi bê luôn cả sơ mi quần dài đi ngủ.

May không bị Noãn Noãn nhìn thấy cơ ngực với bắp chân, thật nguy hiểm quá.

“Đi thôi” tôi nói.

“Anh mặc thế ra đường à?” Noãn Noãn nói. “Bên ngoài 0 độ đấy.”

Ở lâu trong phòng bật lò sưởi, tôi nhất thời quên mất giờ ở Bắc Kinh đang là mùa đông.

Vội vàng mặc thêm áo len, cầm áo khoác, lúc này Noãn Noãn mới đứng dậy.

Vào thang máy, trùng hợp lại gặp đúng đôi vợ chồng ngoại quốc ở Đông Lai Thuận tối qua

Anh Tây chào tôi một tiếng, hỏi: “Honeymoon?”

“Just lover” tôi nói.

“Friend!” Noãn Noãn vội vàng phủ nhận. “We are just friends!”.

Cặp vợ chồng họ bật cười, tôi cũng cười, chỉ có Noãn Noãn là giậm chân.

Ra khỏi thang máy, Noãn Noãn đưa cho tôi một thứ: “Cho anh.”

Tôi đón lấy, ra là một chiếc khăn quàng màu ghi đậm.

“Bên ngoài lạnh đấy,” Noãn Noãn nói. “Lát đi ra thì quàng vào”

Quàng khăn bước ra khỏi khách sạn, tôi đột nhiên nhớ ra hôm nay là ngày đi làm.

“Noãn Noãn,” tôi nói, “nếu em bận, anh có thể hiểu mà.”

Noãn Noãn dừng lại, quay sang nhìn tôi nói: “Lẽ nào giờ anh đang được nghỉ hả?”

Tôi lặng người, không trả lời.

“Đi thôi.” Noãn Noãn phì cười.

Sánh vai đi cùng Noãn Noãn mấy bước, trong lòng tôi vẫn lo làm lỡ dở việc đi làm của Noãn Noãn.

“Lương Lương,” Noãn Noãn lại dừng bước, “lúc tâm trạng không tốt, em thường mong có một cái màng lọc khổng lồ, lọc bỏ hết mọi cảm xúc tiêu cực nào là buồn bã, nào là u sầu, chỉ để lại bản thân thuần khiết thôi.”

Nói xong, Noãn Noãn đưa tay vẽ một ô vuông lớn trước mặt, rồi lại vẽ nhiều những đường thẳng đan xen nữa.

“Cái màng lớn thế này, đủ cho hai người dùng đấy,” Noãn Noãn nói. “Chúng ta cùng nhảy thôi.”

Tôi gật gật đầu, Noãn Noãn đếm một, hai, ba, chúng tôi cùng phi người qua chiếc màng lọc Noãn Noãn vẽ.

Noãn Noãn cười rất vui vẻ, tôi cũng cười.

Lên xe của Noãn Noãn, vẫn là chiếc xe màu trắng của công ty hôm qua.

Tuyết đã ngừng rơi, nhưng đường phố như Ngũ Tử Tư qua Chiêu quan, một đêm tóc đã bạc trắng.

Trên những mái ngói xây theo kiểu cổ phủ dày tuyết, trên cành cây, dưới mặt đất, đâu đâu cũng là tuyết.

Bắc Kinh trở nên thật thanh khiết, một vẻ đẹp tươi mới và tĩnh lặng.

Nhưng người đi bộ trên đường cứ hùng hục, chẳng ai dừng lại thưởng thức cảnh đẹp này.

“Noãn Noãn,” cuối cùng tôi cũng không nén nổi, “có thể dừng xe lại không?”

Noãn Noãn vừa đỗ xe vào sát lề đường, tôi lập tức mở cửa xe, chạy ra giữa trời tuyết mênh mông.

Tôi ngồi thụp xuống, hai tay nắm lấy hai vốc tuyết, cảm nhận vai mình run run.

“Làm gì thế?” Noãn Noãn đứng sau tôi hỏi.

Tôi quay lại, xòe hai tay ra trước mặt em, cười nói: “Là tuyết đấy!”

Noãn Noãn tỏ vẻ bất lực.

Tôi bắt đầu lăn lộn trên tuyết, càng lăn càng thấy vui.

“Mất mặt quá, mau đứng dậy đi!” Noãn Noãn nói.

Tôi ngừng lăn, nằm thẳng cẳng, mặt đất phủ tuyết mềm mại dịu dàng, thật dễ chịu.

“Vứt anh ở đây luôn, kệ anh đấy!” Noãn Noãn lại nói.

Mỗi tay nắm một nắm tuyết, tôi đứng dậy bước đến trước mặt Noãn Noãn, xòe tay ra nói: “Là tuyết đấy!”

Noãn Noãn không biết nên tức hay nên khóc, chỉ “này” một tiếng.

“Để anh bơi trong tuyết đã.” Tôi nói xong bèn nằm bò ra.

“Bị cảm lạnh đấy!” Noãn Noãn căng thẳng, đang đưa tay định kéo tôi dậy thì trượt chân một cái, ngã soài ra tuyết.

“Em cũng muốn chơi hả?” Tôi vê một quả cầu tuyết nhỏ, ném về phía Noãn Noãn, hoa tuyết bay tứ tung.

Noãn Noãn cố đứng lên, nhưng lại trượt ngã, mặt đỏ bừng, nói: “Mau kéo em lên.”

“Đợi tí đã,” tôi nói, “anh phải làm thiên thần trên tuyết.”

“Lương Lương!”

Tôi đưa tay phải ra kéo Noãn Noãn đứng dậy, Noãn Noãn đứng lên phủi phủi tuyết trên người, tiện thể trừng mắt với tôi xong, đột nhiên ngồi thụp xuống nặn cầu tuyết ném tôi.

“Chơi không?” Noãn Noãn nói.

“Em là con gái, anh nhường em năm quả,” tôi nói.

“Được.” Noãn Noãn lại ngồi thụp xuống, nặn xong quả nào là lấy hết sức ném bộp vào người tôi.

Bộp bộp bộp bộp bốn tiếng, tôi vẫn giữ vững tư thế, hết một bức tượng mím cười.



Noãn Noãn ngừng nặn cầu tuyết, phủi hết tuyết trên tay, chỉnh lại đầu tóc quần áo.

“Sao dừng lại rồi?” tôi hỏi.

“Vì anh nhường em năm quả,” Noãn Noãn cười nói, “nên em chỉ ném bốn quả thôi.”

“Hả?” Tôi há hốc mồm.

Noãn Noãn cười rất hỉ hả, bước lại giúp tôi phủi tuyết trên áo và tóc.

“Nếu để người khác nhìn thấy, lại tưởng bọn mình là hai đứa điên ấy chứ” Noãn Noãn nói.

“Đối với anh, nhìn thấy tuyết mà không phát điên thì mới thực sự là điên” tôi nói.

“Hả?”

“Em nhất định không hiểu được người sinh ra ở vùng nhiệt đới như anh có cảm giác gì khi nhìn thấy tuyết đâu.”

“Giờ thì hiểu rồi.” Noãn Noãn bật cười khúc khích.

Tôi lại ngồi bệt xuống, Noãn Noãn không ngăn tôi nữa, tôi dứt khoát nằm lăn ra tuyết.

“Năm ngoái anh nói có lẽ vào mùa đông, là vì muốn tới ngắm tuyết hả?” Noãn Noãn hỏi.

“Không,” tôi nói. “Đó là vì những cuộc hẹn lớn thì nên vào mùa đông.”

“Hả?”

“Ý là thế đấy\*.”

\* Trong tiếng Trung: “cuộc hẹn lớn” và “có lẽ viết” đọc giống nhau.

Noãn Noãn thần người, rồi lập tức hiểu ra, nói: “Thế nên hẹn nhỏ vào mùa hè, hẹn nhỏ vào mùa thu phải không?”

“Anh rất hân hạnh,” tôi bật cười, “cuối cùng em cũng theo kịp tính hài hước của anh rồi.”

“Nói nhảm.” Noãn Noãn khẽ hừ một tiếng.

Tôi nhìn lên trời một lúc, quay sang liếc thấy Noãn Noãn đang đứng nhìn tôi.

“Đừng nằm nữa, cảm lạnh đấy,” Noãn Noãn giục, “mau đứng lên đi”

“Không nằm ra đất, sao có thể thấy bầu trời trong xanh của Bắc Kinh?” tôi nói.

“Ồ, miệng cún mọc ra ngà voi rồi kìa” Noãn Noãn bật cười.

“He he” tôi cũng cười.

“Trận tuyết đầu mùa năm nay lớn thật, bao nhiêu cây đều bị đê răn rồi” Noãn Noãn nói.

“Dưới cây có răn hả?” tôi rất tò mò, “không thì sao lại đê răn?”

Noãn Noãn nhặt một cành cây nhỏ, ngòi xuống viết chữ “gãy” lên mặt đất tuyết.

Tôi nhìn chữ “gãy”, bèn hỏi: “Chữ này có thể đọc thành răn hả?”

“Ở Bắc Kinh đều nói thế.” Noãn Noãn nhún vai. “Răn thì không sao, chỉ có xe đỗ dưới cây là hứng đủ.”

“Suýt chút nữa thì quên một chuyện quan trọng.” Tôi vội vàng đứng dậy, cầm cành cây Noãn Noãn vừa dùng để viết chữ.

“Quên gì cơ?” Noãn Noãn hỏi.

Tôi lấy cành cây vẽ một hình thiên thần dang cánh bên cạnh chữ “gãy”.

“Này.” Noãn Noãn trừng mắt nhìn tôi.

Tôi còn chưa thỏa, lại viết tiếp bên dưới: Lương Lương. Viết xong bèn đưa lại cành cây cho Noãn Noãn.

Noãn Noãn nhìn tôi, bật cười, rồi viết ngay xuống cạnh chữ Lương Lương: Noãn Noãn.

“Anh cũng tới cầm cành cây đi,” Noãn Noãn nói. “Chúng ta cùng nhắm mắt, viết ra bốn chữ”

Tay phải tôi và Noãn Noãn cùng nắm lấy cành cây nhỏ, chúng tôi nhắm chặt mắt, viết từng nét trên tuyết.

Có lúc cảm thấy như Noãn Noãn đang dẫn tôi, có lúc dường như lại là tôi đang dẫn em, nhưng nét bút không hề vì thế mà ngắt quãng.

Viết xong mở mắt ra nhìn, trên tuyết hiện lên bốn chữ rõ ràng: Đều ở Bắc Kinh.

“Cũng may bốn chữ này phồn thể và giản thể không có gì khác biệt” tôi nói.

“Đúng thế” Noãn Noãn nói.

“Ban đầu anh còn tưởng em định viết thiên trường địa cửu chứ” tôi nói.

“Anh mơ vừa thôi.” Noãn Noãn trừng mắt nhìn tôi.

“Lẽ nào là đời đời kiếp kiếp?”

“Lương Lương.”

“Ừ,” tôi nói, “anh im miệng.”

Tôi lại nằm soài ra, Noãn Noãn cũng im lặng ngồi bên tôi.

“Noãn Noãn,” tôi nói, “được gặp em thật là tốt.”

Noãn Noãn cười, không nói gì.

“Nếu anh cứ lặp lại câu này mãi, em lượng thứ cho anh nhé.”

“Được,” Noãn Noãn nói, “em sẽ lượng thứ cho anh.”

“Anh đói chưa?” Noãn Noãn nói.

“Ừ,” tôi nói.

“Đi ăn trưa thôi,” Noãn Noãn nói.

Tôi đang định đứng dậy, thì đột nhiên mặt bỗng lạnh buốt, hóa ra Noãn Noãn ném một vốc tuyết ném vào mặt tôi.

Nhổ phì phì tuyết trong miệng ra, lau lau mắt kính, đứng lên, đã thấy Noãn Noãn vào xe rồi.

Lên xe, Noãn Noãn vẫn cười khanh khách không dứt.

Tôi nói mặt tôi đông cứng lại rồi, Noãn Noãn nói như vậy tốt quá, để tôi đỡ tiếp tục nói nhảm.

Chẳng bao lâu sau, chúng tôi xuống xe, đi mấy bước liền nhìn thấy biển hiệu “Toàn Tụ Đức”.

Tôi nhớ lại năm ngoái lúc đi dạo xong phố Đại Sách Lan, đứng đợi xe, Noãn Noãn nói lần sau tôi tới Bắc Kinh sẽ đãi tôi ăn vịt quay.

“Noãn Noãn,” tôi nói, “em vẫn còn nhớ à”.

“Đương nhiên rồi” Noãn Noãn nhướn lông mày.

Tới Toàn Tụ Đức đương nhiên phải ăn vịt quay, lẽ nào lại gọi gà rán.

Ngoài vịt quay ra, chúng tôi gọi thêm vài món vịt đặc sắc khác, ngoài ra để tránh dầu mỡ nhiều bị ngấy, còn gọi cả ít rau xanh.

Món vịt quay được đưa lên, đầu bếp còn đặc biệt đến tận bàn cắt từng lát thịt vịt, thật là quá đã.

Tôi gộp chung phần bữa sáng với bữa trưa lại ăn, Noãn Noãn thấy tôi ăn ngon miệng, nói ở Toàn Tập Đức là vịt quay treo bếp, ngoài ra còn có loại vịt quay trong lò ở các cửa hàng rẻ hơn, có cơ hội cũng nên đi nếm thử, mùi vị hoàn toàn không giống nhau.

Bữa này cũng hết bữa tối qua, tôi ăn no căng bụng.

Lấy cơ vào nhà vệ sinh, tôi lên đi thanh toán.

“Lương Lương,” Noãn Noãn nói giọng trách cứ, “sao anh lại tranh trả tiền nữa?”

“Noãn Noãn,” tôi nói, “Đài Loan có một truyền thống, nếu lần thứ hai cùng con gái đi ăn mà để con gái trả tiền, người con trai sẽ bị đen đui suốt hai tháng.”

Noãn Noãn sững người, rồi lập tức bật cười, nói: “Hóa ra tối qua cũng là anh nói bừa.”

Ra khỏi Toàn Tụ Đức, Đại Sách Lan ở chếch ngay đối diện.

“Đi dạo chút đi.” Noãn Noãn lên tiếng.

“Ừ.” Tôi gật đầu.

Đại Sách Lan vẫn chẳng thay đổi gì, chỉ thêm vài cửa hàng bán quần áo giá rẻ.

Nét thuần khiết tôi và Noãn Noãn từng có ở đây năm trước hăng cò, điều này khiến chúng tôi dường như đều thở phào nhẹ nhõm.

Vòng đi vòng lại một lượt, chúng tôi lại ngồi trước Đồng Nhân Đường nghỉ chân.

Điện thoại Noãn Noãn đổ chuông, tôi đứng lên đi ra phía khác cách mười bước, Noãn Noãn nói chuyện điện thoại, chốc chốc lại ngẩng đầu nhìn tôi.

Ngắt máy xong, tôi nhận ra Noãn Noãn nhú mày.

“Sao thế?” Tôi bước lại bên Noãn Noãn.

“Sếp kêu em đi phỏng vấn mấy người,” giọng Noãn Noãn nghe có vẻ hờn trách. “Em đã nói trước ông ấy rồi, mấy ngày này đừng gọi em, có việc thì kêu người khác ấy.”

“Sếp em nói sao?”

“Sếp nói, cô là người khác, người khác chính là cô.”

“Thâm thúy thật.”

“Đúng thế.”

Noãn Noãn im lặng, dường như rất khó xử.

“Noãn Noãn,” tôi nói, “nếu không cản trở công việc của em, anh đi cùng em có được không?”

Noãn Noãn có vẻ kinh ngạc, quay sang nhìn tôi.

“Anh nghĩ em hẳn cảm thấy nếu không đi cùng anh thì không phải lắm, nhưng lỡ dở công việc thì cũng phiền, vì vậy nếu anh đi cùng em thì chẳng phải nhất cử lưỡng tiện còn gì,” tôi nói. “Đương nhiên là nếu không cản trở gì việc của em.”

“Em biết ngay anh sẽ nói thế mà.” Noãn Noãn nhìn nhẹ nhõm hẳn. “Đương nhiên là không cản trở gì rồi.”

“Vậy thì cứ coi anh là con bọ chét đi.” Tôi cười cười.

“Tốt quá rồi,” Noãn Noãn cười, “nhưng em phải nhờ người mua thêm vé tàu hỏa.”

“Vé tàu hỏa?” Tôi rất hiếu kỳ. “Không phải là ở Bắc Kinh à? Chúng ta sẽ đi đâu?”

“Cáp Nhĩ Tân,” Noãn Noãn nói.

“Cáp... Cáp...” tôi lắp bắp, “Cáp Nhĩ Tân?”

“Là Cáp Nhĩ Tân, không phải là Cáp Cáp Cáp Nhĩ Tân.” Noãn Noãn cười rất vui vẻ. “Chỉ một chữ Cáp thôi.”

Tôi đứng sững như trời trồng, mãi lâu sau vẫn chẳng nói nổi nên lời.

Từ Bắc Kinh tới Cáp Nhĩ Tân gần 1248 cây số, tám rưỡi tối có một chuyến tàu tốc hành chạy thẳng đến đó, 7 giờ 5 phút ngày hôm sau đến Cáp Nhĩ Tân, phải ngồi 10 tiếng 35 phút đồng hồ.

Đầu tiên, Noãn Noãn nhờ người mua hai vé giường nằm mềm tầng dưới, rồi chúng tôi trở về khách sạn, lên phòng chuẩn bị hành lý.

Trả phòng trước hai đêm, đổi sang đặt phòng vào ngày kia, đem va li xuống ký gửi dưới tầng một của khách sạn.

Ra khỏi khách sạn, Noãn Noãn nhìn tôi, nói: “Phải mua cho anh một đôi găng tay.”

“Không cần đâu,” tôi nói, “anh đút tay vào túi áo là được rồi.”

“Ừm,” Noãn Noãn gật đầu, “vải da chống lạnh tốt đấy.”

“Đút hai tay vào túi áo, cũng hệt như đút vào găng tay thôi” tôi nói.

“Loại da nào nhỉ?” Noãn Noãn nghiêng đầu suy nghĩ một hồi, “da cừu đi.”

“Đừng tốn tiền mua găng tay” tôi nói.

“Cứ vậy đi.” Noãn Noãn cười cười. “Ra phố Vương Phủ Tỉnh mua.”

“...”

Noãn Noãn hoàn toàn chẳng buồn nghe tôi nói.

Noãn Noãn giúp tôi chọn một đôi găng tay da cừu trên phố Vương Phủ Tỉnh.

Lần này em đã học được rồi, động tác trả tiền nhanh gọn dứt khoát, không cho tôi bất kỳ cơ hội

“Anh còn cần mũ nữa,” Noãn Noãn nói.

“Đừng tiêu tiền nữa,” tôi nói.



“Yên tâm,” Noãn Noãn nói, “em có hai cái mũ.”

Tôi và Noãn Noãn về chỗ em ở, tôi đợi em dưới tầng.

Noãn Noãn sắp xếp xong đồ dùng cá nhân cần thiết rồi đi xuống, đưa cho tôi một chiếc mũ len màu đen.

Sau đó tôi tới chỗ Noãn Noãn làm việc, Noãn Noãn bảo tôi ngồi ở sofa đợi em, dặn dò: “Đừng nói năng linh tinh đấy.”

“Nói năng linh tinh là thế nào?” tôi hỏi.

“Ví dụ như, nếu người ta hỏi quan hệ giữa em với anh là gì, anh đừng có nói em là người yêu của anh.”

“Ờ, anh hiểu rồi,” tôi nói, “không được nói em là người yêu của anh, phải nói anh là người yêu của em.”

“Quyết định thế này đi,” Noãn Noãn nói, “anh không được nói bất kỳ câu gì.”

Chỉ thấy Noãn Noãn chạy đông chạy tây, chỉnh lý tài liệu, chuẩn bị máy móc, rồi lại chạy đi thảo luận với sếp vài việc.

“Đi được rồi.” Noãn Noãn cuối cùng cũng xong việc. “Anh có nói linh tinh gì không đấy?”

“Anh nghe lời em, không nói câu nào,” tôi nói.

“Thế thì tốt.” Noãn Noãn bật cười.

“Kết quả mọi người đều nói người yêu của Noãn Noãn đáng thương quá, bị câm.”

“Anh...”

Ra khỏi tòa nhà Noãn Noãn làm việc, trời cũng đã tối.

Vẫn còn cách giờ tàu chạy một lúc nữa, chúng tôi đang định kiếm cái ăn, thì vừa may phát hiện ra một quầy thịt dê nướng.

Tôi và Noãn Noãn mỗi người mua năm xiên thịt dê, đứng ăn bên lề đường như một cặp vợ chồng nghèo khổ.

Đúng lúc đây điện thoại tôi đổ chuông, nhìn màn hình hiển thị, là cậu em khóa dưới.

“Anh, ra ngoài ăn cơm đi,” cậu ta nói.

“Anh ở Bắc Kinh rồi” tôi nói.

“Thật không?” Cậu ta rất kinh ngạc.

“Ừm,” tôi ậm ừ.

“Đi dự lễ cưới của Noãn Noãn hả?” Cậu ta cười sáng sủa.

“Này.”

“Thế thì không sao rồi, nhớ giúp em hỏi thăm Vương Khắc nhé, tiện thể xem cô ấy sống thế nào.”

“Vương Khắc cưới chồng rồi.”

“Anh thôi đi.”

“Không tin, tôi cho cậu nói chuyện với Vương Khắc.”

Tôi đưa điện thoại cho Noãn Noãn.

“Mình là Vương Khắc,” Noãn Noãn bịt mũi nói, “mình lấy chồng rồi.” Noãn Noãn nói xong, không nhin được phì cười, trả điện thoại lại cho tôi.

Cậu em đang bù lu bù loa trong điện thoại là không thể nào, như thế quá tàn nhẫn.

“Tôi với Noãn Noãn đùa cậu thôi” tôi vừa cười vừa nói.

“Đùa thế chết người đấy.”

“Được rồi. Vậy đã nhé.”

Ngắt máy xong, tôi và Noãn Noãn nhìn nhau, cùng lúc bật cười ha hả.

“Noãn Noãn,” tôi nói, “được gặp em thật là tốt.”

“Em lượng thứ cho anh.” Noãn Noãn lại bật cười.

Ngồi lên xe taxi, tôi và Noãn Noãn chạy thẳng tới ga tàu hỏa Bắc Kinh.

Ga rất lớn, dòng người chen chúc tấp nập, Noãn Noãn dẫn tôi đi loanh quanh một hồi mới vào được sân ga.

Đường ray tàu hỏa ở Đài Loan là đường ray hẹp, đường ở đây rộng hơn một chút, chắc là đường ray tiêu chuẩn.

Lên tàu hỏa, tìm đến cabin của chúng tôi, mở cửa ra xem, hai bên trái phải mỗi bên có hai tầng giường.

Đối diện với cửa là khung cửa sổ bằng kính, trước cửa sổ có một cái bàn nhỏ.

Bên trên cửa có một chỗ trống để đặt va li lớn.

Tôi và Noãn Noãn ngồi xuống hai chiếc giường tầng bên dưới, khoảng cách giữa đầu gối hai bên còn chưa đủ cho một người lách qua.

Một cặp vợ chồng trung niên kéo một cái va li công k bước vào, người chồng leo lên giường trên trước, tôi ở phía dưới nâng cao va li, để ông đỡ

lấy, đặt vào khoang hành lý.

“Cảm ơn chú nhé” ông chồng nói.

“Không có gì ạ” tôi nói.

Nhân viên phục vụ cũng bước vào, chào hỏi, đưa cho mỗi người chúng tôi một túi đồ rồi đi ra.

Bên trong có dép lê giấy, xà phòng bàn chải đánh răng, kem đánh răng, một cục tròn tròn sau khi ngâm nước có thể mở thành khăn mặt, có cả một gói đậu phộng.

Tôi và Noãn Noãn cởi giày ra, xỏ chân vào chiếc dép giấy, ngồi trên giường ăn đậu phộng.

Đầu giường có một màn hình tinh thể lỏng 10 inch, có thể phát ra vài kênh, nhưng chất lượng thu sóng đều chẳng ra sao.

Vất vả cả một buổi chiều, giờ cuối cùng cũng có thể nghỉ ngơi rồi, thậm chí còn bắt đầu có cảm giác đang đi du lịch.

Một tiếng động trầm đục vang lên, tàu hỏa đã khởi hành, tôi và Noãn Noãn đều nhoèn miệng cười.

Hỏi Noãn Noãn giường cứng với giường mềm khác nhau thế nào, có phải là ở đệm cứng với đệm mềm không?

Noãn Noãn nói đệm không khác nhau là mấy, nhưng bên trong cabin giường cứng có ba tầng giường, một cabin có tới sáu người.

“Chúng ta đi ăn gì đi.” Noãn Noãn đứng dậy.

“Ừ.” Tôi cũng đứng dậy.

Chúng tôi đi xuyên qua mấy toa tàu tới khoang ăn, tàu đi êm ru, cả đường đi chẳng hề nghiêng lắc gì.

Trong khoang ăn rất đông người, tôi Noãn Noãn tìm một chỗ ngồi xuống, gọi hai bát mì.

Chỗ ngồi rất hẹp, tôi và Noãn Noãn ngồi đối diện ăn mì, giữa chừng không cẩn thận đụng ngay vào đầu nhau, làm chúng tôi bật cười ha hả.

“Lúc này ở Đài Loan có truyền thống gì không?” ăn mì xong, Noãn Noãn hỏi.

“Ở Đài Loan có truyền thống, nếu đi ăn với con gái lần thứ ba mà để con gái trả tiền, người con trai sẽ xui xẻo một tháng,” tôi nói.

“Thế lần thứ tư thì sao?”

“Lần thứ tư thì đổi sang con gái bị xui xẻo.”

Noãn Noãn nói chỉ ba lần này thôi đấy, lần sau đừng có giành trả tiền nữa.

Tôi gật gật đầu, trả tiền mì.

Quay lại cabin, ngoài cửa sổ tối đen như mực, một chút ánh sáng le lói cũng không thấy.

Thường hay nghe nói đất đen Đông Bắc, nhưng giờ xem ra cái gì cũng đen cả.

Noãn Noãn lôi ra một bộ bài poker, cười cười nói: “Làm ván xì tố \*.”

\*Một kiểu chơi bài poker.

Tôi quá đổi kinh ngạc, chăm chú quan sát vẻ mặt Noãn Noãn mà không ra chút gì bất thường.

“Sao nào?” Noãn Noãn nghi hoặc.

“Không sao,” tôi nói, “chơi thôi.”

Chơi xì tố hai người còn gọi là xì tố trắng mặt, tôi chắc hẳn cái này mọi người đều biết rồi.

Vốn dĩ đây là trò chơi giết thời gian của đôi vợ chồng mới cưới trong tuần trăng mật.

Hơn nữa còn có một quy định, ai thua phải cởi một phần quần áo.

Cứ vậy đánh xong mấy ván, quần áo đôi bên đều đã cởi ra hòm hòm, lên giường ngủ cũng tiện hơn nhiều.

Cũng là để tránh cho vợ chồng mới cưới khỏi thấy ngượng ngùng lúc cởi quần áo lên giường đi ngủ.

Noãn Noãn chắc không hiểu luật lệ này, tôi vừa đánh bài vừa bắn khoăn không biết có nên nói cho em biết không?

Không ngờ trình chơi bài của Noãn Noãn quá đỉnh, tôi liên tiếp thua hơn mười ván, bị em cho tắt điện.

Nếu phải cởi thật, hẳn tôi đã trần như nhộng từ lâu, ngay đến tự trọng cũng phải cởi nốt rồi.

May mà không nói, may quá.

Cặp vợ chồng trung niên giường trên đã ngủ, Noãn Noãn cũng tắt đèn trong cabin.

Cả không gian toàn một màu đen, ngoài cửa sổ cũng vậy.

Chỉ có tiếng bánh tàu hỏa nghiền xuống đường ray, đều đều, đều đều.

Trong bóng tối, tôi nhìn khuôn mặt Noãn Noãn, đôi chút mơ ảo, đôi chút mơ màng.

Chúng tôi thì thào nói chuyện, tiếng Noãn Noãn vừa khẽ vừa mảnh, như truyền lại từ nơi nào đó xa xôi.

Noãn Noãn nói ngày mai phải bận cả ngày, mau ngủ thôi.

Tôi đặt chuông báo thức điện thoại, sợ ngủ một giấc tỉnh lại đã đến Siberia rồi.

Noãn Noãn nói chuyến tàu này chạy thẳng đến Cáp Nhĩ Tân, tàu dừng nghĩa là đến Cáp Nhĩ Tân rồi, không đi tiếp đến phương Bắc đâu.

“Nhỡ may đến Siberia thật thì vẫn còn có em mà” Noãn Noãn nói.

“Ừ,” tôi nói, “như thế Siberia sẽ có mùa xuân rồi.”

Noãn Noãn mím môi cười khe khẽ, mắt sáng long lanh, như vì sao trên bầu trời đêm.

Tôi nằm xuống giường, nhắm mắt lại, Noãn Noãn chắc cũng nằm xuống rồi.

“Lương Lương,” Noãn Noãn nói.

“Ừ?”

“Xin lỗi anh nhé, kéo anh tới tận Cáp Nhĩ Tân xa lắc lờ.”

“Cáp Nhĩ Tân có xa đâu, khoảng cách giữa trái tim mới xa.”

“Thế anh đoán xem em đang nghĩ gì?”

“Chắc chắn em đang nghĩ ngày mai nhanh nhanh chóng chóng làm xong việc, rồi còn dẫn anh đi chơi.”

“Còn gì nữa?”

“Em cũng đang nghĩ xem nên dẫn anh đi chơi đâu.”

“Còn gì nữa?”

“Anh mặc ít quần áo, em lo anh sẽ bị cảm lạnh.”

“Đều bị anh đoán trúng rồi.” Noãn Noãn lại cười.

“Vậy em đoán xem anh đang nghĩ gì?” tôi nói.

“Chắc chắn anh đang nghĩ, tới Siberia rồi làm sao nói chuyện được với mấy cô gái Nga.”

“Em lợi hại thật đấy.” Tôi bật cười. “Còn gì nữa?”

“Có lẽ anh cảm thấy như đang nằm mơ” Noãn Noãn nói.

Tôi quá đổi kinh ngạc, bất giác mở bừng mắt, như nửa đêm đột nhiên tỉnh dậy chỉ nhìn thấy toàn một màu đen.

“Lương Lương.”

“Ừ?”

“Anh không mơ đâu, em là thật đấy, mà còn ở ngay bên anh nữa,” Noãn Noãn nói. “Không tin anh đưa tay ra sờ mà xem.”

Tôi giờ tay phải ra, cánh tay chậm chạp rờ rẫm trong bóng đêm, cuối cùng cũng chạm vào bàn tay Noãn Noãn.



Noãn Noãn nhẹ nhàng nắm lấy tay tôi.

“Ấm không?” Noãn Noãn hỏi.

“Ừ.” Sau đó mu bàn tay bỗng thấy hơi đau nhói, tôi đoán là Noãn Noãn đã lấy móng tay cào vào mu bàn tay tôi.

“Đau không?” Noãn Noãn hỏi.

“Ừ.”

“Thế nên anh không nằm mơ đâu, em là thật đây, mà còn ở ngay bên anh nữa,” Noãn Noãn lại lặp lại lần nữa.

Trái tim dao động của tôi, từ từ ổn định lại, như vừa cập cảng buông

“Noãn Noãn,” trong bóng đêm, tôi nói, “được gặp em thật tốt.”

“Em lượng thứ cho anh” Noãn Noãn đáp lại trong bóng đêm.

# CHỈ GỌI TÊN EM

Thái Trí Hằng  
www.dtv-ebook.com

## Chương 14

Tiếng chuông inh tai kéo tôi khỏi giấc mơ, nhưng tôi vẫn không muốn rời mặt đất phủ đầy tuyết trong mơ.

“Lương Lương, dậy đi.” Cảm giác như cánh tay phải bị rung lắc dữ dội, mở mắt ra liền trông thấy Noãn Noãn, tôi giật mình ngồi bật dậy.

“Sao thế?” Noãn Noãn hỏi.

Trong đầu trống rỗng mất mấy giây, cuối cùng cũng nhớ ra mình đang trên tàu hỏa, mà lại còn đi cùng Noãn Noãn nữa.

“He he,” tôi cười.

Cầm lấy bàn chải kem đánh răng khăn mặt, vừa bước khỏi cửa cabin, gió lạnh thấu xương khiến tôi hoàn toàn tỉnh táo.

Cũng may phòng vệ sinh trên tàu có nước nóng, nếu chỉ có nước lạnh, rửa mặt xong chắc mặt tôi biến thành băng điêu khắc mất.

Đánh răng rửa mặt xong quay về cabin, đi giày vào, kiểm tra xem còn bỏ quên thứ gì không.

Chỉnh lại quần áo, đeo ba lô, tôi và Noãn Noãn xuống tàu.

“Cuối cùng cũng đến Cáp Cáp Cáp Nhĩ Tân của anh rồi,” Noãn Noãn nói. “Có cảm tưởng gì không?”

“Bắc Kinh lạnh, Cáp Nhĩ Tân lại càng lạnh, ngay đến câu nói đùa của Noãn Noãn cũng lạnh hơn Đài Loan.” Răng lợi va lập cập, tôi nói: “Tóm lại chỉ có một chữ lạnh.”

“Còn không mau đeo khăn đội mũ vào.” Tôi quàng khăn quanh cổ, nhưng mũ len thì chưa đội bao giờ, nên có đội thế nào cũng vẫn thấy kỳ kỳ.

Noãn Noãn giúp tôi chụp mũ len, lại chỉnh chỉnh một chút rồi vỗ nhẹ lên đầu tôi.

“Được rồi.” Noãn Noãn nhoẻn miệng cười.

Đang chuẩn bị lên xe taxi, tay vừa chạm vào tay nắm cửa kim loại, đã nghe tách một tiếng, ngón tay tôi lập tức rụt lại.

“Trời lạnh,” Noãn Noãn cười nói, “tĩnh điện cũng mạnh hơn.”

“Những ngày này không đến nỗi phải sống nguy hiểm vậy chứ” tôi nói.

“Bị giật nhiều rồi cũng quen thôi” Noãn Noãn nói.

Noãn Noãn nói trước đây để tóc dài, có lần đi taxi sợi tóc vô tình quẹt qua tay nắm cửa, kêu lép bép một trận ầm ỹ.

“Còn thấy cả tia lửa điện nữa cơ” Noãn Noãn nhoẻn cười.

Tôi nói như thế thật là hay, tóc bị giật nhiều sẽ thành xoắn, đỡ tốn tiền đi uốn tóc.

Ngồi lên taxi, chiêm ngưỡng buổi sớm Cáp Nhĩ Tân qua cửa kính xe, bầu trời xanh trong không một gợn mây.

Cáp Nhĩ Tân quả không hổ với tên gọi “Mátxcova phương Đông”, thành phố mang đậm phong vị Nga, đi trên phố cũng thường thấy những kiến trúc mái nhọn kiểu Nga. Tôi và Noãn Noãn ăn sáng ở một tiệm bánh bao

Goubuli, thuộc chuỗi cửa hàng nhượng quyền của bánh bao Goubuli Thiên Tân.

Bánh bao nóng hôi hổi, vỏ mỏng vị thơm ngon, lại thêm hương thơm của cháo đậu xanh, khiến toàn thân tôi bắt đầu thấy ấm áp.

Hàng quán ở Cáp Nhĩ Tân hầu như đều sáng 8 giờ mở hàng, tối 7 giờ đóng cửa, việc này thật khó tưởng tượng nổi ở Đài Loan.

Tôi và Noãn Noãn đến một cửa tiệm có vẻ như trà quán, trước khi vào cửa, Noãn Noãn dặn: “Người lát nữa sẽ gặp họ Tề, chúng ta phải gọi ông ấy là...”

“Bác sĩ Tề Ngõa Ca \*”, tôi cắt ngang lời em.

\* Bác sĩ Zhivago, một tiểu thuyết của nhà văn Liên Xô Boris Pasternak từng được Viện Hàn lâm Thụy Điển trao giải Nobel Văn học năm 1958, đã được chuyển thể thành phim.

“Cáp Nhĩ Tân đã đủ lạnh rồi, tuyệt đối không được nói mấy câu đùa lạnh tanh ấy nữa.” Noãn Noãn bật cười. “Hơn nữa bác sĩ Tề Ngõa Ca vào Đại lục đã đổi tên rồi, gọi là bác sĩ Nhật Ngõa Qua.”

“Em cũng nói đùa lạnh tanh đấy thôi,” tôi nói.

“Tóm lại phải gọi ông ấy là thầy Tề, chứ không phải bác sĩ Tề.”

Tôi gật đầu, định mở cửa bước vào, nhưng vừa chạm vào tay nắm cửa đã lại bị điện giật kêu tanh tách.

Tôi đã tới chỗ Noãn Noãn làm việc, biết là nhà xuất bản hay tòa soạn tạp chí gì đấy, nhưng không hỏi kỹ.

Vì vậy ngôn ngữ và nội dung Noãn Noãn nói chuyện với thầy Tề, chẳng hề khiến tôi buồn chán.

Nếu như tôi và Noãn Noãn đổi vai cho nhau, tôi bàn chuyện công việc, em đi cùng tôi, đoán chắc em nghe chưa được mười phút là đã gật gù rồi.

Để không chỉ đơn thuần là một thứ đồ trang trí, tôi cũng lôi sổ tay ra vẽ nhăng vẽ cuội, giả vờ bận bịu; thỉnh thoảng cũng gật đầu nói mấy câu đại để như ngài nói đúng lắm, nói rất hay, rất có lý, vân vân.

Cuộc phỏng vấn với thầy Lý kết thúc, chúng tôi tới một tòa nhà như được xây dựng từ những năm 60.

Người gặp lần này là một thím tầm 50 tuổi, “họ An,” Noãn Noãn nói.

“Chẳng nhẽ là Anna Karenina\*?” tôi nói. “Cấp Nhĩ Tân thật là quá Nga.”

\* Tên nhân vật chính trong tiểu thuyết cùng tên của nhà văn Nga Lev Nikolayevich Tolstoy.

“Lương Lương.” Noãn Noãn lạnh tanh nói.

“Dạ,” tôi nói, “phải gọi thím ấy là cô An.”

“Ừ.” Noãn Noãn lại nhoẻn cười, “Hơn nữa Anna Karenina đáng nhẽ phải họ Ka mới đúng.”

Rời khỏi nhà cô An thì cũng vừa 12 giờ trưa. Noãn Noãn có vẻ hơi cuống, vì hình như cuộc hẹn tiếp theo sắp muộn rồi.

Gọi một chiếc taxi, tôi vội vàng mở cửa xe, lại bị giật phát nữa.

Xuống xe, ngẩng đầu nhìn, trên tấm biển viết: “Nhà hàng Âu Portman”.

Cũng may tay nắm cửa làm bằng gỗ, không lại bị giật tiếp thì tôi chắc sẽ giống Châu Tinh Trì, học được thần quyền Điện giác mắt.

“Đeo găng tay vào đi,” Noãn Noãn nói, “sẽ không bị điện giật nữa.”

“Sao giờ em mới nói?”

“Vì em muốn thấy anh bị giật chứ sao” Noãn Noãn cười cười nói.

Tôi ngẫm nghĩ mình cũng ngốc thật, quyết định về sau lúc nào cũng sẽ đeo găng tay, vào trong phòng mới tháo ra.

Noãn Noãn rất nhanh đã bước tới bên bàn một người đàn ông trung niên tầm 40 tuổi, nói: “Thành thực xin lỗi, cháu đến muộn rồi.”

Người đàn ông cười nói không sao, ra ý cho chúng tôi ngồi xuống hăng nói.

“Từ thời đi học cháu đã rất thích tác phẩm của chú, hôm nay được gặp chú thế này thật vinh hạnh quá,” Noãn Noãn nói.

“Tiền Trung Thư nói không sai, thích ăn trứng gà, nhưng không cần phải đi xem con gà đẻ trứng trông thế nào.” Người đàn ông cười ha hả. “Có những người không gặp thì hơn.” Ừm, người này hẳn rất giỏi giao tiếp đây.

Quan sát nhà hàng kiểu Nga này một chút, trần nhà có các bức vẽ theo phong cách châu Âu cổ, còn treo cả đèn trùm pha lê.

Ánh đèn màu vàng thiên nga không hề chói mắt, ngược lại còn khiến người ta cảm thấy thoải mái, ấm áp.

Khung bàn khắc hoa, cửa sổ kính màu sắc sỡ, quầy bar và hành lang bằng gỗ hồng, chân nến mang dấu vết thời gian; những bom bia to tướng nằm trong góc, trên tường bày vô vàn bình rượu, xen kẽ là mấy tấm ảnh cũ.

Không gian tràn ngập giai điệu của vĩ cầm và dương cầm, mềm mại uyển chuyển.

Đây là một góc ấm áp giữa thành phố lạnh giá này.

Noãn Noãn gọi mấy món Nga gồm bánh thịt lợn kiểu Nga, thịt cừu nướng lò, xúp củ cải đỏ, trứng cá muối Big Mahathir, còn thêm cả ba ly vang đỏ.

“Vang đỏ?” tôi thì thào bên tai Noãn Noãn. “Không giống phong cách của em nhỉ?”

“Để anh uống đấy” Noãn Noãn cũng thì thào bên tai tôi. “Uống chút rượu cho ấm người.”

“Tên em còn có thể dùng làm động từ được à,” tôi nói, “thật đáng ngưỡng mộ.”

Noãn Noãn lườm tôi một cái, tôi bèn biết ý ngậm miệng.

Món Nga ở đây có chính cống không tôi không biết, nhưng rất ngon, giá cả cũng không đắt.

Vang đỏ nghe nói do nhà hàng tự ủ, vị rượu khá nhẹ, hương thơm ngọt chứ không đắng chát, rất đặc biệt.

Trong nhà hàng tràn đầy không khí ấm áp, trên gương mặt mỗi vị khách đều thoáng mang một nụ cười hạnh phúc.

Noãn Noãn và người đàn ông trung niên kia vừa ăn vừa nói chuyện, tôi chuyên tâm ăn uống, ba người ai cũng có việc để làm.

Đúng lúc tôi đang định cầm khăn giấy lên lau khóe miệng đã thỏa thuê, thì nhận ra trên gói giấy ăn có in một bài thơ.

Mùa thu, ta trở về Portman

Trong khúc cuối bản tình ca cũ

Nhớ người bướng bỉnh ngang tàng.

Từ khi ta tin rằng người là chiếc áo gió

Đến khi người thu nhỏ thành một dãy số

xa xăm trong cuốn số điện thoại,

Lúc này đây

Sự kiên cường của ta, đêm đêm bị nhớ nhung tập kí>

Thư người nhàu nhĩ

Như trán người luôn che lấp bởi nụ cười

Ta trải ra dưới ánh nến

Nhẹ nhàng lần mở

Như một chiếc nhẫn rơi vào ly vang đỏ

Hạnh phúc của ta

Trào ra trong mắt.

“Như một chiếc nhẫn rơi vào ly vang đỏ, hạnh phúc của ta trào ra trong mắt” người đàn ông trung niên nói.

Tôi ngẩng đầu lên nhìn ông, đoán rằng hẳn ông đang nói với mình, bèn gật đầu.

“Bài thơ này đem đến cho cậu cảm giác gì?” ông hỏi.

“Ừm...” tôi ngẫm nghĩ một lát, “tuy có vẻ đã đạt được hạnh phúc, nhưng lại có một cảm giác buồn thương.”



“Thật sao?” Người đàn ông lại hỏi: “Vậy cậu nghĩ người viết bài thơ này là nam hay nữ?”

“Về mặt con chữ, giống đang miêu tả một người phụ nữ cuối cùng cũng có được hạnh phúc, nhưng tôi cho rằng người viết là một người đàn ông, không chừng còn chính là ông chủ nhà hàng này nữa, hơn nữa chắc chắn ông ấy đã mất đi người mình thương yêu” tôi nói.

“Rất thú vị,” người đàn ông bật cười, “cậu nói nghe xem nào.”

“Có lẽ ông chủ nhà hàng sau khi mất đi tình yêu, đã viết thơ tình, tự rượu vang, để khi khách đến uống một ly rượu, trong lòng sẽ mong chờ có được hạnh phúc,” tôi nói, “chỉ có đàn ông mới có được tấm lòng ấy.”

“Phụ nữ thì sao?”

“Phụ nữ sau khi mất đi tình yêu, sẽ vẫn vui vẻ cười người khác” tôi nói.

“Nói nhảm!” Noãn Noãn lên tiếng.

Nhất thời quên mất Noãn Noãn đang ở bên cạnh, tôi quay sang em cười ha ha.

“Trí tưởng tượng của cậu rất phong phú” người đàn ông nói.

Tôi hơi ngại ngùng, chỉ cười cười.

Noãn Noãn đứng dậy đi rửa tay, người đàn ông đợi Noãn Noãn đi rồi mới nói: “Rất nhiều cô gái dẫn chàng trai trong lòng mình tới đây uống vang đỏ.”

“Chính vì bài thơ này sao?” tôi nói.

“Đúng vậy.” Người đàn ông gật đầu. “Cậu biết không? Cô Tần vốn không hẹn tôi ở đây đâu.”

“Dạ?” Tôi hơi hiếu kỳ.

“Tôi đoán cô ấy vì cậu, nên mới đổi hẹn sang đây đây.”

“Trí tưởng tượng của chú phong phú thật” tôi nói.

Noãn Noãn từ buồng rửa tay đi ra, người đàn ông nói: “Có mang hợp đồng không?”

“Có ạ.” Noãn Noãn khá kinh ngạc, lấy bản hợp đồng khỏi túi xách.

“Tôi phải ký nhanh nhanh,” người đàn ông cười nói, “để hai cô cậu còn có thời gian đi thăm thú Cáp Nhĩ Tân chứ”

Noãn Noãn đưa bản hợp đồng cho người đàn ông, ông chỉ xem lướt qua, liền đặt bút ký.

“Cảm xúc bài thơ này đem lại cho tôi, cũng là buồn thương.”

Người đàn ông đứng dậy, giữ giữ vạt áo, nói: “Chiếc nhẫn liệu chưa chắc được giấu trong lá thư, mà được cầm trong tay. Khi thả chiếc nhẫn vào ly vang đỏ, thứ trào lên trong mắt không phải hạnh phúc, mà là nước mắt của chính mình.”

Người đàn ông chào tạm biệt xong, liền rời khỏi Portman.

“Lúc em không có mặt, hai người nói gì thế?” Noãn Noãn hỏi.

“Đây là bí mật giữa đàn ông với nhau,” tôi lắc đầu, “không thể nói cho phụ nữ được.”

Ra khỏi Portman, gió lạnh táp vào mặt, tôi thở ra một làn hơi trắng dài, toàn thân cảm thấy thư thái.

Đi qua một bức tượng ngựa điêu khắc bằng đồng, nhìn thấy một con phố lớn vừa dài vừa rộng, đây là phố Trung Ương.

Phố Trung Ương bắt đầu được xây dựng từ năm 1898, trước gọi là phố Trung Quốc, nhưng kỳ thực chẳng hề giống Trung Quốc một chút nào.

Phố dài 1450 mét, rộng hơn 20 mét, hai bên đều là những tòa nhà xây theo kiến trúc châu Âu, tập hợp đầy đủ các trường phái kiến trúc nghệ thuật Phục hưng, Baroque, Gothic, Byzantine, Eclectic, Art Nouveau.

Màu sắc kiến trúc cũng muôn vẻ, tông đỏ, tông xanh, tông vàng, tông hồng, tông xám đủ cả.

Cả con phố lớn như một hành lang dài trưng bày các tác phẩm kiến trúc nghệ thuật, mang khí chất cao ngạo cùng không khí lãng mạn.

Mặt đường lát đá hoa cương, bởi tuổi thọ đã hơn 100m, trên mặt đường đôi chỗ cũng xuất hiện những vết lồi lõm.

Đá hoa cương dài 18 xăng ti mét, rộng 10 xăng ti mét, cao gần nửa mét, từng phiến từng phiến gắn sâu vào mặt đất, lát thành một con đường đá dài tấp tểnh. Mỗi phiến đá hoa cương đáng giá chừng một tháng sinh hoạt phí của người dân Trung Quốc hồi ấy.

Những cột đèn đường đen sì được dựng theo hình đế nển, trên đế nển không cắm nển mà dùng bóng đèn mờ.

Giống như hầu hết các cột đèn trên đường phố châu Âu vào thế kỷ XIX.

Lờ mờ nghe tiếng vó ngựa lách cách, bất giác ngoảnh đầu lại nhìn, cứ ngỡ từ đâu đột nhiên xuất hiện một chiếc xe ngựa.

Trong đầu lập tức hiện lên một cảnh phim “Chiến tranh và hòa bình”, khi Audrey Hepburn bước từ trên xe ngựa xuống.

Hôm nay là thứ Bảy, đây là phố đi bộ, ô tô không được đi vào, không biết xe ngựa liệu có được không?

Trên phố nô nức những dòng người, gót giày các cô gái gõ nhịp lên mặt đá hoa, phát ra những tiếng trong vắt.

Con gái Cáp Nhĩ Tân dáng người cao, sống lưng thẳng, khuôn mặt ngời sáng thông minh, cảm giác rất cool.

Nếu như cửa cấm các cô mà ăn nói không đúng đắn, chắc hẳn sẽ bị đánh cho trọng thương.

Những cô gái Nga tuổi đôi mươi cũng không ít, hầu hết bọn họ đều mặc áo da bó sát người, để lộ đường cong quyến rũ.

Khuôn mặt trắng như tuyết ửng hồng, từng lọn tóc vàng tràn ra khỏi mũ len, cả đoạn đường ríu rít nói cười chạy nhảy, hết những tinh linh trong tuyết trắng.

Nhưng mấy cô gái Nga duyên dáng xinh đẹp trước mắt thường là đến chừng 30 tuổi, người đã bắt đầu sồ sề chỉ có sồ ra chứ không có sồ vào.

Chẳng trách nước Nga lại sản sinh ra bao đại văn hào là vậy, bởi so với những con người ở các nơi khác trên thế giới, bọn họ càng dễ dàng lĩnh ngộ được đạo lý nét đẹp chỉ tồn tại trong thoáng chốc.

“Nói gì thế” Noãn Noãn nói.

“Hi hi” tôi bật cười.

“Anh thấy con gái Đông Bắc so với con gái Giang Nam thế nào?” Noãn Noãn hỏi.

“Anh còn chưa tới Giang Nam mà,” tôi nói.

“Chẳng phải anh từng ở Tô Châu còn gì?”

“Tô Châu được tính là Giang Nam à?”

“Linh tinh” Noãn Noãn nói.

Con gái Giang Nam lúc nói chuyện sáng mắt đong đưa, nhẹ nhàng duyên dáng, con người thanh nhã giống cây liễu rủ bóng bên hồ; con gái Đông Bắc đứng thẳng tự tin, da trắng, nét đẹp như vẽ, giống cây bạch dương bên đường cao tốc từ sân bay Thủ đô.

“Nhưng bọn họ đều rất xinh đẹp” tôi nói. “Con gái Giang Nam thanh tú, con gái Đông Bắc tươi tắn.”

“Vì thế em là bạch dương?” Noãn Noãn nói.

“Hả?”

“Anh quên rồi à?” Noãn Noãn nói. “Em cũng là con gái Đông Bắc đấy.”

“Em là đẳng cấp nữ thần, không thể đem so sánh với những thứ phàm trần được.”

“Em lại cứ muốn anh so sánh cơ” Noãn Noãn nói.

“Nếu như buộc phải hình dung, vậy thì em giống bạch dương liễu” tôi nói.

Năm cô gái Nga tiến lại phía chúng tôi, nói mấy câu tiếng Anh đơn giản, nhờ tôi giúp họ chụp kiểu ảnh.

Tôi đón lấy máy ảnh của các cô, quay sang thở dài với Noãn Noãn, nói: “Đẹp trai phiên thế đấy.”

Bối cảnh là tượng bốn cô gái kéo vĩ cầm, một người đứng, ba người ngồi, dáng người cao ráo, sinh động duyên dáng.

Tôi chụp xong, bèn nhờ một cô trong số họ chụp giúp tôi và Noãn Noãn bằng máy ảnh của Noãn Noãn.

Tôi và Noãn Noãn giơ hai tay làm hình chữ V.

Cầm tấm ảnh chụp trên con phố này, bạn có thể đi huênh hoang với mọi người là đã từng tới châu Âu, đảm bảo bọn họ không thể phân biệt nổi.

Chỉ duy có một sơ hở nhỏ, đó là mấy chữ tiếng Trung trên các biển hiệu cửa hàng.

“Anh được đấy” chụp ảnh xong, Noãn Noãn nói. “Còn chọn cô xinh nhất để nhờ nữa.”

“Anh tốn bao tâm huyết đấy” tôi nói.

“Tốn nhiều tâm huyết thế nào?”

“Cô gái Nga đó e rằng là cô xinh nhất trên phố này, cô ấy chắc cũng nghĩ như thế” tôi nói. “Nhưng đây là Trung Quốc, sao có thể để mấy cô tóc vàng mắt xanh huênh hoang tự đắc được. Vậy nên anh nhờ cô ấy chụp ảnh em, để cô ấy nhận thức được rằng núi cao còn có núi cao hơn. Em không thấy tay cô ấy bấm nút chụp còn run run vì xấu hổ à?”

“Nói luyên thuyên.” Noãn Noãn hứ một tiếng.

Khuôn mặt trắng ngần của Noãn Noãn ửng đỏ lên lạnh, lọn tóc đen dưới mũ len khê lướt qua mặt.

Trong mắt tôi, Noãn Noãn là cô gái đẹp nhất con phố này.

Noãn Noãn mới là tinh linh của tuyết trắng.

Tới nhà thờ Thánh Sophia, đây là giáo đường Chính thống giáo lớn nhất ở khu vực Viễn Đông.

Nhà thờ được xây bằng gạch nung đỏ, cửa sổ vòm gắn kính thạch anh màu.

Được xây theo hình chữ thập không đều, chính giữa là mái vòm kiểu Byzantine mang dáng củ hành tây màu lục đậm; trước sau trái phải là những ngọn tháp màu lục đậm theo kiến trúc Nga, trên mái vòm và tháp đều có thánh giá vàng.

Dưới bầu trời xanh trong vắt, từng đàn bồ câu trắng bay lượn trên quảng trường trước nhà thờ.

Noãn Noãn dang hai tay ra, quả thực có hai chú bồ câu đậu lên cánh tay em, Noãn Noãn cười khanh khách.

Tôi nói mùa đông đừng chơi trò này, Noãn Noãn hỏi vì sao?

“Phân chim bồ câu giống hệt tuyết, đều là màu trắng, không phân biệt nổi” tôi nói.

Noãn Noãn trừng mắt nhìn tôi, rồi hạ tay xuống.

Đi qua một tòa nhà ba tầng màu hồng phấn, trên tấm biển viết Khách sạn Modern.

Noãn Noãn nói đừng thấy tòa nhà này không bắt mắt, mấy trăm năm trước đây đã từng là khách sạn bậc nhất nhì Đông Bắc, đã tiếp đãi những người nổi tiếng như Phổ Nghi \*, Đức Đạt Lai Lạt Ma thứ XIV, hay Tổng Khánh Linh.

\* Phổ Nghi: Vị hoàng đế cuối cùng của nhà Thanh.

“Lạnh không?” Noãn Noãn đột nhiên hỏi

“Một chút,” tôi nói, “nhưng không sao.”

“Thế thì ăn một que kem nhé.”

“Này,” tôi nói, “đùa đấy à?”

“Cái này gọi là lấy độc trị độc.” Noãn Noãn bật cười khanh khách. “Ăn vào có khi lại không thấy lạnh nữa.”

“Cái đấy gọi là thêm sương trên tuyết thì có” tôi nói.

Noãn Noãn bỏ ngoài tai, kéo tôi lại gần khách sạn Modern, trên đất bày mấy chiếc thùng giấy.

Tôi vừa nhìn qua đã thấy giật thót mình, đây đều là kem que.

Về sau mới bàng hoàng nhận ra, giờ ngoài trời đang dưới âm độ, chưa biết chừng còn lạnh hơn cả ngăn đá tủ lạnh, kem que cứ để hằm ra bên ngoài cũng chẳng sao.

Noãn Noãn mua hai que kem, đưa cho tôi một que.

Cắn một miếng, toàn thân không những không lạnh buốt như tưởng tượng, mà thậm chí còn có cảm giác sáng khoái.

Nhưng khi ăn được một nửa, người bất giác run lên cầm cập.

“Chủ ý của em là muốn thấy anh lập cập thế này đấy.” Noãn Noãn cười rất thích thú.

Ăn xong kem, Noãn Noãn nói vào đầu đó cho ấm, chúng tôi bèn đi vào Trung tâm Thương mại Nga.

Bên trong bày bán đủ mọi mặt hàng của Nga, nhân viên bán hàng cũng mặc giống người Nga.



Nhưng nhạc phát lại là bài “Ca Thập Ca Nhĩ Hồ Dương” của Đào Lang, khiến người ta có chút rối loạn.

Tôi mua một con búp bê Nga, mấy năm trước thứ đồ chơi này từng rất thịnh hành ở Đài Loan.

Ra khỏi Trung tâm Thương mại Nga, thấp thoáng xa xa thấy một đài phun nước.

Vốn nghĩ chẳng có gì, nhưng đến gần xem, từng hạt nước phun ra lập tức bị kết thành băng trong hồ nước, tạo nên một kỳ quan phun nước thành băng tuyệt đẹp.

Chếch đối diện khách sạn Modern là nhà sách Giáo Dục, được xây hai mặt tiền, với cửa lớn mở ngay giữa góc giao nhau.

Nhà sách cao năm tầng, bên ngoài sơn màu trắng giản dị, mái vòm đỏ đậm theo trường phái nghệ thuật Phục hưng.

Trên cửa có hai bức tượng cẩm thạch cao bằng một tầng nhà, cột trụ corinth \* cao hai tầng nhà bắt từ tầng ba lên tầng tư, những bức phù điêu tinh xảo trên bệ cửa sổ, ban công hình bán nguyệt và đài hoa, điển hình cho kiến trúc Baroque.

\* Corinth: Một kiểu cột trụ trong kiến trúc cổ Hy Lạp.

Tôi và Noãn Noãn bước vào nhà sách, có thể hình dung về nơi đây bằng một chữ nhã, kiến trúc điển nhã, phù điêu cổ nhã, không khí cao nhã, vậy nên tôi chỉ có thể học đòi phong nhã, ưu nhã lật sách.

“Có phải anh ôn văn nho nhã lắm không?” tôi hỏi Noãn Noãn.

Noãn Noãn cười nắc nẻ như vừa được nghe chuyện cười siêu hài hước.

Rời khỏi nhà sách Giáo Dục, tôi và Noãn Noãn tiếp tục thả bộ trên phố.

Những tác phẩm điêu khắc tinh xảo lại bắt gặp trên phố trở thành điểm dừng chân nghỉ ngơi của chúng tôi.

Tôi hỏi Noãn Noãn sao lại thông thạo Cáp Nhĩ Tân thế.

“Vì hay đến đây chứ sao” Noãn Noãn nói.

“Vì sao lại hay đến?”

“Quê em ở Tuy Hóa, chỉ cách Cáp Nhĩ Tân hơn 100 cây số về phía Đông Bắc, ngồi tàu hỏa chỉ mất hơn một tiếng.”

“Ra là vậy,” tôi nói.

“Đúng rồi,” Noãn Noãn nói, “tối qua em gọi điện cho bố, bố em bảo nếu có thời gian thì về qua nhà.”

“Đúng là nên về qua nhà” tôi nói.

“Bố em định ra oai phủ đầu, đã chuẩn bị hai vò rượu rồi, mỗi người một vò.”

“Hai bố con em lâu rồi không gặp, cũng nên mỗi người một vò lắm.”

“Là anh với bố em mỗi người một vò!”

“Hả?” Tôi há hốc miệng.

“Dọa anh sợ chết khiếp rồi phải không.” Noãn Noãn bật cười. “Anh yên tâm, buổi tối vẫn còn phải quay về Bắc Kinh mà.”

Noãn Noãn dẫn tôi vào một tiệm bánh mì, vừa vào cửa đã ngửi thấy một hương thơm ngào ngạt.

Một đồng bánh mì cỡ bằng cái bồn rửa mặt bày chật kín kệ, nhìn giống bánh mì nướng, nghe nói mỗi cái nặng tới hai cân.

Noãn Noãn nói bánh mì trong tiếng Nga phát âm gần giống với liệt ba, vì vậy người Cáp Nhĩ Tân gọi loại bánh mì này là đại liệt ba.

Đại liệt ba được làm bằng cách cho lên men houblon, vì vậy hương thơm rất nồng, hơn nữa khi nguội còn thấy hơi chua chu

Tôi mua một cái đại liệt ba, hết bảy tệ.

Noãn Noãn nói, đại liệt ba vào mùa đông có thể giữ được một tháng.

“Từ Bắc Kinh đến Tuy Hóa cách bao xa?” tôi hỏi Noãn Noãn.

“Tầm 1400 cây số.”

“Thế thì mỗi ngày đi bộ bốn mươi mấy cây, đi trong một tháng là có thể tới Tuy Hóa.”

“Sao mà phải đi bộ?”

“Nếu gặp một trận tuyết cực lớn, máy bay không bay được, tàu hỏa không chạy được, thì anh phải đi bộ thôi. ’

“Nói gì thế.”

“Đi tìm em chứ sao” tôi nói. “Anh có thể mang theo vài cái đại liệt ba, đi trong trời đông giá rét một tháng liền.”

“Anh không sợ hổ Đông Bắc với gấu đen nữa à?”

“Có sợ vẫn cứ phải đi thôi.”

Noãn Noãn bật cười, dường như cũng nhớ lại lúc ở bên bờ Thập Sát Hải hè năm ngoái.

“Tuy Hóa có mấy di tích cổ đời Kim, nếu anh đến, em sẽ dẫn anh đi xem” Noãn Noãn nói.

“Đời Kim?”

“Ừ,” Noãn Noãn nói, “có di chỉ tường thành đời Kim, kho lương Kim Ngột Thuật Đồn, lăng mộ Kim Ngột Thuật Muội.”

“Thế anh không đi đâu” tôi nói.

“Hả?”

“Anh đã thề trước linh cữu Nhạc Phi, kiếp này không đội trời chung với Ki Ngột Thuật.”

“Nói linh tinh.” Noãn Noãn trừng mắt nhìn tôi. “Lăng mộ Nhạc Phi ở bên bờ Tây Hồ Hàng Châu, anh còn chưa đến đó nữa là.”

“Anh đến rồi,” tôi nói. “Trước hôm rời Tô Châu một ngày, anh ở bên bờ Tây Hồ mà.”

Noãn Noãn trợn tròn mắt, dường như vẫn không tin.

“Lúc đó đọc ‘Trả lại ta sơn hà’ của Nhạc Phi, thật sự rất rất xúc động” tôi nói.

“Hóa ra anh tới đó thật rồi à.”

“Tuy Hóa đã là địa bàn của Kim Ngột Thuật, vậy thì...” tôi thở dài, “thật khó xử quá.”

“Anh khỏi lăm chuyện” Noãn Noãn nói.

“Noãn Noãn,” tôi nói, “con người tận trung báo quốc như anh, liệu có thể xin em trả lại anh sơn hà được không?”

Noãn Noãn nhìn tôi, phì cười, nói: “Được, trả lại anh.”

“Như vậy anh có thể đi thăm Tuy Hóa rồi.” Tôi bật cười

Noãn Noãn không biết rằng, dù đứng trước đền thờ Nhạc Vương, tôi vẫn nhớ đến em.

“Tây Hồ có đẹp không?” băng đi một lúc, Noãn Noãn hỏi.

“Rất đẹp” tôi nói.

“Đẹp chừng nào?”

“Xứng tầm chị em với em” tôi nói. “Có điều Tây Hồ quá nổi tiếng rồi, nên em phải chịu thiệt thòi một chút, để Tây Hồ làm chị, em làm em.”

“Anh không nói nhảm thì chết à?”

“Ừ,” tôi nói. “Anh bị bệnh không nói nhảm là chết.”

Nói nói cười cười một hồi, tôi và Noãn Noãn đã đi đến điểm cuối phía Bắc của con phố Trung Ương, quảng trường đài tưởng niệm chống lũ sông Tùng Hoa.

Quảng trường này được xây để kỷ niệm năm 1957 nhân dân Cáp Nhĩ Tân đã vượt qua cơn lũ lịch sử.

Đài tưởng niệm chống lũ cao 13 mét, là một cột trụ, xung quanh có các hành lang bán nguyệt kiểu Roman.

Dưới đài tưởng niệm có 11 hồ nước bán nguyệt, với mực nước bằng mực nước cao nhất của cơn lũ năm 1957.

Đứng dưới đài tưởng niệm nhìn ra sông Tùng Hoa, hai bờ sông tuy đã bị băng tuyết phủ kín, nhưng trên sông nước vẫn chảy theo dòng.

Noãn Noãn nói có lẽ qua vài ngày nữa, mặt sông Tùng Hoa mới hoàn toàn đóng băng.

“Bờ bên kia chính là đảo Thái Dương, triển lãm băng tuyết nghệ thuật mỗi năm một lần được tổ chức tại đây,” Noãn Noãn nói, “dùng chính băng ở sông Tùng Hoa, chạm khắc nên cả một thế giới băng tuyết muôn hình muôn vẻ.”

Chúng tôi ngồi xuống bên hành lang, nơi đây là bờ sông, lại là nơi trồng trái, hơn nữa còn có gió. Mới ngồi được năm phút, cuối cùng tôi cũng đã cảm nhận được sâu sắc mùa đông Cáp Nhĩ Tân.

Chỉ một từ thôi, lạnh.

“Chỗ này... hình như...” Răng tôi va lập cập.

“Đi tiếp thôi.” Noãn Noãn nhoẻn cười.

Noãn Noãn nói bên cạnh chính là công viên Stalin, có thể vào dạo bộ.

“Stalin trong tiếng Đài Loan phiên âm khác cơ,” tôi nói.

Noãn Noãn chỉ ừ một tiếng, dường như đã quá quen với cách nói khác nhau về cùng một người một việc giữa hai bờ.

“Nhưng bất kể phiên âm thế nào, thì cũng đều mang nghĩa người tình đã mất.”

“Người tình đã mất?” Noãn Noãn nghi hoặc.

“Ừ.” Tôi gật đầu. “Người tình đã mất, tử darling.”

Noãn Noãn bỗng nhiên dừng lại, ánh mắt trống rỗng.

“Câu đùa này hẳn phải đáng năm sao.” Tôi rất đặc ý.

“Em đông cứng lại rồi,” Noãn Noãn nói. “Đã bảo anh tới Cáp Nhĩ Tân không được nói mấy câu đùa lạnh tanh cơ mà.”

“He he” tôi bật cười.

Hai má Noãn Noãn vẫn đỏ ửng vì lạnh như cũ, trên lông mi dường như có từng hạt băng li ti lấp lánh.

“Noãn Noãn!” Tôi giật nảy mình, đưa tay vỗ nhẹ lên má Noãn Noãn.  
“Em đông cứng thật rồi đấy à?”

“Nói cái gì thế.”

Noãn Noãn dường như cũng giật nảy mình, hai má ửng đỏ, nhuộm say cả khuôn mặt.

“Lông mi em...” Tôi giơ tay chỉ lên mắt Noãn Noãn.

“À,” Noãn Noãn lập tức hiểu ra, “trời lạnh, lông mi bị kết sương thôi, không sao.”

“Làm anh sợ chết khiếp.” Tôi vỗ vỗ ngực.

“Vậy để em lau nó đi.” Noãn Noãn nói đoạn bèn giơ tay phải lên.

“Đừng lau,” tôi nói, “thế này rất đẹp.”

Tay phải Noãn Noãn khựng lại, rồi từ từ hạ xuống.

Chúng tôi không hẹn mà cùng dừng bước, toàn tâm cảm nhận mùa đông Cáp Nhĩ Tân.

Trời dần tối, nhiệt độ hẳn cũng càng xuống thấp, nhưng tôi không nhận ra.

Chân tay mặt mũi tôi như mất hết tri giác, tôi cảm thấy mình sắp thành tượng băng điêu khắc đến nơi.

“Noãn Noãn,” tôi nói có chút khó khăn, “xem hộ anh xem, có phải anh đông cứng rồi không?”

“Không sao đâu.” Noãn Noãn nhìn tôi một cái. “Mùa xuân đến là ổn ngay.”

“Này” tôi nói.

“Đi ăn cái gì đi” Noãn Noãn bật cười, nói.

Chúng tôi đến một tiệm ăn gần đó, mỗi người gọi một bát mì thịt lợn hầm nóng hôi hổi.

Vị canh thịt được hầm như quện lẫn trong mì, ăn một miếng, hương thơm không gì sánh bằng.

Mặt tôi đã dần hồi lại, không những có thể tự nhiên nói chuyện, chưa biết chừng còn hô được khẩu hiệu nữa cũng nên.

Ăn xong ra khỏi tiệm ăn, trời đã tối mịt.

Nhưng phố Trung Ương lại biến thành một hành lang ngập sắc vàng.

Dãy cột đèn phông theo phong cách châu Âu thế kỷ XIX hai bên phố đều đã sáng đèn, ánh vàng ấm áp chiếu rọi lên những phiến đá hoa cương.

Thả bước trên con đường lát đá, như đang bước vào quang cảnh thế kỷ XIX trong một bộ phim điện ảnh.

Những tòa nhà mang kiến trúc điển hình cũng trang hoàng ánh đèn spotlight, chiếu hắt từ dưới lên nên tuy sáng mà không hề chói mắt.

Ánh đèn spotlight chủ yếu là màu vàng, một vài nơi cũng tăng cường thêm đèn màu xanh lam, đỏ và xanh lục.



Tuy ban ngày mới vừa đi qua con phố này, nhưng lúc này đây con phố đã khoác lên một dáng vẻ hoàn toàn khác.

Những ồn ào huyên náo lúc trước đã không còn để lại chút dấu tích, thay vào đó là một dải huy hoàng xanh vàng rực rỡ.

Tôi tin rằng Cáp Nhĩ Tân về đêm lạnh hơn, nhưng lại có một vẻ đẹp ấm áp.

Tôi bỗng nhiên có cảm giác buồn thương, bởi đã sắp phải rời Cáp Nhĩ Tân mỹ lệ này.

Quay lại nhà thờ Thánh Sophia, tường gạch nung đỏ đã được phủ lên sắc vàng, lớp kính cửa sổ toát lên một màu xanh biếc.

“Noãn Noãn, đẹp thật đấy” tôi không kìm nổi thốt lên tán thưởng.

“Đúng thế” Noãn Noãn nói.

“Câu anh vừa nói, bỏ dấu phẩy đi cũng được” tôi nói.

Noãn Noãn không nói gì, chỉ khe khẽ mỉm cười.

Tôi và Noãn Noãn ngồi trên bậc cầu thang, lặng yên cảm nhận nét dịu dàng cuối cùng của Cáp Nhĩ Tân.

Mùa đông ở Cáp Nhĩ Tân quả thực rất lạnh, nhưng trong lòng tôi, những bông hoa mùa xuân đã nở rộ.

# CHỈ GỌI TÊN EM

Thái Trí Hằng  
www.dtv-ebook.com

## Chương 15

8 giờ 32 phút tối, tàu hỏa khởi hành từ Cáp Nhĩ Tân, 7 giờ 7 phút sáng hôm sau, tàu tới Bắc Kinh, vẫn phải ngồi 10 tiếng 35 phút đồng hồ.

Hệt như lúc từ Bắc Kinh tới Cáp Nhĩ Tân, chỉ sai lệch có hai phút.

Tại sao tàu không chạy vào lúc tám rưỡi như bình thường mà phải là 8 giờ 32 phút, tôi thật không sao lý giải nổi.

Nhưng cũng may mà dôi ra hai phút này, vì tôi và Noãn Noãn ham chơi, vào tới sân ga đã là tám rưỡi rồi.

Vé tàu về đã mua từ trước, vẫn là giường nằm mềm tầng dưới.

Lần này cùng cabin với chúng tôi là hai cô gái Bắc Kinh tới Cáp Nhĩ Tân du lịch, hình như vừa tốt nghiệp đại học chưa được bao lâu.

Chính vào độ tuổi đi giày cao gót bước chân vẫn còn lúng túng, thông thường con gái ở độ tuổi này là thu hút nhất.

Các cô rất nhiệt tình, chủ động bắt chuyện với Noãn Noãn, Noãn Noãn còn giới thiệu tôi từ Đài Loan tới.

Hai cô gái, một cao một gầy, lập tức từ giường trên trèo ngay xuống dưới, đến trước mặt tôi.

“Em chưa được tận mắt nhìn thấy người Đài Loan bao giờ, phải nhìn cho kỹ” cô cao nói.

“Anh nói câu gì nghe coi” cô gầy nói.

“Xin chào” tôi nói.

“Nói câu nào dài dài vào” cô cao nói.

“Lạnh, quá lạnh, Cáp Nhĩ Tân thực sự quá lạnh” tôi nói.

Hai người bọn họ rộ lên cười ngặt nghẽo, như sắp bay cả nóc tàu.

“Đừng cười nữa,” tôi nói, “mọi người sẽ nghĩ cabin chúng ta xảy ra án mạng đấy.”

Bọn họ lại càng cười lớn, đồng thanh nói: “Người Đài Loan nói chuyện thú vị thật.”

Hai cô gái này hẳn vừa trải qua một cuộc ngao du vui vẻ ở Cáp Nhĩ Tân, tâm trạng đến giờ vẫn rất phấn khích.

Ríu ra ríu rít nói mãi không chán, còn mang cả bộ bài ra rủ tôi và Noãn Noãn cùng chơi.

Noãn Noãn xé “đại liệt ba” ra, bốn người chia nhau ăn, mới ăn hết một phần ba đã no rồi.

“Đại liệt ba” ăn có vẻ hơi cứng, vị hơi chua, nhưng vẫn thơm ngào ngạt.

Khó khăn lắm cuối cùng hai cô gái cũng yên tĩnh, tôi ra ngoài cabin hóng gió.

Tàu hỏa vẫn phát ra những tiếng xình xịch thấp trầm đều đặn, chạy thẳng về Bắc Kinh.

Trời vừa sáng là liền tới Bắc Kinh, tôi còn ở lại Bắc Kinh một ngày sau mới về Đài Loan.

Hiện thực đột nhiên ập đến khiến lòng tôi chùng hẳn xuống, rũ tàn những bông hoa rục rờ trong lòng.

Công việc mấy ngày bê trễ có thể cứu vãn được, nhưng về rồi lại phải đối mặt với nỗi nhớ nhung vô tận.

Phải làm sao đây?

“Anh đang nghĩ gì thế?” Noãn Noãn cũng ra ngoài cabin.

“Không có gì” tôi nói.

Noãn Noãn nhìn tôi rồi quay đi, hỏi: “Lên chuyến bay lúc mấy giờ?”

“Sáng ngày kia, hơn 10 giờ.” Tôi cũng nhìn sang Noãn Noãn rồi quay đi.

Sau đó chúng tôi im lặng.

“Noãn Noãn,” tôi phá vỡ không khí yên tĩnh, “anh muốn hỏi em một câu hỏi yên tâm.”

“Hỏi đi” Noãn Noãn nói.

“Cuộc sống của em có tốt không?”

“Câu này quả thực quá yên tâm.” Noãn Noãn bật cười. “Cũng tạm ổn. Còn anh?”

“Cuộc sống của anh đều đều bất biến, có hơi lỗi thời” tôi nói.

“Cuộc sống của phần lớn mọi người đều lỗi thời cả, làm gì có bao nhiêu người có cuộc sống tươi mới chứ?” Noãn Noãn nói.

“Có lý.” Tôi nói.

Noãn Noãn đột nhiên lấy trong túi ra một tờ giấy, nói: “Anh xem này.” Tôi nhìn sang, liền nhận ra đó là những chữ viết khi coi chữ trên phố Tô Châu năm ngoái.

“Sao lại ở chỗ em thế này?” tôi hỏi.

“Lúc đó sau khi ông lão đưa cho em, em định đưa trả tờ anh viết, nhưng cứ quên mất.”

Noãn Noãn lại lấy ra giấy trắng và bút. “Anh viết lại lần nữa xem. Ông lão đã nói, chữ viết có thể sẽ thay đổi.”

Tôi tìm quanh toa một chỗ bằng phẳng, viết lại lần nữa câu đối trong miếu Thành Hoàng ở Đài Nam.

“Chữ anh có vẻ hơi khác.” Noãn Noãn đối chiếu chữ trên hai tờ giấy, nói: “Ví dụ từ ‘ta’ này, nét móc không còn nhọn nữa, mà giống đường vòng cung hơn.”

Tôi cũng nhìn xem, quả thực đúng vậy. Điều này chắc có nghĩa là tôi đã khôn khéo hoặc tinh tế hơn rồi.

Một năm rưỡi bước vào trường đời, đi làm, giờ tôi đã biết phải tán dương sắc mặt và phong thái lãnh đạo rồi.

Noãn Noãn cũng viết lại câu đối trong đền thờ Vũ Hầu Thành Đô, tôi nhận thấy chữ Noãn Noãn viết gần như không có gì thay đổi.

Còn về cách bố trí hàng dọc với hàng ngang, cả tôi và Noãn Noãn đều không đổi, chữ cũng vẫn thẳng như thế.

Tôi vẫn có bó buộc trong lòng, Noãn Noãn trước sau vẫn thiếu dũng khí.

Tôi và Noãn Noãn hệt như Vạn Phúc Các, đầu tiên dựng xong tượng Phật Mạ Đạt La, sau đó mới xây các cho phù hợp với tượng Phật; chẳng hề

vất óc suy nghĩ làm cách nào để thay đổi hoàn cảnh, đặt tượng Phật vào Vạn Phúc Các.

“Về tương lai, em có dự định gì không?” tôi hỏi.

“Cứ sống qua ngày thôi, còn dự định gì nữa?”

“Nói cũng phải” tôi nói. “Nhưng thỉnh thoảng ngẫm nghĩ, như vậy có lẽ quá bình thường.”

“Cứ để người khác theo đuổi cái không bình thường,” Noãn Noãn cười nói. “Khi phần lớn mọi người đều không bình thường, thì không bình thường chính là bình thường, còn bình thường lại trở thành không bình thường.”

“Em nhìn xa trông rộng đấy” tôi nói.

“Chỉ có thể như vậy thôi” Noãn Noãn nói.

Về hiện thực chia cách hai bờ, tôi và Noãn Noãn dường như đều muốn làm điều gì đấy, nhưng lại không muốn thay đổi điều gì.

“Chúng ta thật giống hai người trong chuyện Tiểu Tâm và A Lực” tôi nói.

“Tiểu Tâm và A Lực?” Noãn Noãn thắc mắc.

“Ừ,” tôi nói. “Tiểu Tâm mua một con cá, nhưng A Lực không muốn nấu.”

“Sau đó thì sao?”

“Không có sau đó nữa.”

“Hả?”

“Đây chính là Tâm có cá nhưng Lực không nấu, đợc chệch là tâm có cá nhưng lực không hậu \*.

\* Tâm có cả nhưng lực không hậu: Lực bất tòng tâm.

Noãn Noãn trờng mắt, trên mặt lộ vẻ do dự không biết nên tức hay nên cười, cuối cùng cũng quyết định bật cười.

“Lương Lương,” Noãn Noãn nói, “thật không ngờ em lại có thể chịu đựng anh lâu đến thế.”

“Em vất vả rồi” tôi nói.

“Nếu như có một ngày trong tương lai, chúng ta gặp lại nhau, anh nhất định phải nhắc em nhớ, trên chuyến tàu từ Cáp Nhĩ Tân về Bắc Kinh, anh đã nói một câu đùa siêu siêu nhạt toẹt đấy.”

“Nhất định anh sẽ nhắc,” tôi nói, “thậm chí còn tặng thêm một câu đùa siêu siêu nhạt toẹt khác nữa cơ.”

“Hẹn thế nhé.” Noãn Noãn nhoẻn cười.

Tôi và Noãn Noãn chẳng có kế hoạch, dự định gì về tương lai, nhưng lại muốn ôm một niềm hy vọng.

Chúng tôi quay lại cabin, đèn đã tắt, hai cô gái Bắc Kinh kia chắc đã ngủ rồi.

Noãn Noãn nói khẽ chúc ngủ ngon, rồi chúng tôi ai nằm xuống giường người nấy.

Tôi nhắm mắt, bắt đầu hồi tưởng những chuyện sau khi tới Bắc Kinh.

Gặp gỡ ngăn ngủi, mà biệt ly lại quá dài, tôi phải cố nhớ lại mọi chuyện, vì sau này thời gian cần nương nhờ những dư vị này sẽ nhiều lắm.

Thời gian tí tách chảy qua, tiếng xình xịch lao về phía trước của con tàu vẫn đều đều bên tai, đây là tiền đề của cơn mất ngủ.

Tôi thở dài, rờ rẫm lần mò ra phía cửa, khẽ khàng mở cửa he hé, lách người chui ra.

Gặp ngay phải một bác trung niên nửa đêm vệ sinh, khiến tôi giật bắn cả mình.

Hai mắt bác ta lơ lơ, thần thái thờ thờ, bước chân uể oải lại còn chao đảo trái phải theo nhịp tàu chạy.

Nếu như bạn đã từng xem bộ phim “Cắm vào nghĩa địa”, hẳn bạn cũng sẽ giống như tôi, cứ ngỡ bác ta là cương thi.

“Sao lại ra đây rồi?”

Tôi quay đầu lại, Noãn Noãn đang dụi dụi mắt.

“Anh không ngủ được” tôi nói.

“Thế em thức cùng anh” Noãn Noãn nói.

Khi một người con trai vì bạn gái mà cai thuốc lá, lại bắt đầu hút thuốc, thông thường mọi người sẽ ngạc nhiên hỏi: “Ấy? Không phải cậu cai thuốc rồi sao?”

Nhưng tôi và Noãn Noãn lại thuộc loại người đến một câu cũng không nói.

Bởi chúng tôi đều biết ý nghĩa đằng sau của việc người con trai hút thuốc trở lại.

Vì vậy tôi và Noãn Noãn không hề hỏi nhau lý do mất ngủ.



“Đến lượt em hỏi anh một câu uyên thâm” hồi lâu sau, Noãn Noãn nói.

“Ừ, hỏi đi” tôi nói.

“Vì sao anh không từ Tô Châu về luôn Đài Loan, mà còn qua Bắc Kinh làm gì?”

“Vì trong lòng luôn nhớ đến những chuyện xảy ra ở Bắc Kinh hè năm ngoái, nên anh đến Bắc Kinh thôi,” tôi nói.

“Sức hút Bắc Kinh lớn thật.” Noãn Noãn nhoèn cười.

“Không phải là vì nhớ Bắc Kinh,” tôi nói, “mà vì nhớ một người.”

“Em có thể hỏi tiếp không?” Noãn Noãn nói.

“Không” tôi nói.

“Thế thì em không hỏi nữa.”

“Nhưng anh lại cứ muốn trả lời,” tôi nói. “Là vì nhớ Noãn Noãn, nên anh tới Bắc Kinh.”

Noãn Noãn không trả lời, chỉ im lặng dựa vào thành tàu, trên môi khẽ nở nụ cười.

“Em buồn ngủ rồi” Noãn Noãn nói.

“Em đi ngủ đi” tôi nói.

“Còn anh?”

“Anh không dịch chuyển được nữa, vì cơn sóng tương tư đã nhấn chìm anh rồi.”

“Nói gì thế.”

“A! Ngập đến mũi rồi, anh sắp không thở được nữa rồi.”

“Nhặt phèo” Noãn Noãn nói.

“Chết chìm rồi” tôi nói. “Cứu... tôi... với...”

“Đừng có làm trò lơ ở đây.” Noãn Noãn kéo tôi trở lại cabin. “Ngủ mau.”

Về giường nằm, trong bóng đêm, mắt nhắm nghiền mà vẫn không muốn ngủ. “Lương Lương,” Noãn Noãn thì thào gọi.

“Ừ?”

“Đưa tay phải anh đây.”

Tuy không hiểu gì, nhưng tôi vẫn đưa tay phải ra, ngón út tay trái Noãn Noãn móc lấy ngón út tay phải tôi.

“Làm gì thế?” tôi hỏi.

“Không phải anh nói đã chết chìm rồi sao?” Noãn Noãn cười khe khẽ. “Em đành phải móc anh lên thôi.”

Trái tim tôi lại cảm thấy trào dâng một niềm ấm áp, cả người dần thả lỏng, mắt bắt đầu chùng xuống.

“Chúng ta đã móc tay thế này, thì làm luôn một cái hẹn đi,” Noãn Noãn nói.

“Hẹn?”

“Nếu như sau này anh ở Đài Loan mà mất ngủ, hãy nhớ đến đêm nay. Được không?”

“Ừ.”

“Ngủ ngon” Noãn Noãn nói.

Tay tôi và Noãn Noãn cũng tự nhiên buông xuống, nhưng ngón tay út vẫn giữ nguyên dấu móc.

Tôi biết sau khi tỉnh lại hai ngón út nhất định sẽ rời nhau, nhưng ít nhất trước khi chìm vào giấc ngủ, chúng vẫn ở trong trạng thái này.

Vậy là đủ.

Trời sáng, tàu hỏa đã đến ga Bắc Kinh.

Chẳng cần đến điện thoại báo thức, tiếng nói cười của hai cô gái Bắc Kinh giường trên đã đủ đánh thức tôi mười lần.

“Anh bạn Đài Loan, đến lúc nói lời tạm biệt rồi,” cô cao nói, “đừng khóc nhé.”

“Tuyệt đối đừng lưu luyến không nỡ rời chúng tôi nhé,” cô gầy nói. “Chúng tôi là những bông hoa không bao giờ quay đầu lại nhìn đâu.”

“Không phải không nỡ rời,” tôi nói, “mà là mong chẳng được.”

“Nói gì thế.” Noãn Noãn trừng mắt nhìn tôi.

Hai cô gái Bắc Kinh cười cười đi khỏi, bóng người đã mất hút mà tôi vẫn còn nghe thấy tiếng cười.

Vừa ra khỏi ga tàu, Noãn Noãn phải tới công ty bàn giao công việc, nói bao giờ xong sẽ tới tìm tôi rồi đi luôn.

Tôi nhìn theo Noãn Noãn mất hút giữa đám đông, trong lòng dâng lên một cảm giác cô đơn khó tả.

Nhưng tôi vẫn phải kiên cường đứng vững, duy trì nhịp thở, nhịp tim đều đặn, và khoe mắt khô cong.

Bởi vì tôi phải chuẩn bị trước, tập chịu đựng sức tấn công của sự chia ly này, tránh khỏi ngày mai chính thức công diễn, lại bị sức mạnh này quật ngã.

“Hi!” Đột nhiên có ai vỗ vào vai tôi, ngoảnh đầu lại, Noãn Noãn tủm tỉm cười đứng ngay sau lưng.

Tôi há hốc miệng, ngạc nhiên xen lẫn vui sướng.

“Đã đi tàu điện ngầm ở Bắc Kinh chưa?” Noãn Noãn nhoén miệng cười. “Chúng ta cùng đi.”

“Em...”

“Muốn cho anh một ngạc nhiên thú vị thôi mà” Noãn Noãn đặc ý nói.

Noãn Noãn dẫn tôi xuống bến tàu điện ngầm, lên tuyến số 2 rồi chuyển sang tuyến số 1, xuống tàu ở điểm Vương Phủ Tỉnh.

Lên khỏi bến tàu điện ngầm, thả bộ chậm rãi về khách sạn, chếch đối diện khách sạn có quán sữa đậu Vĩnh Hòa, chúng tôi cùng dừng lại đó ăn sáng.

“Sữa đậu Vĩnh Hòa rất nổi tiếng ở Đài Loan phải không?” Noãn Noãn hỏi. “Ở Bắc Kinh có nhiều chi nhánh lắm.”

“Ở Đài Loan, sữa đậu đều gọi là Vĩnh Hòa, quả bưởi đều gọi là Ma Đậu, thịt viên đều gọi là Tân Trúc.”

“Nói gì thế.”

“Ý là sữa đậu Vĩnh Hòa rất nổi tiếng” tôi nói.

Nhớ lại chuyện năm ngoái đi uống nước đậu, cũng đều là đậu mà sao vị sữa đậu có nhân tính hơn bao nhiêu, ít ra cũng không bắt bạn phải rèn luyện vị giác.

“Em thích nước đậu hay sữa đậu hơn?” tôi hỏi Noãn Noãn.

“Nước đậu” Noãn Noãn đáp.

“Người đẹp vẫn cứ là người đẹp,” tôi nói, “đến cả khẩu vị cũng khác người.”

“Anh thôi ngay” Noãn Noãn nói.

Ăn sáng xong, chúng tôi quay lại khách sạn Đài Loan, sau đó tôi lên phòng, còn Noãn Noãn ngồi taxi về công ty.

Tuy biết rõ rằng lần này hẳn không có khả năng nào nữa, nhưng trước khi bước vào thang máy tôi vẫn ngoảnh đầu lại xem Noãn Noãn có ở sau lưng không. Quả nhiên không có.

Lê những bước nặng nề về phòng, đặt hành lý xuống, ngồi bên giường chờ đợi.

Ý thức phải tìm việc gì đó để làm, tôi bèn đứng dậy đi vào phòng tắm tắm nước nóng.

Tắm xong lại ngồi bên giường chờ đợi, rồi tiện thể nằm xuống.

Lúc tỉnh lại đã sắp 1 giờ chiều, kiểm tra điện thoại, chẳng có cuộc gọi nhờ hay tin nhắn nào.

Từ sau khi xuống máy bay ba hôm trước, tôi thức dậy mở mắt, nhất định sẽ thấy ngay Noãn Noãn.

Nhưng giờ trong phòng trống hoác, chỉ có mình tôi.

Cảm giác như đang có một lực vô hình từ căn phòng ép xuống người tôi, tôi không thở nổi, bèn xuống tầng, ra khỏi khách sạn.

Ra phố Vương Phủ Tỉnh, hôm nay chính là chủ nhật, trên phố người qua lại tấp nập.

Tôi thả bước đi vô định, cả bước đi lẫn tâm trạng đều chẳng phù hợp với dòng người trên phố.

Tới ngã ba, tôi rẽ phải đi thẳng tiếp phố Đông Trường An, tới quảng trường Thiên An Môn.

Quảng trường có sức chứa một triệu người lúc này đã có vài vạn người đổ về, nhưng vẫn mang cảm giác trống trải.

Xuyên qua Thiên An Môn, tôi mua một tấm vé vào cửa, rồi vào Tử Cấm Thành.

Năm ngoái vào thăm nơi này với Noãn Noãn đúng vào giữa mùa hè, ánh mặt trời chiếu lên lớp ngói vàng, sáng lấp lánh.

Bây giờ sau trận tuyết ba hôm trước, Tử Cấm Thành nhuộm một sắc trắng, nhìn sao âm đạm lạnh lẽo

Tôi đi loanh quanh, tới nơi nào cũng đầy những kỷ niệm từng dừng chân cùng Noãn Noãn.

Cuối cùng đi tới Ngự Hoa Viên, cây liên lý vì hứng tuyết mà bạc cả đầu, nhưng vẫn trước sau ôm chặt lấy nhau.

Cây liên lý vẫn cứ là biểu tượng cho tình yêu thuần khiết, bất kể mùa đông hay mùa hạ, tóc xanh hay tóc trắng, cần mãi nhắc nhở con người rằng tình yêu thuần khiết đáng quý biết bao, đáng ca ngợi biết bao.

Nếu như có một ngày, mọi cặp nam nữ trên thế gian này đều có thể đối với nhau chân thành thuần khiết, nào còn cần cây liên lý đứng đây nhắc nhở chúng ta về sự thuần khiết của tình yêu?

Tới lúc đó, cây liên lý có thể ngậm cười héo khô được rồi.

Đến giờ, cây liên lý vẫn còn xanh tốt, là vì con người vẫn còn cần được nhắc nhở.

Rời Ngự Hoa Viên, ra khỏi Thần Vũ Môn, sông Hộ Thành tích đầy băng tuyết, có lẽ chẳng bao lâu nữa sẽ hoàn toàn kết băng.

Di động đột nhiên đổ chuông, nhìn màn hình hiển thị, là Noãn Noãn.

“Lương Lương,” giọng Noãn Noãn rất lo lắng, “anh đang ở đâu?”

“Ở bờ sông Hộ Thành ngoài Thần Vũ Môn” tôi nói.

“Em tới ngay đây” giọng Noãn Noãn vẫn rất gấp gáp.

“Em đừng vội, cứ từ từ thôi” tôi nói.

Tôi nhìn chăm chăm xuống dòng nước chậm chậm trôi trên sông Hộ Thành, liệu khi Noãn Noãn tới, nước sông Hộ Thành có đóng băng

“Lương Lương!” Noãn Noãn gọi.

Tôi quay lại nhìn Noãn Noãn, mới mấy tiếng không gặp mà trong lòng kích động như vậy.

Noãn Noãn nói dài dòng một hồi, không ra thứ tự lô gic gì.

Tôi nghe xong phải sắp xếp lại thông tin, hóa ra em xong việc liền về nhà tắm rửa, tắm rửa xong định tới tìm tôi, nhưng lại ngủ quên mất.

“Tối khách sạn không thấy anh, em còn tưởng anh ra sân bay đón máy bay về rồi” Noãn Noãn nói.

“Còn chưa nghe em chào tạm biệt, anh sẽ không đi đâu” tôi nói.

Mùa đông phương Bắc, trời tối rất mau, Noãn Noãn hỏi tôi muốn đi ăn tối ở đâu.

“Ăn món Trùng Khánh đi” tôi nói.

“Anh không ăn được cay cơ mà?” Noãn Noãn rất ngạc nhiên.

“Nhưng em thích thấy anh bị cay đến chóng mặt,” tôi nói, “không phải sao?”

“Nói mấy lời ngốc nghếch gì thế,” Noãn Noãn nói, “chúng ta đi ăn lẩu thịt trắng dưa chua Đông Bắc chính cống đi.”

Tôi tin rằng quán lẩu thịt trắng dưa chua Noãn Noãn dẫn tôi đến nhất định rất Đông Bắc, nhưng tôi chẳng còn lòng dạ nào.

Cuộc ly biệt sắp tới gần khiến lòng tôi lạnh buốt, không cách nào cười nói bình thường với Noãn Noãn cho được.

Noãn Noãn dường như cũng nhận thấy vậy, những câu chuyện trò dần ít đi, cuối cùng thành im lặng.

“Noãn Noãn,” phá vỡ bầu không khí tĩnh mịch, “em có biết Mary họ gì không?”

“Hả?” Noãn Noãn dường như giật nảy mình, “Mary họ gì?”

“Christmas,” tôi nói.

“Hử?”



“Vì mọi người đều nói: Merry Christmas mà.”

Noãn Noãn trừng mắt nhìn tôi, hồi lâu sau mới nói: “Anh vất vả quá.”

“Thực sự rất vất vả” tôi nói.

Bấy giờ Noãn Noãn mới khẽ bật cười, tôi cũng vì thế mà cười theo.

“Năm nay khi đón Giáng Sinh, em phải nhớ lại lúc này nhé” tôi nói.

“Ừm.” Noãn Noãn nhoen cười.

Ăn xong, Noãn Noãn dẫn tôi đến trà quán Lão Xá uống trà nghe kịch.

Trà quán mang nét cổ xưa, cố gắng tái hiện văn hóa trà quán của Bắc Kinh cũ.

Noãn Noãn đã đặt bàn trước, lúc ngồi xuống, chúng tôi mới nhận ra phòng biểu diễn đã chật kín người, quá nửa trong đó là người nước ngoài.

Tiết mục biểu diễn có Kinh kịch, nhại tiếng, tạp kỹ, tấu hài, dân ca..., thậm chí còn có cả võ thuật Trung Hoa.

Trước đây từng xem trên ti vi biểu diễn biến mặt, giờ được tận mắt chứng kiến, mắt thường vẫn không nhanh bằng tay diễn viên.

“Tôi phải đi bán nem...” diễn viên Kinh kịch trên sân khấu ngân dài âm cuối, “rán”

Tôi cười phá lên quên cả thể diện.

Rời khỏi trà quán Lão Xá, đêm đã về khuya, tôi và Noãn Noãn dạo bộ trên phố.

Cũng không hiểu vì sao, như một thỏa thuận ngầm, chúng tôi không ngồi taxi, mà chỉ đơn giản muốn tản bộ.

Qua Tiền Môn, ánh đèn spotlight màu vàng ấm chiếu sáng lên tòa cổ thành, trông rất đẹp.

Đây có lẽ là sự kết hợp hoàn hảo nhất giữa khoa học kỹ thuật hiện đại và những kiến trúc cổ xưa.

Trên nền Tiền Môn, đêm Bắc Kinh toát lên một khí chất mê đắm lòng người.

Tôi và Noãn Noãn hầu như không nói chuyện, chỉ thỉnh thoảng mỉm cười khi ánh mắt giao nhau.

Tôi cố nhớ xem còn lời nào chưa nói, vì đây đã là đêm cuối cùng ở Bắc Kinh rồi.

Đột nhiên nhớ ra một chuyện, năm ngoái Noãn Noãn lúc nào cũng kêu gào hoặc ngậm ám chỉ muốn tới thăm Noãn Noãn, nhưng lần này tôi tới Bắc Kinh, lại không hề thấy Noãn Noãn nhắc lại chuyện này.

Đi thẳng đường phía đông quảng trường, bên tay trái là quảng trường Thiên An Môn, tới cuối rồi quẹo phải ra phố Đông Trường An.

“Chuyện em muốn tới Noãn Noãn...” tôi nói.

“Em biết,” Noãn Noãn không để tôi nói hết, “Tiểu Tâm mua cá, nhưng A Lực không muốn nấu.”

“Thực ra anh...”

“Không cần nói nữa, trong lòng em hiểu cả” Noãn Noãn mỉm cười, “anh có tâm là đủ rồi”

Tuy Noãn Noãn nói vậy, nhưng tôi vẫn cảm thấy có lỗi.

“Rất xin lỗi em,” tôi nói, “đây thực ra chỉ là một nguyện vọng nhỏ bé...”

“Thứ gọi là nguyện vọng ấy, tốt nhất là cái thì thực hiện, cái lại chẳng nên thực hiện” Noãn Noãn nói.

“Vì sao?”

“Nguyện vọng đều được thực hiện cả rồi, cuộc sống còn có ý nghĩa gì nữa chứ?” Noãn Noãn nhoen cười.

“Em có nguyện vọng đã được thực hiện rồi không?” tôi hỏi.

“Có chứ” Noãn Noãn nói. “Không phải giờ anh đang ở Bắc Kinh đó sao?” Noãn Noãn nở một nụ cười mãi nguyện.

Tôi cũng cười, bởi tới Bắc Kinh tìm Noãn Noãn cũng chính là nguyện vọng của tôi.

Phố Đông Trường An rộng lớn, đêm đã khuya mà những dòng xe vẫn nối tiếp nhau không nghỉ, người đi bộ chỉ như những con kiến đang bò nơi góc tường.

“Cho anh này.” Noãn Noãn giơ ra một món đồ, tôi đưa tay cầm lấy.

Là một phiến lá đỏ sẫm, thậm chí còn mang chút sắc tím, hơi giống hình bầu dục.

“Lá đỏ trên Hương Sơn đấy,” Noãn Noãn nói. “Hôm sinh nhật anh, em đi Hương Sơn nhặt.”

“Đây chắc không phải lá phong nhỉ” tôi nói.

“Đây là lá cây hoàng lô, cứ đến mùa thu là nhuộm sang sắc đỏ, hơn nữa càng gặp sương càng thêm thắm sắc,” Noãn Noãn nói. “Sinh nhật anh đúng tiết sương giáng, là lúc lá đỏ nhất và cũng đẹp nhất, vừa hay tặng anh làm quà sinh nhật. Thích không?”

“Ừ.” Tôi gật đầu. “Cảm ơn em.”

“Có người nói mùa thu ở Bắc Kinh là đẹp nhất, đó là vì lúc đó lá trên Hương Sơn phủ tràn một sắc đỏ, đâu đâu cũng thấy một màu đỏ, còn đỏ hơn hoa, đỏ hết như lửa, cảnh sắc vô cùng đẹp” Noãn Noãn nói. “Vì vậy mùa thu tới Bắc Kinh là đẹp nhất.”

“Mùa thu nên quay lại Portman chứ” tôi nói.

“Anh vẫn nhớ bài thơ đó à?” Noãn Noãn hỏi.

“Ừ,” tôi nói. “Cảm ơn em.”

“Cảm ơn gì?”

“Vì em đã cho anh đọc được bài thơ ấy, và cũng cho anh uống cả vang đỏ.”

“Công ty chi tiền mà.”

“Nhưng tâm ý là của em.”

Noãn Noãn không nói gì nữa, chỉ mỉm cười.

Rẽ trái vào phố Vương Phủ Tỉnh, các cửa hàng hầu như đều đã đóng cửa, cảnh huyên náo ban ngày đã trở lại tĩnh lặng.

Tôi định bỏ chiếc lá đỏ vào ví, vừa mở ví ra, tấm ảnh trước mặt khiến tôi thất thần.

“Ngắm ảnh người yêu đấy à?” Noãn Noãn nói đùa.

“Đúng thế.” Tôi đưa ví cho Noãn Noãn.

Noãn Noãn chỉ nhìn qua liền đỏ ửng mặt, nói: “Ảnh của em sao lại ở trong ví anh?”

“Đây là ảnh Cao Lượng chụp lúc ở Bắc Thất lâu, Trường Thành năm ngoái” tôi nói.

“Thêm mấy năm nữa, có lẽ em không còn trông thế này đâu.” Noãn Noãn xem một lúc, rồi đưa ví lại cho tôi.

“Trong tim anh, em mãi mãi trông thế này” tôi nói.

“Nói cứ như sau này không gặp nữa ấy.” Noãn Noãn trừng mắt nhìn tôi.

“Anh nói sai rồi,” tôi nói, “anh xin lỗi.”

“Em chấp nhận” Noãn Noãn nói.

Khách sạn Đài Loan đã ở ngay trước mắt, chỉ cách chiều ngang một con đường, tôi và Noãn Noãn cùng dừng bước.

Trước khi cất chiếc lá đỏ vào ví, tôi nhận thấy dòng chữ mặt sau tấm lá.

Hẳn là chữ Noãn Noãn viết bằng bút lông: Sớm mai trên đường dài, tiếc tấm lòng lúc này.

“Em có nguyện vọng mới nào chưa?” tôi nói.

“Mong lần sau gặp lại, anh vẫn trông như bây giờ” Noãn Noãn nói.  
“Còn anh?”

“Hi hi” tôi bật cười.

“Vậy em phải cố sống cho tốt, đợi nguyện vọng thành sự thật.” Noãn Noãn cũng cười.

Noãn Noãn vẫy vẫy tay, lên taxi, đi về hướng Đông.

Tôi băng qua đường, về hướng Bắc, vào khách sạn.

Về phòng, sắp xếp hành lý, tôi mở cửa sổ, ra ban công ngồi, tận hưởng đêm cuối cùng ở Bắc Kinh.

Cảm thấy lạnh dần, tôi bèn đóng cửa sổ, nằm lên giường, đợi trời sáng.

Trời sáng rồi.

Kéo khóa va li chắc chắn, cho vé máy bay và giấy chứng nhận đồng bào Đài Loan vào ba lô tùy thân, rồi đi xuống sảnh.

Làm xong thủ tục check out, tôi ngồi lên ghế sofa trong sảnh khách sạn, mặt hướng ra cửa.

Noãn Noãn tới rồi, chậm rãi bước đến trước mặt tôi, dừng lại.

Tôi đứng dậy.

“Hi, Lương Lương,” Noãn Noãn nói.

“Hi, Noãn Noãn” tôi nói.

“Đi thôi” Noãn Noãn nói.

# CHỈ GỌI TÊN EM

Thái Trí Hằng  
www.dtv-ebook.com

## Chương 16

Noãn Noãn lại đi chiếc xe màu trắng, tôi xếp va li vào cốp sau, đóng nắp cốp lại, đột nhiên cảm thấy lạnh.

“Hóa ra đang là mùa đông” tôi nói.

“Đúng vậy.” Noãn Noãn nói, “lên xe thôi.”

Máy sưởi trong xe rất ấm, mới ngồi chưa đến nửa phút tôi đã phải cởi áo khoác.

Thêm ba phút nữa, đến áo len cũng phải cởi ra luôn.

Noãn Noãn chỉ cười, không giải thích vì sao mở máy sưởi lớn thế, tôi cũng không hỏi.

Đường Nhị Hoàn thông thoáng bất ngờ, xe vừa tới giao lộ cũng thường gặp ngay đèn xanh.

Bắc Kinh dường như rất hoan nghênh tôi ra về.

Noãn Noãn nói em đã mua ít đồ ăn vặt Bắc Kinh, để tôi mang lên máy bay ăn.

“Lát đừng quên mang đấy” Noãn Noãn nói.

Tôi lập tức bỏ vào ba lô, vì hẳn lát nữa sẽ rất dễ quên này quên nọ.

“Lương Lương,” Noãn Noãn nói, “thương lượng với anh một chuyện được không?”

“Ừ.” Tôi gật đầu.

“Lát nữa...” Noãn Noãn bất ngờ lấp bắp, “lát nữa tới sân bay, em không xuống xe đâu.”

“Em sợ rơi nước mắt à?” tôi nói.

“Con gái Đông Bắc không khóc vào mùa đông” Noãn Noãn nói.

“Hở?”

“Trời -30 độ mà khóc, nước mắt còn chưa xuống tới cằm đã đóng thành băng rồi” Noãn Noãn nói. “Cảm giác đó chẳng dễ chịu gì.”

“Chẳng trách con gái Đông Bắc đặc biệt kiên cường” tôi nói.

“Nhưng mùa hè thì nước mắt rơi ác liệt,” Noãn Noãn cười cười, “bù lại mà”

“Vì thế...” Noãn Noãn nói, “lát nữa em không thể xuống xe đâu.”

“Vì bây giờ là mùa đông?”

“Đúng thế” Noãn Noãn nói. “Nhưng trong xe bật máy sưởi mức nóng nhất, giống như mùa hè.”

Tay Noãn Noãn siết chặt vô lăng, mắt đăm đăm hướng về phía trước, nhìn nghiêng có vẻ nghiêm túc.

“Anh không muốn thấy em khóc đâu” tôi nói. “Nếu lại tới Bắc Kinh, anh sẽ chọn tới vào mùa đông.”

“Lại là có lẽ vào mùa đông hả?” Noãn Noãn nói.



“Ừ,” tôi nói, “cuộc hẹn lớn, quả nhiên vẫn phải vào mùa đông.”

“Không phải lúc này, không biết khi nào, anh nghĩ có lẽ vào mùa đông”  
Noãn Noãn khẽ ngâm nga.

“Đúng thế” tôi nói.

Sau đó tôi và Noãn Noãn đều im lặng.

Ngoài cửa xe là đường cao tốc sân bay, dãy bạch dương hai bên đường đã nhuộm màu tuyết trắng.

Nhớ lúc mới tới vài hôm trước, hàng cây nhìn hãy còn e ấp thẹn thùng, mà giờ đây đã giàn dụa nước mắt.

Noãn Noãn là con gái Đông Bắc, giống cây bạch dương khiết bạch thẳng tắp.

Bạch dương sinh trưởng ở xứ lạnh, hãn vốn rất kiên cường.

Cũng chỉ có sự kiên cường của bạch dương, mới có thể khiến nó đứng vững tại đây, vì mỗi ngày, bạch dương phải dãi theo mưa tuyết bao người chia ly

Cửa số 2 của sân bay Thủ Đô đã ở ngay trước mắt, đến nơi rồi.

Noãn Noãn táp lại lề đường dừng xe, mở nắp cốp, rồi nói: “Từ sau vụ 11/9 của Mỹ, kiểm tra an ninh trở nên chặt chẽ hơn, động tác của anh phải nhanh một chút, khỏi lỡ chuyến bay.”

“Ừ.” Tôi mặc lại áo len và áo khoác, mở cửa xe, ra sau cốp xe lấy hành lý.

“Lần sau tới Bắc Kinh nhớ báo cho em đấy” tiếng Noãn Noãn từ trong xe vọng ra.

“Em cũng thế.” Tôi kéo va li đến cửa xe trên, cúi người nói: “Lần sau tới Đài Loan, nhớ báo cho anh.”

“Em đến lần trước còn không có, đâu ra lần sau?” Noãn Noãn cười.

Tôi lại chẳng cười nổi.

Vừa ra khỏi xe có máy sưởi, chỉ cảm thấy lạnh.

Noãn Noãn vẫy vẫy tay, đến một tiếng tạm biệt cũng không nói đã phóng xe đi rồi, tôi càng thấy lạnh.

Dù là ở Cáp Nhĩ Tân cũng không bằng lúc này, cảm thấy mọi tế bào trong cơ thể đều đang run lên.

Kéo va li đi được mấy bước, đầu óc tôi trống không, toàn thân không còn chút sức lực.

Tôi buông tay, dựa lưng vào tường, nhắm mắt lại.

Chuẩn bị tiến nhận sự thực Noãn Noãn đã không còn bên cạnh.

Lần này tới Bắc Kinh bốn đêm, chỉ có hai đêm là ở khách sạn, hai đêm còn lại đều ở trên tàu từ Bắc Kinh tới Cáp Nhĩ Tân từ Cáp Nhĩ Tân về Bắc Kinh.

Tô Châu, Hàng Châu, Thượng Hải, Bắc Kinh, Cáp Nhĩ Tân, dường như tôi cứ bôn ba suốt.

Muốn gặp Noãn Noãn, 3000 cây số chỉ là một cái chớp mắt; muốn rời xa Noãn Noãn, một bước cũng đã quá xa xôi.

Tôi sắp quay về Đài Loan, quay về với thế giới 0 và 1, chiến đấu với những con số tiết kiệm.

Rồi nửa đêm về nhà, những ký ức về Noãn Noãn lại đột nhiên ùa đến, biết sẽ phải làm sao đây?

Có lẽ tôi sẽ làm những chuyện ngốc nghếch, hoặc những chuyện thiếu lý trí, nhiều kích động và nhiệt tình.

Nhiệt tình có lẽ chưa từng lụi tắt, nhưng những vấn đề của hiện thực lại không ngừng thách thức lòng nhiệt tình của tôi.

Cũng giống như tỷ giá 1: 4 giữa nhân dân tệ và Đài tệ, tôi cố tìm ra tỷ số giữa nhiệt tình và hiện thực, giữa Đài Loan và Bắc Kinh.

Cũng chính là, tuy rằng nhiệt tình vẫn còn, nhưng trong lòng luôn hiện lên một câu hỏi: năng lượng sản sinh ra khi đốt cháy nhiệt tình có đủ để xích gần khoảng cách, đưa tôi lại gần Noãn Noãn hay không?

Tôi có thể tính ra khoảng cách từ Bắc Kinh tới Hồng Kông, từ Hồng Kông tới Đài Bắc, những con số này không hề lớn; nhưng khoảng cách xa nhất giữa tôi và Noãn Noãn, là eo biển Đài Loan.

Đó không phải là khoảng cách có thể dùng độ dài, độ rộng hay độ sâu đo đếm được.

Dem sự thuần khiết đang ngày một hao mòn của tôi ra đóng một con thuyền, liệu có thể ra khơi vượt qua eo biển Đài Loan được chăng?

Người Đài Loan gọi một nửa kia là bạn đời, người Bắc Kinh lại gọi là người yêu.

Tương lai tôi sẽ phải tìm lấy một bạn đời cho mình, Noãn Noãn cũng sẽ phải tìm một người yêu thuộc về em.

Nếu như ngay đến nửa kia chúng tôi cũng gọi không giống nhau, vậy thì thật khó để thành nửa kia của nhau rồi.

Di động đột nhiên đổ chuông.

Màn hình hiển thị lên hai chữ “Noãn Noãn”. Tôi kinh ngạc, vội vàng ấn nút nghe.

Tôi xúc động kêu lên: “Noãn Noãn!”

“Lương Lương!” Là giọng của Noãn Noãn. “Mau ra ngoài cửa sân bay đi, tuyết rơi rồi!”

Ngẩng đầu nhìn, sắc trời hơi sầm sì, gió khê nổi lên, những chấm trắng nhỏ bay lượn tung tăng trong gió.

“Anh nhìn thấy rồi” tôi nói.

“Sao nhanh thế?”

“Vì anh vẫn chưa vào sân bay.”

“Hả?”

Tôi bất giác nhìn quanh quất, cứ ngỡ Noãn Noãn đang trốn ở đâu đấy chỉ chờ tôi lơ là liền bất ngờ xuất hiện.

Những chỉ nhìn thấy người người tấp nập lấy hành lý khỏi những chiếc xe đang đỗ, đi vào sân bay, theo một hướng thẳng tắp, đơn điệu.

Tuyết trên không trung bay theo hình vòng cung, rơi xuống đất vẫn không an phận còn nhảy thêm mấy bước nữa, dường như không cam tâm dừng lại.

“Em vẫn đang lái xe à ?”

“Đương nhiên rồi, em còn phải trả xe về công ty nữa.”

Lòng tôi trùng xuống, tuyết trên mặt đất cuối cùng cũng bỏ cuộc nằm im thin thít.

“Em gọi tới, chỉ để bảo anh tuyết rơi rồi thôi à?”

“Anh thích tuyết rơi còn gì?” Noãn Noãn nói, “em muốn nghe giọng anh vui mừng.”

“Anh...” ngừng một lúc, tôi lấy lại tinh thần, nói: “rất vui.”

“Đây là giọng vui mừng à? Nghe có vẻ không giống.”

“Vì lạnh đấy.”

“Lạnh á?”

“Ừ.”

Noãn Noãn khựng lại, mười giây sau mới nói: “Thế thì đi vào đi. Cảm lạnh thì tệ lắm.”

“Anh ngấm thêm một lúc đã.” Tôi cố nặn ra tiếng cười, “dù gì về Đài Loan cũng sẽ không được thấy nữa.”

Tuyết đã lớn hơn, gió cũng mạnh hơn, mặt đất càng lúc càng trắng, người càng lúc càng lạnh.

“Anh đi vào đi” Noãn Noãn nói.

Kéo cao cổ áo, rụt rụt cổ vào, tay trái cầm điện thoại tê cứng bèn cho tay phải thay ca.

“Anh...” giọng tôi hơi run run, “có thể gọi tên em không?”

“Anh lạnh quá hóa đần đấy à?” Noãn Noãn bật cười. “Đương nhiên là được.”

“Noãn Noãn, Noãn Noãn, Noãn Noãn.”

“Có tác dụng không?”

“Cực kì có tác dụng” tôi nói.

“Không phải nói bừa chứ?”

“Không. Là nói gọn đấy.”

“Lại nói linh tinh.”

“Gọi thêm vài tiếng nữa được không?”

“Ừ.”

“Noãn Noãn, Noãn Noãn, Noãn Noãn...” Gọi đến tiếng thứ bảy, không cẩn thận, mắt đã bắt đầu ướt ướt, cổ họng nấc nghẹn, bèn dừng lại.

Noãn Noãn hẳn cũng đã nhận ra, không nói thêm gì nữa.

“Đỡ hơn chưa?” Hồi lâu sau, Noãn Noãn mới lên tiếng.

“Ừ.” Tôi lau khóe mắt, lấy hết sức hít vào một hơi gió lạnh. “Ấm hơn nhiều rồi.”

“Đây chính là ưu điểm của tên em đấy, gọi mấy tiếng là không thấy lạnh nữa.”

“Anh rất cảm kích bố em đã đặt một cái tên hay như thế.”

“Em cũng cảm kích anh đã không chê.”

“Em đã nghe có ai chê kim cương sáng quá chưa?”

“Cái này quả thực chưa nghe bao giờ” Noãn Noãn khẽ cười.

Tôi phải đi rồi, còn không vào làm thủ tục lên máy bay thì không đi được mất.

“Noãn Noãn, khi nào mới được gặp lại em đây?” tôi nói.

“Anh nói xem?”

“Có lẽ một tháng, có lẽ một năm, có lẽ mười năm, có lẽ...” tôi ngừng lại, gắng dẫn lòng không thốt ra hai chữ “kiếp sau”.

“Có lẽ là một phút nữa” Noãn Noãn nói.

“Một phút?”

Có lẽ vì tâm trạng lúc bấy giờ, tôi loáng thoáng nghe thấy tiếng cười của Noãn Noãn.

“Hi, Lương Lương.”

“Ừ?”

“Lương Lương!”

Tôi cảm thấy âm thanh này có chút gì kỳ kỳ, không phải giọng Noãn Noãn thay đổi, mà hình như tôi đang nghe thấy tiếng vọng.

Âm thanh trong điện thoại cộng hưởng cùng tiếng vọng trong không khí, giống như đứng giữa đá Thiên Tâm trong Thiên Đàn.

“Lương Lương!” Lần này âm thanh nghe càng rõ ràng hơn, tiếng vọng át hẳn tiếng trong điện thoại.

Tôi ngẩng đầu lên, chiếc xe trắng của Noãn Noãn đột nhiên trở tới, xuất hiện cách chừng mười mét, về phía trái.

Đường ô tô sát sân bay đã bị chật kín, xe Noãn Noãn đi từ trái qua phải, chậm chậm đi qua trước mắt tôi.

“Hi! Lương Lương!” Noãn Noãn hạ kính xe xuống, tay phải buông vô lăng cố gắng thò ra ngoài cửa xe, hét lớn: “Lương Lương! Tạm biệt!”

“Noãn Noãn!” Tôi nhào người, không màng đến điện thoại rời khỏi tay, chạy theo xe em. “Noãn Noãn!” Mới chạy được tám bước, đã bị một chiếc ô tô màu đen chặn ngang đường.

“Noãn Noãn!” hai tay tôi bắc lên miệng làm loa, gọi lớn.

Noãn Noãn không dừng xe, chậm rãi theo chiếc xe rời khỏi đời tôi.

“Lương Lương...” tiếng Noãn Noãn mỗi lúc một xa, mỗi lúc một yếu. “Tạm biệt...”

Tôi lách qua chiếc xe đen, xông ra giữa dòng xe, ra sức đuổi theo cái bóng trắng xa hút.

“Noãn Noãn!” Tôi lấy hết sức hét lớn: “Anh nhất định đưa em tới Noãn Noãn!”

Đột nhiên tôi cảm thấy một cảm giác bi thương mơ hồ.

Giống như nắm lấy tay người cha già sắp lâm chung, nói với ông rằng những ngày sau con sẽ ngoan ngoãn nghe lời.

Đó chỉ là một lời hứa vốn không thể thực hiện nổi, nhưng lại muốn dùng hết sức lực trong đời giữ lấy.

Dưới bầu trời lất phất tuyết bay, trải rộng tầm mắt chỉ là một dải trắng mênh mang, tôi đứng lặng trong tuyết, không biết nên gọi Noãn Noãn thế nào?



Tôi và Noãn Noãn đều là những người bình thường, có những giận hờn buồn vui đơn thuần, cũng biết rằng cần phải theo đuổi và nắm lấy hạnh phúc.

Có thể có chút ít can đảm đối diện với khó khăn, nhưng lại chẳng có can đảm hơn người để phá vỡ hay xoay vần khó khăn ấy.

Dòng chảy thời đại sẽ cuốn tôi tới nơi tôi thuộc về, Noãn Noãn cũng vậy.

Chúng tôi sẽ chỉ đứng nhìn nhau từ xa, mà không có sức bơi về phía nhau, chỉ có thể lững lờ buông trôi, cho đến khi chẳng còn nhìn thấy nhau nữa.

Trong quá trình trôi dạt, tôi sẽ thường xuyên ngoái đầu nhìn lại nơi tôi và Noãn Noãn từng gặp nhau.

Tôi thấy rõ rồi, đó là trong nhà hàng, bên ngoài có bảng hiệu viết rõ: “Món Hồ Bắc chính cống.”

Sau đó tôi nghe giọng Noãn Noãn.

“Hi, em là Noãn Noãn, còn anh?”

HẾT.